Chương Bốn
MA GIỮA BAN NGÀY

Những ngụy biện và tráo trở lịch sử của tàn dư chế độ Diệm

Bề trái Chiếc Mề Đay

Phan Ký

Từ trước đến nay, mỗi khi nói đến nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam thì những kẻ "hậu duệ" của Ngô Tổng thống đã đề cao cái chế độ đó là chính danh chính thống và đổ lỗi mất nước lên đầu người khác.

Rồi hằng năm, cứ mỗi lần đến ngày 1/11 lại là một lần khêu gợi những chuyện đã qua, tưởng làm như thế là đắc sách lắm chứ họ đâu có ngờ đang chia rẽ những người di tản trong đó có nhiều người đã từng là nạn nhân của chế độ Ngô Đình Diệm.

Thật là cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Vậy để thêm tài liệu cho dư luận xét đoán về sự liện hệ giữa hai chế độ Đệ I và Đệ II Cộng Hòa, tôi xin nêu lên một vài sự việc của mặt trái nền Đệ I Cộng Hòa như sau đây:

1/ Ông Diệm có phải là một nhà cách mạng không?

Cứ theo lai lịch của ông Diệm thì mới 30 tuổi, ông Diệm đã làm đến chức Thượng thư Bộ Lại (tương đương với chức vụ Thủ tướng hiện giờ). Ai cũng biết dưới thời thực dân Pháp và Nam triều thì chỉ có những kẻ con ông cháu cha, **tôi tớ của thực dân mới được cất nhắc thăng quan tiến chức mau lẹ**, chứ ai đã có óc cách mạng như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh thì sức mấy mà vô làm quan được chứ đừng nói đến chuyện 30 tuổi làm Thượng thư.

Theo những người biết chuyện thì do sự kèn cựa với ông Phạm Quỳnh thời đó, và tưởng rằng bị vua Bảo Đại làm nhục nên ông Diệm đã từ quan vì bất mãn như là một thứ "dissident" thời bấy giờ. Đến năm 1945, ông Diệm bị Việt Cộng bắt đem giam ở Tuyên Quang, nhờ Hồ Chí Minh thả ra đi qua Mỹ tu ở New Jersey nhưng gặp lúc Mỹ đang tìm người đưa về Việt Nam để đá thằng Pháp nên Mỹ đã nhào nặn ông Diệm thành một tài tử chính trị dưới bàn tay lông lá của Đại tá Lansdale và ông Hồng y Spellman. Trước khi về nước, ông Diệm đã đến Cannes yết kiến ông Bảo Đại và tuyên thệ trung thành với Đức Quốc trưởng. Một năm sau, ông Diệm tổ chức bầu cử gian lận truất phế ông Bảo Đại cho nên ông Bảo Đại đã gởi điện tín về "giải tỏa lời thề ông Diệm!" Và chỉ 10 năm sau, ân oán nhãn tiền, ông Diệm lại bị chính tay chân của ông hạ thủ! Như vậy thì chính danh chính thống ở đâu.

2/ Ai khai sanh chế độ quân phiệt?

Năm 1954, khi ông Diệm mới chấp chánh, ông gọi các ông Tỉnh trưởng ở miền Nam là "*ngài Đốc phủ sứ*". Sáu năm sau, ông gọi là "*thằng Tỉnh trưởng*". Tôi xin kể một câu chuyện độc đáo liên hệ đến việc nước mà ông Diệm đã xem như việc nhà của ông trong khi ông "thế thiên hành đạo" vào thời kỳ thịnh trị nhất của họ Ngô. Ông Nhu đã tổ chức đoàn thể Thanh Niên Cộng Hòa, một tổ chức ngoại vi của đảng Cần Lao Nhân Vị. Trung tá L. được ông Nhu phái đi các tỉnh để họp bàn cùng các Tỉnh trưởng kế hoạch thực hiện việc huấn luyện ở địa phương, chi phí do ngân sách tỉnh, thị đài thọ hoặc do học viên tự túc. Một số Tỉnh trưởng thấy rằng ngân sách tỉnh, thị eo hẹp không đài thọ nổi mà bắt các học viên thanh niên tự túc thì thất nhân tâm quá vì mỗi thanh niên thường đi làm nuôi cả gia đình còn không đủ ăn, nay lấy tiền đâu mà đi dự khóa huấn luyện Thanh Niên Cộng Hòa 3 tháng, rồi vợ con ở nhà ai nuôi? (ông Cao Xuân Vỹ hiện ở LA nếu đọc được đoạn này không biết có thấy cái sai lầm này trước đây không?) Do đó mấy ông Tỉnh trưởng ấy mới kiếm cách vào trình thẳng cụ để xin cụ xét cho. Không ngờ cụ lại phán rằng: "*Các anh Tỉnh trưởng dân sự cứ cứng đầu, để tôi cho mấy thằng quân sự lên làm Tỉnh trưởng nó ỉa trên đầu các anh*".

Rồi thì việc gì phải đến, đã đến. Các Tỉnh trưởng quân sự được đề cử không phải vì tài năng mà vì là người của ông Cố Vấn Sài Gòn, ông Cố Vấn Huế, của Cha Thục, của Cha Luận v.v... nếu không phải là Công giáo thì cũng phải là Cần Lao hay Quảng Bình (quê của ông Diệm). Thời đó, một Trung úy Quận trưởng đã ký tên trên giấy biên lai nhận tiền ở ngân khố bằng hai chữ "*Ký Giận*" (phiên âm giọng Quảng Bình của chữ "Ký Nhận"). Một Đại úy Tỉnh trưởng Bình Tuy mua cây đã có trái về trồng để trình diễn lấy điểm gạt ông Diệm

v.v... Thế thì bảo làm sao các đấng quân sự khác không vỗ ngực cho rằng làm chính trị, hành chánh dễ lắm. Từ đó đảng Kaki chỉ chờ thời cơ để múa gậy vườn hoang, gây tan nát cơ đồ, tội đó bắt nguồn từ ông Diệm đã bắc thang cho chúng leo. Lịch sử không thể nào quên được.

3/ Ai bán gạo cho Cộng Sản:

Trước kỳ bầu cử truất phế Bảo Đại 5/3/55, ông Diệm đã cho đưa gạo từ Sài Gòn ra miền Trung để cứu đói vì giá gạo chợ đen đã tăng vọt từ 600$ một tạ lên đến 1.700$ một tạ. Lúc ấy ở miền Trung có *Mễ Cốc Công ty* là một tổ chức kinh tài của đảng Cần Lao Nhân Vị do mấy thương gia tay chân của ông Ngô Đình Cẩn điều hành với sự hỗ trợ của các Tỉnh trưởng miền Trung và của ông Giám đốc Kinh tế Trung phần Trần Ngọc L. (hiện ở Paris). Nếu bán đúng giá thì các thương gia làm gì có lời nên chúng mới tích trữ đầu cơ, gây cảnh thiếu gạo để bán chợ đen. Thình lình Bộ Kinh tế phái ông Ung Bảo Toàn đưa gạo ra Đà Nẵng tràn ngập thị trường. Các tỉnh thị bèn đánh bài hoãn binh không nhận gạo của Bộ Kinh tế do ông Toàn chở ra, trong lúc cho người đi bán gấp ở thôn quê mà không có kiểm soát nên đã để lọt vào tay Việt Cộng ở Quảng Ngãi, rồi đổ hô cho ông Toàn bán gạo cho Việt Cộng. Thử hỏi thời ấy cả một hệ thống công an, cảnh sát chìm, nổi như vậy làm gì mà để một mình ông Toàn bán gạo cho Việt Cộng ngay ở thương cảng Đà Nẵng (vì ông Toàn chỉ đặt văn phòng ở Đà Nẵng). Khi ra tòa án, ông Toàn yêu cầu cho xem bao gạo đó của Mễ Cốc công ty ở địa phương, chứ các bao gạo của Bộ Kinh tế ông chở ra đều có đóng dấu hai chữ **EN** (Economie Nationale).

Tối hôm đó, cả hai ông chánh án Thân Trọng Th. và đại diện Bộ Tư Pháp Lâm Lễ Tr. đi Huế trình ông Ngô Đình Cẩn để xin chỉ thị. Kết quả tòa tuyên án **xử tử hình ông Toàn, sau ông Diệm đổi thành án chung thân và đày đi Côn Đảo.**

Sau vụ này, ông Th. được thăng chức Đại biểu Chính phủ Cao Nguyên Trung phần, còn ông Lâm Lễ Tr. thăng chức Bộ trưởng Nội vụ. Đấy, **công lý** của nền Đệ I Cộng Hòa sáng chói như vậy !

Đó là chưa kể đến cái vụ ông Cẩn và ông Lê T. (Tỉnh trưởng) đã đẩy Nguyễn Hữu Thọ đến chân tường bằng những xảo quyệt ti tiện chụp mũ Thọ hiếp dâm nữ y tá để Thọ phải theo Việt Cộng trong lúc Thọ đã chịu nghe lời cựu phó T.T. Nguyễn Ngọc Thơ, làm đơn xin trở về Sài Gòn làm ăn lương thiện.

4. Ông Dệm là Tổng thống nước Việt Nam hay là Tổng Giám mục Công Giáo địa phận Việt Nam?

Nếu ai gần gũi ông Diệm mới thấy ở trong con người ông ấy cái *tinh thần yêu Chúa đã lấn át tinh thần yêu nước* của ông. Ngay từ đầu, lúc làn sóng di cư ồ ạt từ Bắc vô Nam kéo theo một số đảng viên Quốc Dân Đảng, Đại Việt v.v... Họ đã nguyện đem bầu nhiệt huyết ra phục vụ quốc gia nhưng sau khi trình bày kế hoạch chống Cộng với ông Diệm thì ông hỏi "*các anh có phải là người Công giáo không?*" Mấy đảng viên kia trả lời "không" thì ông Diệm chắc lưỡi "*tiếc quá*". Vào khoảng năm 1960, ông Diệm đã bỏ ra 3 tiếng đồng hồ thuyết phục một ông Tỉnh trưởng theo Công giáo và đem mồi Bộ trưởng Kinh tế ra dụ dỗ. Ông Tỉnh trưởng ấy sau một hồi suy nghĩ đã khẳng khái trả lời: "*Cụ bảo gì tôi cũng có thể làm được, nhưng bỏ đạo Phật để theo đạo Công giáo thì chỉ sợ con cháu nó chê cười*" (hiện ông Tỉnh trưởng này còn sống ở LA). Vậy thì bảo **làm sao đa số tay chân của ông các cấp không kỳ thị tôn giáo được**? Nhưng đừng tưởng Công giáo là thành trì chống Cộng vững chắc, Cộng Sản không len lỏi vào được. Trái lại chỗ nào đông người là có Cộng Sản len lỏi vô, trong các đoàn thể cũng như trong các cơ quan, quân đội. Năm 1959, tại một tỉnh miền Trung, công an đã bắt được một tu sĩ Công giáo tuyên truyền chống Mỹ-Diệm. Công an về lục soát trong phòng ông tu sĩ đó thấy đầy rẫy truyền đơn, hình Hồ Chí Minh v.v... bèn lấy đưa cho ông Tỉnh trưởng sở tại đem vô trình gấp ông Diệm kẻo để lâu sợ ông Cẩn thủ tiêu. Vì ông tu sĩ đó là người của ông Cẩn.

5/ Kỳ thị tôn giáo:

Theo chỗ tôi biết thì ông Diệm không có kỳ thị tôn giáo mặc dù ông cũng muốn dụ người ta vô Công giáo. Tuy nhiên trong vụ Phật giáo xuống đường, ông Diệm đã hành động chậm trễ, thiếu chính trị sáng suốt mà có người nói là vì ông Nhu cản trở. Lý do khi vụ đó xảy ra, ông Diệm muốn ra Huế phủ dụ nhân dân dàn xếp trực tiếp cho yên chuyện nhưng ông Nhu bảo rằng việc đó có gì quan hệ, sai ông Bùi Văn Lương ra nói cũng

được. Ông Lương với tư cách Bộ trưởng Nội Vụ thời ấy cũng chỉ ra đến Đà Nẵng gặp đại biểu Chính phủ rồi đi về.

Nội vụ càng kéo dài, cánh cửa quốc gia càng mở rộng cho Việt Cộng len lỏi đột nhập phá hoại hàng ngũ quốc gia, gây nên một tình trạng xáo trộn nguy hiểm mà **ông bà Nhu và ông Cha Thục vẫn dương dương tự đắc chế dầu vào lửa để tự đốt mình và đốt cả gia đình họ Ngô,** luôn cả chế độ Đệ I Cộng Hòa, rồi bây giờ đổ hô Phật giáo là Cộng Sản. Thử hỏi ông Diệm là Tổng thống mà ông để sự việc xảy ra từ bé xé ra to chỉ vì lá cờ Phật giáo thì trách nhiệm và tài kinh bang tế thế của ông ở đâu? Tôi không bênh Phật giáo, tôi chỉ chê trách ông Diệm ở giai đoạn lịch sử này đã làm **không đúng vai trò lãnh tụ, không còn sáng suốt để kết hợp các đảng phái quốc gia**, chia xẻ nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc mà chỉ là một kẻ độc tài, ai nói gì cũng nghe còn cho mọi người đều bị đầu độc, kể cả dư luận quốc tế đến nỗi ông Diệm phải phái bà Nhu đi giải độc kia mà! Trong lúc đó bọn **Lê Quang Tung, Dương Văn Hiếu**, tại Thị Nghè tổ chức cả ngàn tên đầu trộm đuôi cướp, cho cạo trọc đầu và mặc áo vàng làm thầy tu giả để phỉnh gạt hoan hô ông Diệm khi ông đến chùa Xá Lợi sau ngày ông Nhu tổng bố ráp các chùa, gây cảnh nồi da xáo thịt. Lỗi đó tại ai? Với lý thuyết Mác Xít, **quốc gia Việt Nam đã mất bắt đầu từ thời đó,** không phải lỗi ở Phật giáo mà lỗi ở ông Tổng thống không anh minh chút nào nữa. Cũng nên nhớ ông Tổng thống thứ hai Nguyễn Văn Thiệu là người Công giáo.

6/ Nạn nhân của thuyết Cần Lao Nhân Vị:

Những trí thức xa lông như Phạm Kim Vinh đã từng cho chỉ có chế độ Ngô Đình Diệm với thuyết Cần Lao Nhân Vị mới có thể đương đầu với lý thuyết Mác Xít của Cộng Sản, nhưng thử hỏi người dân đã nhìn lý thuyết nhân vị đó như thế nào? Họ thấy chả có gì khác với Cộng Sản trong việc thi hành ở địa phương, nào là **thủ tiêu, ám sát, bắt cóc bất cứ ai, dưới nhiều cái mũ khác nhau** như thân Pháp, thân Cộng chỉ vì không tôn sùng Ngô lãnh tụ anh minh hoặc giành giật công ăn việc làm của các đảng viên **Cần Lao** hay là của bà con họ hàng nhà Ngô. Dân chúng sống trong khiếp sợ, chán nản vì phải ở giữa hai lằn đạn Cần Lao và Cộng Sản. Dân chúng đã mỉa mai những kẻ vô Cần Lao là để được "*cao lần*" vinh thân phì gia chứ chẳng phải vì nước vì dân gì cả. ở Sài Gòn, ông Diệm xây vườn Phượng Hoàng, ở Huế ông Cẩn xây lăng **Chín Hầm**. Những nạn nhân của "chín hầm" hiện còn sống ở LA trong đó có cụ Bửu Bang, cứ hỏi cụ Nhân Vị ở Chín Hầm ra sao thì rõ. Nó có khác gì những trai học tập thời nay của Việt Cộng không? hay là còn quá hơn thế nữa vì người bị giam phải đứng dầm chân dưới hai tấc phân (cức) suốt ngày đêm.

Trên đây tôi chỉ kể lại một phần các sự việc tôi biết, chứ thật ra thì còn nhiều nữa. **Oan hồn ẩn khuất đã hiện về tiêu diệt cả một dòng họ Ngô bất đắc kỳ tử** ngoại trừ ông Luyện và vợ ông Nhu.

Vậy thì nói như ông Ngô Đình Luyện (trong bài phỏng vấn của ông Long Ân đăng trong báo *Hồn Việt* số 262 rằng là "nếu sự hiện diện của tôi (ông Luyện) hôm nay (kỷ niệm ngày ông Diệm chết) được khoác cho một ý nghĩa nào, tôi (ông Luyện) muốn ý nghĩa đó phải là biểu tượng cho tinh thần đoàn kết dân tộc". Chứng tỏ ông Luyện đã có một sự hiểu biết nào đó về **hậu quả các hành động của ông Diệm** đã đưa nước Việt Nam đến ngày nay.

Thật ra, sở dĩ ông Diệm đã trở nên độc tài, mù quáng vào phút chót của đời ông là vì ông đã bị đám tay chân bộ hạ thần thánh hóa ông, bịt mắt ông chứ ông chả có ý nghĩa thế thiên hành đạo gì cả.

Để có thể đoàn kết dân tộc như lòng mong ước của ông Luyện, tôi thiết tưởng đừng có nhắc lại chuyện cũ, chưởi bới nhau nữa đổ hô vì Phật giáo, vì Mỹ, vì ai cả, mà phải tự nhận là vì chính mình đã không có can đảm đứng ra làm việc nước lúc đó.

Chúng ta trước đây đa số đã giao khoán việc chống Cộng cho ông Diệm, sau này cho ông Thiệu thì bây giờ đừng có tiếc cái thời vàng son đó nữa vì lúc này là lúc phải làm chứ không phải để nói cho nghe rồi bỏ qua. Chỉ có những ai dám làm, dám dấn thân thì tiếng nói đó mới có giá trị, rồi theo luật đào thải, thời gian sẽ sàng lọc được người lãnh tụ xứng đáng, chứ đừng có như mấy ông tấn sĩ trí thức xa lông dù có **viết bao nhiêu cuốn sách chưởi đổng** thì cũng chỉ vạch áo cho người xem lưng là các ông trước đây cũng như bây giờ chỉ là những tên đồ gàn của thời Tần Thủy Hoàng còn sót lại.

Phan Ký

[Nguồn: Tuần báo ***Việt Nam Tự Do*** số 332, Orange County, California-Hoa Kỳ]

Trả lại sự thật cho lịch sữ

Vtruong2602

Phải trả lại tính trung thực cho lịch sử, người viết cảm thấy phải nêu ra nhược điểm đáng chê trách của chính quyền Cụ Diệm Nhu: Nhứt là sự kiện đối xử với chiến sĩ Ba Cụt, một nông dân yêu nước đã từ trong quần chúng miền Nam, quật khởi lên chống đối Việt Minh, vì họ ám sát Giáo chủ Huỳnh-Phú -Sổ, thần tượng của Ba-Cụt. Sự sai lầm tai hại của ông cố vấn Nhu khi ra tay đàn áp các giáo phái và các đảng đối lập chính trị miền nam. Tiếc thay hành động nầy lại gián tiếp cho sự tuyền truyền có lợi cho phía Hà Nội theo mưu đồ của chính sách sau hậu trường nước Mỹ. Vì thế biến cố thất nhân tâm nầy làm cho Tổng thống Ngô Đình Diệm mất hẳn uy tín đối với dân chúng nông dân trong tầm nhìn chủ quan cũa một trí thức khoa bảng đầy tính quan lại miền trung, Cụ Diệm đã không thấu hiểu được tâm trạng của một chiến sỉ như Lê Quang Vinh tự Ba-Cụt, một nông dân yêu nước như Đinh Bộ Lĩnh thời nay, chất phát đã từ trong quần chúng đồng bằng sông Cửu Long, quật khởi đứng lên chống đối Việt Minh cùng Trịnh Minh Thế.

Lê Quang Vinh lo công việc đồng áng từ lúc còn nhỏ, nhưng khi lớn khôn, đã tiêm-nhiễm những lời giảng của Huỳnh Giáo chủ về Phật Pháp và bổn phận tranh đấu chống ngoại xâm. Ông mê thích học vỏ nghệ với thầy Sáu-Kim; Ông có lần bị người cha quở mắng dữ-dội vì chễnh mảng bỏ bê công việc. Ông lấy cây dao phăng phát cỏ, tự chặt một lóng tay và thề "Nếu ngón tay nầy mọc lại, sẽ an phận về làm ruộng cho vui lòng cha" Kể từ ngày đó Lê Quang Vinh thường được biết đến với tên Ba-Cụt
Tình báo OSS Mỹ xúi bẫy tham vọng của thực dân Pháp trở lại đô hộ Việt Nam để Mỹ viện trợ tiêu xài cho hết số vũ khí thặng dư của Thế chiến II; Ngày 6/3/1946 quân đội Pháp được Đại tá OSS, Alfred Kitts hướng dẫn, đổ bộ vào Hải Phòng trang bị từ đầu đến chân đều là quân viện của Mỹ.

Cậu Lê.Quang.Vinh năm ấy được 21 tuổi đầy nhiệt huyết yêu nước, đã tụ họp các thanh niên ở rạch Bằng Tăng, phát động việc vọt tầm vong đâm Tây giựt súng để thành lập toán vỏ trang địa phương đánh Tây. Toán cảm tử quân Ba-Cụt càng ngày càng bành trướng đúng vào vào năm 1946, được sát nhập vào Vệ Quốc Liên Đội Nguyễn Trung Trực của ông Nguyễn Giác Ngộ. Ngày 16/4/1947, Việt Minh ám hại Đức thầy Huỳnh Phú Sổ tại Dốc Vàng Hạ. Các nhóm như Trần Văn Soái cần nơi nương tựa, nên đã phải ký kết Hiệp định Liên quân với Cluzet, Đại tá Pháp Tư Lệnh Miền Tây. Ba-Cụt vẫn một dạ quyết chống Pháp, không tán thành, kéo quân vào bưng tiếp tục kháng chiến dưới danh nghĩa mới "Nghĩa Quân Cách Mạnh" nắm vững địa hình địa vật, lính Ba-Cụt đã nhiều lần di chuyển nhanh chóng lâm trận để tiếp ứng các toán vỏ trang bạn bị lính Tây truy nả. Ba-Cụt đã tỏ ra là một chỉ huy gan dạ, luôn luôn sát cánh với đồng đội, nhiều mưu lược nên đã được tôn vinh, kính nể, những trận đụng độ với các toán nhỏ Việt Minh, các chiến sĩ kháng chiến Hòa Hảo đã cang cường đương đầu với bộ đội của Nguyễn Bình nên thanh thế càng ngày càng tăng. Một toán bộ đội Việt Minh định xâm nhập vùng trú đóng Hòa Hảo, lúc đó các kháng chiến quân Ba -Cụt đã áp dụng chiến thuật "đống chốt" với các toán võ trang quyết tử đóng rãi rác ở các vị trí hiểm yếu, khiến trận mạc nầy kéo dài từ sang đến tối dựa vào địa hình quen thuộc để lòn-lách tiêu diệt đối phương, cuối cùng Nguyễn Bình phải thãm bại rút lui.

Cụ Diệm là một tín đồ Ky-Tô-Giáo, một trong những tôn giáo lớn trên thế giới với những lời thuyết giảng về tình thương và tôn trọng sự sống, Cụ Ngô Đình Diệm đã **ký sắc lịnh số 98-TP ngày 8/7/1956 không ân xá cho Lê Quang Vinh.** Quyết định tối hậu về mạng sống của Lê Quang Vinh đến lúc chót nầy ở trong tay Thủ Tướng Ngô Đình Diệm là người duy nhứt có quyết định cứu xét đơn thỉnh cầu ân xá của tội nhân. Trong một cuộc phỏng vấn được thâu hình và phát thanh do đài Saigon TV ở California, Cụ Lâm Lễ Trinh có cho biết là Cụ đã

tình cờ chứng kiến được việc Cụ Ngô Đình Nhu vào trình lên Cụ Diệm, thơ can thiệp của Đại Sứ Anh quốc ở Việt Nam, đề nghị xin ân xá Ba-Cụt.

Thật tội nghiệp là một quân nhân có cấp bậc chính thức là Trung Tá trong quân đội Việt Nam, Lê Quang Vinh xin được xử bắn ở pháp trường, nhưng lời yêu cầu được chết trong danh dự nầy của một sĩ quan cũng không được chấp thuận, chúng ta nghĩ thế nào? Cái máy chém của thực dân Pháp xử dụng trong thời Pháp thuộc đã được đao phủ thủ là Đội Phước lau chùi, đem từ Saigon xuống Cần Thơ để xử trảm Ba Cụt; Sau khi bị chặt đầu, thi thể Lê Quang Vinh đã không được trao trả cho thân nhân chôn cất. Xác của chiến sĩ áo vải Nam bộ nầy hình như đã được sự bí mật nào đó, một việc làm tàn ác, bất nhân, trái với đạo lý và văn hóa dân tộc Việt – Có phải đây là "Ác lai Ác báo?" của nghiệp "Nhân-Quả"

Một bản án đưa đến xử tử hình một tội nhân trong thời gian vỏn vẹn trong vòng ba tháng, cộng với việc từ chối đơn xin ân xá án, đã chứng tỏ Cụ Thủ Tướng Ngô Đình Diệm dứt khoát muốn loại trừ bộ phận vỏ trang Hòa Hảo dưới sự chỉ huy của Ba-Cụt, một người đã bắt đầu cuộc kháng chiến từ ngày thực dân Pháp trở lại đô hộ. Chỉ có Lê Quang Vinh mới làm được việc đó thôi, nhưng Lê Quang Vinh đã nói lời thề trước tòa án: "sở dĩ phải đụng chạm với quân đội Quốc Gia là vì tôi ở trong thế kẹt tứ phía, chớ mỗi lần đụng độ như vậy, tôi hết sức đau lòng. Bởi vì tôi nghĩ rằng một ngày không xa tôi cũng trở về với quân đội Quốc Gia"

Việc điều động một ông Đại Sứ Nguyễn Ngọc Thơ đang công tác ở ngoại quốc về tìm cách chiêu dụ Lê Quang Vinh ra hàng, nhưng đã hành xữ không trong sáng với một người đã góp nhiều công trong việc đương đầu với Việt Minh, với quân đội Pháp, một chiến sĩ như Đinh Bộ Lĩnh thời nay, nhưng đã giữ vững được ba khu vực quân sự: Khu Thốt Nốt Cờ Đỏ, Khu Đồng Tháp Mười, và Khu Rừng Tràm Long Châu Hà. Cụ Ngô Đình Diệm đã thật sự đánh mất lòng tin cậy, ái-mộ của người dân hiền lành Miền Nam, Cụ Ngô Đình Diệm thất tín, thất nghĩa, khi Bảo Đại từ Cannes gởi liên tiếp hai công điện, ngày 28/4/1955 và 30/4/1955 để triệu hồi Cụ Diệm, Cụ đã không tuân lệnh, chính nhờ có hội nghị các 18 Chính-đảng và 29 Nhân-sĩ miền nam, ngày 29/4/1955 do Cụ Nguyễn Bảo Toàn chủ tọa đã đưa đến quyết định: Truất phế Bảo Đại, giải tán chính phủ và ủy nhiệm Cụ Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ lâm thời, tổ chức tổng tuyển cử, trưng cầu dân ý. Sau đó Cụ Diệm trở thành tổng thống của nền Đệ 1 Cộng Hoà phần lớn do Nguyễ n Bảo Toàn chủ toạ. Đặc biệt Cụ Nguyễn Bảo Toàn, một nhà ái quốc đã từng bôn ba tranh đấu thời thực dân Pháp, tuy rằng Cụ không phải thuộc giáo phái Hòa Hảo nhưng được Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ tín nhiệm trong chức vụ Tổng Bí Thư đầu tiên của Dân Xả Đảng. Mật vụ của Ngô Đình Nhu đã bí mật bắt Nguyễn Bảo Toàn, bỏ vào bao bố, cột vào trụ xi-măng và xô nhận chìm thân xác ở sông Nhà-Bè đề phòng Cụ Toàn có thể thay thế Cụ Diệm, khi Mỹ cần thay ngựa giữa đường.

Ngày 13/7/1964, một lễ kỷ niệm 18 năm Lê Quang Vinh tức Ba-Cụt bị bức tử đã được long trọng tổ chức ở Thốt Nốt với sự tham dự của hơn 5000 chiến sĩ Dân Xả Đảng. Đại diện chính quyền thời đó có Tổng Trưởng Nội Vụ, Thiếu Tướng Lâm Văn Phát và Tổng Trưởng thông tin ông Phạm Thái; Một kiến-nghị xin hủy bỏ các bản án, phục hồi công quyền và phục chức của Ba-Cụt đã được trình lên chính phủ nhưng Lê Quang Vinh đã đi vào cỏi vĩnh hằng. Trong việc xử án Ba-Cụt, **việc cố tình thủ tiêu đối thủ của hai Cụ Diệm Nhu đã quá rỏ ràng**. Các nhà viết sữ trong tương lai cũng nên truy tìm xem những ai ở hậu trường trong ngành Tư pháp vào thời buổi ấy, đã bày mưu đặt kế để các thủ tục pháp lý có thể đưa đến xử một án tử hình gấp rút trong ba phiên tòa lien tiếp trong vòng 23 ngày? Không cần phải suy nghĩ dông dài: Đây là một sự cố tình chính trị, **dứt khoát thủ tiêu một chướng ngại trong tương lai cho quyền lực của Ngô triều**. Thái độ ấy có lẽ sau nầy cũng đã được những người lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm suy gẫm lại, đưa đến quyết định cuối cùng là cái chết thê thãm của hai Cụ Diệm Nhu, đó là những gì người viết ước ao "Phải trả lại tính trung thực cho lịch sử Việt Nam"

Vtruong2602

http://www.canhthep.com/modules.php?op=modload&name=Forum&file=view&site=70a&bn=70a_anhhung&key=1271258194&cpag=1

Bài Phát biểu của ông Định Nguyên trong Buổi Ra mắt sách *"HUẾ ƠI! OAN NGHIỆT"* của **BẢO QUỐC KIẾM** tại San Jose, California ngày 31-10-2010

Kính thưa quý vị

Tôi là Nguyễn Hữu Đĩnh, bút hiệu Định Nguyên, cựu Đại uý CSQG, sau 1975 bị VC cầm tù gần 9 năm, qua Mỹ đợt HO2, là cư dân Elk Grove, hiện đang làm việc tại Sacramento County, Thủ phủ California.
Xin hân hạnh kính chào tất cả quý vị.
Riêng kính chào huynh trưởng Lê Xuân Nhận, Phụ tá Đặc Biệt BCH/CSQG (Trưởng E) Khu I.

Tôi đến đây, cùng quý vị dự lễ ra mắt sách "*Huế Ơi! Oan Nghiệt*" của tác giả Bảo Quốc Kiếm (BQK). Theo sự sắp xếp của Ban Tổ Chức, giờ đến phiên tôi phát biểu. Phát biểu của tôi gồm hai phần:
(1) Phần một tôi sẽ nói về mộ trận chiến mà tôi gọi là "Trận Chiến Biến Động Miền Trung", do quyển sách Biến Động Miền Trung (BĐMT) của ông Liên Thành, cựu Thiếu tá Trưởng Ty/CSQG Thừa thiên-Huế gây ra.
(2) Phần hai tôi sẽ giới thiệu sơ lược về tác phẩm "*Huế Ơi! Oan Nghiệt*" của ông Bảo Quốc Kiếm.

Cách đây hơn hai năm, chúng tôi được một cô giáo cũ cho mượn cuốn BĐMT. Là dân Huế, hơn nữa ít nhiều là người trong cuộc trong thời gian sôi động ấy nên tôi hăm hở đọc liền. Nhưng sau khi đọc được vài chương, tôi cảm thấy bất mãn và thất vọng. Tôi nói với vợ tôi rằng: "Không được em ơi, cuốn sách nầy hoàn toàn không khách quan, nó có mục đích xuyên tạc phong trào đấu tranh Phật giáo (PG) tại Huế. Ông TL viết vừa với giọng điệu ba hoa vừa hằn học cáo buộc, nó có vẻ như một bản cáo trạng hơn là một biên khảo lịch sử. Cuốn sách nầy có thể là một tai họa cho sinh hoạt cộng đồng của người Việt tỵ nạn trong những ngày sắp tới."
Không như những tác phẩm khác, khi mới trình làng, BĐMT đã tạo nên một làn sóng bênh, chống rất ồn ào. Lý do: ông LT viết lại biến cố biến động miền Trung một cách chủ quan, cường điệu và thiên lệch nên đã gây phẫn kích cho một số người, trong khi ấy, lại gây bất mãn cho một số người khác.

Cuốn BĐMT đã đánh trúng "bản năng chống cộng" của một số người không nhỏ tại hải ngoại. BĐMT khơi phát được tâm lý của những người chống cộng theo cảm tính, nghe cộng là chống không cần biết chống như thế có lợi hay có hại cho đại cuộc. Bên cạnh đó, BĐMT đã "gãi đúng chỗ ngứa" của những người Cần lao Thiên Chúa giáo (CLTCG) quá khích cũ. Ông LT đi đến chỗ nào ra mắt sách **cũng được hai thành phần nầy ủng hộ hết mình.** Ngoài chính trị, BĐMT của ông LT còn đụng mạnh đến tôn giáo, nói rõ hơn ông **chống báng và bôi bác Phật giáo Việt Nam**. Đó là lý do, BĐMT đã gặp phải sự chống đối, tuy không ồn ào nhưng quyết liệt của giới Phật tử cũng như những người bàng quan lo nghĩ đến vận mệnh của dân tộc và đất nước VN. Đến nay, hậu quả của cuốn BĐMT đã rõ ràng. Hậu quả đó như thế nào? Là sinh hoạt cộng đồng từ lâu đã bát nháo nay lại càng bát nháo thêm. Trước đã hiềm khích, chống báng nhau vì quyền lợi cá nhân hoặc phe nhóm, nay lại thêm sự hiềm khích tôn giáo, rất đáng lo ngại.
Tuy bất mãn với cuốn BĐMT nhưng tôi chưa có thái độ gì cho đến khi đọc thêm được bài về Trịnh Công Sơn (TCS) của ông LT tôi mới phản ứng bằng bài viết: "*Liên Thành, Người Bỏ Quên Lịch Sử*" đăng trên điện báo Đàn Chim Việt ngày 8 tháng 6 năm 2009. Sau khi bài báo lên khuôn, một làn sóng góp ý đông đảo vượt ngoài sự tưởng tượng của tôi. Có hàng trăm lượt người nêu ý kiến. Bài viết như chạm nọc nhóm CLTCG nên lúc đầu nhóm nầy đả kích tôi dữ dội. Họ cho tôi là "kỳ thị tôn giáo", chống chế độ Ngô Đình Diệm (NĐD), chống TCG, bênh mấy "*tên thầy tu đầu trọc theo CS*" (nguyên văn). Tôi chưa kịp phản ứng gì thì những người bênh tôi nhập cuộc. Họ phản kích phe CLTCG cũng quyết liệt không kém. Hai bên đem cả Chúa lẫn Phật ra để tấn công nhau. Hiềm khích tôn giáo đã thật sự thành hình. Không những chỉ tôi nhận xét như thế mà tác giả Trọng Đạt trong bài

"Biến Động Miền Trung" đăng trên take2tango.com ngày 11/8/2009 cũng nhận xét như thế. Tình hình như vậy kéo dài cho đến hiện nay. Đó là "trận chiến BĐMT". Đó là điều lo ngại của mọi người có lương tâm dân tộc.
Tôi đã viết những gì mà tạo nên một sự ồn ào như vậy? Tôi không viết cái gì mới cả, tôi chỉ phản bác lại những gì mà ông LT viết trong BĐMT cũng như bài về TCS. Cho đến giờ phút nầy, đứng trước mặt quý vị, quan điểm của tôi về chuyện nầy vẫn không thay đổi.

Ông LT viết BĐMT mà **không nói nguyên nhân của biến động nầy**. Biến cố PG bao gồm sự khởi phát tranh đấu vào năm 1963 và biến động miền Trung vào năm 1966. Tuy hai thời điểm khác nhau nhưng cùng một biến cố chính trị. Sự khởi phát đấu tranh có nguyên nhân chính đáng là chống lại chính sách kỳ thị Phật giáo của chính phủ NĐD nhưng khi đến giai đoạn BĐMT tình hình đã diễn tiến ngày càng bất ổn và phức tạp. Ông LT đã tảng lờ nguyên nhân xảy ra sự đấu tranh của PG mà chỉ nói đoạn sau tức BĐMT. Với tư cách là một người Huế trực tiếp chịu sự áp bức của chính phủ NĐD, tôi phản bác hoàn toàn sự cắt xén lịch sử của ông LT. *Một mẩu bánh mì vẫn là bánh mì, một nửa sự thật không thể là toàn bộ sự thật được.*
Trong BĐMT, ông LT tố cáo các vị sư lãnh đạo đấu tranh như Thượng Tọa Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu, v.v. là CS, xuyên tạc sự đấu tranh của Phật giáo là do VC dàn dựng và chỉ huy để lật đổ chế độ VNCH thời bấy giờ. Với tư cách là một thành viên trong Lực lượng SV-HS tranh đấu, tôi phản bác hoàn toàn luận điệu xuyên tạc nầy của ông LT. PG đấu tranh là để đòi hỏi tự do tôn giáo, không phải để lật đổ chế độ NĐD.
Tôi không thể nào quên được chiều ngày 17-5-1963, khi tôi đang treo cờ và lồng đèn để mừng Phật đản trước nhà ở đường Trần Hưng Đạo Huế thì ba người cảnh sát đến ra lệnh hạ cờ Phật giáo xuống. Tôi ngạc nhiên chưa biết phải làm gì thì họ nói với anh tôi đứng gần đó: "Có lệnh hạ cờ Phật giáo xuống, phải thi hành ngay". Chúng tôi không thể chống lại họ tuy rằng hết sức phẫn uất. Sau đó, điều gì phải đến đã đến: PG bắt đầu tranh đấu!

Phật giáo đồ cương quyết bảo vệ chánh pháp dù phải hy sinh. Đó là một biểu ngữ trong đám rước ngay ngày hôm sau, ngày Phật đản 18-5-1963 từ chùa Diệu Đế lên chùa Từ Đàm. Tình hình Huế bắt đầu sôi sục, biểu tình, bãi khóa, bãi thị, đình công, tự thiêu để phản đối chính sách kỳ thị PG của chính phủ NĐD. **Sự đàn áp Phật giáo của chế độ NĐD là có thật. Sự đấu tranh của PG chống lại sự kỳ thị nầy là có thật.** Ông LT không thể nhân danh cựu Trưởng ty CSQG Thừa thiên-Huế, muốn làm ngự sử diễn đàn, viết sách bóp méo sự thật, xuyên tạc lịch sử. Với sự hiện diện của Tổng giám mục Ngô đình Thục, "cố vấn chúa tể miền Trung" Ngô đình Cẩn, và qua cái gọi là Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng mà thành viên phải là TCG nắm giữ hầu hết những chức vụ quan trọng, **chế độ ông NĐD đã thể hiện một chính sách gia đình trị, "Thiên chúa giáo trị" chèn ép và áp bức các thành phần dân tộc khác, nhất là Phật giáo**. Người Huế nói riêng, người miền Nam VN nói chung ai mà không biết tệ trạng nầy, sao LT dám bẻ cong ngòi bút viết ngược lại? Tôi không dám khẳng định lập trường chính trị của bất cứ ai, kể cả các vị lãnh đạo đấu tranh, nhưng phong trào đấu tranh PG do các vị cao tăng PG lãnh đạo để đòi hỏi công lý, không phải do VC dàn dựng và chỉ huy để lật đổ Đệ Nhất VNCH như ông LT tố cáo. LT muốn CS hóa phong trào đấu tranh PG với mục đích gì?
Sau nầy, ông LT còn đồng hóa biến cố Tết Mậu thân và phong trào đấu tranh Phật giáo, quy chụp quý vị cao tăng lãnh đạo Phật giáo đã dẫn VC vào Huế để cùng giết hại dân lành. Đây là một quy chụp vô căn cứ, hoàn toàn ác ý. Một người tri thức đứng đắn, biết tự trọng; một người bình thường có lương tri…không ai có thể quy chụp một cách hàm hồ, lố bịch, sống sượng và ác độc như LT. Phong trào đấu tranh PG và Tết Mậu thân là hai biến cố khác nhau, không những người VN mà cả thế giới đều biết như thế. Với tư cách là cựu Sỹ quan CSQG, tôi cực lực lên án ông LT cố tình nhập hai biến cố nầy làm một cốt để xáo tung lịch sử, bôi nhọ PG, gây trở ngại cho công cuộc giải trừ bè lũ CSVN độc tài và bán nước hiện nay.

Kính thưa quý vị,
Đánh giá ông LT thế nào cho đúng? Suốt hơn ba chục năm im hơi lặng tiếng, đột nhiên ông cho ra đời BĐMT, một cuốn sách rất nguy hiểm trong thời điểm nầy. Tuy khó mà khẳng định mục tiêu của cuốn BĐMT, nhưng nếu nhìn vào sự tác hại do nó gây ra người ta có thể nghĩ tác giả của nó, ông LT, nếu không là kẻ chịu đấm ăn xôi, **đang làm tay sai cho một thế lực phi dân tộc** nào đó thì cũng là người quá kém cỏi, không có một ý thức chính trị nào trước tình hình nguy hiểm của đất nước ta hiện nay. Tại quốc nội, VC đang từng bước bán đứng đất nước ta cho Tàu cộng, bức hại những người đấu tranh cho tự do, dân chủ, đàn áp khốc liệt các tôn giáo. Tại hải ngoại, BĐMT của ông LT đã gây chia rẽ, tạo hiềm khích tôn giáo trong các cộng đồng. Ông LT, dù trực tiếp hay gián tiếp, đã làm lợi cho VC hơn bất cứ một người VN tỵ nạn nào. Trong nước, VC đang bức hại GHPGVNTN, ngoài nước LT tố cáo những vị thượng tọa đại đức trong phong trào đấu tranh Phật giáo, những

người từng là sư phụ hoặc sư huynh của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, vị lãnh đạo GHPGVNTN hiện nay, là CS. Có chăng một sự phối hợp nhịp nhàng giữa trong và ngoài nước? Nếu không, ông LT và phe nhóm giải thích như thế nào về sự trùng hợp rõ ràng nhưng khó hiểu nầy? NQ36 của VC ra đời đã lâu nay, nhưng chưa đánh được cộng đồng Việt Nam hải ngoại trận nào tơi tả bằng BĐMT của ông LT. Tôi đã hơn một lần lên tiếng thách thức ông LT và những người ủng hộ ông, ai chỉ cho tôi thấy được cuốn BĐMT của LT có lợi như thế nào cho sự nghiệp giải thể CS của dân tộc VN hiện nay thì tôi xin tôn bái làm sư phụ. Đã hơn một năm nay, tôi vẫn chưa nhận được một phản hồi nào về chuyện nầy. Tại sao nhiệm vụ chống cộng trước mắt không lo mà ông LT lại đem chuyện xảy ra đã gần nửa thế kỷ trước ra để đánh nhau chí mạng, để chia rẽ nhau tận tình? Quý vị cứ nghĩ xem, các vị Thượng tọa Trí Quang, Đôn Hậu…có CS hay không CS thì cũng là chuyện quá khứ, không ảnh hưởng gì cho công cuộc đấu tranh chống độc tài CS của chúng ta hiện nay. Thế mà ông LT đem chuyện nầy ra, tạo điều kiện để hai phe bênh chống phang nhau chí tử.

Thấy được sự tác hại của cuốn BĐMT, ngày 28 tháng 7 năm 2009 *Ủy Ban Phối Hợp Các Chánh Đảng tại Houston,* TX. đã lên tiếng phản đối, buộc tội ông LT đã cố tình tạo hiềm khích tôn giáo, rất có hại cho sự đoàn kết dân tộc. Ngoài ra, Nguyễn Phước Tộc cũng đã lên tiếng minh xác rằng họ vô can đối với cuốn BĐMT, lên án LT đã xúc phạm, đánh phá PG, gây hoang mang chia rẻ trầm trọng trong các cộng đồng!

Thưa quý vị, ông LT là ai mà lội ngược dòng như vậy? Quê hương đã dứt tiếng súng 35 năm rồi, nhưng cuộc chiến chống độc tài CS đang còn tiếp diễn. Đúng ra chúng ta phải đoàn kết, dồn hết tâm trí cho cuộc chiến sinh tử nầy, nhưng bất hạnh và khó khăn thay, chúng ta lại đang lâm một trận chiến nữa bên lề. Tôi muốn nói đến Trận Chiến Biến Động Miền Trung mà ông LT là kẻ bắn phát súng lệnh. Nếu ông LT còn chút lương tâm dân tộc, tôi có lời nhắn chân tình riêng với ông: Dân tộc VN nói chung, ngoài cơm áo, đang cần tự do và dân chủ, đang cần nhân quyền và dân quyền, đang cần độc lập và tự chủ; tuyệt đối không cần đem hận thù quá khứ ra để châm ngòi thêm một trận chiến khác giữa những người cùng chiến tuyến, tuy khó mà phân định kẻ thắng người thua nhưng lại rất nguy hại đối với tiền đồ của tổ quốc, đối với sinh mệnh của dân tộc.
Bên cạnh đa số quần chúng thầm lặng, những người chống BĐMT của ông LT, ngoài những cá nhân và đoàn thể nói trên, còn có những người viết bài bản đàng hoàng như nhà văn Trọng Đạt, Phật tử Lê Công Cầu, và mới đây, nhà văn Vũ Ánh. Nhà văn Vũ Ánh trong bài "*Biến Động Miền Trung của Liên Thành: Trang Sử Cũ Bị Sửa Chữa*" nhận xét rằng ông LT đã xuyên tạc lịch sử, viết lịch sử mà chẳng khác nào viết tiểu thuyết tình báo, chiến tranh. Ông Lê Công Cầu trong bài: "*Thư Ngỏ Gởi Ông Liên Thành về Bài Viết: Sự Thật về Ông Thích Đôn Hậu*" đã tố cáo LT gian dối và có viễn đồ phi dân tộc. Ngoài ra, ông Cầu còn tiết lộ một điều khá lý thú: Ông LT đã tố cáo hầu hết các vị sư lãnh đạo phong trào đấu tranh PG là CS nhưng còn chừa lại một người quan trọng. Quý vị biết người đó là ai không? Thưa, đó là Đại Đức Thích Chơn Kim, có thế danh là **Nguyễn Phúc Liên Phú, anh ruột của ông TL!** Đại Đức Thích Chơn Kim không phải là người vô danh, lúc đó ông là Đặc Ủy Thanh Niên của Ban Đại Diện GHPGVN/TN Tỉnh Thừa Thiên, người trực tiếp chỉ đạo Gia Đình Phật Tử Vụ, Học sinh Phật Tử Vụ, Sinh viên Phật Tử Vụ, Thanh Niên Phật Tử Vụ, và Thanh niên Phật Tử Thiện Chí Vụ. Như thế, Đại Đức nầy không khác gì một vị tướng "Tư lệnh chiến trường", người có thẩm quyền cao nhất trong việc điều động các cuộc biểu tình, kể cả đưa Bàn Phật xuống đường. Nếu phong trào đấu tranh PG 1963-1966 là do VC điều khiển thì Đại Đức Thích Chơn Kim phải là người theo CS trước hơn ai hết! Thế mà ông ta lọt sổ, LT đã bao che, giấu nhẹm tung tích và việc làm của anh mình. Ai là người tin được ông LT vô tư? Ai là người tin được tính khách quan của cuốn BĐMT?

Nói tóm lại, sự chống đối cuốn BĐMT của ông LT khá đồng loạt và đa dạng. Ngoài những thành phần kể trên còn có rất nhiều ý kiến ngắn xuất hiện thường xuyên trong các điện thư, một người một cách, một người một vẻ, một người một khía cạnh đã tố cáo sự tác hại, sự gian dối, sự xuyên tạc lịch sử của ông LT.

Nhưng ngoài những phản ứng có tính cách rời rạc và từng phần của những người trên còn có một người đặc biệt khác, hết sức đặc biệt đã dày công "rị mọ" (chữ của Vũ Ánh), so sánh, đối chiếu, phân tích tỷ mỷ để vạch trần một cách hết sức chính xác những dối trá, những sai lầm, những bịa đặt, những vu cáo, những âm mưu trong BĐMT của ông LT. Kính thưa quý vị, người đó là ông BQK, tác giả cuốn sách "Huế Ơi! Oan Nghiệt" mà hôm nay chúng ta có mặt ở đây để chào mừng ông cũng như để dự buổi giới thiệu cuốn sách nầy. Xin thú nhận, khi đọc BĐMT tôi chỉ chú ý đến sự kiện và giọng văn mà không thấy được những chi tiết lếu láo xa sự thật của nó, nhưng sau khi đọc "Huế Ơi! Oan Nghiệt" của BQK tôi mới bật ngửa. Xin bái phục ông BQK, xin hoan nghênh

"Huế Ơi! Oan Nghiệt". Ông Vũ Ánh, trong bài viết dẫn thượng, đã nhận định rằng: "Trong tất cả những tài liệu mà tôi đọc được về biến động ở miền Trung khoảng giữa thập niên 60, từ thời gian trước 30-4-1975 đến nay, tôi thấy chỉ có "*Huế Ơi! Oan Nghiệt*" của ông BQK tương đối nhiều chi tiết và có dữ kiện có giá trị đối chiếu tốt…". Vâng, trong "Huế Ơi! Oan Nghiệt" có rất nhiều dữ kiện như thế mà ông BQK đã đề cập, đã phân tích, vì điều kiện không cho phép tôi không thể nêu hết ra đây được. Xin nhường việc đó cho ông BQK. Xin nhường việc đó cho quý vị. Quý vị nên đọc "*Huế Ơi! Oan Nghiệt*" để thấy được sự thật lịch sử của BQK khác xa với cái gọi là "sự thật lịch sử" của LT. Người Mỹ có câu nói: "*A liar needs a good memory*". Kẻ nói dối cần phải có trí nhớ tốt. Cứ đọc "Huế Ơi! Oan Nghiệt" thì quý vị sẽ thấy ông LT là một người dựng chuyện nhưng lại không có trí nhớ tốt vì trong cuốn BĐMT của ông ta có quá nhiều những sự kiện mâu thuẫn, những điều vô lý kỳ quặc khiến người đọc vừa buồn cười vừa không hiểu nổi!

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Định Nguyên

BẢN TÓM LƯỢC
[Buổi Giới Thiệu Sách *Huế Ơi Oan Nghiệt* Tại San José, California 31-10-10]

Để có thể hiểu rõ mục đích và tác giả của cuốn sách *Biến Động Miền Trung* (BĐMT) do Liên Thành (LT) đứng tên, tôi xin lần lượt điểm vài nét theo từng trang đầu của cuốn sách.

1- Trang 2, dòng 6:
…"*ngoài Hoa Kỳ và một số Tướng Lãnh VNCH, Phật giáo Ấn Quang là một trong những lực lượng chủ lực của cuộc đảo chánh này*."
Điều này hoàn toàn không đúng, bởi vì hồi đó không hề có PGAQ, thì lấy ai làm lực lượng chủ lực? Dòng chữ Phật giáo Ấn quang mới có vào giữa năm 1966 khi Thầy Thích tâm Châu ly khai mà thôi.

2- Trang 2, dòng 19:
"*Phật giáo Ấn Quang có 73 Khuôn Hội Phật giáo ở cấp Xã, 13 Khuôn Hội Phật giáo ở cấp Quận, và Tỉnh hội Phật giáo*."
Hoàn toàn không đúng; vì khuôn hội ở cấp ấp, chứ không có cấp xã và tại quận thì gọi là Quận hội, chứ không phải khuôn hội.

3- Trang 2, dòng 21:
"*Ngoài ra, trong chính quyền, Phật giáo Ấn Quang còn có các tổ chức ngoại vi : Công Chức Phật Tử, Học Sinh Phật Tử, Sinh Viên Phật Tử, Sư Đoàn I thì có Quân nhân Phật Tử (Chiến Đoàn Nguyễn đại Thức), Cảnh Sát Quốc Gia thì có Cảnh Sát Phật Tử, đặc biệt hơn nữa là các bà tiểu thương Phật Tử chợ Đông Ba*."
Thật trớ trêu cho nhà tình báo, Trưởng ty CSQG! Trong chính quyền làm gì có sinh viên, học sinh; làm gì có tiểu thương chợ Đông ba?

4- Trang 2-3, dòng 31:
"*Thích Đôn Hậu là cơ sở nòng cốt và lá bài tối quan trọng của cộng sản tại miền Trung, bắt rễ sâu trong Phật giáo. Tên cán bộ cộng sản điều khiển Thích Đôn Hậu trong bóng tối chính là Hoàng Kim Loan*."
Điều này không bằng cớ. Hồ sơ nào của Cảnh Sát, Phủ Đặc ủy Trung Ương Tình Báo đã nói về chuyện này? Tại sao LT không bắt, không công bố hồ sơ này trước năm 1975?

5- Trang 3, dòng 20:
… "*đó là Thích Trí Quang - Ông này tên thật là Phạm Văn Bồng. Quê quán làng Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, cùng quê với Tổng Thống Ngô Đình Diệm*."
Điều này không chuẩn xác, vì ông Trí Quang sinh tại làng Diêm Điền ông Ngô Đình Diệm sinh tại làng An xá, Tổng Đại Phong, huyện Lệ thủy. Không có làng Lệ thủy tại Quảng bình, mà chỉ có tên huyện mà thôi.

6- Trang 3, dòng 24:
"*Chùa Từ Đàm nằm về phía Tây thành phố Huế cạnh dốc Nam Giao và dốc Bến Ngự, sát bên nhà thờ cụ Phan Bội Châu*."
Hoàn toàn sai. Chỉ cần đọc: "cạnh dốc Nam giao" thì đã thấy sai rồi. Cạnh Nam thì sao lại là Tây chứ? Một trẻ thơ ở Huế cũng biết chùa Từ Đàm nắm hướng Nam của thành phố Huế kia mà.

7- Trang 4, dòng 2:
"*Thích Trí Quang gia nhập đảng cộng sản Việt Nam vào 1949, tại mật khu Lương Miêu, Dương Hòa. Lương Miêu, Dương Hòa là một làng nhỏ nằm về phía Tây lăng vua Gia Long, cách làng Đình Môn khoảng 30 cây số đường bộ. Người kết nạp và chủ tọa buổi lễ gia nhập đảng cho Thích trí Quang là Tố Hữu, đảng viên cao cấp của đảng cộng sản Việt Nam.*
Mùa thu năm 2000 tại Hà Nội, nhân nói đến các nhân vật chính trị tại miền Nam trước 1975, chính Tố Hữu xác nhận y là người kết nạp Phạm Văn Bồng tức Thích Trí Quang vào đảng cộng sản."
Quả thật tội nghiệp cho ông Trưởng Ty Cảnh Sát, Nhà Tình Báo đại tài mà không biết rằng vào năm 1945 Tố Hữu làm Chủ tịch Ủy ban Hành Kháng tỉnh Thừa Thiên; nhưng năm 1946 đã ra làm Bí thư thành ủy Thanh hoá. Năm 1948 ra Bắc Việt … thì làm sao về Lương miêu để chủ toạ? Hơn nữa, năm 2000 Tố Hữu nói tại Miền Bắc, làm sao LT biết? Hay là ông chú của LT là Tráng Thông, một điệp viên tài giỏi ở Miến Bắc đưa tin này?

8- Trang 4, dòng 15:
"*Thích Chánh Trực tu tại Chùa Tường Vân, nằm giữa chùa Từ Đàm và Đàn Nam Giao. Chùa Tường Vân là nơi tu hành của Ngài Thích Tịnh Khiết Giáo Chủ Phật Giáo V. N.*"
Thích Chánh Trực ở chùa Kim Tiên, chứ không hề ở chùa Tường Vân bao giờ. Vậy buộc ông này vào chùa Tường Vân để làm gì, nếu không phải muốn nói ông HT Thích tịnh Khiết là Cộng sản? Phật giáo chỉ có ông Phật mới là *Giáo Chủ*; còn GHPGVNTN thì chỉ có *Tăng Thống* mà thôi.

9- Trang 4-5, dòng 29:
"*Từ sau ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, thế lực, quyền lực tột đỉnh của Phật Giáo Ấn Quang tại miền Trung và Thừa Thiên-Huế, nằm gọn trong tay của 3 tên cộng sản :*
Thích Đôn Hậu, Thích Trí Quang, Thích Chánh Trực, phía sau hậu trường là Hoàng Kim Loan cán bộ Điệp báo phụ trách Dân Vận, Trí Vận và Tôn Giáo Vận sắp xếp và giựt giây."
Hoàn toàn sai, vì lúc đó làm gì có PGAQ. Như đã nói, chữ này chỉ có sau tháng 6-66, vì thầy Tâm Châu theo hai ông Thiệu-Kỳ, tách rời khỏi GHPGVNTN. Ông Ngô Đình Cẩn có một hệ thống tinh vi là "Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm miền Trung"; và đặc biệt, ông Cẩn hằng tuần đến chơi với ông Trí Quang, thì sao Cẩn không biết Trí Quang là Cộng sản? Không lẽ anh em ông Diệm nuôi CS sao?

10- Trang 6, dòng 20:
"*Nào có ai ngờ rằng ngôi biệt thự màu hồng thơ mộng này chính là Bộ Chỉ Huy một Cơ Quan Tình Báo Tối Mật của Quốc Gia, chỉ huy và điều khiển những điệp vụ ngoài Bắc. Những điệp viên của cơ quan này tung ra miền Bắc với nhiệm vụ phá rối chính trị, tổ chức và phát động những phong trào nhân dân nổi dậy chống đối chính quyền Hà Nội.*
Đạo diễn chính vụ nhân dân Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nổi dậy chống chính quyền Miền Bắc, vào năm 1956, là một thí dụ điển hình công tác và nhiệm vụ của cơ quan này."
LT dùng tư cách gì để chứng minh cái Tổ Mật Vụ Phan Quang Đông là Cơ quan tình báo tối mật? Xin đưa ra bằng chứng?

11- Trang 7-8, dòng 28:
"*Ông Phan Quang Đông nói với viên sĩ quan:*
- Tôi phải gặp Tướng Đỗ Cao Trí trước khi nạp mình cho các anh. Yêu cầu của ông Đông đã được Tướng Đỗ Cao Trí chấp thuận. Buổi gặp mặt chỉ có 3 người. Tướng Đỗ Cao Trí, ông Phan Quang Đông và chánh văn phòng của ông Đông. Ông Đông nói rất ngắn, gọn với Tướng Đỗ Cao Trí:
- Chúng tôi hoạt động ngoài Bắc. Không dính dấp gì đến chuyện trong Nam. Một số nhân viên của tôi hiện đang hoạt động ngoài đó, Thiếu tướng lo cho họ. Không một hồ sơ, tài liệu, danh sách nhân viên và máy móc truyền tin liên lạc ngoài Bắc được ông Phan Quang Đông chuyển giao lại cho Tướng Trí. Tất cả đã biến mất nhiều

giờ, trước khi căn nhà màu hồng này bị bao vây. Đây là quyết định và hành động của ông Đông để bảo mật và bảo vệ sinh mạng cho nhân viên, những điệp viên đang hoạt động và đang kẹt lại tại miền Bắc."
Hoàn toàn không thể tin cậy, vì LT làm sao biết những đối thoại giữa Tướng Trí và Phan Quang Đông. Làm sao LT biết Phan Quang Đông đã thủ tiêu hồ sơ điện đài, danh sách…? Đã không giao lại danh sách, điện đài… thì làm sao Tướng Trí "lo cho họ"?

12- Trang 8, dòng 18:
"*Chín Hầm nằm về phía Tây thành phố Huế, ngay phía sau lăng Vua Khải Định và cạnh dòng tu Thiên An. Đó là một dãy 9 hầm của quân đội Nhật, rồi đến quân đội Pháp dùng để chứa đạn, đúng nghĩa đó là 9 hầm chứa đạn, kho đạn*."
Con nít cũng biết là Chín Hầm nằm ở phía Tây Nam, thì sao LT không biết?

13- Trang 10, dòng 21:
"*Ông Phan Quang Đông một cấp chỉ huy thượng đẳng của cơ quan Điệp Báo miền Nam hoạt động ngoài Bắc*…"
LT lấy gì để chứng minh điều này. Xin các nhà tình báo cao cấp nói thử xem.

14- Trang 63-64:
"*Bao nhiêu sinh mạng cán binh của ông Hồ đã bỏ mạng trong trận đánh Mậu Thân tại Huế ? Gần 7000 cán binh - Bao nhiêu sinh mạng đồng bào vô tội đã được ông Hồ chí Minh giải phóng bằng AK, bằng B40, bằng trói hai tay với những sơi dây điện hoặc dây kẽm gai, dùng những vật cứng đập vào đầu nạn nhân, rồi đạp xuống hố, hay những mồ chôn sống tập thể ! Con số là: 5327 thường dân, thường dân và thường dân .....*"
Như thế thì, Cộng sản không hề giết những người lính, cán bộ, đảng phài… tại Miền Nam sao? Nhưng trước đó ông LT đã kể một số người bị giết như Phó Thị Trưởng, ông Trần Ngọc Lộ… chẳng hạn, thì con số phải trên 5,327 người. Vậy thì số Quân Cán Chính bị giết là bao nhiêu? Xác hay mồ chôn họ ở đâu? Nếu Cộng sản trả thù, thì chúng phải giết nhiều Quân Cán Chính, chứ sao chỉ giết Đồng Bào? Và như thế, số người bị giết phải cao hơn nhiều, vậy họ ở đâu?
Theo LT có 26 mồ chôn tập thể và tổng số là 5,327 xác. Theo Vennema thì có 19 hố chôn và tổng số 2,522 xác. Theo ông Nguyễn Lý Tưởng, cựu Dân Biểu và là người trực tiếp trong Ban Cải Táng của ông Võ Văn Bằng thì có 22 hố gồm 2,326 xác. Như thế thì LT phải trả lời câu hỏi này: Đối chiếu với ông Vannema, thì *thiếu 7 hố gồm 2,802 xác*. Đối chiếu với cựu Dân Biểu Nguyễn Lý Tưởng thì *thiếu 4 hố gồm 3,001 xác*, vậy số xác ấy ông Thành đã thủ tiêu đi đâu mà không cho Ban Cải Táng biết?

Ai Là Tác giả sách *Biến Động Miền Trung* ?
Để xác nhận tác giả là LT, chúng ta phải có 4 tiêu chuẩn: Một là LT phải là người Huế, hai là: LT phải là Phật tử theo lời ông nói, ba là LT phải là một Sĩ quan quân đội và cảnh sát, một Trưởng ty. Bốn là LT phải biết rõ về ông và những gì ông làm. Qua các phần trên, chúng ta thấy:

A- Liên Thành là người Huế?
-Trang 3: Chùa Từ đàm nằm về hướng Tây.
-Trang 8: Chín hầm nằm về hướng Tây.
-Trang 17: Quận lỵ Nam hoà nằm phía Tây Huế.
-Trang 366: Trụ sở xã Thủy trường cách tư dinh Tỉnh trưởng chưa đầy 7 Km.
-Đường Đào duy Từ tại vùng Đập đá thuộc quận III Huế (trong bài Trịnh Công Sơn).
Những điều này ngay từ đầu sách và các bài sau đó chứng tỏ người viết không phải là một chú bé người Huế, thì làm sao ông LT có thể nói sai lầm như thế? CHỨNG TỎ NGƯỜI VIẾT KHÔNG BIẾT GÌ VỀ HUẾ CẢ, thì sao cho rằng đó là LT, một Hoàng thân sinh ra, học hành và làm việc tại Huế?

B- Liên Thành là Phật tử?
- Trang 2, dòng 6
…"ngoài Hoa Kỳ và một số Tướng Lãnh VNCH, Phật giáo Ấn Quang là một trong những lực lượng chủ lực của cuộc đảo chánh này."

Phật tử sao không biết hồi 1963 làm gì có PGAQ?
- Trang 2, dòng 19-20:
"Phật giáo Ấn Quang có 73 Khuôn Hội Phật giáo ở cấp Xã, 13 Khuôn Hội Phật giáo ở cấp Quận, và Tỉnh hội Phật giáo."
Hoàn toàn không đúng; vì khuôn hội ở cấp ấp, chứ không có cấp xã và tại quận thì gọi là Quận hội, chứ không phải khuôn hội.
- Trang 2, dòng 21:
"Ngoài ra, trong chính quyền, Phật giáo Ấn Quang còn có các tổ chức ngoại vi : Công Chức Phật Tử, Học Sinh Phật Tử, Sinh Viên Phật Tử, Sư Đoàn I thì có Quân nhân Phật Tử (Chiến Đoàn Nguyễn đại Thức), Cảnh Sát Quốc Gia thì có Cảnh Sát Phật Tử, đặc biệt hơn nữa là các bà tiểu thương Phật Tử chợ Đông Ba."
Phật tử sao không biết tổ chức Phật giáo, nói chi Trưởng ty Cảnh sát?
- Trang 4, dòng 15:
"Thích Chánh Trực tu tại Chùa Tường Vân, nằm giữa chùa Từ Đàm và Đàn Nam Giao. Chùa Tường Vân là nơi tu hành của Ngài Thích Tịnh Khiết Giáo Chủ Phật Giáo V. N."
Thích chánh Trực nào tu tại chùa Tường vân? Phật tử sao không biết?
- Trang 284, lập lại: HT Thích tịnh Khiết là Giáo chủ Phật giáo.
- Tại trang 206, LT còn nói Thích chánh Trực Trú trì chùa Tường Vân.
Không phải đệ tử Ôn Tường Vân, thì làm sao Trú trì?
- Trang 299, LT nói: Thích như Ý là anh ruột HT Trí Thủ, Tổng thư ký Viện hoá đạo.
Nhưng thực tế hoàn toàn không phải như thế. HT Trí Thủ là con trai độc nhất, thì làm sao có anh ruột? và chưa bao giờ làm Tổng thư ký Viện hoá đạo cả.
- Trang 282: Nguyễn khắc Từ lộ nguyên hình là tên cán bộ VC cao cấp và hắn là Phó trưởng ban tôn giáo *của* Mặt trận Tổ quốc thuộc Thành ủy Sài gòn.
Hoàn toàn sai. Ban Tôn giáo là cơ quan thuộc chính phủ, còn MTTQ là cơ quan ngoại vi, Nguyễn khắc Từ chưa bao giờ giữ chức vụ này, ngược lại bị tù và mù cả đôi mắt và đã chết năm 1993.

C- Liên Thành Là Một Sỹ Quan, Trưởng Ty Cảnh Sát?
- Con trai Hoàng Kim Loan là Đại Úy Thiết Giáp.
Hoàn toàn sai. Hoàng Kim Loan có hai người con. Con đầu đã chết năm 1967. Người thứ hai là Hoàng Kim Cữu sinh năm 1947 đi lính *Quân cụ* Sư đoàn 3 đóng ở Đông Hà, giải ngũ năm 1972, hiện sống tại Huế. Vậy thì ai là Đại Úy Thiết Giáp?
- Trong Audio LT nói là em ruột Hoàng Kim Loan nói với LT này nọ. Nhưng người em này đã chết năm 1947, thì không lẽ hồn ma về nói với LT?
- Trang 17 sách BĐMT, LT nói là: Tháng 2-1965 Công trường 5 Đặc công của Đại tá VC Thân Trọng Một tung 2 Tiểu đoàn K1-K2 tấn công Quận lỵ Nam Hoà, và đã bị lực lượng quân sự tại Chi khu phản công và đẩy lui !... Quận Nam Hoà nằm về phía Tây Thành phố Huế.
Năm 1967 Cộng sản mới thành lập ngành Đặc công; vậy năm 1965 lấy đặc công đâu mà tấn công? Khi hai Tiểu đoàn tấn công quận lỵ nhỏ, thì lực lượng quân sự quận là cái gì mà phản công và đẩy lui?
- Trang 364: LT diễn tả cuộc phục kích vỹ đại tại Xã Thủy Trường do ông đích thân điều khiển. Chính LT vẽ bản đồ cho VC đi về, và chính ông phục kích để tiêu diệt hai tiểu đội VC. Mìn Claymore và súng M16 bắn xối xả mà chỉ 4 chết, 3 bị thương, không để lại hiện trường một xác nào; và 3 tuần sau ông mới biết. Ông cũng không khám nghiệm tử thi theo luật định. Vậy có phải là sĩ quan, Trưởng ty hay không?
- Trang 297-298: LT nói lúc 3 giờ chiều ngày 26 -5-1970 ông ta trình diện Thiếu Tướng Trần Thanh Phong Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại phi trường Phú Bài.
Sai. Trong bản tướng mạo và quân vụ liên tục của Thiếu Tướng Trần Thanh Phong ghi rõ là:
-07-6-69 làm ở Tổng Nha Thanh Tra Bộ Quốc Phòng.
-01-9-1969: Tổng Trưởng XDNT.
-01-3-1971 Tư Lệnh Cảnh Sát (đầu tiên).
Vậy năm 1970 làm gì có Tư Lệnh Cảnh Sát? Năm 1970 còn gọi là *Tổng Nha Cảnh Sát* thuộc Bộ Nội vụ; vậy ông LT trình diện ai mà nói vanh vách ngày tháng như thế?

D- Liên Thành Không Biết Liên Thành Và Chính Ông Làm Gì.

-Trang 105-108-208 ghi những điều chứng tỏ năm sinh có thể là 1940-1943-1946; như thế LT không biết mình sinh năm nào?
-Từ trang 368 đến 370 LT kể lễ chuyện Quán Cơm Âm Phủ, và chỉ nổ cái "BẸT"; nhưng trong bài trả lời những chất vấn về bài Trịnh Công Sơn, ông lại cho nổ long trời lở đất. Vậy cái nào do ông làm, cái nào không phải? LT ký lệnh bắt các Thiếu tá Quân đội đang làm việc tại các Cơ Quan Quốc Phòng… Vậy làm sao nói là Sĩ Quan?

Liên Thành Sử Dụng Tài Liệu Nào?

Truy lục khá nhiều hồ sơ Mậu Thân, tôi chỉ thấy một mình bài của Đại tá VC Nguyễn Văn Quang, quyền chỉ huy trưởng Hành quân mặt trận Huế năm Mậu Thân ghi rõ 2:33''. Vậy LT làm việc cho ai, vì ai?
- Việc LT nói lá cờ Mặt Trận Liên Minh Dân Tộc, Dân Chủ và Hoà Bình treo trên cột cờ ở Hoàng thành là do Nguyễn Đắc Xuân viết, không có ai khác. Vậy LT đã làm việc cho Nguyễn Đắc Xuân? Trong lúc đó những người và đơn vị treo lên, những người và đơn vị hạ xuống để treo cờ Vàng ba sọc đỏ lên đều xác nhận rõ ràng. Vậy tại sao LT làm theo lệnh Nguyễn Đắc Xuân?
- Ông LT tố cáo Nguyễn Đắc Xuân là tội đồ khát máu, nhưng LT dùng tài liệu do y viết ra. Vậy LT là ai? LT tố cáo Hoàng Văn Giàu là đồ tể, nhưng Hoàng Văn Giàu sau khi nhập ngũ được làm việc tại Nha An Ninh Quân Đội; ông ta đọc, dịch các tài liệu tối mật, thậm chí còn viết dự án các năm tới cho Nha ANQĐ, vậy không lẽ TT Nguyễn Văn Thiệu dùng đồ tể CS?
Tóm lại, **LT không biết gì về Huế, LT không biết gì Phật giáo, LT không biết gì về Cảnh Sát, Quân Đội… Và không biết LT làm gì**… Vậy làm sao gọi là LT???
Trong các Audio LT còn nói rõ, ông ta chẳng biết Chính Nghĩa Quốc Gia tròn hay méo… Vậy LT chiến đấu cho ai và để làm gì (HL tại Atlanta). Mới đây, ông còn nói ông đã bắt những người buôn Bạch phiến, nhưng Biện lý và Toà án thả ngay, vì cho rằng Bạch phiến không phải là hàng bị cấm. Vậy là Trưởng Ty Cảnh Sát đó sao?

Bảo Quốc Kiếm 31/10/2010

Hủy phá Tăng bảo: Thủ đoạn cũ của chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới

Minh Thạnh

Một lễ cung nghinh xá lợi Phật hoành tráng, trang nghiêm, đông đảo và thành tựu công đức chắc chắn làm đỏ cạch những con mắt của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới ôm ấp đầy hiềm hận đó, họ không bỏ qua cơ hội để chuyển những ngụm máu dơ chuyên để phun người về nước.
Khi một số bạn đọc *Phattuvietnam.net* cảnh báo những người chỉ trích việc rước xá lợi với dụng ý xấu là những người viết thuê, thì chúng tôi vẫn còn ngờ ngợ. Đến khi bài *Rước xá lợi Phật: tùy thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức* nhắc đến cái gọi là những "chiến sĩ dân chủ Ki tô", thì mọi việc đã bắt đầu lộ nguyên hình. Đây không gì khác hơn một cuộc tấn công của chủ nghĩa Ngô Đình Diệm kiểu mới vào Phật giáo Việt Nam.
Chủ nghĩa Ngô Đình Diệm, nói đúng ra là chủ nghĩa của Ngô Đình Nhu và Giám mục Ngô Đình Thục là gì, thì chúng ta có thể tìm hiểu qua nhiều tài liệu lịch sử đã xuất bản. Có dịp, chúng ta sẽ trở lại vấn đề này.
Chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới là chủ nghĩa Ngô Đình Diệm sau khi Diệm chết, là chủ nghĩa phục thù phục hận thừa tiếp chủ nghĩa Ngô Đình Diệm.
Khác với một số trí thức tương đối khôn ngoan của Thiên Chúa giáo, đã sớm nhận ra là chính những quan điểm, chính sách và hành động cực đoan, ngu xuẩn của Diệm đã gây chia rẽ, phân hóa nội bộ của chính quyền và quân

đội Sài Gòn, làm người Mỹ thất vọng và gớm ghiếc, dẫn đến sự kiện 1/11/1963, những kẻ theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới, những "Diemist", vẫn điên cuồng ngưỡng mộ và tiếp nối tư duy thù địch với các tôn giáo ngoài Ca tô La Mã của Diệm.
Cực đoan hơn cả đại đa số sĩ quan và binh sĩ quân đội Sài Gòn, vẫn coi 1/11/1963 là ngày "Cách mạng", là "Quốc Khánh", những kẻ theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới đối kháng cả với quân đội đã lật đổ Ngô Đình Diệm.
Hiếu chiến đến đỉnh điểm, những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới "kháng chỉ" đối với cả những văn bản đôi chút mang màu sắc hòa bình của giáo triều Vatican vào những năm 1970.
Cũng như sau 1963, từ 1975, một trong những đối tượng đánh phá hàng đầu của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới là Phật giáo.
Khó lòng mà động phạm đến đức Phật, bậc hiền triết mà toàn nhân loại kính ngưỡng cũng như không thể phê phán đối với giáo pháp tuyệt diệu của ngài, nên những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm tập trung mũi nhọn đánh phá vào đối tượng Tăng bảo Phật giáo Việt Nam.

Tại hải ngoại, 35 năm qua, cuộc đánh phá, công kích vào Tăng bảo Phật giáo Việt Nam không hề giảm bớt. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, khi quan hệ Phật giáo và chính quyền trong nước được cải thiện, thì hoạt động công kích tăng bảo Phật giáo Việt Nam của những kẻ theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới leo thang lên cấp độ mới.
Ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoạt động công kích, hủy phá tăng bảo Phật giáo Việt Nam đã được tiến hành trên mọi lãnh vực, kể cả việc hăm dọa sử dụng vũ lực và sử dụng vũ lực không thành đối với những trí thức Phật giáo được coi là "thân cộng", bằng tất cả mọi phương tiện: văn chương, báo chí, khảo cứu, xuất bản, phát thanh, truyền hình, internet…
Cuộc đánh phá của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới không từ một đoàn thể hay cá nhân một vị tăng sĩ nào, kể cả những bậc cao Tăng thạc đức như Đại lão Hòa thượng Thích Minh Châu, Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Hòa thượng Quảng Độ , Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ...
Cứ đánh những từ thì khóa như "Phật giáo Việt Nam", "Ấn Quang", "thượng tọa"… để search, thì không khó tìm kiếm lời lẽ của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diêm mới.
Ở trong nước, do chưa có điều kiện thuận lợi, nên hoạt động của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới chỉ trong giai đoạn chờ thời.
Những đại lễ Phật giáo thời gian qua, đặc biệt là sự kiện có một không hai trong lịch sử Phật giáo Việt Nam: Rước Xá lợi Phật từ Ấn Độ về Việt Nam là một dịp không thể bỏ qua.
Điều đương nhiên là họ không thể đánh vào xá lợi Phật, mà đánh vào những người tổ chức cuộc rước, tức là tăng sĩ Phật giáo Việt Nam.

Nếu những người ở ngoài nước đơm đặt về đời sống cá nhân của các Tăng sĩ, thì ở đây, người ta nói những người tổ chức cuộc lễ rước xá lợi Phật như là những người "vô minh", làm "trái ý Phật".
Mục tiêu những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới là triệt phá uy tín Tăng bảo, hủy phạm giá trị Tăng bảo Phật giáo Việt Nam đối với đông đảo tín đồ Phật giáo và người dân Việt Nam, xuyên tạc tăng sĩ Phật giáo để làm cho bậc chúng trung tôn trở thành những kẻ u mê, vô minh, giả dối, phí phạm…
Luận điệu công kích Phật giáo vừa rồi chính là sự tiếp nối, sự vận dụng luận điệu kỹ thuật, mánh khóe, giọng lưỡi của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới vào hoàn cảnh đặc thù trong nước, tận dụng khai thác các phương tiện truyền thông trong nước với điều kiện hợp pháp.
Từ lâu, họ đã điên tiết lăn xả vào việc nói xấu, bôi bẩn đức hạnh của những vị tăng sĩ trong nước, nhưng chỉ có thể đưa bài lên những trang web hải ngoại.
Đến nay, nhân chuyện rước xá lợi Phật, đội vào cái lốt vì người nghèo, dùng lời của vài trí thức trong nước, những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới nhào ra, lợi dụng trang web cả trong nước, tạt liên tiếp những gáo nước dơ "vô minh" vào chư vị tôn đức.
Một lễ cung nghinh xá lợi Phật hoành tráng, trang nghiêm, đông đảo và thành tựu công đức chắc chắn làm đỏ cạch những con mắt của những người theo chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới ôm ấp đầy hiềm hận đó, họ không bỏ qua cơ hội để chuyển những ngụm máu dơ chuyên để phun người về nước.
Ông bà ta thường nói "*ngậm máu phun người dơ miệng mình*", nhưng với tâm phục thù, hiềm hận chất chứa, dơ miệng hay bẩn mặt, thì đâu có gì là đáng ngại. Hơn nửa thế kỷ qua vẫn thế mà.

Nay, không lạ gì, khi những diễn viên chính của tấn tuồng bôi bẩn Tăng bảo Phật giáo nhảy vào cuộc, những "chiến sĩ dân chủ Ky tô". Vào blog của họ, chúng ta thấy những ý kiến rùng mình hiện nguyên hình tâm địa của thứ chủ nghĩa phục thù, mang màu sắc thánh chiến trung cổ, chất chứa thù hận cực đoan thuộc vào tầm đỉnh điểm thế giới.

Trước thủ đoạn hung ác và hèn mạt của những kẻ chủ nghĩa Ngô Đình Diệm mới, Phật giáo Việt Nam chắc chắn đối với họ vẫn bằng tâm lượng từ bi không thù hận.
Nhưng điều cần thiết là phải soi cho ra, nhìn bằng chánh niệm, làm cho hiện nguyên hình bản chất của tâm địa yêu tinh hiểm ác của một thứ chủ nghĩa phục thù tôn giáo cực đoan cao độ, điển hình, vô cùng ghê tởm.
Diễn viên phụ, diễn viên chính đã bước vào sân khấu của tấn tuồng phục thù, cơ hội, chúng ta có thể hình dung ra những kẻ giữ vai trò tác giả kịch bản và đạo diễn, kẻ đứng sau, giật dây "chiến sĩ dân chủ Ky tô"
http://www.giaodiemonline.com/noidung_detail.php?newsid=4700

Johnson gọi Diệm là "*Thằng nhãi*"
Hay Sai lầm và Gian xảo trong khi dịch để cố tình xuyên tạc lịch sử

Lê Xuân Nhuận

Một – "Bọn Cóc nhái"

Trong bài viết "*Lại Chuyện Tản Mạn!*" phổ-biến ngày Thursday, August 21, 2008 6:03 PM (phê-bình bài viết nhan đề "*Tản mạn lịch sử*" của Ông Lê Mạnh Hùng đăng trên báo *Viet Tide*), Ông **Lữ Giang** [aka **Tú Gàn**, aka **Nguyễn Cần**] đã viết như sau:

> "Trong công điện gởi cho Bộ Ngoại Giao lúc 2 giờ chiều ngày 7.9.1963, Đại Sứ Cabot Lodge có kể lại lời ông Ngô Đình Nhu đã nói với ông như sau:
> "*Tôi báo động về những gì sẽ xảy ra trong Quân Lực. Nếu tôi ra đi, Quân Lực sẽ nắm chính quyền. **Bọn cóc nhái** của CIA và USIS này sẽ phá hoại nỗ lực chiến tranh."*
> (I am alarmed by what's going on in the Armed Forces. If I leave, the Armed Forces will take over the government. 'Ces **grenouillards**' (which I translate as "these schemers" or 'these contrivers') of the CIA and USIS will sabotage the war effort.)"

1) Nghĩa của tiếng Pháp "**Grenouillard(s)**" mà Ông Ngô Đình Nhu dùng:

1a- theo nghĩa đen thì là loài chim, các giống: đại bàng; diều hâu; diều mướp; kên-kên; ó; ưng;

1b- theo nghĩa bóng, thì là loại người có tính đặc-biệt: hiếu chiến; quấy rầy; tham lam; trục lợi;

2) Nhưng trong câu nói bằng tiếng Pháp của Ông Ngô Đình Nhu mà cựu Đại-Sứ Hoa-Kỳ Cabot Lodge đã hiểu đúng ý và kể lại bằng tiếng Anh thì Ông Cabot Lodge đã dịch ngay chữ "Grenouillards" ra tiếng Anh là "**schemers**" hoặc "**contrivers**" rồi.

2a/ chữ "**schemer(s)**" có nghĩa là: "người chủ mưu; người vạch kế hoạch; kẻ âm mưu; kẻ hay dùng mưu gian";
2b/ chữ "**contriver(s)**" có nghĩa là: "người nghĩ ra; người sáng chế ra; người có tài xoay sở; người khéo lo liệu; (a good contriver: người xoay sở giỏi; người tháo vát; người nội trợ đảm đang); người bày mưu tính kế";

3) Do đó, mấy chữ "**ces grenouillards**" chắc-chắn không có cái nghĩa khinh-thường là "**bọn cóc nhái**" (loài vật thấp hèn) như Ông Lữ Giang đã dịch – một phần vì đã lầm tưởng là nó xuất-phát từ chữ "**grenouille(s)**" (là con ếch, con nhái, con ngoé) - và không biết rằng *con cóc* là một loại khác, tiếng Pháp gọi là "**crapaud(s)**" chứ không phải là "**grenouille(s)**". Hơn nữa, chính Ông Cabot Lodge đã cẩn-thận dịch ra tiếng Anh rồi cơ mà! – nhưng phần khác là Ông Lữ Giang đã **cố ý** dịch ra như thế, để lợi-dụng cơ-hội mà nhập-nhằng đánh lừa người kém ngoại-ngữ hầu bôi bẩn các tướng đảo-chánh, chứ không phải dịch đúng-đắn và đứng-đắn.

Vậy thì mấy chữ "ces grenouillards" nói trên có thể được hiểu là "**nhóm người đầy tham-vọng ấy, nhóm người đa-mưu lắm kế ấy**, v.v..." (vì dù ngụ ý chê họ, chống họ, nhưng vẫn không thể phủ-nhận tài-năng/mánh-khóe [con người] của họ; nếu không thì các cơ-quan CIA và USIS đâu cần nhờ đến, và mình đâu phải quan-ngại gì nhiều về các đương-nhân)!

Tôi cho rằng Ông Lữ Giang đã cố ý dịch sai các chữ Pháp "**ces grenouilles**" ra là "**bọn cóc nhái** (ấy)" là vì việc dịch như thế xảy ra sau 2 sự-kiện liên-hệ xảy ra trước rồi:

Hai – Vàng bạc của Bình Xuyên

Cựu Đại-Tướng Dương Văn Minh đã bị Luật-Sư Nguyễn Văn Chức (và Tiến-Sĩ Lâm Lễ Trinh) vu-khống là "trong thời kỳ dẹp loạn Bình Xuyên, ĐT Minh đã tịch thu được rất nhiều vàng bạc và tiền mặt của Bình Xuyên, nhưng ĐT đã không giao số chiến lợi phẩm này cho chính phủ Ngô Đình Diệm, mà lại tẩu tán làm của riêng".

1) Trong năm 1971, khi Đại-Tướng Dương Văn Minh vừa mới thu-thập đủ chữ ký giới-thiệu của số lượng Dân-Biểu và Thượng-Nghị-Sĩ theo luật định, để ra tranh-cử Tổng-Thống, thì báo "*Hoà Bình*" của Linh-Mục Trần Du loan tin như trên. Ông Trịnh Bá Lộc, nguyên Sĩ-Quan Tuỳ-Viên của Đại-Tướng Dương Văn Minh, đã tìm ra được xấp cùi mà trong một cùi có ghi trị giá của nó, và bên cạnh có ghi rõ-ràng như sau: "**số tiền bán vàng tịch thu của Bình Xuyên, Tổng Thống** (Ngô Đình Diệm) **cho Cô Nhi Viện Quốc Gia Thủ Đức**". Luật-Sư Võ Văn Quan, đại-diện ĐT Minh, liền can-thiệp, và báo "Hoà Bình" đã đăng ngay bài đính-chánh, kèm theo phóng-ảnh cùi chỉ-phiếu nói trên. Báo "*Công Luận*" của Thượng-Nghị-Sĩ Tôn Thất Đính cũng có phổ-biến việc này.
Thế mà vừa rồi, sau khi Đại-Tướng Dương Văn Minh qua đời, báo "Con Ong" ở Houston, Texas, là nơi cư-ngụ của Ông Nguyễn Văn Chức, lại đăng lại bài vu-khống của VIP KK tức Luật-Sư Nguyễn Văn Chức với nội-dung như đã từng đăng trên báo "Hoà Bình" trước khi bị buộc phải đính-chính Sự Thật vào năm 1971 (37 năm trước đó). Cùng lúc, tiến-sĩ Lâm Lễ Trinh cũng viết tương-tự trong cuốn "Về Nguồn". Thật là hết nước nói.
(Xin xem chi-tiết ở Mục "Luật-Sư Nguyễn Văn Chức")
Trong tháng 7 năm 2008, Ông Trịnh Bá Lộc đã làm sáng tỏ lại vụ này, đồng-thời nhắc-nhở các kẻ vu-khống, nhất là tín-đồ Ky-Tô-Giáo, rằng việc nguỵ-tạo sử-sách tức cũng là "làm chứng dối", vi-phạm điều răn của Đức Chúa Trời (Exodus 20:16 và Deuteronomy 5:20).

2) Ông Đoàn Thêm, cựu viên-chức cao-cấp tại Phủ Thủ-Tướng và Phủ Tổng-Thống thời Đệ-Nhất Cộng-Hoà, trong cuốn "*Hai Mươi Năm Qua – Việc Từng Ngày – 1945-1954*", xuất-bản tại Sài-Gòn vào năm 1965 (là một tài-liệu lịch-sử khách-quan) ở các trang 191-192 đã viết:

> "3.3.1956 – Thiếu-Tướng Dương-văn-Minh họp báo nói về các chiến-dịch miền Tây và sự hợp tác của Tướng Trần Văn Soái. Tướng Minh cho biết trong chiến-dịch Hoàng-Diệu, đã tịch thâu 20 kí vàng và 16 triệu ½ bạc, số tiền này sẽ dùng để xây cất một Cô-Nhi-Viện Quốc-Gia."

3) Rốt cuộc là vì không còn có thể tiếp-tục vu-khống Đại-Tướng Dương Văn Minh về vụ tài-sản Bình-Xuyên để bôi nhọ vị tướng cầm đầu cuộc chính-biến 1-11-1963, nên các phần-tử hoài-Ngô phải kiếm thêm những chuyện khác.

Ba – "Bọn ác ôn côn đồ"

Theo một cuốn băng dài 30 tiếng đồng-hồ do (thư-viện) Johnson Library ở Austin, Texas, công-bố ngày **28-2-2003**, thì Tổng-Thống Johnson đã gọi các Tướng miền Nam Việt-Nam thực-hiện cuộc chính-biến lật đổ và giết chết Tổng-Thống Ngô Đình Diệm là "**a goddam bunch of thugs**" mà Ông Lữ Giang dịch ra là "một bọn ác ôn côn đồ đáng nguyền rủa".

1) Nhưng ông Lữ Giang đã dịch **sai**:
"**A bunch of thugs**" là "một bọn côn đồ", không có chữ nào bên phía tiếng Anh có nghĩa là "**ác ôn**" cả.
"**Goddamn**" (cũng như "Goddamned") là "đã bị nguyền rủa (rồi)" chứ **không phải** là chỉ "**đáng nguyền rủa**" mà thôi. Ông Lữ Giang "đáng khen" nhưng chưa nhận được lời (bằng) khen thì cũng là chưa được khen (tỷ như "bọn côn đồ đáng nguyền rủa" tức là chưa bị nguyền rủa).
Tóm lại, câu đó (**A goddamn bunch of thugs**) có nghĩa là "**một lũ côn đồ** (bị Chúa trừng trị) **chết tiệt!**"

2) Tổng-Thống Lyndon B. Johnson lên thay cố TT John F. Kennedy từ ngày 22-11-1963. Johnson thay-đổi chính-sách đối với Việt-Nam: thay vì 16,000 cố-vấn quân-sự trước biến-cố 1-11-1963 dưới thời Kennedy và Ngô Đình Diệm, mà Kennedy đã có quyết-định rút về (rút đợt đầu 1,000 người), thì Johnson (cùng Đảng Dân Chủ) vào năm 1965 đã đưa thêm quân tác-chiến qua Việt-Nam mà tổng-số cứ tăng dần lên đến 550,000 người vào đầu năm 1968. Tức là Johnson "diều-hâu", mà thấy bên phia Việt-Nam chưa có tến-bộ như ý Mỹ muốn nên đã tỏ ý bất-bình các Tướng (là Tướng mới lên cầm quyền)

3) Tuy nhiên, dùng những thậm-từ, chửi thề, chỉ là thói quen cá-nhân của một số Tổng-Thống Hoa-Kỳ; thí-dụ: khi nghe tin cựu Tổng-Thống Gerald Ford từ-trần, Tổng-Thống George W. Bush đã ngỏ lời chia buồn và ca-tụng rằng "*Jerry was warm gentle, friendly, pleasant courteous individual. **He never used bad language**, he loved his family, his kids and above all else he loved Betty.*" (Jerry [tên gọi thân-mật của Gerald] là một con người nồng-hậu, hoà-nhã, thân-thiện, khả-ái, lịch-sự. Ông ấy không bao giờ dùng lời-lẽ thô-tục, ông ấy yêu-thương gia-đình, các con, và trên ất cả mọi thứ khác là yêu-thương Betty [vợ, là bà Betty Ford]). Đề-cao các ưu-điểm của một tổng-thống mà **nhấn mạnh đến ưu-điểm không dùng lời-lẽ thô-tục** đủ thấy có những tổng-thống Mỹ khác, thường dùng lời-lẽ thô-tục.

4) Riêng về TT Johnson thì ông "là một vị tổng thống cộc cằn, thô lỗ, kém học thức nhất, so với những vị tổng thống khác trong lịch sử cận đại Hoa Kỳ. Đa số sử gia đồng ý Johnson **không phải** là vị tổng thống lịch sự về cung cách ngoại giao..." (theo nhà biên khảo Nguyễn Kỳ Phong, trong cuốn "*Người Mỹ và Chiến Tranh Việt Nam - Liên Hệ Quân Sự Chính Trị 1945-1975*", do Vietnam Bibliography ở Virginia, USA, xuất-bản năm 2001, trang 253).
*(Xem thêm về TT Johnson ở Mục **V**, nhất là ở Mục **VI** phía cuối bài này).*

Bốn – Văn tức là Người

Trước khi tiếp-tục kể hầu quý vị một số trường-hợp người Mỹ **chửi thề** các **nhân-vật quan-trọng** (VIP), xin nhắc sơ qua về một số trích dẫn tiếng Anh & tiếng Pháp của Ông Lữ Giang:

1) Trong bài "Tapes mới của Kennedy", ông Lữ Giang đã trích dẫn cuốn sách hồi-ký của cựu Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Mỹ đến 2 lần, đều giống nhau:
(Robert S. McNamara, "*In Retrospect, Tragedy and Lesson of Vietnam*", Vintage Books, New York, 1995, tr. 81 – 82).... và: "... Trong cuốn hồi ký "*In Retrospect, Tragedy and Lesson of Vietnam"*
Nhưng ông Lữ Giang đã viết sai, vì nhan đề của cuốn sách ấy thật ra là "In Retrospect**:** **The** Tragedy and Lesson**s** of Vietnam" (hai dấu chấm, thay vì dấu phết; có chữ "The"; và chữ "Lessons" thì có phụ-âm "s" vì là số nhiều).

2) Trong bài "Bãi Chiến Trường", Ông Lữ Giang (bút danh Tú Gàn) đã viết:

"... Thị Trưởng Frank Fry liền nổi giận và nói: "Các người hành động như cộng sản ở Việt Nam... Đó là điều mà cộng sản đã làm. (You are acting like **communist** do over in Vietnam... That's what the **communist** do).

Lần đầu tiên đại diện Việt Cộng đến tại Orange County, nơi có thủ đô Little Saigon, để nói chuyện là tại một cuộc hội thảo do World **Affaires** Council tổ chức ở khách sạn Radison Plaza thuộc thành phố Irvine, California vào ngày 12.9.1995.

Lần thứ hai, tổ chức World **Affaires** Council tổ chức hội thảo tại San Francisco vào ngày 19.9.1995..."

2.1. Ông Lữ Giang đã không thấy rõ là động-từ "**do**" ở đây được chia cho ngôi thứ 3 của số nhiều, nên chữ "communist**s**" phải có phụ-âm "**s**" vì là số nhiều.

2.2 Ông Lữ Giang không nhớ là mình đang viết tiếng Anh, "affair(s)" không có phụ-âm "e" như bên tiếng Pháp.

3) Ông Lữ Giang trích lời của cựu Đại-Sứ Cabot Lodge nói rằng Ông Trần Trung Dung "coi đa số các Tướng Lãnh không gì khác lơn là các trung sĩ được Pháp huấn luyện trong quân phục Tướng Lãnh" và trích dẫn câu nói tếng Anh: "(He **consider** majority of Generals no more than French trained sergeants in Generals' uniforms)".

Ông Lữ Giang lại không để ý rằng động-tự "**consider**" (có chủ-từ "**He**" đứng trước) được chia trong thì quá-khứ, thì chữ đó phải là "**considered**".

4) Trong bài "Mặt thật hàng tướng Big Minh", Ông Tú Gàn viết:

"Năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp, Dương Văn Minh đang phục vụ tại **Cap's Jacques** (Vũng Tàu) và bị Nhật cầm tù."

Người ở Sài-Gòn mà không viết đúng chữ "**Cap St. Jacques**" tức "**Cap Saint Jacques**" hay sao?

5) Ông Lữ Giang nhắc đến thời-kỳ Pháp đô-hộ Việt-Nam mà kể đến " Bộ Thuộc Địa (Mi**ns**tère des Colonies)" và "lính Khố Đỏ (Tira**illrer**s)" và "Service de Sûreté Géné**ralle** de l'Indochine" mà viết sai các chữ ghi trên (tiếng Pháp), đáng lẽ phải là "Mi**nis**tère" và "Tiraill**eur**s" và "Géné**rale**".

6) Ngay chính cuốn băng về TT Johnson nói trên, Ông Lữ Giang cũng ghi: "Một cuốn băng được công bố ngày 28.3.2003 cho biết ngày 1.2.1966, Tổng Thống Johnson đã gọi điện thoại cho Thượng Nghị Sĩ Eugene McCarthay than phiền về việc chính quyền Kennedy..." trong lúc cuốn băng ấy thật sự được công bố vào ngày 28.2.2003.

Bài thi mà sai chính-tả, văn-phạm (ngữ-pháp), liệu các giám-khảo có cho điểm cao hay không? Tài-liệu nạp Tòa mà không y như nguyên-văn, liệu các công-tố-viên và bện-hộ-viên có bỏ qua hay không? Và bài phổ-biến công-cộng mà không được viết cẩn-trọng thì có phải là tự-trọng và trọng người đọc hay không?

Năm - Người Mỹ chửi thề

Tôi xin kể thêm vài vụ chửi thề của Mỹ để quý độc-giả đánh giá các thậm-từ ấy:

1) Trong Đệ-Nhị Thế-Chiến (1939-45), nói về liên-hệ Mỹ-Pháp: người Mỹ có nhiều xung-đột với De Gaulle, lãnh-tụ Pháp. Tổng-Thống Roosevelt không có cảm-tình với De Gaulle; Tổng-Thống Truman thì cho De Gaulle là cứng đầu, không chịu hòa-giải. Một đôi khi Truman dùng chữ "**thằng chó đẻ**" để chỉ De Gaulle. *(Tham-chiếu sách của Nguyễn Kỳ Phong đã dẫn trên, các trang 22-23).*

Ý-Kiến: các tổng-thống Mỹ mà dùng thậm-từ thì chỉ là do thói quen cá-nhân. Ngay chính De Gaulle, lãnh-đạo Ủy-Ban Giải-Phóng Quốc-Gia của Pháp, đồng-minh thiết-cốt với Mỹ và Anh trong Thế-Chiến II, mà còn bị chửi là "thằng chó đẻ". Tuy nhiên, De Gaulle vẫn là một tổng-thống vĩ-đại của Pháp và được dân Pháp yêu kính mãi hoài, không vì tiếng rủa của một tổng-thống Mỹ tục-tằn mà mất thanh-danh.

2) Ngày 29-3-2009, sau khi Bà Clinton cho biết sẽ không ra ứng-cử tổng-thống, ký-giả Pat Racimora đã viết:

"And when it was clear that Hillary Clinton would not be our next President,
some relief was forthcoming in assuming that the tyranny perpetrated by Obama-supporting **thugs** would now unravel like a cheap sweater."
Tạm dịch: "Khi đã rõ-ràng rằng Bà Hillary Clinton sẽ không là vị tổng-thống kế-tiếp của chúng ta, người ta thấy nhẹ hẳn người phần nào vì nghĩ rằng ách bạo-ngược mà bọn **côn-đồ** ủng-hộ **Obama** đã gây ra nay sẽ được tháo gỡ như vứt bỏ một chiếc áo rẻ tiền."

3) Ngày 31-3-2009, ký-giả Francesca tường-thuật việc một hồng-y và nhiều giám-mục phản-đối Viện Đại-Học Notre Dame vì mời Tổng-Thống Obama đến đọc diễn-văn, đã viết: "They are also pissed off about the Honorary Law Degree to be given to Barack '**God Damn AmeriKKKa**' Obama."
Tạm dịch: "Họ cũng bực mình về việc trao bằng Tiến Sĩ Luật Khoa Danh Dự cho Barack '**Hoa Kỳ quỷ tha ma bắt**' Obama".

Nói nặng về tổng-thống Hoa-Kỳ xong, họ còn nói nặng về nhà thờ Chúa nữa:
"If they don't say anything about Obama and Pfleger, we'll just assume the Cardinals and Bishops and the whole Catholic Church agrees with Pfleger and Obama and the **God Damn AmeriKKKa Church** both of them went to."
Tạm dịch: "Nếu các Hồng Y và Giám Mục không nói (nặng) gì về Obama và Pfleger (linh-mục, bênh-vực Mục-Sư Jeremial Wright của TT Obama), chúng ta sẽ xem như họ và toàn-thể Giáo-Hội Ky-Tô-Giáo đều đồng lòng với Pfleger và Obama cùng với **Thánh-Đường Hoa Kỳ Đọa Ngục** nơi hai người này đã đến."

4) Ngay trong cuốn băng về TT Johnson mà Ông Lữ Giang nêu ra, đã có một đoạn như sau:
"But literally overnight, the U.S. was internationally perceived as a bunch of **buffoons** who were propping up a tyrant." People "already believed that Kennedy... a Catholic U.S. president supporting a Catholic fanatic who was intent on persecuting another religious group..."
Tạm dịch: "Nhưng thật-sự là đột-nhiên thế-giới nhận ra rằng (chính-phủ) Hoa Kỳ
là **một bọn hề diễu** đang nâng-đỡ một tên **bạo-chúa**." Người ta đã "tin rằng Kennedy... một tổng-thống Mỹ **tín-đồ Ky-Tô-Giáo** hậu-thuẫn cho một **tín-đồ Ky-Tô-Giáo cuồng-tín** đang muốn truy hại một tập thể tôn-giáo khác..."

5) Đây là lời lẽ của **chính ông TT Johnson** tác-giả mấy chữ "**damn**", "**thugs**", và cả "**bitch**", ngay trong cuốn băng nói trên, trước cả đoạn chê các Tướng Việt-Nam:
"... through Johnson's presidency -- a time when... what LBJ called "that **bitch** of a war" was exporting the American nightmare to Southeast Asia", "All the wide brush strokes of U.S. history made from September 1964 through August 1965 are here -- the Johnson vs. Goldwater election ("We've got **a bunch of goddamned thugs** here taking us on")"...
Tạm dịch: "... qua thời-kỳ Ông **Johnson làm tổng-thống – lúc ấy... cái mà TT Johnson** gọi là "cuộc chiến **chó đẻ**" đang xuất-cảng cơn ác-mộng Hoa Kỳ qua Đông Nam Á Châu", "Đây là tất cả những nét vẽ tổng-quát về lịch sử Hoa Kỳ từ 9-1964 đến 8-1965: cuộc tranh-cử tổng-thống giữa Johnson và Goldwater ("Chúng ta đang đối đầu với **một lũ côn đồ trời đánh thánh vật**")...

Ông Barry Morris Goldwater là một cựu tướng lãnh Không-Quân tham-gia Đệ-Nhị Thế-Chiến, làm Thượng-Nghị-Sĩ 5 nhiệm-kỳ (mỗi nhiệm-kỳ 6 năm), được Đảng đại-kỳ-cựu Cộng-Hòa (GOP= Grand Old Party) chọn làm ứng-cử-viên Tổng-Thống siêu-cường-quốc lâu đời Hiệp-Chủng-Quốc Hoa-Kỳ, mà còn bị Ông Johnson chửi thề là "**côn đồ trời đánh thánh vật**", thì sá gì một tướng-lãnh hay một tổng-thống mới ra đời của tiểu-nhược-quốc Miền Nam Việt-Nam!

Sáu – "Thằng nhãi duy nhất"

Nói ai làm gì, ngay chính ốc Tổng -Thống Ngô Đình Diệm của Đệ-Nhất Việt-Nam Cộng-Hòa, cũng bị chính ông Tổng-Thống Hoa-Kỳ thô-lỗ Lyndon B. Johnson ấy gọi là "thằng nhãi" trong trường-hợp sau:

Karnow (Stanley Karnow, sử-gia chuyên về Chiến Tranh Việt Nam), hỏi Johnson là ông có tin rằng Diệm là "Churchill *(Winston Churchill, Thủ Tướng Anh, anh-hùng thắng Đức Quốc-Xã tại Châu Âu)* của Đông Nam Á" hay không; thì Johnson liền trả lời: "*Cục cứt họ, Diệm là thằng nhãi duy nhất mà chúng ta cóở đó* ." (*Shit ! Diem is the only boy we've got out there* – Stanley Karnow, *Vietnam a History*, Edition King Press 1983, trang 214)

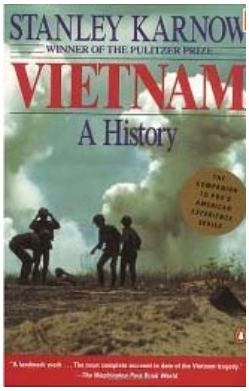

Ngay trong bài viết "Những Bí Mật Được Tiết Lộ Sau 40 Năm" của Ông Tú Gàn (đăng trên Saigon Nhỏ) cũng đã có câu: "Tổng Thống Johnson lại nhắc lại điều đó. Ông nói với Tướng Taylor: "They started out and said, 'We got to kill Diem, because **he's no damn good**.' Let's..." ("Họ khởi đầu và nói: 'Chúng ta phải giết Diệm, bởi vì hắn ta cũng **chả tốt lành quỷ quái gì**. Chúng ta hãy..."

LÊ XUÂN NHUẬN

[Source: http://lexuannhuan.tripod.com/NgoDinhDiem.html]

Làm thế nào để dựng đứng một nhân vật lịch sử ?
Sơn-Sến-Sawyer-Sử … và Scott

Trần Lâm

Sau khi được cụ Đinh Từ Thức trả lời câu hỏi liên quan đến một biến cố quan trọng trong lịch sử miền Nam Việt Nam, tôi lại được đọc trên diễn đàn talawas bài "Sơn – Sến – Sawyer – Sử", một bài bàn luận về cách (không nên) viết sử do Nguyễn Hoàng Văn ở Sydney chấp bút. Câu trả lời của cụ Thức đã giúp tôi có thêm dữ kiện để nhận ra rằng tựa đề của bài này còn thiếu ít nhất là một tên: Scott. Scott đây tất nhiên là đại uý Scott, người mà **theo Cao Thế Dung chính là hung thủ gây ra vụ đổ máu tại đài phát thanh Huế** vào tháng 5 năm 1963.

Câu chuyện về đại uý Scott đã được ông Dung kể lại lần đầu tiên trên một tờ báo phát hành ở miền Nam trước tháng 4 năm 1975. Bây giờ bạn đọc có thể đọc chuyện này từ trang 326 đến trang 330 trong thiên bút ký lịch sử *Làm thế nào để giết một Tổng thống?* do Cơ sở Văn hóa Đông Phương tái bản tại Hoa Kỳ năm 1988. Theo ông Dung thì việc Scott đặt chất nổ ở Huế được chính đương sự kể lại cho đại uý Bửu nghe. **Ngoài lời kể đó ra, ông Dung không cung cấp bằng chứng nào khác.** Chỉ có bao nhiêu đó thôi cũng đủ làm cho chúng ta nghi ngờ sự khả tín của câu chuyện này. Tuy nhiên, sự khả tín của nó có thể sẽ rơi xuống dưới mức zero nếu chúng ta biết rằng ông Dung là người **có trí tưởng tượng rất phong phú.** Các bạn chỉ cần đọc những gì ông ta đã khai trước Tòa Thượng thẩm hạt Santa Clara, Bắc California năm 1994, để biết được ông ta có óc tưởng tượng phong phú đến cỡ nào và từ đó lượng định mức khả tín của ông ta cao hay thấp đến bao nhiêu. Bạn nào hiếu kỳ thì có thể đọc lời khai này từ trang 133 đến trang 135 trong cuốn *Một ngày có 26 giờ* của Nguyễn Vũ Vũ Ngự Chiêu, người có mặt trong Toà cùng một lúc với ông Dung.

Có lẽ câu chuyện hoang tưởng về đại uý Scott **hợp với khẩu vị chính trị của một thành phần nào đó** trong xã hội miền Nam trước tháng Tư 1975 và tại hải ngoại sau đó, nên nó đã tạo được một ảnh hưởng rất sâu đậm ngay cả với những người có học vấn tương đối cao hay rất cao. Đại uý Scott không những đã xuất hiện nơi trang 24 của một assignment paper do một sinh viên gốc Việt tại một đại học Hoa Kỳ viết, mà còn được một nhà khoa bảng và trí thức hàng đầu của miền Nam Việt Nam đối đãi như một nhân vật lịch sử. Trong một loạt bài được đăng trên trang nhà của nhóm Thông Luận năm 2007, loạt bài mà nhóm này "*trân trọng gửi đến bạn đọc… như những chứng tích hiếm hoi còn lại do một người chứng đương thời của một thời kì trăm hoa đua nở đã thực sự có mặt trên phần đất nước bị chia cắt*," Giáo sư **Nguyễn Văn Trung** đã hạ bút chép: "*Vụ nổ plastic ở đài phát thanh Huế, do đại uý cố vấn đơn vị Biệt động Quân tên là Scott, xác nhận thừa lệnh trên trao cho trung uý Thiều, thuộc Sư đoàn 1 Bộ binh ở Huế ném vào đám đông*."

Trong giới nghiên cứu Mỹ thì đại uý Scott đã được ít nhất là hai học giả có cảm tình với cố Tổng thống Ngô Đình Diệm đưa vào những trang sử do họ viết. Năm 1987, **Ellen Hammer** còn e dè thú thật rằng bà **không thể chứng minh hay phủ nhận sự khả tín** của câu chuyện về viên đại uý này, nhưng đến năm 2001 thì **Arthur Dommen** có vẻ không còn bận tâm với những chuyện lẻ tẻ như vậy nữa. Trong một cuốn sử dày gần 1200 trang do Indiana University Press xuất bản, ông dường như đã chấp nhận rằng Scott đích thực là thủ phạm đặt chất nổ giết người tại đài phát thanh Huế vào đêm ngày 8 tháng 5 năm 1963. "*Lịch sử… chính là một cô ả bán trôn bởi nếu có quyền hay có tiền trong tay là người ta có thể sở hữu cái… trôn của cô ả được*." Đây là định nghĩa mà Nguyễn Hoàng Văn đã mượn của một sử gia Trung Hoa. Không biết nó có thể được áp dụng vào việc chép sử về đại uý Scott hay không. Dù sao đi nữa, chỉ trong vòng ba mươi năm mà viên sĩ quan người Mỹ này đã có thể vượt qua một đoạn đường dài, bỏ lại sau lưng trang báo Việt ngữ, nơi chôn nhau cắt rún của ông, để bước vào một công trình nghiên cứu nguy nga đồ sộ, đầy hàn lâm tính, được nhà xuất bản của một đại học có tầm vóc tại Hoa Kỳ đưa đến tay bạn đọc!

Nguyễn Hoàng Văn viết: "*Cái khó là khi đối diện với những vấn đề của lịch sử chúng ta hiếm khi đối diện với một cái nhìn công bằng, ngay thẳng và không tránh né… Chúng ta vẫn ngây ngô ngờ nghệch trước 'bảy chữ tám nghề' của mấy ả điếm lịch sử*." Trường hợp của đại uý Scott cho thấy việc **ngụy tạo lịch sử** không phải là việc thuộc độc quyền của người cộng sản. Bởi vậy khi đăng đàn thuyết giảng về phương pháp viết sử, một vị pháp sư không nên chỉ triệu những cô hồn quen thuộc, mà người Tây phương thường gọi là *the usual suspects*, như Dương Văn Nga, Trần Dân Tiên hay Lê Văn Tám đến đàn tràng để nghe "thuyết pháp." Với một bảng phong thần đơn điệu và một chiều như vậy tôi e rằng thính giả sẽ nghĩ vị pháp sư này chưa cao tay ấn.

Cách đây hai mươi năm về trước, Tạp Chí Đại Trường đã chê việc ông Viện trưởng Viện Sử học ở Hà Nội đem cái tên Vân Nga đẹp đẽ của tuồng cải lương gán cho bà Dương Thái Hậu của thế kỷ X. Ông chê việc làm này trong khi *còn* sống dưới một chế độ toàn trị, thiếu thông tin, thiếu tự do tư tưởng, nơi mà "học giả" ăn lương nhà nước thường mượn thế lực chính trị để bịt miệng đối thủ của mình. Thế nên lời nói của ông vào lúc đó mới có giá trị khai phá, phản ảnh khả năng chuyên môn và, quan trọng hơn, cái khí phách ngang tàng được thừa hưởng từ các sử quan thời Xuân Thu Chiến Quốc. Đó có lẽ là lý do tại sao sách do ông viết được người trong nước chuyền tay nhau để ngấu nghiến đọc. Sự đón tiếp nồng nhiệt mà độc giả tại quốc nội đã dành cho tác phẩm của vị sử gia bị vô sản hóa này cho thấy một tập đoàn toàn trị như chế độ cộng sản chưa phải là một mối nguy đe dọa khả năng tiếp cận lịch sử của quần chúng Việt Nam. Sau bao năm sống dưới chế độ này, họ rõ ràng còn có dư sức để phân biệt được thế nào là chính sử và thế nào là ngụy sử. Cho nên, mối nguy đáng sợ hơn CSVN có lẽ chính là thái độ thờ ơ, thiếu cảnh giác của chúng ta đối với việc **dựng đứng một nhân vật lịch sử** trong một xã hội tự do hay tương đối tự do. Nếu chúng ta không coi chừng thì một ngày nào đó đa số người Việt có thể sẽ tin rằng phong trào Phật giáo 1963 thật ra chỉ là một biến động do Mỹ giựt dây, với đại uý Scott trong vai trò người châm ngòi nổ.

ĐẠI UÝ JAMES SCOTT, TIẾN SĨ CAO THẾ DUNG VÀ BÁC SĨ TRẦN KIM TUYẾN

Trần Lâm

Vụ đổ máu tại Đài Phát thanh Huế trong đêm ngày 8 tháng 5 năm 1963 là một biến cố quan trọng trong lịch sử miền Nam Việt Nam. Nếu chúng ta không tìm hiểu biến cố này một cách tường tận thì chúng ta khó có thể đánh giá một cách chính xác phong trào Phật giáo đấu tranh nổi lên sau đó. Căn cứ vào sự lưu tâm mà các độc giả đã

dành cho bài "Làm thế nào để dựng đứng một nhân vật lịch sử? (1) – Sơn – Sến – Sawyer – Sử …và Scott" do tôi viết, tôi thấy vẫn còn có người chưa muốn hoặc chưa có thể chấp nhận rằng đại uý Scott là sản phẩm của trí tưởng tượng rất phong phú của Cao Thế Dung. Vì nghĩ rằng ngày nào còn có người tin rằng viên sĩ quan người Mỹ này là hung thủ gây ra vụ đổ máu nói trên, thì ngày ấy chúng ta chưa có thể đối diện những vấn nạn của lịch sử Việt Nam Cộng hoà *"với một cái nhìn công bằng, ngay thẳng và không tránh né,"* nên tôi quyết định viết một bài thứ hai về nhân vật này để giải đáp một cách thấu đáo những nghi vấn cuối cùng mà hình như một số độc giả đang dựa vào để khỏi phải công nhận rằng **đại uý Scott chỉ là một nhân vật được dựng nên.**

■ Bác sĩ Trần Kim Tuyến

Câu chuyện về đại uý Scott được kể lại lần đầu tiên trên một tờ báo phát hành ở miền Nam trước tháng Tư năm 1975. "Bởi là người sinh sau đẻ muộn tại một thị xã hẻo lánh cách các trung tâm văn hóa như Sài Gòn hay Huế rất xa," nên tôi chưa bao giờ được đọc tờ báo này. Nhưng căn cứ vào thông tin do cụ Đinh Từ Thức và cố học giả Ellen Hammer cung cấp, tôi có thể kết luận độc giả miền Nam đã làm quen với đại uý Scott lần đầu tiên qua một loạt bài được đăng trên báo *Hòa Bình*. Chính cụ Thức là người đặt cho loạt bài này cái tên "Làm thế nào để giết một Tổng thống?" quen thuộc với chúng ta hôm nay. *"[S]au khi loạt bài đăng báo chấm dứt, tác giả cho in thành sách, vẫn dùng tên cũ."* Như đã nói trong bài trước, thiên bút ký lịch sử này được Cơ sở Văn hóa Đông Phương tái bản lần thứ ba tại Hoa Kỳ năm 1988 và bạn đọc bây giờ có thể theo dõi những cuộc phiêu lưu của đại uý Scott trên chiến trường Việt Nam từ trang 326 đến trang 331 trong sách đó.
Tuy trên bìa sách lúc nào cũng ghi Cao Thế Dung và Lương Khải Minh, tức BS Trần Kim Tuyến, là tác giả, nhưng lúc tôi hỏi cụ Thức về đại uý Scott thì cụ chỉ nhắc đến ông Dung mà thôi. Cụ viết: "*Tôi đặt tên cho bút ký* 'Làm thế nào để giết một Tổng thống' *trước khi loạt bài này được đăng báo. Tác giả viết tới đâu, đăng tới đó. Khi đặt tên, tôi không được biết Scott là ai. Đến khi đọc thấy nói Scott là người đặt chất nổ, tôi hỏi tác giả, thì ông CTD xác nhận chuyện đó là thật, và* ***hứa hôm nào sẽ đưa Scott lại tòa báo giới thiệu.***" Chính ông Dung cũng viết ở trang 606 của cuốn sách nói trên rằng BS Tuyến chỉ là người cung cấp tài liệu, còn ông mới thật sự là người chấp bút.

Có ít nhất là một độc giả trên diễn đàn Talawas, độc giả Binh, đã vin vào vai trò đồng tác giả của BS Tuyến trên bìa sách để phủ nhận tính chất hoang tưởng của câu chuyện về đại uý Scott. Ông (hay bà) Binh biện bạch: "*[C]ùng viết chung với ông CTD là tác giả Lương Khải Minh. Ông này là ai? … Theo tôi biết thì Lương Khải Minh là bút danh của BS Trần Kim Tuyến, nhân vật có quyền uy rất lớn trong chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, thành lập cơ sở 'tình báo' của chế độ. BS Tuyến biết gì về Scott? Như vậy, vụ Scott không thể bác bỏ một cách 'cảm tính' … được.*"
Điều đáng nói ở đây là việc chính BS Tuyến đã ***phủ nhận*** vai trò người cung cấp tài liệu hoặc đồng tác giả mà Cao Thế Dung đã cố gắng gán cho ông. Sự phủ nhận này được Vũ Khánh Thành ghi lại trong một bài viết về BS Tuyến đăng trên trang Việt ngữ của đài BBC ngày 18 tháng 9 năm 2007. Vũ Khánh Thành: "*Tôi chỉ quen Bác sĩ Tuyến từ năm 1980 do Cha Gastine (tên Việt là Bùi Đức Tín), nguyên Giám đốc Đại Chủng viện Xuân Bích Vĩnh Long, thầy dạy của tôi và tôi đã quen ngài trước đó. Cha Gastine thấy tôi được tầu Anh vớt, được ở bên Anh và tôi đang làm cho chương trình định cư của Bộ Nội vụ Anh đưa 25 ngàn người Việt từ Hồng Kông qua định cư ở Anh Quốc nên ngài giới thiệu Bác sĩ Tuyến cho tôi vì Bác sĩ Tuyến cũng học Đại Chủng viện Xuân Bích Hà Nội trước năm 1954 và là học trò của ngài.*"
Ông Thành cho biết ông có hỏi BS Tuyến nhiều về thiên bút ký lịch sử nói trên và đã được BS Tuyến chia sẻ cảm nghĩ của ông về cuốn sách này. "*Bác sĩ Tuyến có nói, Cao Thế Dung có gặp tôi đề nghị viết chung hay cho tài liệu để viết về cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm do phe đảo chính của Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, Tôn Thất Đính, Đỗ Mậu… chủ mưu với sự cộng tác của Hoa Kỳ. Bác Sĩ Tuyến nói, viết sách làm chi…*"
Và BS Tuyến kết luận: "***Cao Thế Dung viết lăng nhăng, có nhắc đến tôi trong sách, tôi rất bực nhưng cũng chẳng làm ầm lên làm gì.***"
BS Tuyến bây giờ đã là người thiên cổ, nên không thể xác nhận (hay phủ nhận) được những gì Vũ Khánh Thành viết về mình, mặc dù chúng ta hiện giờ không có lý do cụ thể nào để hoài nghi sự xác tín của những gì ông Thành đã viết. Tuy nhiên, để nói cho hết lý, chúng ta hãy thử giả định rằng BS Tuyến quả thật là người cung cấp tài liệu để cho Cao Thế Dung viết sách. Trong trường hợp đó, chúng ta có được phép tin những điều mà BS Tuyến có thể đã nói với ông Dung về việc Scott đặt chất nổ giết người tại Đài Phát thanh Huế hay không?

Muốn tìm được câu trả lời, chúng ta trước tiên phải biết rằng **vào năm 1963 BS Tuyến đã bị thất sủng** . William Colby, một chuyên viên tình báo cao cấp hoạt động lâu năm tại miền Nam Việt Nam, có kể lại ở trang 150 trong tập hồi ký *Lost Victory* rằng sau khi phong trào Phật giáo đấu tranh dấy lên, BS Tuyến cùng một số người khác **mưu tính thay thế Tổng thống Diệm**, vì họ kết luận ông Diệm đã đánh mất sứ mệnh mà người Mỹ trao cho ông. Còn ố học giả Hammer thì viết nơi trang 249 của cuốn *A Death in November* rằng BS Tuyến cùng với đại tá Phạm Ngọc Thảo, Tổng Thanh tra Chương trình Ấp Chiến lược, và đại tá Đỗ Mậu, Giám đốc Nha An ninh Quân đội, âm mưu lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Một số tài liệu CIA được giải mật (và được lưu trữ tại trang nhà www.cia.gov) cũng xác nhận **những hoạt động chống chế độ của BS Tuyến** mà Colby và Hammer đã cho chúng ta biết trong sách của họ. Tuy nhiên đến năm 1971 thì BS Tuyến, theo bà Hammer trong trang sách nói trên, lại viết một loạt bài đăng trên báo để biện bạch cho chế độ Ngô Đình Diệm và để thanh minh thanh nga cho vai trò mờ ám của chính mình trong năm 1963…
Chính vì những lý do vừa được nêu ra, nên ngay trong trường hợp chúng ta tạm chấp nhận giả thuyết BS Tuyến là người đã cung cấp tài liệu về đại uý Scott cho Cao Thế Dung, chúng ta vẫn phải nhận định rằng dù cho việc đó có thật sự xảy ra đi nữa thì BS Tuyến rỏ ràng cũng không phải là một nguồn tài liệu vô tư và khả tín. Căn cứ vào sự phân tích này, tôi kết luận chúng ta phải loại yếu tố Trần Kim Tuyến ra khỏi việc thẩm định tính khả tín của câu chuyện về đại uý Scott. Chúng ta chỉ cần phải lưu ý đến ông khi có người *chứng minh* được rằng: **a.** BS Tuyến thật sự là người đã cung cấp tài liệu cho Cao Thế Dung và **b.** ông ta là một người hoàn toàn vô tư khi làm việc đó.

■ Tiến sĩ Cao Thế Dung

Lời quê chắp nhặt dông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.
Nguyễn Du

Khi tôi bác bỏ câu chuyện về đại uý Scott như một chuyện không đáng tin, vì Cao Thế Dung, người kể lại nó, là một người có trí tưởng tượng rất phong phú, thì độc giả Bình nói trên có bảo rằng tôi chỉ căn cứ vào sự phỏng đoán của tôi để đưa ra lời phản bác đó. Nhưng thật sự thì sức tưởng tượng vô cùng dồi dào của ông Dung là một sự kiện không ai có thể chối cãi được.
Sau khi sang Hoa Kỳ, ông Dung thường tuyên bố ông **đã đậu bằng tiến sĩ tại Đại học Georgetown hay Columbia vào năm 1980 hặc 1981** , với một luận án mang tên là "The role of the Chinese merchants in Vietnam's rice market 1865-1965." Có ễ để thanh toán một mối ân oán giang hồ nào đó, nên *Cửu Long* **Lê Trọng Văn** đã bỏ ra công sức và thời gian để điều tra lời tuyên bố nói trên của *Vị Hoàng* Cao Thế Dung. Kết quả của cuộc điều tra này được ông Văn công bố trong cuốn *Lột mặt nạ những con thò lò chính trị*, do Mẹ Việt Nam xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1991. Ông Văn cho biết ông đã viết thư cho Đại học Georgetown và Đại học Columbia để hỏi về mảnh bằng PhD của ông Dung, nhưng Georgetown không trả lời, còn Columbia thì cho biết ông Dung không có tên trong hệ thống computer của họ. Theo lời chỉ dẫn của một ông tiến sĩ thứ thiệt, Lê Trọng Văn sau đó ra thư vện tìm bộ DISSERTATION ABSTRACTS INTERNATIONAL của năm 1980 và 1981 để tham khảo, vì *"trong đó có ghi tất cả danh sách những người đỗ tiến sĩ tất cả mọi ngành cùng với tên luận án, tên trường đại học trên toàn thế giới tự do."* Tuy tìm đi kiếm lại rất kỹ lưỡng, nhưng cuối cùng vẫn không thấy tên Cao Thế Dung đâu, cả nơi vần C lẫn vần D trong mấy quyển sách đồ sộ đó. Như thế thì Lê Trọng Văn đã mở đường cho độc giả kết luận rằng cái mà ông gọi là "văn bằng tiến sĩ lúa gạo" của Cao Thế Dung thật sự chỉ hiện hữu trong óc tưởng tượng rất phong phú của ông này mà thôi.

Cuốn sách của Lê Trọng Văn có thể là yếu tố khiến Cao Thế Dung phải tưởng tượng một câu chuyện ly kỳ hơn, khi ông bị trát đòi ra hầu toà tại Toà Thượng thẩm hạt Santa Clara, Bắc California năm 1994. Theo lời tường thuật của Nguyên Vũ **Vũ Ngự Chiêu**, người có mặt trong toà cùng một lúc với Cao Thế Dung, thì ông Dung đã khai trước toà rằng sau khi tốt nghiệp bằng cử nhân Việt Hán tại Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1967, ông *"tiếp tục ghi danh* ***học hàm thụ*** *chương trình Tiến sĩ của trường* **Ecole Universelle de Paris,** ***và năm 1974 thì tốt nghiệp.*** *Nhận bằng xong, ông mang ra mồ bà mẹ nuôi****, đốt đi cúng mẹ****, vì bà không những đã nuôi dưỡng Cao Thế Dung từ nhỏ mà còn khuyến khích họ Cao kiếm cho được mảnh bằng Tiến sĩ."*
Câu chuyện đốt bằng trước mộ mẹ nuôi này đã có một tác dụng khả đoán nơi người nghe. Nguyên Vũ Vũ Ngự Chiêu kể tiếp: *"Lời khai của Cao Thế Dung khiến không khí phiên tòa sôi động hẳn lên, phá vỡ bầu không khí*

nặng nề suốt 8 ngày qua. Thẩm phán Biafore cũng phải bật cười, nhưng cố tạo vẻ nghiêm chỉnh trở lại. Bồi thẩm đoàn che miệng cười – và, sau khi xuống phòng nghỉ giải lao – còn mang theo tiếng cười ròn rã trở lại phòng xử. ... Tôi cũng cười chảy nước mắt, xen lẫn trong những cơn ho vì chớm cảm lạnh."
Như có nói trong bài trước, tác phẩm ứng khẩu độc đáo mà Vị Hoàng Cao Thế Dung trình làng tại Toà Thượng thẩm hạt Santa Clara năm 1994 đã được Nguyên Vũ Vũ Ngự Chiêu ghi lại từ trang 133 đến trang 135 trong cuốn *Một ngày có 26 giờ*, do Văn Hoá xuất bản tại Houston năm 1995. Chính quyển bút ký này và cuốn *Lột mặt nạ những con thò lò chính trị* của Cửu Long Lê Trọng Văn đã *dọn sân* cho tôi khẳng định đại úy Scott chỉ là một nhân vật do ông Dung dựng nên. Làm sao chúng ta có thể tin rằng viên sĩ quan bí ẩn này là một nhân vật có thật, khi hành trạng của ông ta chỉ được kể lại bởi một người giàu trí tưởng tượng như Cao Thế Dung? Xin nhắc lại, ngoài lời tường thuật của Cao Thế Dung, chúng ta không có bất cứ dấu hiệu cụ thể nào khác về việc đại úy Scott đặt chất nổ giết người tại Đài Phát thanh Huế.

Tại sao lại vẫn còn có người tin một câu chuyện hoang đường như thế này vào đầu thế kỷ thứ 21? Có thể vì nó **phù hợp với khẩu vị của một số đông người** đang cố bám vào quan niệm cho rằng phong trào Phật giáo 1963 vốn chỉ là một biến động chính trị do Mỹ giựt dây chứ không phải là một vận động xã hội bộc phát từ những lý do chính đáng. Có lẽ vì không tìm được bằng chứng thuyết phục, nên có người đã đành phải dựng nên bằng chứng để làm nền tảng cho sử quan của mình. Và đại úy Scott hình như đã trở thành một nhân vật không thể thiếu trong việc đó. Cựu chính trị gia Nguyễn Trân, tác giả tập hồi ký *Công và Tội* mà cụ Trần Văn Tích nhắc đến khi cụ cho ý kiến về bài viết trước của tôi, là một ví dụ điển hình khác cho phương pháp thu thập bằng chứng lịch sử theo kiểu Cao Thế Dung.
Ông Trân chép từ trang 415 đến trang 416 của tập hồi ký này rằng những gì mà Cao Thế Dung đã viết về đại uý Scott trong cuốn *Làm thế nào để giết một Tổng thống?* đều *"đúng với tin mà chính tôi, tác giả, đã đọc trong một tập san Mỹ vào tháng 6 hay 7 năm 1975, tại nhà con gái tôi ở Arcadia sau khi gia đình tôi di tản đến ở đó. Người ký tên dưới cột báo ấy là James Scott, tự nhận đã ném plastic làm chết người trước Đài Phát thanh Huế trong đêm 8-5-1963."* Khổ nỗi là Nguyễn Trân không còn có thể cho chúng ta biết ông đã đọc bài báo đó trong tập san nào. *"[L]úc bấy giờ tôi ở trong thảm trạng bỏ nước ra đi để lại đứa con trai duy nhứt còn lại, tôi buồn phiền không nghĩ đến việc viết lách gì hết, nên rất tiếc đã không giữ tập san ấy làm tài liệu. Song tôi quả quyết là tôi đã đọc rõ ràng, không thể có nghi ngờ gì hết."*

Nếu James Scott nào đó quả thật có đăng lời tự thú nói trên trong một tập san Mỹ năm 1975 thì chuyện động trời này phải được nhiều người biết, nhất là những người chuyên nghiên cứu về lịch sử Việt Nam thời cận đại nói chung và lịch sử thời Đệ Nhất Cộng hòa nói riêng. Nhưng thậm chí những học giả Mỹ và Việt có cảm tình đặc biệt với cố Tổng thống Ngô Đình Diệm cũng **không bao giờ nhắc đến bài báo do James Scott ký tên mà Nguyễn Trân quả quyết ông đã đọc**. Năm 1987, cố học giả Ellen Hammer nói bà lấy tin về Scott từ báo *Hoà Bình*. Đến năm 2001 thì Arthur Dommen ghi chú trong quyển *The Indochinese Experience of the French and the Americans* rằng ông tham khảo cuốn *Làm thế nào để giết một Tổng thống?* để viết về Scott. Trong cuốn *Những ngày cuối cùng của Tổng thống Ngô Đình Diệm*, được in lại lần thứ 5 năm 2003, hai tác giả Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức hoàn toàn không đả động gì đến bài báo nói trên khi họ nhắc đến Scott chỉ có vỏn vẹn một lần một trong cuốn sách dày hơn 600 trang của họ. Điều này có thể có nghĩa là sau trên 25 năm kể từ ngày ông Trân đọc bài báo do James Scott ký tên, các nhà nghiên cứu nói trên vẫn chưa tìm ra được dấu vết nào của bài báo đó! Bên cạnh một **đại uý ma**, bây giờ chúng ta lại có thêm một **bài báo ma** nữa.

■ Đại uý James Scott

Chúng ta bây giờ có thể kết luận đại uý Scott đích thực là một nhân vật thuộc cõi Việt Nho của huyền sử gia Lương Kim Định. Đó chính là lý do tại sao cụ Đinh Từ Thức, một người nơi trần thế, *"không bao giờ có cơ hội gặp Scott,"* tuy Cao Thế Dung có *"hứa hôm nào sẽ đưa Scott lại tòa báo giới thiệu."* Kết luận này lại cho phép chúng ta (tái) khẳng định rằng, trái với lời quả quyết có tính cách khôi hài của cụ Tôn Thất Tuệ, Giáo sư Nguyễn Văn Trung **hoàn toàn nói sai sự thật** khi ông tuyên bố trên thongluan.org: *"Vụ nổ plastic ở Đài Phát thanh Huế, do đại uý cố vấn đơn vị Biệt động Quân tên là Scott, xác nhận thừa lệnh trên trao cho trung uý Thiều, thuộc Sư đoàn 1 Bộ binh ở Huế ném vào đám đông."* Viết đến đây tôi chợt thấy ra một điều vô cùng ngộ nghĩnh: Trần Dân Tiên, Trần Huy Liệu và các môn sinh của họ nhất định không phải là những người độc nhất

biết hành động trên nguyên tắc *Geschichtsschreibung ist die Fortsetzung der Politik unter Einbeziehung anderer Mittel* (viết sử là tiếp nối chính trị bằng những phương tiện khác).

© 2009 **Trần Lâm**
© 2009 talawas blog

Minh Xác: '*Làm Sáng Tỏ*' hay '*Xuyên tạc, bịa đặt ?*' Về một trường hợp trộm cắp công trình tim óc của các nhà nghiên cứu

Chính Đạo Vũ Ngự Chiêu

.. từ vị thế một người nghiên cứu sử học và luật học chuyên nghiệp, tôi cảm thấy cần khẳng định thêm một lần về Hiệp định Geneva 1954.. (1) Cả hai phe Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] và Quốc Gia Việt Nam [QGVN] chỉ là những tác nhân phụ thuộc trong việc phân chia đất nước theo vĩ tuyến 17 (phe QGVN không được tham dự việc thảo luận và ký Hiệp ước; phe VNDCCH bị áp lực của cả ngũ cường để chấp nhận đình chiến và tập trung quân ở phía Bắc vĩ tuyến 17, với lời hứa hẹn là sẽ bàn thảo việc tổng tuyển cử hai năm sau, dự trù vào tháng 7/1956); và, (2) Ngô Đình Diệm mới là người chịu trách nhiệm chính về việc chia đôi đất nước và dân tộc, khi thành lập chế độ tiền đồn chống Cộng Việt Nam Cộng Hòa [VNCH] dựa trên các cộng đồng Ki-tô Roma, và từ chối thảo luận vấn đề tổng tuyển cử dự định vào tháng 7/1956 (dù thực ra, ông Diệm cũng chỉ là một lá bài chống Cộng bản xứ của Liên bang Mỹ).

Cách đây ít hôm, Giáo sư Nguyễn Mạnh Quang, tác giả *Thực chất của Giáo hội La-Mã,* (2 tập, xuất bản năm 1999), gửi điện thư cho tôi, yêu cầu lên tiếng về một bài viết của Tú Gàn trên tờ *SàiGòn Nhỏ* mới xuất bản. Ông bà Quang còn cẩn thận đính kèm bài viết trên, được gửi đi các mạng lưới online. Tôi chẳng bận tâm vì **Tú Gàn, tức Lữ Giang, tức Nguyễn Cần** là người từng được Giáo sư Quang mệnh danh là '*chuyên viên phịa sử*' (sách đã dẫn, 1999, II:689), không những chỉ '*dốt sử,*' '*thiếu căn bản sử học,*' mà lại '*đầy gian ý*' (sđd, 1999, II:653-738). Tệ hại hơn, Tú Gàn, tức Lữ Giang còn trộm cắp công trình nghiên cứu của người khác, đặc biệt là những nghiên cứu của tôi trong tập *Việt Nam Niên Biểu,* chép vào 'sách' của đương sự, mà không hề trưng dẫn nguồn xuất xứ, mập mờ đánh lận con đen rằng từng tham khảo các tài liệu 'văn khố' ngoại quốc. Trâng tráo hơn nữa, Tú Gàn thỉnh thoảng lại cao giọng chê tôi là '*phịa*' hay '*xuyên tạc*' khi các tư liệu của tôi bác bỏ một cách rõ ràng, khẳng định, những điều bịa đặt xưa nay trong nỗ lực 'cung văn' giòng dõi họ Ngô Đình Khả, Nguyễn Hữu Bài cùng thành phần trung gian bản xứ dưới thời Pháp đô hộ của Tú Gàn và những tàn dư của Cần Lao.

Thuộc loại người tương đối có học (hình như tốt nghiệp trường Luật ở Việt Nam), nhưng Tú Gàn không những chỉ thiếu sự lương thiện trí thức mà còn đầy những ý tội [mens rea] và việc tội [actus reus]-tìm đủ cách nhục mạ, bôi nhọ những người tham gia sinh hoạt cộng đồng và những người tên tuổi trên những tờ báo chợ-thật không xứng đáng để ghé mắt. Bởi thế, tôi đã im lặng bấy lâu, dành cho dư luận phán đoán bản chất con người Tú Gàn. Nhiệm vụ chính yếu một người học sử, theo tôi, là truy tìm những tài liệu mới, hầu tái dựng các biến cố gần đúng với sự thực nhất, dưới sự hướng dẫn của lương tâm nghề nghiệp; chẳng nên phí phạm thời gian một cách vô ích vẹu những việc cuồng quay trong chu trình lên men thối của những người chưa chết đã có mùi tử thi. Nếu đáng chú ý chăng chỉ có các vấn đề liên quan đến khả năng hội nhập của tuổi trẻ Việt vào quê hương mới của họ, trong chu trình hình thành các cộng đồng gốc Việt.

Nhưng mới đây, mạng lưới '*Lịch sử Việt Nam*' cho đăng lại bài viết mới nhất của Tú Gàn, gọi là 'làm sáng tỏ' thêm về Hiệp định Geneva. Bởi vậy, tôi nghĩ khó thể tiếp tục im lặng.

Bài minh xác này được viết không thuần nhằm phản ứng lại ác tâm vu khống và mạ lỵ của Tú Gàn tức Lữ Giang. Biện pháp hữu hiệu duy nhất thực ra là phải nhờ đến pháp luật, như Kỹ sư Bùi Bỉnh Bân, nguyên Chủ tịch cộng đồng Santa Ana, đã từng lôi bọn côn đồ chữ nghĩa ở hải ngoại, kể cả Tú Gàn, ra trước pháp đình. Nhưng những ai biết rõ về luật pháp Mỹ cũng hiểu sự nhức đầu của các phiên tòa dân sự: Nếu bị can thuộc loại sống vô gia cư, chết không địa táng, ví thử có thắng kiện, chỉ tốn kém tiền bạc và thời gian, cuối cùng chỉ nắm trong tay một bản án của tòa, mà chẳng sai áp được bao nhiêu tiền bạc hay tài sản. Bởi thế, đa số đều im lặng, theo đúng lời dạy của Cổ nhân: 'Thứ nhất sợ kẻ anh hùng; thứ nhì sợ kẻ bần cùng khố giây.'

Bài minh xác này cũng không được viết để trả lời hay đối thoại với Tú Gàn. Tú Gàn không hề biết đối thoại hay thảo luận mà chỉ làm một công việc mệnh danh là 'tinh tinh tân thời.' Thời xưa, đối xử với loài tinh tinh, người ta cho chúng uống rượu say, rồi chăng lưới bắt. Vào đầu thế kỷ XXI, ai phí thì giờ bắt những con tinh tinh say rượu ở hải ngoại để làm gì?

Tuy nhiên, từ vị thế một người nghiên cứu sử học và luật học chuyên nghiệp, tôi cảm thấy cần khẳng định thêm một lần về Hiệp định Geneva 1954, một Hiệp định mà đại đa số người Việt của cả hai phe chẳng những chưa được thông báo đầy đủ, mà còn bị nhiễm độc vì những xảo thuật tuyên truyền của nhiều phe phái bấy lâu. Hậu quả của sự thiếu thông tin và tuyên truyền này khiến đại đa số người Việt không hiểu rõ được bản chất của cuộc chiến 1945-1975 nói chung, và nhất là giai đoạn 1954-1975 nói riêng. Trong bài '*Từ Điện Biên Phủ tới Geneva*' (Chính Đạo, *Cuộc thánh chiến chống Cộng* [Houston, TX: Văn Hóa, 2004]) tôi đã trình bày tỉnh lược nhưng khá đầy đủ về biến cố đã khiến Việt Nam bị chia cắt thành hai chế độ đối nghịch nhau như nước với lửa, tức giai đoạn hai, cũng giai đoạn kinh hoàng nhất của cuộc '*thánh chiến*' giữa hai phe Cộng Sản và Ki-tô giáo. Kết luận chính của tôi là (1) Cả hai phe Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] và Quốc Gia Việt Nam [QGVN] chỉ là những tác nhân phụ thuộc trong việc phân chia đất nước theo vĩ tuyến 17 (phe QGVN không được tham dự việc thảo luận và ký Hiệp ước; phe VNDCCH bị áp lực của cả ngũ cường để chấp nhận đình chiến và tập trung quân ở phía Bắc vĩ tuyến 17, với lời hứa hẹn là sẽ bàn thảo việc tổng tuyển cử hai năm sau, dự trù vào tháng 7/1956); và, (2) Ngô Đình Diệm mới là người chịu trách nhiệm chính về việc chia đôi đất nước và dân tộc, khi thành lập chế độ tiền đồn chống Cộng Việt Nam Cộng Hòa [VNCH] dựa trên các cộng đồng Ki-tô Roma, và từ chối thảo luận vấn đề tổng tuyển cử dự định vào tháng 7/1956 (dù thực ra, ông Diệm cũng chỉ là một lá bài chống Cộng bản xứ của Liên bang Mỹ). Thiếu hiểu biết về, hay tảng lờ yếu tố quốc tế này-trong một thế giới luật kẻ mạnh-chẳng bao giờ có thể nhận hiểu được rõ ràng, minh bạch những chuyển biến chính trị và quân sự trong nội địa Việt Nam. Bởi thế mới nảy sinh ra những lập luận ngụy biện, kỳ quái của cơ quan tuyên truyền của chế độ Ngô Đình Diệm, và tàn dư Cần Lao ở hải ngoại, như Hồ Chí Minh và Đảng CS Việt Nam đã chia cắt đất nước và lòng người qua Hiệp định Geneva vào năm 1954 (sic).

Bài báo của Tú Gàn, với tham vọng '*làm sáng tỏ*' Hiệp định Geneva, thực chất chẳng có một giá trị nào, nếu không phải là một thứ tội ác tinh thần, làm ung hoại tuổi trẻ, và một hành động mọi rợ văn hóa. Thay vì làm sáng tỏ thêm vấn đề, nó chỉ tạo nên sự hiểu lầm và hỗn loạn trong giới độc giả không thành thạo về lịch sử cận đại Việt, làm sâu dày thêm cảm nhận sai lầm về Hiệp định Geneva giữa Pháp và VNDCCH, một hiệp ước thành hình do sự dàn xếp và dưới sự chứng kiến của ngũ cường. Nếu chỉ vì dốt nát sử liệu, hẳn có thể khoan dung độ lượng cho những điều Tú Gàn đã viết. Nhưng ở đây, Tú Gàn không chỉ bộc lộ sự dốt nát, mà còn cố tình bịa đặt ra, hoặc lập lại như vẹt, những chi tiết về những điều khoản chính trị của Hiệp định (đã đạt được thỏa thuận từ ngày 19-20/7/1954). Những biên khảo nghiêm túc về hiệp định Geneva, như tác phẩm của Francois Joyaux và nhiều học giả khác trên thế giới, đã trình bày khá đầy đủ chi tiết về hiệp định này. Nếu muốn đóng góp thêm cho sự hiểu biết của chúng ta, cần nghiên cứu thêm tại các văn khố ở Việt Nam, văn khố Pháp, Trung Cộng, Nga, Bri-tên hay Mỹ, để tìm được những tư liệu mới hầu tu sửa những sai lầm cũ (nếu có). Nhưng Tú Gàn không có khả năng tri thức và nhất là không thể có phương tiện để nghiên cứu, tìm tòi thêm tài liệu mới. Khả năng duy nhất của Tú Gàn là cóp nhặt công bố của người khác, cộng với thứ kiến thức hời hợt, sai lầm do cơ quan tuyên truyền của VNCH ngụy tạo. Tham vọng làm sáng tỏ thêm Hiệp định Geneva của Tú Gàn bởi thế trở thành cuồng vọng, và một trò cười, khi đương sự chỉ dẫn ra được đôi ba chi tiết của Ruscio, một học giả Pháp, hay một tướng Pháp, xuất bản đã lâu, cùng bài báo trên tờ La Libération của Đảng Cộng Sản Pháp (chắc chắn không thể chính xác như các nghiên cứu nghiêm túc của các sử gia và luật gia), hay đôi ba tài liệu tuyên truyền của Đảng CSVN. (Cũng không thể không đặt câu hỏi thực chăng Tú Gàn đã đọc được những tác phẩm trên, hay chỉ

cóp của những người khác mà không chịu trưng dẫn xuất xứ. Cái thói quen gian xảo, trộm cắp công trình tim óc của người khác này đã thành tật trong tâm tưởng Tú Gàn. Giáo sư Nguyễn Mạnh Quang đã phân tích khá tỉ mỉ thói quen cầm nhầm [theft hay larceny] của Tú Gàn trong cuốn Thực chất của Giáo hội La Mã, tập II).

Thành ngữ Việt Nam cùng những nước Á đông (kể cả Indonesia) có câu: 'Không ai bới đống phân lên để mình là người đầu tiên chịu ngửi mùi thối.' Đó là lý do chính khiến tôi đã im lặng bấy lâu trước thái độ khiêu khích, tinh tinh của Tú Gàn và phe nhóm. Nhưng qua bài viết mới nhất về Hiệp định Geneva, Tú Gàn lại sử dụng luận điệu vu khống và mạ lỵ quen thuộc, khiến tôi nghĩ đã đến lúc minh xác cùng thân hữu và độc giả năm châu một số điểm như sau:

■ Thứ nhất, tôi muốn khẳng định, Tú Gàn chẳng biết gì về sử học, cũng chẳng có bao lăm kiến thức sử. Sự hiểu biết về lịch sử của Tú Gàn chỉ cỡ các học sinh trung học đệ nhất cấp. Những điều Tú Gàn gọi là 'làm sáng tỏ' Hiệp định Geneva thực ra chẳng có chút giá trị gì về sự liệu. Nó không hề đưa ra một tư liệu nguyên bản hay chính gốc nào, mà chỉ là sự cóp nhặt một cách sai lầm từ các tài liệu tầng hai hay tầng ba của các tác giả; hoặc do chưa hề tham khảo nguyên bản chính các tác phẩm trên, hoặc đọc không kỹ, hoặc đọc mà không hiểu, hay xuyên tạc những điều các nhà nghiên cứu đã viết. Độc giả muốn rõ về hiệp định Geneva, xin tìm đọc bài '*Từ Điện Biên Phủ tới Geneva*' của Chính Đạo trong nghiên cứu *Cuộc thánh chiến chống Cộng* (sđd, 2004). Bài này cũng đã được phổ biến trên các tờ *Người Việt* ở Santa Clara và nguyệt san *Đi Tới* ở Canada.

■ Thứ hai, trong bài '*Phiến Cộng trong Dinh Gia Long*,' trong tập Cuộc thánh chiến chống Cộng nói trên, tôi **không hề** nhắc đến tên Trần Độ và cũng **không hề** gọi anh ông Diệm-Nhu là 'phiến Cộng' chỉ vì ông Nhu đã tiếp Tướng 'Trần Độ' ngay tại Dinh Gia Long. Đây là một sự bịa đặt (phịa sử) trắng trợn của Tú Gàn, tức Lữ Giang, tức Nguyễn Cần. Sự bịa đặt (phịa sử) này giúp tang chứng để khẳng định thêm nghề '*chuyên viên phịa sử*' của Tú Gàn. Điều này cũng chứng tỏ Tú Gàn hoặc không đọc sách tôi, hoặc đọc mà chưa đủ sức hiểu, hoặc đọc mà cứ tảng lờ, viết nhăng viết cuội cho thỏa cái ác tâm 'tinh tinh' chữ nghĩa ở hải ngoại.

■ Thứ ba, Tú Gàn cho rằng tôi không phải là 'sử gia.' Điều này thì rõ ràng Tú Gàn đã vượt quá khả năng và giới hạn của đương sự. Sử gia [historian], theo định nghĩa của các nước văn minh, đã phát triển như nước Mỹ, là người từng được huấn luyện ngành sử học, tối thiểu phải tốt nghiệp bằng Tiến sĩ bộ môn Sử học, và tiếp tục dạy hay nghiên cứu chuyên nghiệp ngành này. Nó không phải là một học vị mà bất cứ ai cũng có thể vỗ ngực tự xưng, hay tâng bốc ca tụng một người nào đó. Cái tôi đáng ghét, và với sự khiêm nhượng tối đa, tôi khẳng định Chính Đạo Vũ Ngự Chiêu là một sử gia, với đầy đủ sự huấn luyện chuyên nghiệp, bằng cấp, tác phẩm bằng Anh và Việt ngữ, cùng những phần thưởng danh dự khác suốt hơn 20 năm qua (như Fulbright scholar 1982-1983, 1985-1986, 2004-2005, v.. v...) Nhận xét của Tú Gàn bởi thế là sự vu khống [libel] có ác tâm [malice]. Chỉ một điểm này thôi, theo dân luật Mỹ, đã mang tội phỉ báng [defamation] rồi, và Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Mỹ không áp dụng được. Tú Gàn dốt luật Mỹ, nhưng những luật gia ở Mỹ đều hiểu rõ.

■ Thứ tư, Tú Gàn đi xa hơn nữa là khuyên Nguyễn Hữu Thống đừng nên tham chiếu các nghiên cứu của Chính Đạo Vũ Ngự Chiêu. Cũng chẳng sao. Bản thân Tú Gàn có lẽ đã theo đúng nguyên tắc này, nhất định không 'tham chiếu' nghiên cứu của Chính Đạo. Nhưng Tú Gàn chỉ trộm cắp tài liệu của Chính Đạo, in vào 'sách' đương sự, mà không trưng dẫn xuất xứ thôi. Xin đan cử vài thí dụ: Tú Gàn Lữ Giang lấy đâu ra chi tiết về việc Ngô Đình Diệm từ chức vào tháng 7/1933? Lấy đâu ra chi tiết 'văn thư' [sic] của Grandjean ngày 26/3/1943 (Những bí ẩn lịch sử, tr. 413)? Lấy đâu ra chi tết ngày 22/7/1946, Hồ Chí Minh viết thư cho Bộ trưởng hải ngoại Marius Moutet xin tiếp tục thương thuyết (sđd, 1999:301). Nhiều nữa, tôi không tiện nhắc ra đây. Và, chắc chắn các độc giả đã thấy rõ bản chất bịp bợm, dốt nát của Tú Gàn từ lâu. [Xin đính kèm một Phụ Bản về công trình trộm cắp và phịa sử của Tú Gàn-Lữ Giang đã được tóm lược trong tập Thực chất Giáo hội La Mã của Giáo sư Nguyễn Mạnh Quang để những người chưa biết rõ về Tú Gàn-Lữ Giang thẩm định].

■ Thứ năm, Tú Gàn đưa ra trường hợp Tri huyện Ngô Đình Diệm bị tố cáo là dùng nến đốt hậu môn các nghi can Cộng Sản như một bằng chứng tiêu biểu là tôi xuyên tạc lịch sử. Một lời chỉ trích chẳng có vẻ gì chứng tỏ Tú Gàn từng thực sự học Luật. Tôi ghi trong tập III của bộ *Việt Nam Niên Biểu*, tức Nhân Vật Chí, như sau: '*Có người cho rằng Diệm, khi làm tri phủ Hòa Đa, đã dùng đèn cầy [nến] thiêu đốt hậu môn tù nhân CS để lấy khẩu cung,*' và ghi thêm hai nguồn xuất xứ là Hoàng Trọng Miên và Bùi Nhung (dẫn chứng từ của Cựu nghị viên

trưởng miền Trung là Nguyễn Trác). Vậy có gì là xuyên tạc lịch sử? Hai 'người cho rằng Diệm, khi làm tri phủ Hòa Đa, đã dùng đèn cầy [nến] thiêu đốt hậu môn tù nhân CS để lấy khẩu cung' là Hoàng Trọng Miên và Bùi Nhung. Vậy xuyên tạc hay phịa sử ở chỗ nào? Theo tôi, giá trị những điều hai tác giả trên viết đáng giá hơn, rất xa, chuyên viên phịa sử và trộm cắp tài liệu của người khác là Tú Gàn-Lữ Giang-Nguyễn Cần. Trong bài '*Jean Baptiste Ngô Đình Diệm, 1897-1963*' trong Cuộc thánh chiến chống Cộng tôi còn ghi thêm nguồn xuất xứ khác là chứng từ trong cuốn Miền Nam giữ vững thành đồng (1964) của Trần Văn Giàu. Trong một phụ chú khác về chi tiết này, trong *Các vua cuối nhà Nguyễn*, tập III, để giải đáp thắc mắc của ông Huỳnh Văn Lang, tôi thêm rằng một người đã cho lệnh tấn công chùa chiền, bắt giữ tăng ni thì bất cứ việc ác nào cũng có thể làm. (Xem thêm 'Mùa Phật đản đẫm máu' trong Cuộc thánh chiến chống Cộng, với rất nhiều tư liệu văn khố mới giải mật). Dù tư liệu văn khố về Ngô Đình Diệm chưa hoàn toàn giải mật, tôi tin rằng sẽ có dấu vết của những việc làm mà thượng cấp người Pháp ghi là 'nghiêm khắc' của ông Diệm, khiến Cộng Sản phải thuê cả một sát thủ người Hoa ra tận Phan Rang thanh toán, nhưng ông Diệm may mắn thoát chết. [Xem thư ngày 21/8/1944, Ngô Đình Thục gửi Jean Decoux, do tôi phát hiện năm 1983, công bố trên nguyệt san *Lên Đường* năm 1988; in lại trong *Việt Nam Niên Biểu*, I-A: 1939-1946. Tài liệu này đã bị Lê Trọng Văn và một cá nhân cùng một trường phái 'ziết sử' với Tú Gàn trộm cắp, tẩy xóa bút phê của Decoux và nhân viên văn khố, in vào 'sách' họ. Có người gửi thư rơi đi khắp nơi, vu cáo rằng lá thư trên do Cộng Sản bịa đặt ra. Thật là lố bịch. Tài liệu tôi công bố là thủ bút có chữ ký của Giám mục Thục, viết trên tín chỉ [letterheads] của giáo phận Vĩnh Long, có bút phê của Toàn quyền Decoux sau khi đọc xong, và dấu thị thực sao y bản chính của nhân viên văn khố Pháp tại Aix-en Provence. Chẳng lẽ hai ông Thục và Decoux đều là Cộng Sản, giả mạo ra lá thư trên? Trong khi đó một số người vừa dốt sử vừa đầy cảm tính chỉ nhắm mắt lại phán rằng thư này là tài liệu giả mạo, chẳng cần hoặc không biết đến việc sử dụng lý trí để phán đoán! Giám mục Ngô Đình Thục và những tàn dư Cần Lao khi đưa ra lập luận trên, quên một điều: Muốn người ta không biết thì đừng làm những việc khuất tất. Lại có người cho rằng tôi có tư tâm hay 'ghét' họ Ngô nên mới công bố lá thư của Giám mục Thục. Thật là một thứ suy luận hồ đồ. Người nghiên cứu sử nào cũng có bổn phận phải công bố những tư liệu mới mình khám phá ra; đặc biệt là lá thư ngày 21/ 8/ 1944 của Ngô Đình Thục là những lời chứng vô cùng quí báu về sự nghiệp phục vụ bảo hộ Pháp của họ Ngô đất Đại Phong Lộc, Quảng Bình. Hơn nữa, đây không phải là tài liệu văn khố duy nhất tôi đã tìm ra và công bố trên thế giới. Thân hữu của tôi hẳn chưa quên tài liệu xin nhập học trường Thuộc Địa năm 1911 của Nguyễn Tất Thành cùng nhiều tư liệu khác về Đảng CSĐD, hay những tư liệu về Petrus Key, các đảng phái và tác nhân Việt Nam trong thời cận và hiện đại.]

Tóm lại, Tú Gàn, vốn tính gian xảo, ưa trộm cắp công trình tim óc người khác, không nói thành co, ù lại thích 'bí ẩn' rông càn (kiểu cha cụ Phan Bội Châu phải đổi tên cụ vì sợ phạm húy vua Duy Tân, người lên ngôi năm 1907, tức nhiều năm sau ngày thân phụ cụ Châu từ trần, và hàng chục năm sau ngày cụ Châu đỗ giải nguyên), nên mới thích chụp mũ cho người khác là 'phịa sử' như tay nghề của chính đương sự, theo đúng nguyên tắc 'vừa đánh trống vừa ăn cướp.'

■ Thứ sáu, Tú Gàn còn dọa là sẽ 'viết sách' để đối chất với tôi về gia đình Ngô Đình Diệm-Một lời đại ngôn của những kẻ không thấy được sự khác biệt giữa bóng mình và bàn chân đế. Là chuyên viên trộm cắp công trình tim óc của các nhà khảo cứu chuyên nghiệp (nhất là các tư liệu văn khố do tôi tìm ra), pha thêm tay nghề phịa sử, bẻ cong sự thực lịch sừ để trám đầy những khoảng trống của các tờ báo phát không tại chợ búa, việc duy nhất mà Tú Gàn có thể làm là chửi bới bừa bãi, một thứ nghề tay trái của một cá nhân đã mất hết sự lương thiện trí thức và lương tâm. Những trang giấy in đầy chữ nghĩa tinh tinh nằm giữa hai bìa sách ký tên Tú Gàn hay Lữ Giang, hay Nguyễn Cần, hoặc bất cứ một bút hiệu nào khác, chẳng bao giờ xứng đáng gọi là 'sách' hay 'văn chương' theo ý nghĩa cao đẹp của nó. Hơn nữa, Tú Gàn và những tên đạo văn ở hải ngoại quên một điều: Những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp chúng tôi tuy lương thiện, nhưng có những kỹ thuật để bảo vệ tính chất nguyên bản của các tư liệu mà chúng tôi đã công bố. Bởi vậy, những tay trộm cắp tài liệu như Tú Gàn hay Lê Trọng Văn mới bị độc giả và các nhà nghiên cứu khác vạch mặt, chỉ tên những chỗ trộm cắp, rồi nhắm mắt lại mà phịa sử và lăng mạ, vu khống người khác. Tôi sẵn sàng chờ đợi một công trình trộm cắp mới của Tú Gàn (chắc là để bào chữa cho những đoạn cung văn đầy sai lầm về gia đình họ Ngô trong cuốn Những bí ẩn).

■ Thứ bảy, Tú Gàn tức Lữ Giang Nguyễn Cần giảo hoạt chụp mũ cho tôi là 'chống lại' hay 'nói xấu' Ki-tô giáo. Loại chụp mũ này rất nguy hiểm, nguy hiểm còn hơn cả cái mũ 'Cộng Sản' hay 'Phiến Cộng' dưới triều đại giáo phiệt họ Ngô. Họ Ngô chỉ chống Cộng được khoảng 9 năm, rồi bắt tay với Cộng Sản khi người Mỹ muốn thay

ngựa [shift the horses], trong một màn bi hài kịch mà Cố vấn An Ninh Quốc Gia Mỹ McGeorge Bundy từng chua chát gọi là 'cơn điên rồ tập thể của một gia đình cai trị chưa từng thấy từ thời các Nga hoàng.' Nhưng Ki-tô giáo là một tôn giáo đã có khoảng 2,000 năm hiện hữu, và gần 1,700 năm tổ chức thành vương quốc thần linh [organized church]. Trong thời gian còn thống trị Âu châu, giáo hội Ki-tô Roma và Avignon đã thi hành những biện pháp cực kỳ sắt máu để trừng phạt và tiêu diệt đối thủ, và gán ép cho nạn nhân của giáo hội những tội danh như rối đạo, hay chống lại giáo hội. Người bị đốt cháy, người bị bỏ tù; cho đến lúc chết còn bị đóng thập tự giá vào trái tim vì bị kết tội là 'ma -cà rồng.' Trong khi các cường quốc thực dân Âu châu đi chinh phục thế giới, Giáo hoàng Ki-tô từng ra những 'thánh dụ' cho phép những kẻ xâm lược chiếm đóng, cướp làm vật sở hữu mọi tài sản và cá nhân hay bộ lạc không chịu theo đạo Ki-tô. (Xem Nguyên Vũ, Ngàn Năm Soi Mặt, tâm bút 2002). Những tội ác chiến tranh và diệt chủng này trúc rừng không đủ ghi chép. Bởi thế, mới nẩy sinh ra những phong trào chống đối, từ Tin lành giáo, tới thuyết Duy vật, chủ thuyết Cộng Hòa, và rồi Cộng Sản. Gán ghép cho tôi cái mũ chống hay nói xấu Ki-tô giáo, Tú Gàn muốn gì đây? Phải chăng đây là một mưu đồ hiểm độc: Một mặt để kiếm điểm những giáo sĩ và giáo dân nhẹ dạ; mặt khác tạo nên những hiềm khích, nghi kỵ giữa các tín đồ các tôn giáo khác nhau? Hay, chỉ là những phản ứng hẳn có, vẫy vùng, rẫy rụa, chửi bới lung tung khi bị kéo ra khỏi những vách hầm tối tăm, lạnh lẽo của sự ngu dốt sâu dày bấy lâu; và bản chất gian ngoan, lừa bịp?

Thực ra, với tôi, mọi thứ trên đời này chỉ là giả trá, tạm bợ. Nhiều hơn một lần, tôi đã khẳng định, 'danh chỉ là khách của thực.' Là một người học sử và học Luật, với tôi sự thực lịch sử chỉ là sự thực lịch sử; và, người học sử có bổn phận phải ghi chép hết những sự thực ấy cho hậu thế suy gẫm, học hỏi. Là một người nghiên cứu sử chuyên nghiệp, tôi không có quyền bẻ cong ngòi bút, dấu diếm những việc làm khuất tất của các tác nhân lịch sử. Tôi chủ trương không thể đồng hóa những tác nhân lịch sử trên với bất cứ một tôn giáo nào; vì tôn giáo không chỉ đơn thuần gồm một thiểu số giáo sĩ hay giáo dân tham vọng, quá khích. Chỉ có những người mới đẻ ngày hôm qua mới đồng hóa những cá nhân tham vọng bán buôn tôn giáo cho quyền lợi gia đình và cá nhân với tôn giáo này hay tôn giáo khác. Sau hơn ba thập niên nghiên cứu, tôi đi đến kết luận rằng đại đa số giáo dân Ki-tô Việt chỉ là nạn nhân của những tham vọng quyền lực của các nhà truyền giáo cùng các thành phần trung gian bản xứ như Petrus Key, Nguyễn Hữu Bài, Trần Lục cùng cha con họ Ngô, v.. v... Tóm lại, viết sự thực về vai trò của một số giáo sĩ Ki-tô trong cuộc Pháp xâm lăng và chiếm đóng Đại Nam không có nghĩa 'nói xấu' hay 'xuyên tạc' Ki-tô giáo; mà chỉ muốn giúp các bậc trí giả theo đạo trên suy nghiệm lại cái gọi là 'mang đến hồng ân.' Nói hết sự thực về thành phần trung gian bản xứ như Petrus Key, Nguyễn Hữu Bài, Ngô Đình Khả hay anh em họ Ngô không thể là nói xấu hay xuyên tạc Ki-tô giáo; mà chỉ muốn đại đa số giáo dân Ki -tô suy gẫm lại những việc làm và hậu quả của các tác nhân lịch sử trên.

Loại lý luận qui nạp rằng công bố sự thực sử học về họ Ngô là chống Ki-tô giáo, theo tôi, không những chỉ ngây ngô, nông cạn mà còn đầy bệnh hoạn kiểu Trung cổ. Đáng buồn và đáng ái ngại là Tú Gàn, một cá nhân tôi chưa từng biết mặt, lại chỉ biết và sống với loại lý luận kiểu 'rẻ rách sinh con chuột' trên. Và, dĩ nhiên, bài viết của Tú Gàn chẳng làm sáng tỏ được gì hơn chính sự dốt nát, thói xấu trộm cắp tài liệu công trình tim óc của các học giả, và tội ác bịa đặt lịch sử hay 'phịa sử.'

Nhưng cũng có thể Tú Gàn không ngây ngô và nông cạn, mà hành động đầy ác tâm. Đó là chủ mưu gây nên tình trạng chụp mũ, vu cáo, khích động nhằm khoét sâu vào sự khác biệt giữa các cá nhân và tổ chức, phe phái, tôn giáo người Việt hải ngoại, gây hoài nghi về mọi người mọi việc. Kỹ sư Bùi Bỉnh Bân, cựu Chủ tịch cộng đồng Santa Ana, đã từng là nạn nhân của âm mưu khích động, nhằm khoét sâu sự nghi kỵ trong nội bộ cộng đồng này. Cá nhân tôi chỉ là một trong những nạn nhân khác. Tôi hy vọng các thân hữu, các bạn trẻ và độc giả của tôi hãy bước ra khỏi thế thụ động, bình chân như vại, có những hành động thích nghi với loại người như Tú Gàn.

Trân trọng

[Source: http://datviet.free.fr/vannghe/016%20vu_ngu_chieu.htm]

Một ví dụ điển hình
về những xuyên tạc và bóp méo lịch sử
để "rửa mặt" cho chế độ Ngô Đình Diệm.

Lê Xuân Nhuận

*Người cố gắng "rửa mặt" là Tiến sĩ Bác sĩ **Nguyễn Thị Thanh**, tín đồ Công giáo, con gái một viên chức cao cấp thời Đệ nhất Cọng hòa* ("Ba tôi là dân biểu Ban Mê Thuộc, trông coi Dinh điền rừng cấm, đàn em thân tín của cụ Diệm").
*Người "lột mặt" những luận điểm và "thông tin" sai trái của Bác sĩ Thanh là ông **Lê Xuân Nhuận**, một cựu sĩ quan Quân đội VNCH.*
Chủ đề của hai trao đổi email nầy là, theo Bác sĩ Thanh, chuyến đi Ban Mê Thuột của hai ông Diệm và Nhu năm 1961 hay 1962 là để gặp đại diện Hà Nội bàn thảo về vấn đề Hòa giải Bắc-Nam.

Từ: Nhuan Xuan Le <lechannhan@yahoo.com>
Chủ đề: [VN-News] Kg Bs NGUYỄN THỊ THANH (thư số 1)
Đến: lechannhan@yahoo.com
Ngày: Thứ Tư, 24 tháng 9, 2008, 16:02

Kính gửi Bs. Nguyễn Thị Thanh (thư số 1)

Kính cô Nguyễn Thị Thanh,

Trước hết, tôi xin cám ơn cô đã gửi email phản hồi, khen ngợi loạt bài của tôi về Đức Mẹ La Vang (Sự Thật về Đức Mẹ La Vang – www.LaVang.info).

Để đáp lễ, tôi cũng xin có bài phản hồi, về một bài viết của cô.

Sau một loạt các bài viết của cô về **tôn-giáo** (Ky-Tô-Giáo), mà thái-độ quá hăng-say của cô đã khiến ít nhất là chính một Ky-Tô-Hữu kiên-cường là cô Ngô Túy Phượng (tuyphuongngo56@ yahoo.com) phải nhiều lần lên tiếng khuyên-nhắc cô, nay cô tiến sang lãnh-vực **chính-trị**, bắt đầu với bài "*TT Ngô Đình Diệm với Hòa Giải Dân Tộc*", mà quan-điểm cũng khá chủ-quan của cô đã gây nên một loạt tranh-cãi gay-gắt trên nhiều diễn-đàn.

Chính-Trị và Tôn-Giáo là hai đề-tài "cấm-kỵ" đối với một số tổ-chức và phương-tiện truyền-thông của Người Việt Hải-Ngoại hiện nay, nên tôi chưa tiện phân-tích cặn-kẽ mọi khía-cạnh trong bài viết nói trên của cô, mà chỉ tạm-thời góp ý với cô về 3 trong nhiều điểm chính, mà các vị khác chưa đề-cập đến, như dưới đây.

Nhưng trước hết là chúng ta hãy đọc lại bài viết của cô (những chữ màu xanh, tô đậm và có gạch dưới là chữ của cô mà tôi đặc-biệt chú ý, còn các kiểu chữ và màu sắc khác là nguyên của cô):

"From: Dr Nguyen Thi Thanh
Date: 13 sep. 2008 12:40
Subject: TONG THONG NGO DINH DIEM LA NGUOI YEU NUOC YEU DAN
XIN MOI VAO TRANG KEM

NĂM 1962, TT NGÔ ĐÌNH DIỆM NGƯỜI CHỦ TRƯƠNG HÒA GIẢI ĐẦU TIÊN VỚI CSBV, ĐỂ TRÁNH LỆ THUỘC NGOẠI BANG VÀ CHIẾN TRANH NỒI DA XÁO THỊT

Nhiều người cho rằng giải hòa với CQ CSVN là tự sát, đó là một sự sai lầm nguy hiểm. Tôi thật rất lấy làm lạ, không biết họ hiểu chữ hòa giải là làm sao. Hòa giải là làm nô lệ hay theo ý kiến đơn phương một bên hay sao ?

Hòa giải nghĩa là một cuộc đối thoại công bằng giữa hai phe, tôn trọng lẫn nhau, chấp nhận lắng nghe ý kiến và nhu cầu của hai nhau để đi đến một đường hướng chung công bằng, có lợi cho cả đôi bên.

Mọi người đều biết các nước Đông Âu và nước Nga là nơi đã phát sinh ra XHCN, đã từ bỏ thể chế cở lổ sỉ sai lầm để trở nên những nước dân chủ do đadảng đa nguyen. Nước việt Nam chúng ta tuy chưa bỏ CNXH chỉ vì ảnh hưởng TC.. Nhưng VN đã tiến gần lại với các nước tư bản phương Tây và cũng đã bắt đầu coi trọng quyền tự do dân chủ nhân quyền đa đảng đa nguyên tuy chưa thực hiện chính thức được vì TC ngăn chặn.Năm 1961-1962 Cụ Diệm cho rằng dầu Mỹ có viện trợ gì đi nữa thì mình phải giữ chủ quyền. Cụ Diệm muốn thay đổi những tướng tá mà Pháp đã bán cho Mỹ 50 triệu đồng, rồi Mỹ giao cho Cụ Diệm xữ dụng, nên Mỹ không muốn thất lời hứa với Pháp mà buộc Cụ Diệm giữ họ lại. Cụ Diệm cũng bất bằng về việc **Mỹ lấy dân tộc thiểu số Miền Cao nguyên lập quân đội Fulro** , cho ăn mặt, lĩnh lương y hệt quân đội Mỹ để sinh ra một sự **chia rẻ giữa quân nhân Việt và Thượng**. Sau nầy **khi Mỹ trao quân đội Fulro lại cho QLVNCH thì sinh lắm lôi thôi**.

Việc mà Cụ Diệm hằng trăn trở luôn là quyền tự chủ của một dân tộc, quyền tự quyết của Vị Tổng Thống VNCH thường bị tòa đại sứ Mỹ đụng chạm một cách quá đáng. Nhất là Mỹ đòi đồ quânvào VN, đòi thả bon Bắc Việt . Cụ Diệm trã lời : " *Không thể để cho quân lính Mỹ đổ bộ trên đất nước chúng tôi. Vì đó là hành động chúng tôi rất kiêng kỹ "cỏng rắn cắn gà nhà*."

Vấn đề thả bom Bắc Việt là một chuổi ngày tranh luận dữ dội. Cụ Diệm và ông Cố vấn Nhu và ông Cẩn rất buồn rầu lo toan. Cụ Diệm than: "*Đánh giặc thì phải có kế hoạch chi chớ, đem bom mà thả thì còn gì đất nước, còn gì sinh mạng và tài sản đồng bào, răng thì răng, chớ còn thả bom Bắc Việt thì tôi nhất quyết không chịu.*"

Vậy là có chuyện lôi thôi với hoa Kỳ rồi. Chúng ta phải hiểu vào thời gian ấy Mỹ rất coi thường người Việt Nam, văn hóa Vệt Nam chứ không như sau 1975, hay hơn nữa như bây giờ. Và cũng **vào thời ấy đường lối CSBV rất sát máu**. Vậy mà TT Ngô Đình Diệm đã cương quyết đi theo dường lới dân tộc. Người đã phát biểu một câu nói lịch sử với ba tôi: " *Thà rằng mình chịu nhục với anh em còn hơn bị nhục nhã với ngoại bang...*" **Ba tôi là dân biểu Ban Mê Thuộc, trông coi Dinh điền rừng cấm, đàn em thân tín của cụ Diệm**, người nghĩ rằng **sớm muộn Cụ Diệm sẽ bắt tay với Cụ Hồ**, nhưng chưa biết khi mô, và với hình thức ra răng đây, khó quá.

Một ngày kia ba tôi đi họp Sài gòn về Ban Mệ Thuộc. **báo tin cho mạ tôi rằng cuối tuần ông Cụ Diệm và ông Nhu sẽ lên Ban Mê Thuộc đi săn** (Ban Mê Thuộc thời ấy là thủ đô Miền Cao Nguyên). Tôi nghe chuyện **nhà nước BMT tổ chức cho TT Diệm đi săn**, thì vui thích quá, bèn xin ba tôi cho tôi đi theo. Ba tôi nói ằng "Đi săn thì phải cưỡi ngựa" "Con biết cưỡi ngựa." "Nếu có cọp nhảy, ngựa sợ hất con chết thì không sao, nhưng nếu gảy chân gảy lưng, gảy cổ thì phiền lắm, thôi con không đi." tôi hết hy vọng.

Sáng thứ bảy quảng vào mùa hè **1961 hay 1962** tôi không nhớ rõ (xin vị nào công cán chính, trong QLVNCH có mặt hôm đó cho tôi được biết.) **cả tỉnh Ban Mệ Thuộc chộn rộn** dậy thật sớm. **Toàn thể quân cán chính tấp nập sửa soạn, đi đón cụ Diệm và ông Nhu** lúc 5 giờ sáng đế **cùng thẳng tiến vào rừng xanh BMT đi săn**. Tôi tuy không dược đi săn nhưng hồi hộp theo dỏi.

Rồi **đoàn người quân cán cính, nào xe hơi nào ngựa. Nhất là quân đội sẵn sàng bao vây tứ phía** cuộc săn bảo vệ ông Cụ Diệm. Vậy là **đoàn người đông đảo, tấp nập**, họp lại trước tòa Tỉnh, hớn hở kéo nhau ra đi khi trời chưa hừng sàng. **Tôi chỉ đứng trên lầu thượng** của **hảng SCIB** (Société Commerciale et Industrielle de Banmêthuôt) nơi **ba tôi làm Giám đốc** nhìn lên Tòa tỉnh mà thôi. Rồi suốt cà ngày hôm đó gia đình ba mạ tôi

và các **gia đình khác chỉ điện thoại cho nhau** chia sẽ lo lắng. Đến chiều tối, mọi người thấp thỏm chờ mong. 5 giờ, rồi 6 giờ vẫn không tin tức. Chúng tôi lo quá, đến 7 giờ cũng không tin gì cả.

Đến gần 8 giờ ba tôi mới về đến nhà, người bơ phờ, xất ba xất bất, mặt tái mét nhưng vẫn cười gượng. Tôi gấp rút muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Ba tôi điềm tỉnh không nói. Sau khi tắm rửa, ăn uống xong, vào phòng nằm nghỉ một hồi, ba tôi mới nhỏm dậy, tôi và mạ tôi chờ đợi. Ba tôi cho hay đây là **cuộc đi săn tráo trộn**. ba tôi kể:

"**Một điều quá sức ngạc nhiên là đi săn mà ông Cụ và ông Nhu đều mặt đồ tây complet, cravate đàng hoàng, ông cụ mặc bộ đồ tơ tằm 'Tussor', tay cầm baton**. Mọi người vào rừng, lúc đầu đi xe hơi một đoạn, sau bỏ lại xe đi ngựa và đi bộ. Quân đội tỏa ra bao vây khắp nơi. Đi từ 6 giờ sáng đến chừng hơn 11 giờ trưa đến một khoảng xa rừng cấm., thì ông Cụ ra lệnh ngưng lại dùng cơm trưa. Ăn uống vui vẻ nghỉ ngơi chừng hơn một giờ.

Sau đó ông Cụ quay lại nói với mọi người rằng : "*Chúng tôi mời quý vị ngồi nghĩ cho khỏe ở đây, tôi và ông cố vấn sẽ đi với nhau mà thôi*." Mọi người phản kháng. Quân đội đòi bao vây bảo vệ. Ông cụ dẹp hết. Ông Cụ Diệm mặc Veste, đội mủ, tay xách baton cùng ông Nhu cuốc bộ đi sâu vào rừng. Mọi người vừa ngạc nhiên vừa tê tái lo sợ, xầm xì to nhỏ nói chuyện với nhau. Họ chờ đợi và lo sợ đến tiều tụy xanh xao. Vì mãi đến 4 giờ tối, 5 giờ tối vẫn chưa thấy ông Cụ trở về. Trời gần sập tối, mọi người mướt mồ hôi lo sợ thì đến 6 giờ hơn ông Cụ Diệm và ông Nhu lủi thủi từ trong rừng đi ra. Mọi người đều im lặng không một tiếng nói. Tất cả đều nhanh chóng ra về, và đưa **ông Cụ thẳng lên tàu bay chờ sẵn về thủ đô Sài Gòn.**

Ba tôi kết luận: " *Rõ ràng đây là ông Cụ thực hiện lời ông Cụ đã nói với tui nhiều lần, thà chịu nhục với anh em, còn hơn nhục với ngoại bang. Rõ ràng là ông* **Cụ đi nói chuyện với CSBV và với Mặt Trận giải Phóng miền Nam**, *chua biết ra răng đây*." Sau đó, ba tôi được ông Cụ gọi về Sài Gòn ba tôi mới được biết hôm đó ông **Cụ Diệm và ông Nhu gặp đại diện đảng CSBV và đại diện MTGPMN nói chuyện, hai bên thỏa thuận nhiều điểm**. Vì CSBV cũng rất ngại Mỹ thả bom BV. Đó là **lần độc nhất Cụ Diệm gặp gở phe bên kia không công khai**, qua mặt Mỹ. Ông Cụ cũng cho hay Mỹ tỏ thái độ lạnh lùng, không bằng lòng quyết định của ông Cụ và ông Nhu.

Đây là **lần gặp gở đầu tiên đích thân Cụ Diệm đi gặp** mà tôi biết rõ ràng và là **nhân chứng**. Rất nhiều vị sĩ quan QLVNCH có mặt trong buổi hôm ấy, nay hẳn còn sống và nhớ rõ về buổi đi săn và ngày tháng năm. Việc ra đi đối thoại với CSBV như vậy rõ ràng Cụ Diệm thực hành lời Cụ đã nói: "*Thà chịu nhục với anh em còn hơn chịu nhục với ngoại bang*.". **Sau đó còn vài cuộc gặp gở khác ở Di Linh vv. Cụ Diệm không đi gặp ai nữa.**
Coi như có sự đồng thuận giữa hai bên, đặt biệt là giữa TT Ngô Đình Diệm và chủ tịch Hồ Chí Minh.
Vào dịp Tết đầu năm 1963 cụ Hồ Chí Minh gởi tặng Cụ Diệm 2 cành đào kèm theo môt bức thư đã công khai việc giao hòa với nhau. Tôi còn nhờ trong bức thơ cụ Hồ viết:"…Liên Bang Việt Nam gồm 2 miền. **Miền nào theo dường lối chủ thuyết xã hôi của đường ấy**. Mục đích là chúng ta phải sống hòa bình lo phát triển đất nước làm cho dân no ấm, đất nước thịnh vượng …."

Đó chính là nguyên nhân chính yếu làm Hoa Kỳ mắc cở mà ra tay giết hại ba anh em TT Ngô Đình Diện, để sau đó **Mỹ lại theo đường lối của Cụ Diệm** nhưng với tư thế vô cùng nhục nhả cho Mỹ và VNCH.

Như vậy **từ năm 1963 là thời chế độ CSBV còn ác liệt**, mà **TT Ngô Đình Diệm đã quyết tâm giao hòa với CSBV**, ngày nay qua bao nhieu đổi mới, tại sao chu1g ta còn dám nói giải hòa với CSVN là tự sát. Phải chăng trí óc chúng ta còn hủ lậu quá chăng ? Tài năng chúng ta yếu kém quá chăng ?

Ts. Bs. Nguyễn Thị Thanh**"**

Tôi xin tạm-thời góp ý với cô về 3 trong nhiều điểm chính, mà các vị khác chưa đề-cập đến, như sau:

1) MỸ LẬP QUÂN ĐỘI FULRO

a/ Cô Nguyễn Thị Thanh viết:

"**Mỹ lấy dân tộc thiểu số Miền Cao nguyên lập quân đội Fulro**, cho ăn mặt, lĩnh lương y hệt quân đội Mỹ để sinh ra một sự **chia rẻ giữa quân nhân Việt và Thượng**. Sau này **khi Mỹ trao quân đội Fulro lại cho QLVNCH thì sinh lắm lôi thôi**"

b/ Ý-Kiến:

Tôi xin trình-bày tóm-tắt: Trong cuộc Chiến-Tranh Việt-Nam, song-song với Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Hoa Kỳ đã tuyển-mộ một số thanh-niên gốc thiểu-số tại vùng Cao-Nguyên, huấn-luyện, trang-bị, tổ-chức thành các Toán CIDG (Civilian Irregular Defense Group: Toán Dân-Sự Phòng-Vệ Không Chính-Quy, được gọi là Dân-Sự Chiến-Đấu), lập trại, dựng chốt, dọc theo biên-giới Việt-Lào-Miên, cố-vấn, tiếp-vận, và yểm-trợ cho họ thám-sát và hành-quân chống sự xâm-nhập và hoạt-động của cộng-sản tại vùng rừng núi các Tỉnh & Quận thượng-du Miền Nam. Toán-viên là người Thượng, nhưng chỉ-huy là sĩ-quan người Kinh, bên cạnh có cố-vấn người Mỹ thuộc Lực-Lượng Đặc-Biệt Hoa Kỳ (do đó, trại-viên Dân-Sự Chiến-Đấu cũng được gọi là Lực-Lượng Đặc-Biệt). Về sau, trong tình-hình mới, họ được Hoa Kỳ chuyển-giao cho Việt-Nam, và họ nhập vào Lực-Lượng Đặc-Biệt của Quân-Lực VNCH. Mọi sự trôi tròn, không có gì là "sinh lắm lôi-thôi".
Cái mà cô Nguyễn Thị Thanh gọi là "lôi thôi" là vụ **Fulro**. Fulro (lúc đầu là "*Front Unifié de Lutte de la Race Opprimée*": Mặt Trận Thống Nhất Chiến Đấu của Sắc Dân Bị Áp Bức) là một tổ-chức của một số người Thượng gốc Édé tức Rhadé ở Tỉnh Darlac, do Y Bham cầm đầu, nhằm chống lại người Kinh (họ muốn Cao Nguyên là của người Thượng, không cho người Kinh lên đây lập-nghiệp). Về sau, một số người Thượng gốc khác ở các Tỉnh khác cũng hưởng-ứng theo, nên họ sửa câu tiếng Pháp ghi trên thành "Front Unifié de Lutte des Races Opprimées" (Mặt Trận Hợp Nhất Chiến Đấu của Các Sắc Dân Bị Áp Bức). Fulro đã khích-động một số toán-viên Dân-Sự Chiến-Đấu nổi loạn, cụ-thể là trong đêm rạng ngày 20-9-1964, lính Thượng trong trại Sarpa ở Quận Đức-Lập, Tỉnh Quảng-Đức, bất-thần nổi dậy giết hết các sĩ-quan chỉ-huy người Kinh, rồi bỏ trốn vào rừng (không phải để theo Việt-Cộng). Cùng lúc, việc ấy cũng xảy ra tại các trại Bu Prang và B. Miga thuộc Tỉnh Quảng-Đức, và trại B. Briêng thuộc Tỉnh Darlac (Xem thêm).
Chính-quyền VNCH can-thiệp, cùng các cố-vấn Hoa Kỳ kêu gọi các phần-tử ấy trở về, trong một buổi lễ có đại-tướng Nguyễn Khánh (nửa Quốc-Trưởng, nửa Thủ-Tướng) từ Saigon ra chủ-tọa. Ngoài việc Tòa Án Quân-Sự, nhóm ngay ở Ban Mê Thuột, do đại-tá Nguyễn Văn Mạnh (về sau là trung-tướng Tham-Mưu-Trưởng Liên-Quân) làm chánh-thẩm, xét xử những kẻ chủ-mưu, chính-sách ưu-đãi đồng-bào Thượng (giảm bớt điều-kiện để học ra làm Phó Tỉnh-Trưởng, Phó Quận-Trưởng, Trưởng Ty Thượng-Vụ, Chánh Án Tòa Án Sắc-Tộc, sĩ-quan cấp úy, cấp tá, trên có Bộ-Trưởng Phát-Triển Sắc-Tộc, dưới có các cơ-sở quần-chúng, v.v...) đã giúp thỏa-mãn đa-số nguyện-vọng của đồng-bào Thượng, nên sau vụ đó thì Fulro xem như lắng yên... Cho đến sau Tháng Tư Đen 1975 thì Fulro (có cả người Kinh tham-gia) đồng loạt nổi lên chống Cộng tại khắp các Tỉnh Tây Nguyên.
Tóm lại, **Hoa Kỳ không** lập ra "quân đội Fulro" như cô Thanh viết.

2) CHUYẾN ĐI SĂN CỦA TT NGÔ ĐÌNH DIỆM TẠI BAN MÊ THUỘT

a/ Cô Nguyễn Thị Thanh viết:

"Ba tôi là dân biểu Ban Mê Thuộc,... đàn em thân tín của cụ Diệm, người nghĩ rằng **sớm muộn Cụ Diệm sẽ bắt tay với Cụ Hồ...**
Một ngày kia ba tôi đi họp Sài gòn về Ban Mệ Thuộc. **báo tin cho mạ tôi rằng cuối tuần ông Cụ Diệm và ông Nhu sẽ lên Ban Mê Thuộc đi săn** ... Tôi nghe chuyện **nhà nước BMT tổ chức cho TT Diệm đi săn**, thì vui thích quá...
Sáng thứ bảy quảng vào mùa hè **1961 hay 1962**... **cả tỉnh Ban Mệ Thuộc chộn rộn** dậy thật sớm. **Toàn thể quân cán chính tấp nập sửa soạn, đi đón cụ Diệm và ông Nhu** lúc 5 giờ sáng để **cùng thẳng tiến vào rừng xanh BMT đi săn...**

Rồi đoàn **người quân cán cính, nào xe hơi nào ngựa. Nhất là quân đội sẵn sàng bao vây tứ phía** cuộc săn bảo vệ ông Cụ Diệm. Vậy là **đoàn người đông đảo, tấp nập**, họp lại trước tòa Tỉnh, hớn hở kéo nhau ra đi khi trời chưa hừng sàng... Rồi suốt cả ngày hôm đó gia đình ba mạ tôi và các **gia đình khác chỉ điện thoại cho nhau** chia sẽ lo lắng...
... Ba tôi cho hay đây là **cuộc đi săn tráo trộn**. ba tôi kể:

"**Một điều quá sức ngạc nhiên là đi săn mà ông Cụ và ông Nhu đều mặt đồ tây complet, cravate đàng hoàng, ông cụ mặc bộ đồ tơ tằm 'Tussor', tay cầm baton**. Mọi người vào rừng, lúc đầu đi xe hơi một đoạn, sau bỏ lại xe đi ngựa và đi bộ. Quân đội tỏa ra bao vây khắp nơi...
Ông Cụ Diệm mặc Veste, đội mủ, tay xách baton cùng ông Nhu cuốc bộ đi sâu vào rừng... đến 6 giờ hơn ông Cụ Diệm và ông Nhu lủi thủi từ trong rừng đi ra. Mọi người đều im lặng không một tiếng nói. Tất cả đều nhanh chóng ra về, và đưa **ông Cụ thẳng lên tàu bay chờ sẵn về thủ đô Sài Gòn**.
Ba tôi kết luận: "*... Rõ ràng là ông **Cụ đi nói chuyện với CSBV và với Mặt Trận giải Phóng miền Nam**, chua biết ra răng đây*." Sau đó, ba tôi được ông Cụ gọi về Sài Gòn ba tôi mới được biết hôm đó ông **Cụ Diêm và ông Nhu gặp đại diện đảng CSBV và đại diện MTGPMN nói chuyện, hai bên thỏa thuận nhiều điểm**. Vì CSBV cũng rất ngại Mỹ thả bom BV. Đó là **lần độc nhất Cụ Diệm gặp gở phe bên kia không công khai**, qua mặt Mỹ...
Đây là **lần gặp gở đầu tiên đích thân Cụ Diệm đi gặp** mà tôi biết rõ ràng và là **nhân chứng**. ...**"**

b/ Ý-Kiến:

Trong một email của cô gửi ông Hoàng Nam vào ngày Sat, 6 Sep 2008 7:15 am (Subject: [Thao Luan] TRA LOI CAU HOI CUA ANH HOANG NAM), cô viết: "tôi, tuy vẫn làm Y khoa và xã hôi, vẫn không từ nan đóng góp ý kiến vào chính trị như ông Khương Thương đã 81 tuổi ngày xưa ngồi câu cá ở sông vị, rồi ra giúp nhà Châu dẹp loạn. Tôi còn thua KT hơn cả chục tuổi thì góp ý kiến cho hậu duệ đâu phải là không hữu ích."
Vậy tôi có thể đoán tuổi của cô năm nay, 2008, là vào khoảng/gần 70.
Năm 2008 mà 70 tuổi thì năm 1962 (46 năm về trước) là (70-46=) 24 tuổi.
Trẻ hơn nữa thì cũng vào khoảng 20, trên 18 tuổi, tức là đã thành-niên rồi.
Do đó:

1- Tôi nghĩ rằng cô đã không thật-sự đích-thân thấy biết mọi điều, mà đã nghe theo người khác kể lại, và họ thêm mắm dặm muối, tiểu-thuyết-hóa, huyền-thoại-hóa, nên bài cô viết gây nhiều thắc-mắc:

1. Cô "chỉ đứng trên lầu thượng của **hảng SCIB** nhìn lên Tòa Tỉnh" (nhìn về hướng Tòa Hành-Chánh Tỉnh, phía bên kia đường và ở tít đằng xa), "*khi trời chưa hừng sáng*" mà thôi, thì làm sao mà cô thấy được " **đoàn người quân cán cính, nào xe hơi nào ngựa. Nhất là quân đội sẵn sàng bao vây tứ phía** cuộc săn bảo vệ **ông Cụ Diệm**. Vậy là **đoàn người đông đảo, tấp nập**, họp lại trước tòa Tỉnh, hớn hở kéo nhau ra đi khi trời chưa hừng sàng... "?

2. Cô viết: "*Mọi người vào rừng, lúc đầu đi xe hơi một đoạn, sau bỏ lại xe đi ngựa và đi bộ*". Thông-thường, người ta đã bố-trí sẵn, nơi nào phải rời xe hơi để leo lên ngựa thì cho ngựa chực tại đó, chứ đâu có bắt ngựa phải "*họp lại trước tòa Tỉnh*" rồi mới chạy không, theo đoàn xe hơi kéo nhau ra đi?

3. TT Diệm ở Saigon, sử-dụng phi-cơ để lên Ban Mê Thuột, phi-trình nhanh nhất cũng hơn một tiếng đồng-hồ, đáp xuống phi-trường Phụng Dực, rồi ghé Tòa Tỉnh, rồi mới "*kéo nhau ra đi khi trời chưa hừng sáng*". Vậy thì "ông Cụ" phải thức dậy, chuẩn-bị, và rời khỏi Dinh Độc-Lập từ giờ nào? Đi săn chi mà khổ rứa?

4. Nếu đi kinh lý (thăm dân cho biết sự tình) thì huy-động dân nghênh đón là chuyện dễ hiểu; đằng này đi săn mà bắt "**Toàn thể quân cán chính** " BMT phải nhọc vì mình, thì có đắc-sách hay không?

5. Đi săn (dù là giả vờ) mà hai ông lại ăn mặc sang trọng như thế thì mong đánh lừa được ai? (Chính ba của cô cũng đã ngạc-nhiên cơ mà!)

6. Đi gặp đối-phương một cách lén-lút, trong rừng, thì có cần phải trưng-diện theo kiểu mà địch gọi là "phồn vinh giả tạo" hay không?

7. Không lẽ không thể vi-hành; hoặc giả du-hành bí-mật (hai ông cùng với nhân-viên an-ninh cải-trang làm người dân thường, lực-lượng bảo-vệ được lệnh ngẫu-nhiên hành-quân ở vùng liên-hệ với mục-tiêu khác mà thôi)?

8. Vào rừng gặp địch mà tự mình đi khơi-khơi, chứ không có người dẫn đường (trung-gian, giao-liên, v.v...)?

9. Ngay chính "ông Cụ" cũng đã từng bị mưu-sát, thế mà tin-tức về chuyến đi săn đã được tiết-lộ từ nhiều ngày trước ("ông Cụ" có biết bao nhiêu "**đàn em thân tín**" như ba của cô, kể cả điệp-viên VC Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Ngọc Thảo...), như thế có an-toàn không?

10. Đi săn (dù là giả vờ) mà khi xuống ngựa vào rừng thì không mang theo súng săn, và khi " *lủi thủi từ trong rừng đi ra*" lại không xách theo ít nhất là một... con thỏ, thì ai mà không thắc-mắc về **cuộc đi săn** (bí-mật quốc-gia)!

11. Nếu cô là phía Cộng-Sản Việt-Nam, cô sẽ ôn-hòa tiếp-xúc, thảo-luận, rồi sẽ gặp lại, bàn thêm, thư qua tin lại, mặc-cả này kia, đi từng bước một, để tiến đến chỗ hai bên công-khai hội-họp, ký-kết văn-bản, thi-hành thỏa-hiệp, tháng này năm khác, để cho **Miền nào theo đường lối chủ thuyết xã hội của đường ấy...**; hay là cô sẽ chớp lấy thời-cơ ngàn năm một thuở (Quân đội đòi bao vây bảo vệ. Ông cụ dẹp hết. Ông Cụ Diệm mặc Veste, đội mủ, tay xách baton cùng ông Nhu cuốc bộ đi sâu vào rừng), mà "thịt" hai ông tức-thời, đúng với đường-lối (**vào thời ấy đường lối CSBV rất sát m**áu) và chính-sách "giải phóng Miền Nam" (hai ông mà chết bất-thần lúc ấy [1961-1962] thì cả Miền Nam như rắn mất đầu, cộng-sản tiến chiếm nhanh-chóng dễ-dàng biết bao)? Vậy việc "ông Cụ" vào rừng như thế là một tính-toán khôn ngoan?

Thế thì:
Tôi đề-nghị cô, nếu cô chỉ viết theo lời người khác kể lại, thì nếu cô muốn kể lại chuyện này trong sách hồi-ký hay sách tự-sự gì đó của cô, thì cô nên lược bỏ các chi-tiết bịa đặt, để khỏi bị nghi là cô giả vờ viết khen nhưng thật ra thì cô có dụng-ý bôi-bác Tổng-Thống Ngô Đình Diệm và ông Cố-Vấn Ngô Đình Nhu, nói chung là tầng-lớp lãnh-đạo Đệ-Nhất Cộng-Hòa, mà cô kính yêu.

2- Còn nếu quả thật những gì cô viết là đúng sự thật, thì hẳn là cô phải tự nhận-chân rằng các lãnh-đạo Đệ-Nhất Cộng-Hòa quả quá non-nớt, trong một việc lớn như vụ "đi đêm" (**cuộc đi săn**) kể trên, mà phạm sơ-khuyết như thế thì còn mong gì hoàn-thành các đại-sự khác?

3) TT NGÔ ĐÌNH DIỆM CÓ ĐI BAN MÊ THUỘT GẶP GỠ CSBV VÀ MTGPMN HAY KHÔNG?

Đây là câu hỏi và lời giải-đáp dứt khoát cho vấn-đề "**Cụ Diệm gặp gở phe bên kia không công khai**" tại Buôn Mê Thuột vào năm 1992 (có đoạn cô viết là "vào mùa hè **1961 hay 1962**").

Tôi xin tóm-tắt kể lại những lần Tổng-Thống Ngô Đình Diệm đến Ban Mê Thuột, như sau:

Lần thứ nhất:
22-2-1957.- Khánh thánh long trọng Hội Chợ Ban Mê Thuột. 8g30 T.T. Ngô Đình Diệm tới, gần đến khán đài, bị một thanh niên bắn bằng tiểu liên Mas-49 dấu dưới áo blouson. Nhưng đạn lại trúng Bộ Trưởng Cải Cách Điền Địa là ông Đỗ Văn Công; ông Công bị thương nặng ở tay và ngực. Người bắn bị bắt ngay... Thanh niên bị bắt là Hà Minh Chí, tức Phạm Ngọc Phú, đã từng làm việc ở Ty Thông Tin Tây Ninh (trích "*Hai Mươi Năm Qua - Việc Từng Ngày (1945-1964)*" của Đoàn Thêm (Xuân Thu, Saigon, 1965) trang 212.

Lần thứ hai:

17-3-1961.- Đồng bào Thượng làm lễ biếu TT NDD bạch-tượng vừa bắt được tại Ban Mê Thuột (trích "*Hai Mươi Năm Qua - Việc Từng Ngày (1945-1964)*" của Đoàn Thêm (Xuân Thu, Saigon, 1965) trang 291.
Trong lần thứ hai này, tôi có mặt tại chỗ.
Tôi bị đày lên Cao Nguyên (vùng "nước độc và nguy-hiểm"), phụ-trách Cảnh-Sát Tư-Pháp tại Nha Cảnh-Sát Công-An Cao-Nguyên Trung-Phần trụ-sở tại Ban Mê Thuột, và ngụ tại đây từ 1960 đến 1963.
Trong buổi lễ dâng bạch-tượng kể trên, toàn-thể viên-chức CSCA đều được huy-động tham-gia giữ-gìn an-ninh trật-tự, nhất là bảo-vệ cho Ngô Tổng-Thống, vì cũng tại đây "ông Cụ" đã từng bị bắn vào năm 1961.
Từ phòng của tôi, có một nhân-viên người Thượng, sắc dân Édé (Rhadé), tên Y Tlung M'Lô, được chọn sung vào một toán đặc-biệt, cùng với một số quân-nhân gốc Thượng, đảm-trách công-tác bí-mật. Anh ấy kể lại với tôi: về việc làm cho bộ lông của con voi con có được màu trắng (voi trắng theo phong-tục Thượng là một biểu-tượng thiêng-liêng đem lại khương-ninh, thịnh-vượng, trường-thọ cho ai bắt được và làm chủ nó) để dâng tặng Ngô Tổng-Thống, thì người khác lo; anh ấy đích-thân giữ-gìn chậu nước dùng để một viên Tù-Trưởng niên-trưởng đại-diện đồng-bào sắc-tộc rửa chân cho Ngô Tổng-Thống (để chứng-tỏ sự thần-phục và lòng trung-thành), và gài một chai nước ngọt vào trong đáy vò, gắn một cái cần vào trong chai đó, thắt mấy sợi chỉ làm dấu, để khi Tổng-Thống được mời cùng uống rượu cần theo phong-tục Thượng (mỗi vò rượu cần có nhiều cái cần, mỗi người dùng một cái cần mà hút một lần với nhau) thì dùng cái cần đã có làm dấu để hút... nước ngọt, thay vì rượu cần (mùi vị khó uống, vả lại không được vệ-sinh).
Lễ-đài được dựng ngay tại Ngã Năm (không xa "**hảng SCIB**" của thân-phụ cô).

Tóm lại, TT Ngô Đình Diệm chỉ đến Ban Mê Thuột hai lần kể trên mà thôi. Tôi là nhân-chứng, chứng-nhận rằng không hề có lần nào "**đích thân Cụ Diệm**" lên Ban Mê Thuột để "**gặp gở phe bên kia không công khai**" như cô đã kể.

Còn về đề-tài "**từ năm 1963 là thời chế độ CSBV còn ác liệt,** mà **TT Ngô Đình Diệm đã quyết tâm giao hòa với CSBV**, ngày nay qua bao nhiêu đổi mới, tại sao chúng ta còn dám nói giải hòa với CSVN là tự sát" thì tôi sẽ xin góp ý với cô trong "thư số 2" vào đầu tháng sau.

Lần nữa, xin cám ơn cô, và kính chúc cô khỏe mạnh.

LÊ XUÂN NHUẬN

www.Thanh-Thanh. com
www.LeXuanNhuan. Com

PHẢN-BỘI ĐỒNG-MINH

Đến nay thì việc họ Ngô bắt tay với Hồ Chí Minh cộng-sản Bắc Việt không còn là một nghi-vấn, như vài nhân-vật thân-Diệm trướcđây đã cố che-giấu vụ này (xin xem thêm phần "PhuLuc1" dưới cùng).

Theo Ông QUÁCH TÒNG ĐỨC:

Theo tiến-sĩ Lâm Lễ Trinh, cựu Bộ-Trưởng Bộ Nội-Vụ dưới thời Đệ-Nhất Cộng-Hòa, trong bài "Mạn Đàm với cựu Đổng-Lý (Văn-Phòng Tổng-Thống Ngô Đình Diệm) Quách Tòng Đức" thì:

"ông Ngô Đình Nhudã tìm cách thương -lượng với Bắc Việt để loại ảnh-hưởng của Hoa Kỳ. Ông Nhu đã mời ***Manelli,*** *Trưởng Phái-Đoàn Ba Lan trong Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát Đình-Chiến để nhờ liên-lạc với Hà Nội*

qua Đại-Sứ Pháp là Roger Lalouette đưa đề-nghị mở cuộc tiếp-xúc giữa 2 bên. Bắc Việt chấp-nhận ngay . Ông Nhu giả vờ đi săn với ông Cao Xuân Vĩ ở Cao Nguyên rồi nửa đường rẻ xuống vùng Tánh Linh ở Phước Tuy để gặp đại-diện của Bắc Việt. Cụ Cao Xuân Vĩ đã xác-nhận điều này . Trong cuộc gặp-gỡ, 2 bên đồng ý tái-lập trước tiên về liên-lạc bưu-điện và sau đó về giao-thương để tiến tới thống-nhất đất nước trong hòa-bình. Sau cuộc tiếp-xúc đó, ông Nhuốcý tiết -lộ nội-dung cuộc tiếp-xúc cho báo-chí biết để ngầm thông-báo cho Washington.

Ông Quách Tòng Đức xác-nhận là *"chính ông Nhu có đề-cập đến chuyện này trong vài phiên nhóm với tướng-lãnh tại Bộ Quốc-phòng và ngày 23.7.1963 tại suối Lồ Ô khi nói chuyện với các cán-bộ xây-dựng Ấp Chiến lược khoá 13."* Một nguồn tin khác cho biết ông Nhu xử dụng trung gian cuả bốn đại sứ: Roger Lalouette (Pháp), d'Orlandi (Ý), Goburdhun (Ấn Độ) và Manelli (Ba Lan), (hai ông sau là thành viên của Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến) cũng như Tổng lãnh sự Pháp ở Bắc Việt Jacques de Buzon, để liên lạc với Hànội.

Ông QTĐ nói có nghe dư luận này nhưng không bieát rỏ chi tiết. Ông cũng có nghe xầm xì rằng ông Nhu đã gặp một đại diện Văn phòng Chính trị CS (Phạm Hùng?) trong lần đi săn tại Quận Tánh Linh, Bình Tuy.

Song song với sự tiết-lộ của ông Nhu, Tổng-Thống Pháp De Gaulle lên tiếng kêu gọi loại bỏ *"ảnh-hưởng ngoại-quốc" ra khỏi VN, còn Hồ Chí Minh lên tiếng nói rằng "một cuộc ngưng bắn có thể được 2 bên thỏa-thuận."*

Ông Nhu đã hội kiến với Maneli lần đầu vào ngày 25/8/63 tại Bộ Ngoại giao VNCH và kế đó là vào ngày 2/9/63 tại phòng đọc sách của ông ("War of the Vanquished", Mieczyslaw Maneli).

Ông Quách TòngĐức xác-nhận*: một Tết Nguyên-Đán trước 1963, một cành đào đỏ lộng-lẫy được trưng-bày nơi phòng khánh-tiết Dinh Độc-lập với tấm thiệp in tặng của "Chủ tịch Nhà nước Cọng hoà Xã hội Miền Bắc". Ông Đức kết-luận: "hành-động độc-lập (không cho Mỹ biết) của ông Nhu đã làm Washington tức-giận hơn. TT Kennedy bật đèn xanh cho Lodge tiến-hành cuộc đảo-chánh nhanh chóng hơn."*

Theo một tài-liệu cho là di-chúc của Hồ Chí Minh, thì:

"Đầu năm 1963, hồi đó tôi (Hồ Chí Minh) còn chưa bị bọn quanh tôi bao vây chặt-chẽ quá, tôi có nhờ mấy nhân-viên Ủy-Hội Kiểm-Soát Quốc Tế Đình-Chiến chuyển vào Nam bộ hai cành đào lớn rất đẹp để tặng cụ Ngô đình Diệm, kèm theo một bức thư, trong thư đó, tôi có chân tình yêu cầu cụ Ngô cùng tôi thảo luận trong tình anh em, để hai bên cùng lo cho dân chúng hai miền, trên căn bản thi đua làm cho dân giàu, nước mạnh, theo đường lối riêng của từng người. Truyện này lộ ra, làm cụ Ngô bị giết trong Nam."

* * *

Ta thử so-sánh giữa 2 con đường, vì chỉ có 2 con đường mà thôi:

-- một bên là **tạm uyển-chuyển nhường-nhịn Đồng-Minh Hoa-Kỳ để đạt thắng-lợi diệt Cộng**, rồi sẽ tranh-đấu giành lại thế mạnh của mình, một việc dễ làm đối với chú Sam trong bối-cảnh khai-phóng của Thế-Giới Tự-Do. Về điểm này, ông Hồ Chí Minh có một câu nói để đời. Năm 1946, họ Hồ rước Pháp, đuổi Tàu; được hỏi, ông trả lời: "Tôi thà chịu ngửi cứt Tây 5 năm, còn hơn phải ăn cứt Tàu suốt đời". Ông giải-thích thêm: "Pháp là ngoại-bang, ở xa, sẽ cút; còn Tàu, láng-giếng, sẽ ở lại luôn". Vậy ta cũng có thể nói: "Mỹ là ngoại-bang, ở xa, sẽ rút; còn Cộng, nội-thù, sẽ diệt chúng ta."

-- bên kia là **chịu hòa-giải hòa-hợp với họ Hồ (nghĩa là nạp mạng cho địch)** để rồi nếu không bị họ thảm-sát như các nhân-vật Quốc-Gia trong vụ Ôn Như Hầu (Việt-Cộng bất-thần tấn-công vào trụ-sở VN Quốc Dân Đảng ở Hà Nội trong đêm 27-6-46 thảm-sát hầu hết các lãnh-tụ đảng-phái đối-lập) thì cũng trở thành bù-nhìn tay-sai cho họ nuốt gọn Miền Nam; nhưng đã vào tròng cộng-sản độc-tài thì khó lòng mà tháo cũi sổ lồng.

Ông Diệm đã chọn con đường thứ hai. Mãi đến hôm nay, có người vẫn cho con đường thứ nhất là sai (nghĩa là bị Mỹ cướp hết, hoặc đa-số, quyền-lợi của quốc-gia mình. Vậy thì Nhật-Bản, Tây-Đức, Nam-Hàn (ngay cả Pháp nữa)... thì sao? họ cũng bị Mỹ "chèn-ép" lúc đầu, sao họ trở nên giàu mạnh từ bao lâu nay?

Thử hỏi: một người dân Việt miền Nam nào đó mà có lời-lẽ hoặc cử-chỉ cho là xúc-phạm đến Ngô Tổng-Thống thì người đó có yên thân hay không, huống gì tự ý hành-động (độc-lập) ra ngoài chính-sách đường-lối của gia-đình họ Ngô thì bị mất mạng là chuyện tất-nhiên. Vậy thì, khách-quan mà nói, **họ Ngô tìm cách thương-lượng với kẻ thù chung là cộng-sản Bắc Việt mà không báo cho Mỹ biết, lại với ý-đồ đầu-hàng cộng-sản, loại bỏ ảnh-hưởng của Hoa Kỳ, tức là phản bội Đồng Minh**, thì có lẽ nào Hoa-Kỳ khoanh tay chịu đựng hay sao ? (Huống chi then-chốt vẫn là lòng dân miền Nam Việt-Nam).

Phản-bội Đồng-Minh tức cũng đồng-thời phản-bội cử-tri, ân-nhân, và chí-hữu của mình.

LÊ XUÂN NHUẬN

Bàn về "*Ngô Đình Nhu: Nhà Tiên Tri*"
[Một kỹ thuật phịa sử vụng về của Cần lao Công giáo]

Lê Xuân Nhuận

Ngày 21-8-2011, Ông Lloyd Pham (**Phạm Lễ**) có đưa lên Net một bài-viết trong đó có các câu chủ-yếu như sau (trong ô dưới đây):

From: Lloyd Pham <phamlewriter@sbcglobal.net>
Subject: Re: Toi ac Tam dai Viet gian Ngô Đình Diệm qua tac gia Le Trong Van
To:
Date: Sunday, August 21, 2011, 9:58 PM

*Cố Vấn Ngô Đình Nhu nói trong buổi họp của Tổng Đoàn Thanh niên Dân Vệ tháng 10 năm **1962** tại TTHL/Thi Nghè :*
*"Nếu chính phủ này (Ngô Đình Diệm) bị (ngoại bang và tay sai) lật đổ thì **12 năm sau** (1975-1963=12) **VNCH sẽ bị rơi vào tay cộng sản**. Muốn lấy lại nước thì **phải mất ba lần thời gian (12x3 = 36 năm)**."*

*So sánh với **mật ước Ba Lê năm 1973** ký giữa Lê Đức Thọ và Kissinger thì Cộng Sản Bắc Việt sẽ quản trị **35 năm +/- 2**, sau đó sẽ bị giải thể giống như **mật ước Yalta** qui định cho Liên Sô là **70+/- =72** bị sập hoàn toàn.*

A. NỘI-DUNG

I- VỀ LỜI TIÊN-TRI CỦA Ô. NGÔ ĐÌNH NHU:

Tôi tìm tài-liệu thì thấy trong cuốn "*Việt-Nam Cộng-Hòa 10 Ngày Cuối-Cùng*" của nhà-văn **Trần Đông Phong** có đoạn sau đây:

Đại tá Nguyễn Ngọc Khôi, cựu Tư Lệnh Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống dưới thời Đệ Nhất Công Hòa, có kể lại cho người viết nghe một điều tiên đoán của ông Ngô Đình Nhu về hậu quả

của một cuộc đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Đại Tá Khôi nói rằng em ruột của ông là Đại úy Nguyễn Ngọc Hạp, lúc bấy giờ là sĩ quan tùy viên của ông Cố vấn Ngô Đình Nhu, có kể lại cho ông rằng một ***vài ngày trước cuộc đảo chánh*** *1 tháng 11 năm 1963 khi ông Hạp vào xin phép ông Cố Vấn ra về thì ông Nhu ra lệnh cho ông Hạp phải ở lại. Trong khi ông Hạp đang còn đứng trong văn phòng thì ông nghe ông Ngô Đình Nhu, đang đứng trước cửa sổ nhìn ra đường và* ***nói một nìmh:***

"Nếu chế độ này bị lật đổ thì chính phủ kế tiếp sẽ do nhóm quân đội lãnh đạo. Cái chính phủ của quân đội do người Mỹ đưa lên thì giỏi lắm là chỉ ***sau một "chu ky"*** *miền Nam sẽ thua Cộng sản.*

Một khi mà Cộng sản chiếm được miền Nam thì ít nhất là ***sau 3 "chu kỳ"*** *nữa nhân dân Việt Nam mới thoát được ách Cộng sản".*253*

Chu kỳ mà ông Ngô Đình Nhu nói đến ở đây có lẽ là 12 năm (12 con giáp theo âm lịch) và sau cuộc đảo chánh 1963 thì các chính phủ quân nhân tiếp tục lên cầm quyền và Việt Nam Cộng Hòa phải đầu hàng Cộng sản Bắc Việt vào năm 1975, đúng 12 năm sau.

Nếu quả thật ông Ngô Đình Nhu có nói như vậy và nếu mà ông ta tiên đoán không sai thì "3 chu kỳ'' sau khi Cộng sản chiếm được miền Nam vào năm 1975 sẽ là năm ***2011****, hy vọng rằng lúc đó thì người Việt Nam có thể thoát được ách Cộng Sản như nhân dân Nga và các dân tộc Đông Âu hồi cuối thập kỷ 1980.*

Bây giờ đã là năm ***2006****!*

Trần Đông Phong

**253: Mạn đàm với cựu Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi tại Garden Grove, California ngày 22 tháng 9 năm 2005.*

<u>Ý-Kiến</u>:

Nhà-văn Trần Đông Phong phỏng-vấn cựu Đại-Tá **Nguyễn Ngọc Khôi**, ĐT Khôi lể lại lời của cựu Đại -Úy **Nguyễn Ngọc Hạp**, rằng Đ/U Hạp nghe Ông **Ngô Đình Nhu** "***nói một mình***" như sau:

"Nếu chế độ này bị lật đổ thì chính phủ kế tiếp sẽ do nhóm quân đội lãnh đạo. Cái chính phủ của quân đội do người Mỹ đưa lên thì giỏi lắm là chỉ sau một "chu ky" miền Nam sẽ thua Cộng sản.

Một khi mà Cộng sản chiếm được miền Nam thì ít nhất là sau 3 "chu kỳ" nữa nhân dân Việt Nam mới thoát được ách Cộng sản"

Lời "tiên-đoán" của Ô. Nhu, tuy được đóng trong ngoặc-kép, nhưng không đúng lắn như thế, vì **cũng trong cuốn sách ấy** [của ông Trần Đông Phong] có nơi lại ghi:

Nếu chính phủ nầy bị lật đổ, chỉ cần một chu kỳ (12 năm), Cộng Sản sẽ thôn tính miến Nam. Và sau đó, phải đến ba chu kỳ nữa thì nhân dân miền Nam mới thoát được ách Cộng Sản.

NGÔ ĐÌNH NHU (1963)

Nhà văn Trần Đông Phong đã cẩn-thận viết "*Nếu quả thật ông Ngô Đình Nhu có nói như vậy*" tức là Ông Phong cũng **không hẳn tin 100% lời kể của Đ/U Hạp qua lời kể của Đ/T Khôi**.

Ô. Phong hoàn-tất cuốn sách vào năm **2006** và "hy vọng" Việt Nam có thể thoát được ách cộng sản vào năm **2011**.

Vấn-đề còn lại là **độ khả-tín của cựu Đại-Úy Nguyễn Ngọc Hạp**: Một lời tiên-đoán "động trời" như thế của Ông Ngô Đình Nhu (qua năm 1975 là đã "hiện-thực" rồi) nếu được đưa ra càng sớm thì càng tăng thêm "giá-trị" cho cả Ông Nhu lẫn Đệ-Nhất Cộng-Hòa, thế nhưng tại sao đương-nhân lại **không kể lại cho người nào khác nghe,** và cựu Đại-Tá Khôi cũng **đợi đến năm 2005 –** từ 1963 đến 2005 là … **42 năm sau –** khi được nhà-văn Trần Đông Phong phỏng-vấn mới … chịu nói ra?

Nếu có vị nào có được tài-liệu về sự-kiện này, **trước năm 2005** thì xin vui lòng bổ-túc để kiện-toàn hồ-sơ liên-quan.

II- VỀ BÀI-VIẾT CỦA ÔNG PHẠM LỄ:

1/ Cứ theo bài-viết của Ông Phạm-Lễ ghi trên, thì Ông Ngô Đình Nhu đã nói lời tiên tri như trên trong buổi họp của Tổng Đoàn Thanh niên Dân Vệ **<u>tháng 10 năm 1962</u>** tại TTHL/Thi Nghè.

Ý-Kiến:
Ông Ngô Đình Nhu đã đưa ra lời tiên-tri như trên vào năm 1962, tức là **vào năm 1962 mà ông đã biết [13 tháng] trước là vào [tháng 11] năm 1963 thì nền Đệ-Nhất Cộng-Hòa sẽ bị lật đổ**; thế mà cả chế-độ Ngô Đình–với tổng-thống "*anh-minh*" và cố-vấn là "*một thiên-tài chính-trị, một Khổng-Minh của Việt-Nam, kiến trúc sư của chế độ, là người khởi xướng mọi chủ trương chính sách cho nền Đệ Nhất Cộng Hòa*"–cùng các bào-huynh bào-đệ thảy đều xuất-chúng bạt-quần, và cả triều-đình "công-chính" với thần-dân "trung-nghĩa", mà không biết làm cách nào để thoát khỏi lưỡi hái tử-thần, thì quả thật là... **niềm uất-hận ngút trời và nỗi nhục-nhã nghìn đời của Dòng Họ Ngô Đình.** Tôi xin chia buồn với ông. Phải chăng mọi sự đều do … Chúa an bài ! Hơn nữa, bọn "*ngoại-bang và tay sai*" đã "*không có chính-nghĩa*" lại gặp giai-đoạn **chiến-tranh gia-tăng cường-độ**, thế mà giữ được Việt-Nam (Đệ-Nhị) Cộng-Hòa **đến 12 năm**, trong lúc Đệ-Nhất Cộng-Hòa do Ngô Tổng-Thống sáng-lập & khai-sinh trong một **giai-đoạn bình-yên hơn**, mà chỉ tồn-tại có **9 năm**! Chúa có công-bình không?

2/ Cũng cứ theo sự tính-toán của Ông Phạm-Lễ ghi trên, thì chúng ta mất nước vào năm **1973** là năm ký kết mật ước Ba Lê, và phải mất thêm 36 năm nữa mới lấy lại nước được: 1973 cộng với 36 tức là đến năm **2009** mới lấy lại nước được. Nhưng **năm 2009 đã qua lâu rồi, mà đã "lấy lại nước" được đâu?**

3/ Ông Phạm Lễ lại giải-đoán lời tiên-tri của Ông Ngô Đình Nhu, quả-quyết rằng Cộng-Sản Bắc Việt sẽ quản-trị **35 năm +/-2**, sau đó sẽ bị giải-thể...
Ý-Kiến:
Ông Phạm Lễ căn-cứ vào đâu mà lấy con số **35 năm** (thay vì 3 lần 12 năm là **36 năm**, như lời tiên-tri của Ông Ngô Đình Nhu)? Ông Phạm Lễ lại dùng công-thức toán-học +/- 2 tức là có thể 2 năm trước đó hoặc sau đó. Như thế thì, 1973 cộng với 35 là **2008**; tức là có thể vào năm (2008+2=) **2010**, hoặc vào năm (2008-2=) **2006**. Rốt cuộc, **dù vào năm nào theo lời tiên-tri và lời giải-đoán như thế thì cũng đều trật lất!**

4/ Ông Phạm Lễ còn viết: "*như mật ước Yalta qui định cho Liên Sô là 70+/- =72 bị sập hoàn toàn*".
Ý-Kiến:
Tôi tìm nhiều lần mà chỉ thấy có hội-nghị (và mật ước) Yalta vào năm **1945**.
Tôi không hiểu cái công-thức *70+/- =72* là gì.
Nếu hiểu theo cái công-thức dành cho Việt-Nam [35 năm +/- 2] thì cái công-thức dành cho Yalta/Liên Xô là 70 năm +/- 2 tức là từ năm 1945 cho đến 70 năm sau là **2015.** Du-di cộng 2 hoặc trừ 2, thành ra **2017 hoặc 2013**. Nhưng từ năm 2013 đến năm 2017 thì là những năm chưa tới, và **Liên-Xô đâu có còn trên mặt đất này mà "*bị sập hoàn toàn*"?**
Còn nếu =72 có nghĩa là vào năm **1972** thì Liên Xô "bị sập hoàn toàn" thì lại **càng không đúng** (vì Liên Xô mãi đến năm **1991** mới thật-sự "bị sập hoàn toàn" mà).
Riêng về mục A4 này thì tôi thú thật là chưa nắm vững, vì cái cách viết như thế gây ra thắc-mắc như thế, nên tôi đề-nghị Ông Phạm Lễ giải-thích rõ hơn để tránh hiểu lầm [?] như trên. Xin cám ơn trước.

5/ Ông Phạm Lễ nêu lên 2 ***mật ước***: mật ước Ba Lê năm 1973 và mật ước Yalta.
Ý-Kiến:
Hội-Nghị Yalta từ 4 đến 11 tháng 2 năm 1945, tuy là một cuộc họp riêng giữa 3 nguyên-thủ quốc-gia Mỹ, Anh, và Liên-Xô (Tổng-Thống Franklin D. Roosevelt, Thủ-Tướng Winston Churchill, và Tổng-Bí-Thư Joseph Stalin), nhưng đến ngày cuối-cùng là 11-2-1945 họ đã cùng nhau ký tên và công-bố một "*Tuyên-Ngôn về các nước Châu Âu đã được Đồng-Minh giải-phóng*" ("Declaration on Liberated Europe"), và sau đó thì Tổng-Thống Roosevelt đã bị ít nhất là tờ báo "Chicago Tribune" đăng hình châm-biếm, đồng-thời Thủ-Tướng Churchill cũng bị báo Anh cười riễu như thế (vì đã nhượng-bộ Liên-Xô quá nhiều). Thế thì sao lại gọi thỏa-ước ấy là … "**mật** ước Yalta"?

Còn Hội-Nghị Paris thì kéo dài nhiều năm từ 10-5-1968, giữa Hoa-Kỳ, Việt-Nam Cộng-Hòa, Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, và Cộng-Hòa Lâm-Thời Miền Nam Việt-Nam, được cả thế-giới chú ý theo-dõi, và kết-quả là Hiệp-Định Paris ký ngày 27-1-1973 mà nhiều giới quan-sát cho là một bản văn bức-tử Việt-Nam Cộng-Hòa. Hiệp-Định ấy (dù có phe nào bí-mật thỏa-thuận riêng với phe nào trong lúc đàm-phán, nhưng lúc) đã được ký tên và công-bố để thi-hành, và đã gây ra phản-ứng sôi-nổi công-khai trên khắp hoàn-cầu, thì sao lại gọi nó là "**mật** ước Ba Lê"?

B. HÌNH-THỨC

Điều đáng chú ý là trong thời-gian qua, **có một số người đã … "tiết-lộ"** (vì là mới lần đầu tiên đưa ra công-khai) một số lời-nói và việc-làm của cố Tổng-Thống Ngô Đình Diệm, cố Cố-Vấn Ngô Đình Nhu, v.v...

Tôi xin đề-nghị tất cả mọi người hãy đòi-hỏi, tìm cho được, "tài-liệu" nào, được công-bố/phát-hiện ở đâu, vào ngày tháng năm nào, là "tài-liệu" đã được phổ-biến cũ nhất, để xác-định thực/hư những điều mà người ta gán cho các vị lãnh-đạo Đệ-Nhất Cộng-Hòa. Cụ-thể là các câu chủ-yếu như lời tiên-tri của Ông Ngô Đình Nhu mà Ông Phạm Lễ mới đưa ra gần đây, trong tháng 8-2011: các lời tiên-tri về thời-điểm VNCH sẽ bị rơi vào tay cộng sản, về thời-điểm lấy lại nước, v.v... (dù là trật lất), để xem có nguồn-gốc nào trước đó hay không. Hay **chỉ là những "phịa-sử"**, tỉ như "*Chính-Đề Việt-Nam*" của TS Tôn Thất Thiện, "*Chủ-Nghĩa Nhân-Vị Á Đông*" của TS Nguyễn Ngọc Tấn, "*Cái Ghế Nhôm Không Chân*" của TS Hồng-Lĩnh Hồ Nam Trân, và cả "*Cậu Bé 14 Tuổi*" của Writer Phạm Lễ?

Riêng về các lời tiên-tri của Ông Ngô Đình Nhu mà Ông Phạm Lễ nêu ra ở đây, nếu ai có được tài-liệu "cũ", trước năm 2005, thì xin vui lòng cập-nhật-hóa để góp phần soi sáng Sự Thật Lịch-Sử.

LÊ XUÂN NHUẬN

Date: Thursday, August 25, 2011, 2:20 PM

[**Ghi chú**: Sáu người "được" tác giả Lê Xuân Nhuận nhắc đến trong bài viết nầy là **Phạm Lễ, Trần Đông Phong, Nguyễn Ngọc Khôi, Nguyễn Ngọc Hạp, Nguyễn Ngọc Tấn, Hồng Lĩnh Hồ Nam Trân** thì có hai điểm chung: *Thứ nhất* là họ biết những chuyện lịch sử "động trời" mà cọng tác viên cao cấp và thân tín nhất của hai ông Nhu-Diệm **cũng không biết**, rồi đợi đến **ba bốn mươi năm** sau, tại **hải ngoại**, họ mới "tiết lộ" ra để rữa mặt cho hai ông nầy. Phịa sử vụng về quá, ai mà tin được ! Và *thứ nhì* là cả 6 người, dĩ nhiên, đều là con chiên Công giáo - TKL]

Niềm tin và Tâm thần

Lý Nguyên Diệu

*Ông **Nguyễn Văn Lục** là một "trí thức" Catô giáo, em của ông cựu giáo sư triết Nguyễn Văn Trung (trước 1975), và hiện nay là chủ bút báo Sàigòn Nhỏ tại nam California. Là một người Catô nhưng ông Lục lại nổi tiếng với những bài viết gọi là "nghiên cứu" về lịch sử cận đại của phong trào Phật giáo Việt Nam, nhất là khi "nghiên cứu" đó đạp được Phật giáo xuống bùn và bốc thơm chế độ Ngô Đình Diệm lên mây xanh. Ông đã từng bị gọi là "**người không biết ngượng**", và bài viết mới nhất của ông về văn hào Nhất Linh chỉ xác tín thêm điều đó. **GĐ***

ViệtWeekly số ngày 20 tháng 3 năm 2008 đã có một bài báo làm cho tôi ngẩng mặt lên trời cười ba tiếng rồi cúi mặt xuống đất khóc ba tiếng. Đó là bài Chúc thư văn học của Nhất Linh: Một cái chết định sẵn" của tác giả Nguyễn Văn Lục.

Cám ơn ông Lục đã giúp cho tôi được một trận cười gần bể bụng trong cố gắng chứng minh **văn hào Nhất Linh đã "định sẵn" chuyện tự tử từ 10 năm trước** và quan trọng nhất là (chuyện ông tự sát) **không dính dáng gìđến chế độ Ngô Đình Diệm** . Bài của ông Lục thuộc loại "phân-tích với tiền-kết-luận" (pre-conceived analysis) có khả năng rất lớn để đưa tác giả vào tình trạng ảo giác (delusional) bắt nguồn từ một "niềm tin bệnh hoạn" (psychotic belief). Nghĩa là trường hợp những

đầu óc bị xáo trộn vì những niềm tin cực đoan (thường đến từ tín ngưỡng) tạo nên những suy tưởng không thực.

Hãy nhìn vào sự nghiệp văn chương và chính trị của Nhất Linh. Ai cũng thấy rõ, kể cả ông Lục, Nhất Linh văn chương thì đại thành công, không có gì mà lo âu, buồn bã đến tuyệt vọng, trong khi Nhất Linh chính trị mới nhiều thất bại có thể làm cho ông buồn phiền. Thực tế "bất khả tư nghì" này cho thấy chuyện ông Lục sử dụng tư liệu vừa sai vừa lạc một cách nặng nề thành ra rất đáng nghi. Trong khi đi tìm lý do của quyết định tự tử rất chính trị của chính trị gia Nhất Linh sắp phải ra toà vì một vụ án chính trị đến từ một biến cố chính trị thì ông Lục mò mẫm, xục xạo trong một "chúc thư văn học" của Nhất Linh viết từ …10 năm về trước. Còn cái "chúc thư chính trị" mà ông Nhất Linh viết ngay trước khi tự tử (ngày 7/7/1963, ngày lễ Song Thất kỹ niệm 9 năm chấp chánh của Tổng thống Diệm) thì ông Lục chỉ dám trích lại 6 chữ: "*Đời tôi để lịch sử xử*".

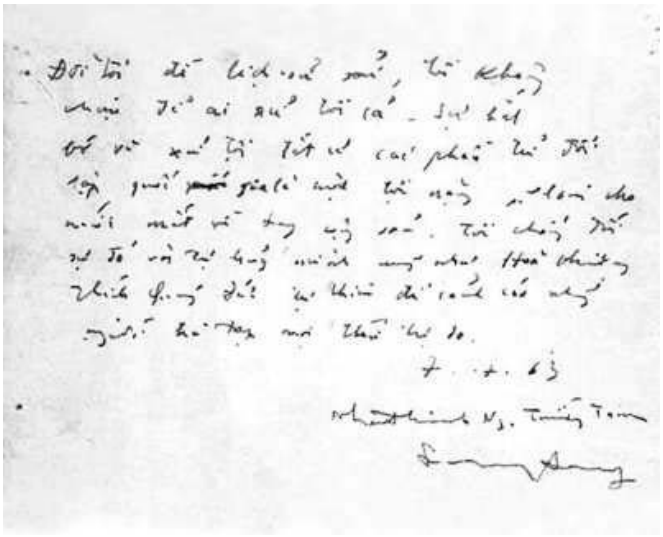

Hãy đọc lại chúc thư này của Nhất Linh xem nội dung như thế nào mà ông Lục đã phải tránh né như vậy:

"Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử cả. Sự bắt bớ và xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng sẽ làm cho nước mất vào tay Cộng sản. Tôi chống đối sự đó và tự hũy mình cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp mọi thứ tự do."

Nếu ông Lục mở mắt ra thì tôi xin phép chỉ cho ông thấy lý do của cái chết của Nhất Linh nằm trong câu ở ngay trước 5 chữ "*Tôi chống đối sự đó*". Và câu này cũng cho thấy viễn kiến chính trị của nhà cách mạng Nhất Linh xa hơn rất nhiều người khi ông kết tội chính sách độc tài của chế độ Ngô Đình Diệm sẽ "*làm cho nước mất vào tay Cộng Sản*." Vì vậy mà ông Lục vừa **sai** "chúc thư" vừa **lạc** đi 10 năm trời, đưa đến kết qủa là bài báo của ông không có một giá trị nào, từ cái tựa cho đến nội dung. Nhưng câu hỏi phải đặt ra là một người có đi học, có đọc sách như ông Lục mà sai lạc nặng nề như vậy **là vì ngu dốt không biết hay vì thiếu lương thiện** mà dấu chúc thư này để xài chúc thư khác như mấy anh chơi bài ba lá?

Theo "phương-pháp-luận-bài-ba-lá" của ông Nguyễn Văn Lục, tôi có thể "xạo" giỏi hơn ông Lục bằng cách phân tích sự đau khổ, lo âu của chính trị gia Ngô Đình Diệm khi phải từ chức Thượng Thư, khi bị Việt Minh bắt, khi nghe tin ông Ngô Đình Khôi bị giết, khi Dinh Độc Lập bị dội bom; rồi tôi sẽ "phân tích" lý do vì sao cuối bài diễn văn nào ông Diệm cũng "cầu xin ơn trên phù hộ", và phỏng vấn bà cố vấn Ngô Đình Nhu về những xào xáo với ông cố trầu Ngô Đình Cẩn, … để đi đến "kết luận" là ông Diệm đã có qúa nhiều ưu tư chính trị mà trở thành bất bình thường nên cố ý tạo ra khủng hoảng Phật Giáo để "được" đảo chánh mà chết một cách chính trị đi cho khỏe. Ít nhất là phương pháp luận của tôi, gồm toàn yếu tố chính trị, cũng consistent hơn của ông Lục.

Cười xong thì tôi lại muốn khóc vì phải chứng kiến cái tiến trình bi thảm của một đầu óc trí thức bị "niềm tin tôn giáo" làm cho trở thành hèn hạ và mang bệnh tâm thần. Bệnh tâm thần vì "niềm tin bệnh hoạn" (psychotic belief) khi ông Lục viết với giọng tuyệt đối của một lời cầu nguyện: "*Nhất Linh nhất định không thể là một người tâm trí bình thường lúc cuối đời*", nghe như "Nhất định anh sẽ xuống địa ngục nếu anh không tin Chúa tạo ra vũ trụ trong 7 ngày cách nay chỉ 6000 năm"! Bệnh tâm thần làm cho ngớ ngẩn như khi nói về Tự Lực Văn Đoàn, ông Lục viết: "*Tự Lực xuất phát từ ý chí muốn tự lập về tài chánh*." Hoá ra theo ông Lục thì Nhất Linh lập ra một văn đoàn kiệt xuất như vậy là vì lý do … "tài chánh" nên đặt cái tên đó để lưu danh muôn thủo. Và hèn hạ khi ông Lục dùng mục Phụ Lục để tìm cách bôi xấu, trong một cố gắng vá víu và tuyệt vọng, đời tư của Nhất Linh. Tôi hoàn toàn

đồng ý với tác giả Vũ Cầm là sẽ không dài dòng về tư cách tiểu nhân này. Chỉ nghĩ đến loại người chất chứa trong đầu óc những loại tâm địa hèn hạ nầy, tôi đã thấy rùng mình muốn tránh xa.

Nhưng tôi đã lạc quan trở lại khi đọc được trong số báo VietWeekly tiếp theo (ngày 27/3/2008) bài "*Mưu tính đưa Nhất Linh vào nhà thương điên* " của tác giả Vũ Cầm và cũng được post trên Talawas (http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12686&rb=0102). Lâu lắm tôi mới được đọc một bài viết đứng đắn và đầy tính thuyết phục về cả hai mặt nội dung và hình thức như vậy. Điều rất đáng mừng là VietWeekly có được sự hợp tác của những cây viết có giá trị như Vũ Cầm để phân giải những chủ đề tế nhị trong lãnh vực lịch sử và tôn giáo.

Lời cuối cùng, tôi xin nhắc ông Nguyễn Văn Lục đừng đọc bài báo nầy mà xoa tay sung sướng vì nghĩ rằng đã tạo ra được một cuộc tranh luận về một đề tài không còn gì để tranh luận. Tôi viết bài nầy (cũng như bài của Vũ Cầm) là để **lật tẩy cách chơi bài ba lá của ông Lục** mà thôi. Những loại âm mưu xuyên tạc lịch sử này của những người cuồng tín muốn bênh vực chế độ Ngô Đình Diệm như Nguyễn Văn Lục là một điều đáng buồn cho đất nước vì ông ta (cũng như Cao Văn Luận, Nguyễn văn Chức, Tú Gàn Nguyễn Cần, …) là loại người có mắt để nhìn nhưng không thấy gì cả vì đã đeo một cặp kính dâm màu quạ đen rồi.

(Source: Tạp chí ***VietWeekly***, Vol.VI, No.15, ngày 4/3 – 4/9/2008)

Nhận xét về bài viết *"Cần thẩm định lại Giá trị ông Ngô Đình Diệm và chế độ Đệ nhất Cọng hòa"* của ông Tôn Thất Thiện

Nguyễn Mạnh Quang

Bài viết này dài khoảng 12 trang computer khổ 81/2 x11, xin tạm chia ra 42 đoạn. Như đã nói ở Phần I, bài viết này của ông Tôn Thất Thiện là "*bài viết nhảm nhí nhất trong những bài viết của những người không có một chút căn bản về sử học*." Trong 42 đoạn văn trong bài viết này thì 8 đoạn sau cùng là những đoạn nhảm nhí nhất trong bài viết nhảm nhí này vì trong đó chỉ thấy toàn những lời tán tụng thuyết nhân vị của ông Ngô Đình Nhu và những lời ca tung anh em ông Ngô Đình Diệm. Vì thế mà chúing tôi bỏ qua những đoạn văn này. Dưới đây là phần nhận xét của chúng tôi về 34 đoạn văn trong bài viết "Cần thẩm định lại…" của ông Tôn Thất Thiện:

1.- Ông Tôn Thất Thiện viết:

"*Sau cuộc đảo chánh 1-11-1963, số sách báo nói về Ông Ngô Đình Diệm, gia đình họ Ngô và Chế Độ Việt Nam Cộng Hòa I nhiều có thể đếm không hết. Các sách báo nầy đua nhau chỉ trích, tố cáo, kết tội Ông Diệm, anh em Ông và những người hăng hái phục vụ Việt Nam Cộng Hòa I. Nhiều tác giả sách báo đó dùng những lời hung hăng, đưa ra những lời chỉ trích, phỉ báng, tố cáo, buộc tội nặng nề, dựa trên những đồn đãi vu vơ, phóng đại, bịa đặt, không kiểm tra cân nhắc. Trong khi đó, về phía bị cáo, không có người lên tiếng, vì những bị cáo chính – các Ông Ngộ Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn – đã bị giết, và những người có quan hệ với Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa I bị những giới tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc lật đổ Chính Phủ Ngô Đình*

Diệm – Chính quyền "Quân nhân cách mạng" và những phần tử từng chống Ông Diệm – uy hiếp, đe dọa, tố giác, phải im hơi lặng tiếng."

NHẬN XÉT:

Thứ nhất: Người ta đưa ra những lời chỉ trích, phỉ báng tố cáo và buộc tội nặng nề ông Ngô Đình Diệm và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa là họ **căn cứ vào những hành động tội ác của anh em nhà Ngô, của Đảng Cần Lao Công Giáo, của giới tu sĩ Ca-tô, và của bọn gia nô và của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa**.

Thứ hai: Những lời chỉ trích, phỉ báng tố cáo và buộc tội nặng nề này **KHÔNG PHẢI là dựa trên những lời đồn đại, phóng đại vu vơ, mà dựa trên những tài liệu với những bằng cớ hiển nhiên của những chứng nhân và nạn nhân của chế độ, và căn cứ vào những tài liệu có giá trị được ghi trong các cuốn sử có giá trị của các sử gia có căn bản về môn sử học**:

a.- Có hàng ngàn tài liệu xác thật về những hành động tội ác của anh em ông Ngô Đình Diệm và của chính quyền thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Những tài liệu này đều do các chứng nhân và nạn nhân ghi lại. Dưới đây là một số những tài liệu này: 2 cuốn *Biến Cố 11-11-1960* của giáo sư Trần Tương, *Nhật Ký Đỗ Thọ*, những bài viết của của Dr. Eric Wuff, *Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm và Mặt Trận Giải Phóng* của Hồ Sĩ Khuê, *Những Bí Ẩn Lịch Sử Dưới Chế Độ Ngô Đình Diệm* của Lê Trọng Văn, *Chín Năm Máu Lửa Dưới Chế Độ Gia Đình Trị Ngô Đình Diệm* của hai tác giả Nguyệt Đam và Thần Phong, *Công và Tội* của Nguyễn Trân (tín đồ Ca-tô), *Việt Nam: Một Trời Tâm Sự* của cựu Tướng Nguyễn Chánh Thi, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* của cựu Tướng Đỗ Mậu, *Một Kiếp Người* của Cựu Tướng Hùynh Văn Cao, *Tôi Làm Quân Sư cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm* của cựu Tướng Edward G. Lansdale, *Trả Ta Sông Núi* của cựu Đại-tá Phạm Văn Liễu, *Những Ngày Buồn Nôn* của Giáo Sư Lý Chánh Trung, *Những Thảm Kịch và Bài Học Việt Nam* của Robert S. McNamara, *Việt Nam Nhân Chứng* của cựu Tướng Trần Văn Đôn, *Can Trường Trong Chiến Bại* của cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại. v.v…

b.- Có hàng ngàn sách cuốn sử có giá trị của các sử gia có căn bản về môn sử nói về những hành động tội ác của anh em ông Ngô Đình Diệm và của chính quyền thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Dưới đây là một số những cuốn sử này: *Thập Giá và Lưỡi Gươm* của Linh Mục Trần Tam Tỉnh, các cuốn *Việt Nam Nhân Vật Chí, Việt Nam Niên Biểu 1939-1975 - Tập 1-C: 1955-1963, Tôn Giáo & Chính Trị Phật Giáo 1963-1967, Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng, Paris Xuân 96* và nhiều tác phẩm khác của sử gia Vũ Ngự Chiêu, *The Two Vietnams* của Bernard B. Fall, *The New Face of Buddha* của Jerrold Schecter, Vietnam : *A Political History và Vietnam: A Dragon Embattled* (2 volumes) của Joseph Buttinger, *The Lost Revolution* của Robert Shaplen, *Vietnam: A History* của Stanley Karnow, *The Making of a Quagmire* của David Halberstam, *Background to Betrayal* của Hilaire du Berrier, *John F. Kennedy và Chến Tranh Việt Nam* của John Newman, *The Politics of Heroin in Southeast Asia* của Alfred W. McCoy, *War Crimes In Vietnam* của Bertrand Russell, *Vụ Ám Sát Ngô Đình Diệm & J.K Kennedy* của hai tác giả Bradley S. O'Leary & Edward Lee, *Bài Học Chiến Tranh Việt Nam Nhìn Từ Hậu Trường Chính Trị Hoa Kỳ* của Lương Minh Sơn, *Fire In The Lake* của Frances FitzGerald., *Our Own Worst Enemy* của William J. Lederer, cốn *Tyrants History's 100 Most Evil Despots & Dictators* của Nigel Cawthorne, *Sáu Tháng Pháp Nạn* của Giáo-sư Vũ Văn Mẫu, 1945-1964: *Việc Từng Ngày* của ông Đoàn Thêm, *Chất Độc Da Cam và Cuộc Chiến Việt Nam* của Nguyễn Văn Tuấn, v.v….

c.- Có rất nhiều cuốn sách khác của những người viết sử tài tử.

Viết sử tài tử có nghĩa là không được đào tạo trong ngành sử học, không có căn bản về sử học hay đã theo học ngành sử và dạy sử, nhưng lại thích viết sử với mục đích dương danh hay tỏ ra ta đây là người thông kim bác cổ, hoặc là để biện minh cho thế lực mà họ tôn thờ. Người viết đọc cả những cuốn sử này để thâu thập tài liệu, còn những ý kiến hay nhận xét của các ông tác giả này thì tệ quá. Bộ Việt Sử Khảo Luận của tác giả Hoàng Cơ Thụy, cuốn Việt Nam 1945-1995 của Lê Xuân Khoa và Cuốn Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm của tác giả Hòang Ngọc Thành & Thân Thị Nhân Đức thuộc loại những tác phẩm này. Cũng nên biết ông Hòang Ngọc Thành theo học bậc trung học mà chương trình học do các nhà truyền giáo hay tu sĩ Ca-tô ở hậu trường làm ra (có chủ trương không cho học sinh học toàn bộ quốc sử và cũng không cho học toàn bộ các

bài học lịch sử thế giới). Trước khi đi du học ở Hoa Kỳ, ông Thành là giáo viên phụ trách môn Việt Văn. Không biết tại sao, khi đi du học ở Hoa Kỳ, ông lại chọn môn sử. Có tin cho biết luận án tiến sĩ của ông có đề tài là "Tiểu Thuyết Trong Nền Văn Học Việt Nam". Có thể tin này là không đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào cuốn Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, thì ông quả thật là người viết sử tài tử với chủ đích là tôn vinh ông Ngô Đình Diệm.

d.- Người viết xin miễn bàn những cuốn ngụy thư của các tác giả có chủ trương chạy tội cho Giáo Hội La Mã cũng như chạy tội cho chế độ Ngô Đình Diệm và cá nhân ông ta. Đọc những tác phẩm của các ông Nguyễn Văn Chức, Cao Thế Dung, Lữ Giang, Minh Võ, Nguyễn Kim Khánh (Phan Thiết), Lâm Lễ Trinh, Tôn Thất Thiện, Phạm Đăng Lưu, hay những bài viết của các ông Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Lục, Nguyễn Vy Khanh, Hoàng Thái Du, Hoàng Lạc, Hà Mai Việt, Vĩnh Phuc, Trần Gia Phụng, v.v…sẽ thấy là vừa ngây ngô vừa lươn lẹo với những thủ đoạn bóp méo sự thật, xuyên tạc lịch sử với dã tâm tôn vinh chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa, vừa che giấu hay bưng bít những việc làm tội ác chống lại nhân loại (riêng của Nhà Thờ Vatican), chống lại dân tộc và tổ quốc Việt Nam của Nhà Thờ Vatican và của tín đồ Ca-tô người Việt, trong đó có anh em Ngô Đình Diệm.

Thứ ba.- Về câu nói, *"Về phía bị cáo, không có người lên tiếng…vì ... bị uy hiếp, đe dọa, tố giác, phải im hơi lặng tiệng"*, câu nói này là những lời nói bịa đặt, ngược ngạo và vu khống. Chính quyền Cách Mạng 1/11/1963 chỉ tồn tại có 90 ngày (2/11/1963-20/1/1964). Sau đó, Tướng Khánh lên cầm quyền. Chính quyền của Tướng Khánh có nhiều người của chế độ Ngô Đình Diệm. Rồi dần dần phe cánh của chế độ Diệm trở lại hoành hành, làm mưa làm gió trên sân khấu chính trị miền Nam. Kể từ đó cho đến ngày 30/4/1975, tại miền Nam Việt Nam, không có một cuốn hồi kỳ nào của những người ngoài đạo Ca-tô nói về chế độ ông Diệm, ngoại trừ một vài cuốn sách của các nhà sư nói về cuộc tranh đấu của Phật Giáo và một vài cuốn hồi ký nói về ông Diệm và chế độ ông Diệm như những cuốn Nhật Ký Đỗ Thọ, Biến cố 11 của Giáo Sư Trần Tương, cuốn Chín Năm Máu Lửa Dưới Chế Độ Gia Đình Trị Ngô Đình Diệm. Trong khi đó thì các sách của những người đồng đạo vơi ông Diệm đua nhau xuất hiện để chạy tội cho cái chê độ khốn nạn này. Đó là những cuốn Bên Giòng Lịch Sử của Linh-mục Cao Văn Luận, Làm Thế Nào Để Giết Một Tổng Thống của Cao Thế Dung và Lương Khải Minh, v.v…Ngoài ra, lại còn có tờ Báo Xây Dựng của Linh Mục Nguyễn Quang Lãm và tờ Hòa Bình của Linh-mục Trần Du nữa. Hai tờ báo này được coi như là hai cái loa để chạy tội và đánh bóng cho anh em ông Diệm và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa.

Sau ngày 30/4/1975, mới bắt đầu có những cuốn hồi ký và những cuốn sử xuất hiện ở hải ngoại nói về ông Ngô Đình Diệm và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa. Thế nhưng, trong thực tế, những phương tiện truyền thông và các cộng đồng người Việt ở hải ngoại đều do các ông tu sĩ và tín đồ Ca-tô kiểm soát và khống chế. Vì thế mà các tác phẩm này bị chặn đứng không được phổ biến rộng rãi, các tiệm sách "được rỉ tai với lời lẽ hăm dọa" không được bán các tác phẩm này (trong đó có tác phẩm của người viết). Các tác giả viết về sự thật của Giáo Hội La Mã và của các chế độ miền Nam đều trở thành nạn nhân của các ông Ca-tô và những người chống Cộng cực đoan. Các nạn nhân này bị khủng bố, bị bới móc đời tư và bị gán cho nhiều điều xấu xa do các ông văn nô Ca-tô bịa đặt ra rồi gán cho họ với dã tâm bêu xấu và sỉ nhục. Nạn nhân của họ là các tác giả Đỗ Mậu, Lê Hữu Dản, Nguyễn Chánh Thi, Vũ Ngự Chiêu, Phạm Văn Liễu, Hòang Văn Giầu, Charlie Nguyễn, Trần Chung Ngọc, Nguyễn Mạnh Quang, v.v… Sự kiện này nói lên cái bản chất ngược ngạo ăn không nói có, quay quắt, lắt léo, luơn leo, lưu manh, xảo trá của bọn văn nô Ca-tô nói chung, ông Tôn Thất Thiện nói riêng, và cũng là nói lên cái nếp sống văn hóa Ca-tô của họ là như thế!.

2.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tình hình càng ngày càng rối loạn và suy sụp, cơ cấu dân sự cũng như quân sự của Miền Nam tan rã, tạo điều kiện cho Cộng sản tung hoành. Chỉ hai năm sau, 1965, quân Cộng sản đến Đồng Xoài, sát Sài Gòn, khiến Tổng Thống Johnson phải đưa quân Mỹ ào ạt can thiệp vào Việt Nam. Sự can thiệp trực tiếp này làm cho Miền Nam hoàn toàn mất chính nghĩa, và bảo đảm sự thắng trận của Cộng sản năm 1975, buộc hàng triệu người miền Nam phải bỏ xứ chạy ra ngoại quốc tị nạn."

NHẬN XÉT: Nội dung của đoạn văn này chỉ là ý kiến chủ quan và nặng tính cách võ đóan, chứ không phải là sự kiện. Nguyên nhân của sự sụp đổ của miền Nam là Miền Nam không có chính nghĩa. Không có chính nghĩa thì không những không được nhân dân ủng hộ mà còn bị chống lại mãnh liệt để khử diệt. Không có chính nghĩa vì các nhà lãnh đạo các chính quyền miền Nam đều xuất thân từ hàng ngũ Việt gian, đã từng bán nước cho Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vaican trong thời 1885 -1945 và trong thời 1945 -1954. Không những họ là những người vong bản, phản quốc, bất tài, không có khả năng chính trị, mà lại còn là hạng người siêu ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi của cá nhân, luôn luôn tìm cách làm hài lòng quan thày Vatican và Mỹ, không cần biết gì đến quyền lợi của đất nước và dân tộc. Ông Bảo Đại hưởng tiền chia chác của tổ chức tội ác Bình Xuyên theo phần trăm về nghiệp vụ nhập cảng lậu thuốc phiện sống từ Lào về Sàigòn. Anh em ông Diệm dùng cả tổ chức mật vụ do Trần Kim Tuyến điều khiển, dùng cả Tòa Đại Sứ miền Nam ở Lào và máy bay của Không quân vào nghiệp vụ nhập cảng thuộc phiện sống từ Lào về Sàigòn, và biến chính quyền Sàigon thành nguồn cung cấp thuốc phiện sống cho tổ chức nha phiến quốc tế ở Marseille. Tại Marseille, thuốc phiên sống được biến chế thành bạch phiến rồi chuyển sang Bắc Mỹ để phân phối cho khách hàng tiêu thụ ở Hoa Kỳ. **Vì thế mà sử gia Alfred W. McCoy mới gọi chính quyền Ngô Đình Diệm là "Triều Đại Ngô Đình Diệm và Băng Đảng Ăn Cướp Ngô Đình Nhu (Diem's Dynasty and the Nhu Bandits).** Sau khi ông Diệm bị lật đổ, việc buôn bán bất chính này chuyển sang tay các ông Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm và Đặng Văn Quang.[78]

Ghê gớm hơn nữa, chế độ Diệm Nhu là một chế độ bạo ngược ngoài sức tưởng tượng của loài người, đã tàn sát tới hơn 300 ngàn người trong những chiến dịch "làm sáng danh Chúa" được ngụy trang là những chiến dịch truy lùng Cộng Sản. Vì bạo ngược và dã man như vậy, **cho nên sử gia Nigel Cawthorne mới khẳng định ông Ngô Đình Diệm là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại.** Ngòai ra, lại còn vấn đề tham nhũng và buôn bán chức vụ trong chính quyền và trong quân đội nữa. Điều quan trọng hơn nữa là tất cả nhân viên chính quyền và quân nhân trong quân đội đều sống bằng đồng tiền do Mỹ viện trợ đài thọ. Khi Mỹ cúp viện trợ, thì cả chính quyền và quân đội đều rơi vào tình trạng rã ngũ tan hàng. Sự thực là như vậy, chứ không phải như ông Tôn Thất Thiện nói như trên.

3.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Giới tị nạn gồm cả những người đã ủng hộ chế độ Cộng Hòa I lẫn những người đã tham gia và hoan hô đảo chánh tháng 11, 1963. Một số người đảo chánh không chối cải được trong vụ giúp Cộng sản xâm chiếm Miền Nam đã viết hồi ký để biện minh cho mình, bằng cách tự tâng bốc mình, bôi xấu, hạ bệ và đổ lỗi cho người khác, đặc biệt là những đồng chí của họ trong cuộc đảo chánh đưa đến sự bại vong của đất nước. Tất nhiên, trong sự tố cáo, buộc tội nầy họ không quên Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chế độ Việt Nam Cộng Hòa I, mà họ đã một thời hăng hái, khúm núm phục vụ, được nâng đỡ cất nhắc, và hưởng nhiều đặc ân, lợi lộc."

NHẬN XÉT: Bản thân anh em ông Ngô Đình Diệm, băng đảng Cần Lao Công Giáo cũng như cái thế lực Đen (bọn tu sĩ áo đen) ở hậu trường của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và tất cả những người tôn thờ Ngô Đình Diệm tự nó đã là những gì xấu xa nhất, ghê tởm nhất trong xã hội loài người rồi. Nếu không tin thì cứ vào các thư viện hay internets tìm đọc những tài liệu hay sách sử của các nhà viết sử có căn bản về sử học để kiểm nghiệm, và hãy đặt vấn đề TẠI SAO trong hơn 10 năm cuối cuộc đời, Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) đi đến quốc gia nạn nhân nào của Giáo Hội cũng phải xin lỗi lia lịa, tính ra đến cả hơn 100 lần? Tại Sao Ngài lại cho tổ chức một buổi đại lễ vô cùng trọng thể tại Quảng Trường Peter (Rome) vào sáng ngày Chủ Nhật 12/3/2000 để chính Ngài và các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican đứng ra cáo thú tội ác với Chúa trước sự chứng kiến của hơn nửa triệu người tại chỗ và hàng trăm triệu người theo dõi qua các màn ảnh truyền hình ở khắp mọi nơi trên thế giới? **Tại sao sử gia Alfred W. McCoy mới gọi chính quyền Ngô Đình Diệm là "Triều Đại Ngô Đình Diệm và Băng Đảng Ăn Cướp Ngô Đình Nhu (Diem's Dynasty and the Nhu Bandits?" Tại sao sử gia Nigel Cawthorne mới khẳng định ông Ngô Đình Diệm là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại?**

Điều khôi hài là cả Giáo Hoang Paul II và các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican chỉ cáo thú tội ác của Giáo Hội với Chúa Bố Jehovah và Chúa Con Jesus, mà không hề nói gì đến trách nhiệm phải bồi thường cho các quốc gia nạn nhân phải gánh chịu những cảnh khốn khổ thảm thương do chính Vatican gây ra, trong khi

Chúa Bố Jehoavh và Chúa Con Jesus chả liên hệ gì đến việc làm của Giáo Hội và cũng chẳng có bị thiệt hay hại tổn thương gì cả. Nhà Thờ Vatican đã sinh đẻ, nuôi dưỡng, đã tạo nên con người anh em nhà Ngô cũng như những đồng đạo của họ và dựng nên cái chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa lưu manh, lươn lẹo và khốn nạn như thế đó!

Luận điệu trên đây của ông Tôn Thất Thiện rõ ràng là luận điệu lưu manh, lươn lẹo cúa Vatican đã truyền dạy cho bọn cuồng nô vô tổ quốc "*thà mất nước, chứ không thà mất Chúa*", cái luận điệu của những kẻ đã thấm nhuần những ác tính mà chúng tôi đã nêu lên trong Phần II, Điều 1, nói về những điểm khác nhau giữa chúng ta và họ..

4.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Những người thuộc Việt Nam Cộng Hòa I thì được đặt vào một vị trí khác: vị trí của những người có lý do chính đáng để tố cáo những kẻ đã tổ chức và lật đổ chế độ Ngô đình Diệm, vì sự thực quá rõ ràng, không thể nào làm ngơ và chối cãi được. Nhưng trong những năm đầu họ phải lo làm lại cuộc đời vì họ phải bỏ xứ chạy ra ngoại quốc với hai bàn tay trắng, nên không lên tiếng được. Phần khác, ***những người biện hộ thực sự cho Ông Ngô Đình Diệm, gia đình Ông và chế độ Việt Nam Cộng Hòa I không phải là những người thực thân cận với Ông và gia đình Ông****, trong khi chỉ có tiếng nói của những người như vậy mới có uy lực, vì, là những nhân chứng trực tiếp và thân cận, họ mới biết rõ và hiểu rõ được những gì đã xảy ra."*

NHẬN XÉT: Đoạn văn này chứng tỏ ôn Tôn Thấn Thất Thiện thiếu thông minh. Có ai là những chứng nhân trực tiếp và thân cận với ông Diệm bằng cựu Tướng Lansdale, người đã từng đem toán lính đạo từ Phi Luật Tân về Sàigòn để bảo vệ ông Diệm trong những ngày đầu khi ông ta mới về cư ngụ ở trong Dinh Độc Lập, đã từng bôn ba đến tận Núi Bà Đen đem tiền đến mua Đại Tá Cao Đài Trình Minh Thế về với ông Diệm, đã từng lặn lội liều mình đi tới miền Tây để trực tiếp thuyết phục và mua hai tướng Hòa Hảo Năm Lửa Trần Văn Soái và Nguyễn Giáo Ngộ về cho ông Diệm. Tổng số tiền mua mấy ông tướng Cao Đài và Hòa Hảo này lên đến 12 triệu My kim,[79] đã từng phá vỡ âm mưu của Tướng Nguyễn Văn Hinh và Đảng Con Ó của ông tướng này trong những ngày từ tháng 9 đến tháng 11/1954. Có ai gần gũi với ông Diệm bằng những người như Đại Úy Đỗ Thọ, cựu Tướng Đỗ Mậu, cựu Tướng Nguyễn Chánh Thi, cựu Tướng Trần Văn Đôn, Cựu Tướng Huỳnh Văn Cao, ông Đoàn Thêm, và ông Ca-tô Nguyễn Trân.

Có một điều ông Tôn Thất Thiện và những người mang cùng căn bệnh *"thà mất nước, chứ không thà mất Chúa"* cần nên biết là ở Hoa Kỳ, nếu được gọi đi làm phụ thẩm (juror) và nếu được chọn vào làm một phụ thẩm của một vụ án nào, lụat sư của cả hai bên nguyên cáo và bị cáo đều hỏi xem đương sự có liên hệ thân thiết gì (thân nhân hay bạn bè) với bị cáo hay nguyên cáo không? Nếu có, đương sự sẽ bị cả luật sư bên bị cáo và bên nguyên cáo bác bỏ, vì họ cho rằng đương sự thiếu tinh thần vô tư. Rất tiếc là ông Tôn Thất Thiện có bằng tiến sĩ về kinh tế, đã từng làm tổng trương bộ thông tin, đã hơn 80 tuổi rồi mà không biết điều này. Chúng ta không biết phải nên gọi tình trạng không biết này của ông Tôn Thất Thiện là "dốt" hay "ngu".

5.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Tất nhiên, rất ít những người hội đủ những điều kiện trên đây. Sau 1975, cũng có một số sách báo biện hộ cho Ông Diệm, chế độ và gia đình Ông, nhưng những sách báo nầy không có tác dụng thực sự thuyết phục được độc giả, vì tác giả không phải là nhân chứng trực tiếp và là những người có đủ uy thế để làm cho người đọc tin rằng tiếng nói của họ có thể nói là tiếng nói của anh em Ông Diệm. Còn một điều kiện nữa, cũng không kém phần quan trọng, là tiếng nói của họ phải được tin là trung thực, không bịa đặt, không thêu dệt, không thổi phồng, không xuyên tạc, vì tình cảm hay ân oán cá nhân. Riêng về những tác phẩm của một số người tự nhân là sử gia thì thiếu điều kiện căn bản của sử học: sưu khảo thấu đáo, đầy đủ, và trình bày một cách đứng đắn, khách quan, chính xác, vô tư, cân nhắc, cân bằng và công bằng, theo đúng những tiêu chuẩn của khoa học lịch sử."

NHẬN XÉT: Sở dĩ những sách báo biện hộ cho ông Diệm không có sức thuyết phục là vì tác giả các sách báo này không thể nào phản bác được những sự thât lịch sử. Những tác giả của những tác phẩm có chủ trương biện hộ cho ông Diệm và biện hộ cho chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa đều không có căn bản sử học trong đó có các ông

Tôn Thất Thiện, Lâm Lễ Trinh, Nguyễn Văn Lục, Nguyễn Vy Khanh, Hòang Thái Du, Nguyễn Kim Khánh, Nguyễn Văn Chức, Cao Thế Dung, Lữ Giang, Minh Võ, Vĩnh Phúc, v.v….

Nói rằng tiếng nói của những người biện hộ cho ông Diệm là "trung thực, không bịa đặt, không thêu dệt...." là nói láo, nói láo chuyên nghiệp. Hãy đem bất kỳ tác phẩm của những người có tên trên đây ra đọc xem thì sẽ thấy rõ.

6.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Trong những năm gần đây mới có một số tác phẩm đáp ứng những điều kiện trên đây. Trong số đó có 3 tác phẩm sau đây đáng được để ý:

a.- Nhớ lại những ngày ở cạnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm, của Đại Tá Nguyễn Hữu Duệ.

b.- Dòng Họ Ngô Đình, Ước Mơ Chưa Đạt, của ông Nguyễn Văn Minh.

c.- Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, Một cuộc cách mạng, của Tiến sĩ Phạm Văn Lưu, và Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Tấn."

NHẬN XÉT: Hai tác giả trong mục a và b đều là những người không có căn bản sử học và là những người viết sử tài tử với mục đích duy nhất là chạy tội cho ông Diệm và chạy tội cho chế độ của ông ta. Người viết xin miễn bàn.

Về hai tác giả trong mục c, thiết tưởng rằng nếu đem so hai ông tác giả này với các tác giả có tác phẩm đã được nêu lên nơi Mục b trong phần nhận xét về đoạn văn số 1 ở trên, thì chỉ là tên thợ mới tập tễnh vào học nghề. Độc giả có thể vào thư viện hay internet để tìm hiểu những tác giả này.

Hơn nữa, ông Phạm Văn Lưu lại là con trai của người con nuôi của ông Ngô Đình Khôi (vừa là tín đồ Ca-tô, vừa là thân nhân của gia đình Nhà Ngô.) Như vậy, chúng ta có thể nhìn ra tính cách thiếu vô tư của ông Tiến-sĩ Phạm Văn Lưu rồi.

7.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Những tác phẩm trên đây là những tác phẩm có thể tin được về phương diện chính xác, đứng đắn, vì các tác giả của các tác phẩm đó hội đủ những điều kiện trên, đặc biệt là họ không có quan hệ gia đình gì với Họ Ngô, mà cũng không được hưởng ân huệ gì của chế độ Việt Nam Cộng Hòa I. Những tác phẩm nầy ra đời đúng lúc: những năm gần đây vấn đề xét lại lịch sử Việt Nam được đặt ra và càng ngày càng được hưởng ứng. Giai đoạn 1954-1963, giai đoạn Ngô Đình Diệm cầm quyền, là một giai đoạn rất sôi động nhưng lại chưa khảo xét đầy đủ và đúng đắn, và nay cần được chú ý nhiều hơn. Cho nên những tác phẩm trên đây có tác dụng góp phần quan trọng vào sự soi sáng lịch sử giai đoạn nầy, và rất đáng hoan nghênh."

NHẬN XÉT: Đoạn văn này cho chúng ta thấy rõ ông Tôn Thất Thiện không biết gì về phương cách thẩm định một tác phẩm lịch sử. Ai cũng biết rằng người viết sử càng được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi của chế độ hay càng có liên hệ mật thiết với nhà cầm quyền, thì tác phẩm của họ càng thiếu tính cách vô tư. Như đã nói trong phần nhận xét về đoạn văn số 6 ở trên, ông Đạ-tá Nguyễn Hữu Duệ vừa là tín đồ Ca-tô, vừa là người được hưởng những đặc quyền đặc lợi trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, được giao phó cho nắm giữ một chức vụ chỉ huy trong Liên Đoàn Phòng Vệ Tổng Thống Phủ, và thời Đệ Nhị Cộng Hòa, cũng vì là tín đồ Ca-tô, ông Duệ được cho làm tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên.

Về ông Tiến-sĩ Phạm Văn Lưu, ông này vừa là tín đồ Ca-tô, vừa là con của người con nuôi của ông Ngô Đình Khôi. Yếu tố này đã nói lên cái đặc tính thiếu vô tư của ông Tiến-sĩ Phạm Văn Lưu rồi.

Còn hai ông Nguyễn Văn Minh và Tiến-sĩ Nguyễn Ngọc Tấn, người viết không biết rõ có phải họ là tín đồ Ca-tô "ngoan đạo" hay Không. Nếu họ là tín đồ Ca-tô "ngoan đạo", vấn đề này đã được trình bày khá đầy đủ trong Điều 36, Phần II ở trên rồi. Nếu họ không phải lả tín đồ Ca-tô "ngoan đạo", xin hãy đọc tác phẩm của họ rồi mới có thể thẩm định được.

Có một điều chúng ta cũng nên biết rằng hầu như bất kỳ nền văn hóa nào cũng có một thành ngữ để nói về tình trạng những kẻ giống nhau thì tụ họp với nhau. Người Trung Hoa nói, "Chu tầm chu (ngưu tầm ngưu), mã tầm mã", "anh hùng tương ngộ". Người Pháp nói, "Les grands hommes se rencontrent.", "Dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es." Và "Qui se ressemble s' assemble." Người Anh nói, "Births of a feather flock together", và người Việt Nam ta cũng nói, "Hễ giống nhau thì hợp với nhau", và "Rau nào sâu đó".

Do đó, chúng ta không lấy làm ngạc nhiên, khi thấy cựu Đai -tá Hà Mai Việt và cựu Tướng Ca -tô Hoàng Văn Lạc tụ lại với nhau để cùng viết cuốn sách có tựa đề là Nam Việt-Nam 1954-1975 (Alief, TX: TXB, 1990), mặc dù hai ông này không có căn bản về sử học.

Những điểm giống nhau của hai ông viết sử tài tử này là

a.- Giỏi lắm mới học xong lớp 12 bậc trung học.

b.- Khi còn theo học ở bậc trung học, không hề được học toàn bộ các bài sử từ A đến Z trong hai môn quốc sử và sử thế giới. Vấn đề này đã được nói rõ trong đoạn văn số 3 trong Phần I (vào đề ở trên).

c.- Cả hai người cùng được hưởng đặc quyền đặc lợi của chính quyền Miền Nam. Đầu năm 1975, Tướng Hoàng Lạc được chính quyền Sàigon cho nắm chức vụ Tư Lệnh Phó Quân Đòan I dưới quyền Tư Lệnh của Trung Tướng Ngô Quang Trường. Cũng vào thời điểm nay, Đại-tá Hà Mai Việt được chính quyền Sàigòn cho nắm giữ chức vụ Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 25 trú đóng tại Củ Chi dưới quyền Tư Lệnh của Thiếu Tướng Ca-tô Lý Tòng Bá.

d.- Ngày 26/3/1975, Tướng Ca-tô Hoàng Lạc tìm cách xin phép Tướng Ngô Quang Trưởng về Sàigòn lấy cớ là đến Bộ Tổng Tham Mưu xin tăng viện, rồi ở luôn Sàigòn. Tình trạng này bị coi là đào ngũ, bỏ nhiệm sở khi quân lính dưới quyền đang phải trần mình chiến đấu hết sức gay go chống lại những đợt tấn công như vũ bão của quân đội miền Bắc. Vì tội đào ngũ này, Tướng Hòang Lạc bị Tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng, tống giam tại Bộ Tổng Tham Mưu cho đến những ngày chót của tháng 4/1975.[80]

Ngày 26/4/1975, giữa lúc Sư Đòan 25 Bộ Binh đang phải chiến đấu chống lại những đợt tấn công của quân đội miền Bắc ở Củ Chi, thì Đại-tá Hà Mai Việt đã móc nối được với người bạn Mỹ bảo đảm đưa lên máy bay ra khỏi Việt Nam. Thế là ông đại tá này, bỏ đơn vị, bỏ lính dưới quyền, cuốn gói đem hết toàn bộ gia đình và thân nhân ruột thịt lên máy bay "tếch" khỏi Việt Nam vào ngay chiều ngày hôm đó. Trong khi đó, vị tư lệnh Sư Đòan 25 là Tướng Ca-tô Lý Tòng Bá, cũng bỏ đơn vị, bỏ lính, trốn khỏi nhiệm sở, cởi bỏ quân phục, chỉ còn mặc có cái quần đùi, đang lóp ngóp trên một khu ruộng lúa thì bị dân quân địa phương tóm cổ, nộp cho nhà hữu trách của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, rồi bị đưa đi trại cải tạo học tập hơn mười năm trời.

Vì những điểm giống nhau như trên, cho nên, khi sang Mỹ, cựu Tướng Ca-tô Hòang Lạc và cựu Đại-tá Hà Mai Việt đã tụ lại với nhau để cùng viết cuốn sách Nam Việt-Nam 1954-1975 để dương danh, tỏ ra ta đây cũng là người thống kim bác cổ, và cũng là để biện minh cho cái chế độ cũng như cái thế lực mà họ tôn thờ.

Qua phần trình bày trên, chúng ta suy ra việc ông Tiến sĩ Phạm Văn Lưu, và Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Tấn tụ lại với nhau viết cuốn sách "Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, Một cuộc cách mạng" và việc ông Tôn Thất Thiện ca tụng các tác phẩm của các ông Nguyễn Hữu Duệ, Nguyễn Văn Minh, Phạm Văn Lưu và Nguyễn Ngọc Tấn thì cũng là cái chuyện "mèo khen mèo dài đuôi", một nét độc đáo của nền văn hóa Ca-tô mà thôi!

Sự thật rành rành là như vậy. Ấy thế mà ông Tôn Thất Thiện không biết. Tình trạng không biết (dốt nát) này của ông Thiện âu cũng là do ông Thiện đã theo học các trường học có mục đích "*đào tạo thanh thiếu niên theo tinh thần Công Giáo*", cho nên ông Thiện mới viết như vậy!.

8.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Tác phẩm của hai Tiến sĩ Phạm Văn Lưu và Nguyễn Ngọc Tấn không thuộc về loại hồi ký/hồi ức như các tác phẩm của hai ông Duệ và Minh. Nó là một công trình sử học, đúng nghĩa của nó, nghĩa là thỏa mản những tiêu chuẩn về khoa học của những trường đại học lớn của thế giới: khảo sát tường tận, hoàn toàn khách quan, dữ kiện được cân nhắc kiểm tra kỹ lưởng, trình bày một cách bình tĩnh, vô tư, ngôn ngữ đứng đắn. Nó thỏa mản những điều kiện trên vì nó trích từ những luận án tiến sĩ của hai tác giả."

NHẬN XÉT: Người viết không có dịp đọc tác phẩm của ông tiến-sĩ này, xin miễn bàn.

9.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Hai tác giả trên đây tốt nghiệp từ Đại Học Monash University ở Melbourne, Úc, và đã từng là giáo sư của đại học đó. Họ đã chọn Việt Nam và giai đoạn Ngô Đình Diệm là đề tài luận án tiến sĩ, và những bài họ viết được trích từ luận án của họ. Năm nay (2006), họ đều 62 tuổi, nghĩa là trong thời gian 1954-1963 họ còn là học sinh nên không có liên hệ gì với chế độ Cộng Hòa I. Họ cũng không có những quan hệ gia đình gì với Họ Ngô. Sau khi đến Úc, họ theo học các đại học nói trên, và họ đã bỏ rất nhiều công đi sưu khảo tại rất nhiều nơi có chứa tài liệu dồi dào liên quan đến Việt Nam: Bảo Tàng Viện Chiến Tranh Úc; East-West Center, Đại Học Hawaii; Archives of Indochina, Đại Học Berkely, CA; Thư Viện của Austin University, Texas; Đại Học Harvard; Đại Học Cornel, Ithaca, NY; Thư Viện Eisenhower, Thư Viện Kennedy, Thư Viện Johnson, và Library of Congress, Washington DC. Cuối cùng, sau khi tốt nghiệp, họ đã giảng dạy ở những đại học Úc, và vị thế nầy bắt buộc họ phải phải vô tư để giữ uy tín đứng đắn của mình và ... khỏi mất việc. Như thế ta có thể chắc về tính chất khả tín của những gì họ viết; chính xác, vô tư, và đứng đắn."

NHẬN XÉT: Bằng cấp hay học vị chỉ là cái áo khoác ở ngoài. Nội dung của tác phẩm mới là quan trọng. Chẳng lẽ ông Tôn Thất Thiện có bằng tiến sĩ về môn Kinh tế, đã từng nắm giữ những chức vụ quan trọng trong chế độ quân phiệt Ca-tô Nguyễn Văn Thiệu và đã hơn 80 tuổi mà lại không biết những thành ngữ "tốt mẽ rẻ cùi", "tốt gỗ hơn tốt nước son" và "chiếc áo không làm nên thày tu" hay sao? Năm 2006, cả hai ông Phạm Văn Lưu và Nguyễn Ngọc Tấn mới có 62 tuổi, tức là họ sinh vào năm 1944. Lấy năm 1956 là năm ông Diệm bắt đầu leo lên đến tột đỉnh quyền hành và phát động những chiến dịch "làm sáng danh Chúa" tàn sát hơn 300 ngàn lương dân vô tội khiến cho sách sử ghi nhận ông ta là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại, thì lúc đó hai ông sử gia này mới có 12 tuổi, cái tuổi vừa mới học xong tiểu học. Với cái tuổi này, liệu hai ông sử gia này chứng kiến được những cái gì gọi là tội ác hay gọi là tốt đẹp do ông Diệm và chế độ của ông ta đã làm và đang làm? Người viết xin nhường cho độc giả tìm ra câu trả lời cho vấn đề này và đánh giá cái trình độ thông minh của ông Tôn Thất Thiện khi ông ta đưa ra cái luận cứ như vậy.

10.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Quyển "Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam 1954-1963: Một Cuộc Cách Mạng", có 229 trang, có 5 chương. Hai chương 4 và 5 không quan hệ lắm vì nó chỉ chứa một số hình ảnh về các cuộc viếng thăm các quốc gia bạn, hay đăng lại một số diễn văn của Tổng Thống Diệm. Ba chương còn lại là những chương đáng chú ý. Chương 1 và Chương 3 của Tiến sĩ Phạm Văn Lưu soạn, nói về "Những thách thức nghiệt ngã khi về nước chấp chánh" và "Thành quả 9 năm cầm quyền"; Chương 2, do Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Tấn soạn, nói về "Chủ Nghĩa Nhân Vị, Con đường mới, Con đường tiến bộ."

NHẬN XÉT: chẳng lẽ ông Tôn Thất Thiện lại không biết ông Diệm được Mỹ và Vatican đưa về cầm quyền ở Việt Nam hay sao? Nếu biết rõ như vậy, thì ông Thiện cũng biết tất cả những hình ảnh viếng thăm các nước bạn của miền Nam đều do Mỹ lo liệu cả. Nếu không biết như vậy, ông Thiện quả thật là quá tệ!

Về câu nói "Những thách thức nghiệt ngã (đối với ông Diệm) khi về nước chấp chánh", đây chí là những thách thức của các thế lực người Việt thân Pháp (Việt gian bán nước cho Pháp) được Pháp ngầm giúp đỡ chống lại những thế lực người Việt thân Mỹ (Việt gian bán nước cho Vatican và cho Mỹ) được Mỹ tích cực và triệt để ủng hộ bằng đô-la, bằng quân sự và bằng viên cố vấn lão luyện và có tài tổ chức là Đại-tá Lansdale. Xin đọc cuốn hồi ký Tôi Làm Quân Sư Cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm của cựu Tướng E. G Lansdale và các tác phẩm đã được nêu lên trong mục b trong phần nhận xét về đoạn văn số 17 ở dưới.

Về "Thành quả 9 năm cầm quyền", người viết không biết ông Tiến sĩ Phạm Văn Lưu nói những gì. Có một điều không ai có thể phủ nhận được là "*Thành quả 9 năm cầm quyền*" của ông Ngô Đình Diệm là:

a.- Hơn 300 ngàn lương dân bị sát hại trong những chiến dịch làm sáng danh *Chúa*.**[81]**

b.- "Ngày 30/11/1961, Tổng Thống John F. Kennedy phê chuẩn cho quân đội Mỹ tiến hành chiến dịch khai quang đồng cỏ Việt Nam. Quyết định này được Ngô Đình Diệm, lúc đó là Tổng Thống Nam Việt Nam ủng hộ nhiệt liệt. Diệm cho rằng ông ta "biết cộng sản ở đâu" và tin rằng chiến dịch này sẽ thành công mĩ mãn."**[82]**

Hậu quả của việc làm đại ác này là*: "Quân đội Mỹ rải 77 triệu lít chất độc da cam xuống miền Nam và Trung Việt Nam, gây ảnh hưởng và tác hại đến môi trường của 2,630,000 mẫu Tây và gần 5 triệu người sống trong 35,585 thôn ấp."***[83]**

c.- Bảo quản khối bất động sản khổng lồ của Vatican. Khối tài sản này là của ăn cướp mà Vatican đã dựa vào chính quyền Liên Minh Thực Dân Xâm Lược Pháp – Vatican trong những năm 1862-1954 để cưỡng đoạt của nhân dân ta. Năm 1956, chính quyền Mỹ đã làm chương trình cải cách ruộng đất rồi viện trợ tiền và thôi thúc ông Diệm phải thực thi chính sách cải cách điền địa, truất hữu ruộng đất của những điền chủ có từ 100 mẫu trở lên, số ruộng đất từ mẫu thứ 101 trở lên phải bị truất hữu, đem bán rẻ cho anh em nông dân nghèo để tranh thủ nhân tâm (giành giật lòng dân) với hy vọng sẽ được khối nông dân ủng hộ chính quyền Sàigòn. Nhưng ông Diệm đã lờ đi không ró tới cái khối bất động sản kếch sù này của Vatican. Sự kiện này được sử gia Joseph Buttinger ghi nhận như sau*:*

"Ruộng đất do Giáo Hội La Mã làm chủ ước lượng vào khoảng 370 ngàn (370,000) mẫu không hề bị đụng (ớ) tới. "(Land held by the Roman Catholic Church, estimated about 370,000 acres was not subject to transfer.) **[84]**

"Thành quả 9 năm cầm quyền" của ông Ngô Diệm là như thế đó. Vì thế mà sử gia Nigel Cawthorne mới khẳng định ông Ngô Đình Diệm là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại.

Về chủ thuyết nhân vị của anh em ông Diệm, người viết xin miễn bàn vì nó chỉ đáng liệng vào sọt rác khi mà anh em ông Diệm đã tạo nên những "thành quả" ghê tởm khủng khiếp như trên.

11.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Như đã nói ở trên, trong 50 năm qua, sách báo Việt Nam rất nhiều, nhưng phần lớn trong loại "khảo cứu" xuất phát từ các giới Tây Phương, đặc biệt là Hoa Kỳ hay xuyên tạc sự thực bôi xấu Việt Nam, và đặc biệt là ông Diệm. Đó là vì, như David Horrowitz, đinh tụ phát động phong trào phản chiến "sit in" của Đại Học Berkeley, CA, trong thập niên 1960 thú nhận sau khi đã bỏ và chống lại phong trào nầy trong thập niên 1980, những giới đại học và truyền thông Hoa Kỳ đã bị các tổ chức phản chiến và Cộng sản mang danh "cách mạng" xâm nhập, chi phối và áp đặt quan điểm "politically correct" (đúng về khía cạnh chính trị) của họ. Ông Diệm bị công kích bôi xấu đặc biệt vì Ông chống thực dân cả Pháp lẫn Mỹ đã gắt gao mà chống Cộng sản càng gắt gao hơn nữa. Phần khác, trên ***những kệ sách của các thư viện vắng bóng những tác phẩm loại "khảo cứu" của người Việt*** *có đủ tầm thuyết phục phản bác lại các tác phẩm của những giới phản chiến và "cách mạng" trên đây.* ***Có nhiều tác giả lại vô tình a dua người Tây Phương lặp lại những luận điệu bôi xấu Việt Nam và lãnh tụ Việt Nam, nhất là lãnh tụ chống Cộng hữu hiệu như Ông Diệm****."*

NHẬN XÉT: Ông Tôn Thất Thiện nói rằng, " loại "khảo cứu" xuất phát từ các giới Tây Phương, đặc biệt là Hoa Kỳ hay xuyên tạc sự thực bôi xấu Việt Nam, và đặc biệt là ông Diệm."

Sự thật ngược lại, tất cả tác giả có tác phẩm biện minh cho ông Diệm và biện minh cho chế độ Đệ Nhất Cộng Hòat Cộng Hòa mới là những người hay xuyên tạc sự thực. Thực ra, không có loại "Khảo cứu" nào nói xấu Việt Nam cả, mà chỉ nói lên những sự thật về những việc làm tội ác của anh em ông Diệm và tập đoàn tu sĩ áo đen thậm thụt ra vào Dinh Độc Lập và Dinh Gia Long thôi. Xin đừng đồng hóa anh em ông Diệm và chính quyền của ông ta với Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Xin nhớ cho rằng anh em ông Diệm, như đã trình bày trong Phần II ở trên, chính quyền của ông ta luôn luôn đứng vào thế đối nghịch với tuyệt đại khối nhân Việt Nam sống theo nếp sống cổ truyền của dân tộc. Nói cho rõ hơn là ông Diệm, thiểu số tín đồ Ca-tô và Nhà Thờ Vatican luôn luôn chống lại tổ quốc và dân tộc Việt Nam.

Như đã đã nói ở trên, vì " *Giáo Hội cần có một nền giáo dục công giáo độc lập như một môi trường thiết yếu, không những để truyền bá giáo lý mà còn để đào tạo thanh thiếu niên theo tinh thần công giáo*", cho nên thanh thiếu niên Công Giáo **không đư**ợc học toàn bộ những bài học từ A đến Z của môn quốc sử và thế giới sử. Hậu quả thứ nhất của nền giáo dục này là trong thời Liên Minh Pháp – Vatican thống trị Việt Nam 1885 -1945 và ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975, rất ít có tài liệu lịch sử được phổ biên (vì bị chính quyền kiểm soát gắt gao.) Trường hợp bộ Lịch Sử Thế Giới của cụ Nguyễn Hiến Lê bị tịch thu, tác giả bị sỉ vả là đầu óc đầy rác rưởi, và bị mật vụ rình mò là bằng chứng rõ ràng nhất cho sự kiện này. Hậu quả thứ hai là trong những năm này, hầu như không có sinh viên Việt Nam du học ở ngoại quốc theo học môn sử học cả. Đây là lý do TẠI SAO mà những kệ sách của các thư viện ở Bắc Mỹ và ở Âu Châu vắng bóng những tác phẩm loại "khảo cứu" của người Việt. Và nếu có, thì những tác phẩm sử của họ sẽ giống như các tác phẩm sử của các nhà viết sử Tây Phương. Bằng chứng là các tác phẩm lịch sử của Linh Mục Trần Tam Tỉnh, của Tiến-sĩ Cao Huy Thuần, của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thọ, Tiến sĩ Vũ Ngự Chiêu, của ông Lê Thành Khôi, v.v… đều ghi lại những sự kiện lịch sử một cách trung thực và đều có những nhận xét khách quan và thuận lý như các nhà viết sử chân chính ở các nước Âu Mỹ.

Thật ra, các nhà viết sử Tây Phương đều nói lên những sự thật về những việc làm xấu xa và tội ác của ông Diệm và của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa, chứ không phải nói xấu ông Diệm. Độc giả chỉ cần đọc mấy cuốn The Politics of Heroin in Southeast Asia của Alfred W. McCoy, cuốn Vụ Ám Sát Ngô Đình Diệm & J.K Kennedy của hai tác giả Bradley S. O'Leary & Edward Lee, cuốn War Crimes In Vietnam của Bertrand Russel, cuốn Vietnam: A History của Stanley Karnow và cuốn Fire In The Lake của Frances FitzGerald cũng đủ biết những việc làm tội ác và xấu xa của anh em ông Diệm ghê gớm và kinh khủng như thế nào rồi!

12.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Vì lý do trên đây, không ít người Việt phe "quốc gia" thường có mặc cảm xấu hổ hay nghi hoặc về xứ sở, dân tộc, và các lãnh đạo của Việt Nam khi nghĩ hay bàn về thời sự. Riêng về Ông Ngô Đình Diệm, thì họ lại càng chê bai, kết tội hơn nữa, và những gì tốt về Ông thì không nói đến."

NHẬN XÉT:

a.- Những người còn có lương tâm và có liêm sỉ mới thường có mặc cảm xấu hổ khi nghĩ về các nhà lãnh đạo của (miền Nam) Việt Nam.

b.- Sự thực, ông Diệm có cái gì tốt đâu mà những người có lương tâm và có liêm sỉ nói tới.

13.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Khuyết điểm trên đây cũng dễ hiểu. Muốn xuất bản một tác phẩm, đặc biệt là một luận án đại học cấp tiến sĩ, về lãnh vực chính trị có khả năng thuyết phục quyết định vì nó đưa ra những dữ kiện mới, những lối lập luận mới có tính cách quyết định không phản bác được, góp phần đáng kể vào sự soi sáng vấn đề nghiên cứu, cần

phải sưu khảo tường tận, viếng nhiều thư viện khắp nơi trên thế giới để thu thập tài liệu. Đây là một công việc tốn nhiều thì giờ, nhiều công, nhiều của. Điều nầy phản ảnh rõ ràng trong những chương kể trên của tác phẩm của hai ông Phạm Văn Lưu và Nguyễn Ngọc Tấn."

NHẬN XÉT: Người viết chưa có dịp đọc tác phẩm này của hai ông tiến sĩ trên đây. Rất tiếc là không thấy ông Tôn Thất Thiện nêu lên cái giá trị mà ông Thiện ca tụng. Rất mong được một học giả nào đã đọc tác phẩm này lên tiếng cho biết thực hư như thế nào! Có một điều ông Tôn Thất Thiện cần nên biết là muốn cho lập luận của mình có khả năng thuyết phục độc giả, thì phải đưa ra những bằng chứng hỗ trợ cho lập luận và phải thành thật trong cung cách hành văn, tức là thành thật với người đọc, chứ không thể nói vòng vo, quanh co và lươn lẹo để tránh né những sự thật gây bất lợi cho ông Diệm, cho chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và cho Nhà Thờ Vatican.

14.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Chương 1, của Phạm Văn Lưu, nói về thách thức mà Ông Diệm gặp phải trong hai năm 1954-1955 sẽ được bàn đến một cách khá chi tiết, vì nó chứa đựng nhiều điều mới mà người Việt Nam cần biết."

NHẬN XÉT: Xin xem lại lời nhận xét của đoạn văn số 10 ở trên.

15.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Chương 2 của Nguyễn Ngọc Tấn, nói về thuyết Nhân Vị cũng vậy vì đây là lần đầu mà thuyết nầy được trình bày một cách tường tận, đầy đủ, và nhất là trung thực khách quan."

NHẬN XÉT: Xin miễn bàn về cái thuyết Nhân Vị của anh em ông Diệm vì người ta đã liệng nói vào sọt rác từ mấy chục năm trước khi anh em ông Diệm được Mỹ và Vatican đưa lên cầm quyền. Ông Nhu lượm nó đem về rồi nhân vơ là của ông ta để khoe khoang. Trong thực tế, nó không những đã không có ích gì cho nhân dân miền Nam, mà còn làm cho dân ta khốn khổ. Nhận vơ là một trong những bản chất xấu xa của Nhà Thờ Vatican và của tín đồ Ca-tô ngoan đạo mà chúng tôi đã trình bày khá rõ ràng trong Chương 11 (Phần II) trong bộ sách Lịch Sử và Hồ Sơ Tội Ác của Giáo Hội La Mã. Chương sách này đã được đưa lên sachhiem.net từ tháng 9/2007. Xin quý vị vào đây đọc chương sách này để biết tài nghệ nhận vơ của Nhà Thờ Vatican và của tín đồ Ca-tô ngoan đạo.

16.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Chương 3, của Tiến Sĩ Lưu, nói về thành tích 9 năm cai trị của Ông Diệm cũng là một cái gì mới. Trong quá khứ, sách báo nói về Ông Diệm và chế độ Ông thường chú tâm vào khía cạnh chính trị - nhưng không đề cập đến những thành quả lớn mà Chính Phủ Ông đạt được trong 9 năm lãnh đạo, kiện toàn độc lập – lấy lại chủ quyền quốc gia trong tất cả các lãnh vực: chính trị, ngoại giao lẫn quân sự và kinh tế tài chánh – cải thiện đời sống của dân chúng bằng cách phát triển tất cả các lãnh vực hoạt động - kỷ nghệ, nông thôn, ngư nghiệp, chuyên chở, giáo dục ... Chương nầy rất phong phú về thống kê, cho độc giả một ý niệm rõ ràng về những thành tích lớn lao mà Việt Nam đã đạt được dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa I."

NHẬN XÉT: Về thành tích 9 năm cai trị của ông Diệm đã được nói ở phần nhận xét về đoạn văn số 11 ở trên. Ông Tôn Thất Thiện nói rằng ông Tiến-sĩ Phạm Đăng Lưu cho rằng ông Diệm đã có thành tích "*kiện toàn độc lập – lấy lại chủ quyền quốc gia trong tất cả các lãnh vực: chính trị, ngoại giao lẫn quân sự và kinh tế tài chánh…*", . Nếu đúng như vậy, thì ông Tiến-sĩ Phạm Văn Lưu nói láo và xuyên tạc lịch sử. Những người thấu hiểu lịch sử Việt Nam trong thời cận và hiện đại đều biết rằng mãi tới ngày **7/7/1954,** ông Diệm mới được Liên Minh Mỹ - Vatican đưa lên cầm quyền ở Việt Nam. Nhưng trước đó, ngay khi bị thảm bại tại Điện Biên Phủ vào ngày **7/5/1954**, Pháp muốn Mỹ nhảy vào cứu Pháp để Pháp có thể mà cả mà không bị bắt chẹt trong việc thương thuyết với chính quyền Kháng Chiến Việt Nam tại Hội Nghị Genève 1954. Thừa cơ, Mỹ làm áp lực đòi Pháp phải trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Pháp chấp nhận điều kiện này và đã trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam từ ngày **4/6/1954**. Như vậy, là Pháp đã trả độc lập cho Việt Nam (chuyển nhượng Việt Nam cho Liên

Minh Mỹ- Vatican). Sự kiện lịch sử này đều được sách sử ghi lại rõ ràng. Sách 1945-1964: Việc Từng Ngày viết:

"4//6/1954: Ký Hiệp Ước Việt Pháp kiện toàn Độc Lập giữa các Thủ Tướng Bửu Lộc và Laniel:

Hiệp Ước I, là Hiệp Ước Độc Lập: (Traité d'indépendánce) Pháp thừa nhận Việt Nam là một quốc gia hoàn toàn độc lập, có toàn vẹn chủ quyền, đầy đủ thẩm quyền theo quốc tế công pháp, sẽ chuyển giao hết các quyền hành và công sở còn giữ. ..." **[85]**

Bằng chứng rành rành là như vậy. Nếu quả thực ông Tiến-sĩ Phạm Văn Lưu nói rằng, "*ông Diệm đã có thành tích "kiện toàn độc lập – lấy lại chủ quyền quốc gia trong tất cả các lãnh vực: chính trị, ngoại giao lẫn quân sự và kinh tế tài chánh…*" là xuyên tạc lịch sử, là nhận vơ. Nếu đúng như vậy, thì cái tác phẩm lịch sử này và cái bằng tiến sĩ của ông Phạm Văn Lưu nên liệng vào sọt rác. Thật là tội nghiệp cho cái bằng tiến sĩ của ông Phạm Văn Lưu và cũng nên đặt vấn đề làm thế nào ông Phạm Văn Lưu lại có được cái bằng tiến sĩ ngành sử học?

17.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Trong chương 1, TS Lưu đã dùng những từ ngữ "thách thức" và "nghiệt ngã" để nói về những trở ngại mà Ông Diệm gặp phải khi về nước chấp chánh và trong 2 năm đầu để giữ chính quyền. Hai từ ngữ nầy rất đúng. Ông Diệm đã gặp vô vàn trở ngại. Nhưng những trở ngại lớn nhất là chính phủ Pháp ở Paris hoặc Hoa Kỳ ở Washington, những viên chức Pháp và những tài phiệt Pháp ở Việt Nam gây ra trong việc tìm cách lật đổ Ông, một đằng bằng cách xúi dục những người Việt chống đối Ông dùng đủ mọi cách, kể cả quân sự, để gây bất ổn, một đằng bằng cách thuyết phục lôi kéo đại diện Chính Phủ Hoa Kỳ ở Paris, ở Sài Gòn, và ngay cả Ngoại Trưởng và Tổng Thống Hoa Kỳ ở Washington đừng ủng hộ Ông ấy nữa."

<u>NHẬN XÉT:</u> Về "thách thức" và "nghiệt ngã" trong hai năm đầu của ông Diệm, thực sự chỉ là những sự chống đối của những chính khách Pháp cấp tiến trên chính trường Pháp chống Giáo Hội La Mã. Đó là những chính khách như ông Pierre Mendès France (1907-1982) và các đồng chí của ông trong Đảng Xã Hội. Tại Mỹ, những người chống ông Diệm là những người Mỹ cấp tiến, những người Mỹ chủ trương theo đúng điều khoản "*Tôn giáo tách rời khỏi chính quyền*" và những người Mỹ đã tiếp xúc với ông Diệm nhận thấy rằng ông Diệm không có khả năng chính trị và lại "***ngu quá***". Sự kiện này được nhà viết sử Lương Minh Sơn ghi lại rõ ràng như sau:

"Tháng 10 năm 1950, Đức Hồng Y Spellman, Linh-mục McGuire, và ba nhân vật Ủy Viên Chính Trị (political churchmen) của một số giáo phái Thiên Chúa Giáo ở Hoa Kỳ như Cha Emmanuel Jacque, Giám-mục Carroll và Giáo-sư Edmund Walsh đưa Ngô Đình Diệm và Đức Cha Ngô Đình Thục đi gặp một số nhân viên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tại Khách Sạn Mayflower ở Washington. Ông Dean Rusk là một trong những nhân vật của Bộ Ngoại Giao có mặt trong buổi cơm tối hôm đó. Sau này, ông Rusk làm Ngoại Trưởng từ năm 1961 đến 1969. ***Mục đích của cuộc gặp gỡ xã giao này là để chính phủ Hoa Kỳ tìm hiểu về tình hình Việt Nam và để xác định lập trường của ông Diệm và Đức Cha Thục. Sự kiện 90% người dân Việt Nam không phải là tín đồ Thiên Chúa Giáo không làm cho ông Diệm quan tâm vì ông đã tuyên bố trong bữa cơm tối hôm đó rằng ông "tin tưởng vào quyền lực của Vatican và ông chống Cộng một cách cực lực,"*** *[COO. Tr. 242].*

Với hai yếu tố vì tôn giáo và vì chống Cộng, ông Diêm được Đức Hồng Y Spellman tiếp tục giới thiệu với William O. Douglas, Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện, Thượng Nghị Sĩ Mike Mansfield, Thượng Nghị Sĩ John F. Kennedy, Allen Dulles, Giám Đốc Trung Ương Tình Báo CIA, và anh của ông Dulles là Ngoại Trưởng John Foster Dulles [MAN, Tr. 58]. <u>*Từ đó, ông Diệm*</u> *trở thành con đáp số gần như mỹ mãn trong bài toán chính trị của một phe phái có ý muốn can dự vào Việt Nam:*

1.- Chính sách đối ngoại đang đòi hỏi Hoa Kỳ phải xây dựng một thành trì chống Cộng ở Việt Nam.

2.- Ngoại Trưởng John Foster Dulles đang muốn tìm một lãnh tụ chống Cộng theo khuôn mẫu đạo đức và xã hội Thiên Chúa Giáo.

3.- Đức Hồng Y Spellman đang cần Hoa Kỳ thay thế Pháp ở Việt Nam, và cũng cần một giáo dân trung kiên như ông Diệm để lãnh đạo công cuộc chống Cộng như lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Pius XII.

*Điều còn lại sau cùng cho kế hoạch chính trị hỗn hợp này là làm thế nào để giải thích cho Hội Đồng Chính Phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ và kinh nghiệm chính trị và khả năng lãnh đạo của ông Ngô Đình Diệm? Tổng Thống Eisenhower cũng chỉ có thể trấn an Hội Đồng Chính Phủ bằng câu nói, "**Trong đám mù, thằng chột làm vua,**".[HER]. Điều này cho thấy: một là ông Diệm không có một thành tích chính trị nào đáng kể, hai là ông Diệm không có khả năng lãnh đạo, hoặc ba là người Mỹ hoàn toàn không biết gì về ông Diệm.*

Đầu năm 1954, Ngoại Trưởng John Foster Dulles khuyến dụ Pháp khuyên nhủ Bảo Đại bổ nhiệm ông Ngô Đình Diệm về Việt Nam làm thủ tướng." **[86]**

Những người ủng hộ ông Diệm là những tín đồ Ca-tô Pháp và tín đồ Ca-tô Mỹ triệt để tuân hành lệnh truyền của Vatican và là những người có quyền thế trên sân khấu chính trị tại Pháp cũng như tại Mỹ. Tại Pháp, những người này là ông Joseph Laniel (1889-1975), ông Georges Bidault (1889-1983) và đảng Ca-tô MRP (Mouvement Republique Populaire) của ông này. Tại Mỹ, những người Ca-tô triệt để ủng hộ ông Diệm là các ông John F. Kennedy (Thượng Nghị Sĩ), Mike Mansfield (Thượng Nghị Sĩ), Walter Judd (Dân Biểu), William Douglas (Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện), John Foster Dulles (Tổng Trưởng Bộ Ngoại Giao), Allen W. Dulles (Giám Đốc CIA), Francis Spellman (hồng y), McGuire (linh-mục), Emmanual Jacque (linh-mục) Caroll (giám-mục), Edmund Walsh (giáo sư). Quan trọng hơn cả là ông John Foster Dulles nắm giữ chức vụ Bộ Tưởng Ngoại Giao và ông Allen W. Dulles nắm giữ chức vụ Giám Đốc CIA vì hai chức vụ này quyết định mọi vấn đề trong chính sách ngoại giao và quyết định số phận những người tại các quốc gia nhược tiểu được Mỹ đưa về cầm quyền làm tay sai cho Mỹ. Nhờ vậy mà phải ủng hộ ông Diệm đã thắng thế.

Tại Pháp, ngày 19/6/1954, ông Pierre Mandès-France và Đảng Xã Hội lên cầm quyền. Phe ông Laniel và Bidault bị loại ra khỏi chính quyền. Vì vậy mà chính quyền Pháp mới chống đối ông Diệm, nhưng lúc đó Pháp đã thất thế, và lại được Mỹ đấm mõm cho 100 triệu Mỹ kim để bỏ rơi ông Bảo Đại. Sự kiện này được sách sử ghi lại như sau:

*"Đầu năm 1955, trong một cuộc tranh chấp quyền lực với Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội miền Nam Việt Nam, một sĩ quan của Pháp đưa về để bảo vệ Bảo Đại, ông Diệm bị Bảo Đại bị cách chức vì lý do không còn được tín nhiệm. T**uy nhiên, Hoa Kỳ đồng ý trả 100 triệu đô-la bằng viện trợ cho quân đội viễn chinh để Pháp chấm dứt sự ủng hộ ông Bảo Đại, nên ông Diệm có tư thế không tuân hành lệnh giải nhiệm.** Ngày 23/10/1955, qua sự vận động của tình báo Hoa Kỳ và một số văn bút ở Sàigòn, ông Diệm tổ chức một cuộc trưng cầu dân Ý. Trước khi trở về Hoa Kỳ, Đại Tá Edward Lansdale căn dặn ông Diệm, "Trong lúc tôi vắng mặt, tôi không muốn bỗng nhiên nhận được tin ông đắc cử với tỉ số 99.99 phần trăm số phiếu,"[MCC, Trg 62.] Ông Diệm đắc của với tỉ lệ 98.2&, và kết quả này cho phép ông chính thức truất phế Bảo Đai."* **[87]**

Về vấn đề "thách thức" do các giáo phái Cao Đài và Hòa Hào gây ra, Mỹ đã bỏ ra tới 12 triệu Mỹ kim để mua chuộc họ về với ông Diệm. Sự kiện này được sử gia Bernard B. Fall ghi lại như sau:

> *"Trong một loạt hành động mau lẹ khiến cho các ông lãnh tụ các giáo phái hoang mang không biết người bạn đồng minh mới thề bồi ngày hôm trước đã bán đứng lấy một số tiền khá lớn hay chưa, khi ông Diệm mua ông Tướng Cao Đài Trình Minh Thế với một số tiền là 2 triệu Mỹ kim. Ông tướng này là người chủ mưu các vụ gài bom tại các đường phố Saigon vào năm 1952 và đã được ông Graham Greene tả trong cuốn Người Mỹ Thầm Lặng như là những vụ phá hoại rất tài tình. Tiền mua ông tướng Cao Đài Nguyễn Thành Phương là 3.6 triệu Mỹ Kim, và còn phải trả thêm tiền lương hàng tháng cho quân lính của ông ta. Số tiền mua ông lãnh chúa Hòa Hảo Trần Văn Soái là 3 triệu Mỹ Kim. Tất cả tiền chi tiêu dùng để mua các ông tướng giáo phái như vậy lên đến hơn 12 triệu Mỹ Kim. Tới khi các ông lãnh tụ tham lam này ý thức được là họ đã bị phỉnh gạt, họ quay ra chống lại, nhưng cuộc chiến của họ không còn chính nghĩa nữa."* (In a succession of swift moves that left each sect chief wondering whether his sworn ally of yesterday had not

sold him out for a substantial sum, Diem bought the Cao Dai "General" Trinh Minh The – mastermind of the messy Saigon street bombings of 1952 so well described in Graham Greene' s The Quiet American $2 million; another Cao Dai "general," Nguyen Thanh Phuong, for $3.6 million (plus monthly payments for his troops); and a Hoa Hao warlord Tran Van Soai for $ 3 million more. In all likelihood, the total amount of American dollars spent on bribes during March and April, 1955, by Diem may well have gone beyond $12 million. By the time greedy sect leaders found out that they had been outmaneuvered and began to fight back, theirs was a lost cause.")**[88]**

Về vấn đề "thách thức" do Bình Xuyên gây ra, cũng lại do Đại Tá Lansdale lo liệu và giải quyết. Đoạn văn do chính cựu Tướng Lansdale kể lại dưới đây cho chúng ta thấy rõ sự thật này:

"Đến Dinh (Độc Lập), tôi bước vào giữa lúc có cuộc họp giữa ông Diệm và một nhóm sĩ quan Việt Nam. Trong số này, có Tướng Ty, Đại Tá Đôn cũng như hai vị chỉ huy mặt trận đánh Bình Xuyên là Minh nhỏ và Minh lớn. Họ đều có vẻ vui mừng. Quân đội đã tiến qua Kinh Đôi ở Chợ Lớn và quân Bình Xuyên đang chạy trốn. Họ hỏi tôi có mừng cho họ không? Tôi trả lời không, chưa mừng được. Trong lúc họ đang quây quần tất cả ở đây để ca tụng lẫn nhau thì cuộc tấn công của họ qua Kinh Đôi đang bị thảm bại vì họ không chịu cung cấp hỏa lực yểm trợ bằng trọng pháo cho cánh quân này.

Tôi lưu ý họ rằng như họ đã biết, tôi bị cấm ngặt không được chỉ dẫn cho họ một điều gì. Tuy nhiên, lệnh cấm ấy không cấm được tôi kể chuyện cổ tích cho họ nghe. Ngày xưa có một vài cấp chỉ huy Việt Nam ngồi uống trà với ông xếp của họ và kể cho ông xếp nghe họ đã thành công tốt đẹp như thế nào trong khi đáng lẽ họ nên di chuyển một trong những pháo đội ở Dinh Độc Lập ở trước tư dinh vị Tham Mưu Trưởng, hoặc ở sân Bộ Tổng Tham Mưu để yểm trợ cho Trình Minh Thế ở Cầu Tân Thuận. Đơn vị của Tướng Thế là đơn vị duy nhất trong toàn thể mặt trận phải đụng độ với các loại súng lớn được lớp vỏ sắt che chở. Đây cũng là đơn vị duy nhất không được pháo binh yểm trợ. Dân chúng nổi giận khi nghe được chuyện này. Hiện giờ, tôi rất tức giận về việc ấy và mong mỏi các vị sĩ quan hiện diện hãy làm nốt phần kết cục của câu chuyện cổ tích vừa kể. Khi tôi ngưng nói, mọi người im lặng một cách kinh ngạc.

*Ông Diệm phá tan sự im lặng ấy bằng cách bảo ông Minh nhỏ đem pháo binh giúp cho Trình Minh Thế ngay lập tức. Ông Minh vội đi ngay, và những người khác cũng ra về. Tôi tỏ ý vui mừng về vụ tiến quân qua Kinh Đôi. Họ nhìn tôi có vẻ do dự. Tôi đã vô cùng tức giận khi tôi xen ngang vào cuộc họp. Tôi đoan chắc với họ rằng tôi vui mừng với các thành quả vừa qua. Tuy nhiên, còn khá lâu họ mới thắng trận này, và bây giờ chưa phải lúc nghỉ ngơi. Ông Diệm bảo tôi ở lại nói chuyện với ông (ấy). Chúng tôi sang phòng khách nhỏ có chiếc ghế bành lớn để khá xa nhau khó nói chuyện. Vì vậy, tôi mời ông cùng ngồi trên ghế dài. Ông Diệm mở đầu câu chuyện, nói rằng chưa bao giờ ông thấy tôi nổi giận như lúc này**. Dầu sao Trình Minh Thế cũng là một quân nhân là phải chịu hiểm nguy cùng với những người khác ở mặt trận. Tôi không nên quá lo lắng đến công việc của ông ta.** Dù Trình Minh Thế là người bạn, thì ông ta cũng chỉ là một trong những người Việt Nam bạn của tôi và **có lẽ ông ta không có học vấn cũng như kinh nghiệm bằng một vài người khác**. Tôi bảo ông (Diệm) không nên nói như vậy. Lời nói ấy dẫn đến chỗ khiến ông nói thêm một vài điều gì đó làm cho tôi bực tức trở lại. Trình Minh Thế đã ủng hộ ông trong lúc những người học thức và có kinh nghiệm còn lưỡng lự. Hiện giờ ông ta đang chịu nguy hiểm đến mạng sống của mình cho ông Diệm. Tình thân hữu của Trình Minh Thế có giá trị hơn tất cả loại thân hữu chỉ biết phù thịnh . Hơn thế nữa, kẻ nào đó ngu xuẩn một cách đáng kết tội đã làm quân sĩ của Tướng Thế chưa được huấn luyện đầy đủ, chưa được trang bị đầy đủ, (lại đem) sử dụng vào cuộc tấn công qui mô mà không có hỏa lực yểm trợ. Đó là cách sử dụng rất sai lạc khả năng của du kích quân Liên Minh (Trình Minh Thế). Ông Diệm thay đổi câu chuyện...*

*Ông Nhu bước thẳng đến trước chỗ tôi và ông Diệm ngồi, yên lặng nhìn chúng tôi một lúc. Cuối cùng ông nói nhỏ nhẹ: "**Trình Minh Thế chết rồi" ... bị trúng đạn nơi phía sau tai do một viên đạn súng trường**. Suy từ góc độ của đường đạn đi, thì thủ phạm ở một nơi phía sau và trên cao. Binh sĩ tại đây nói rằng thủ phạm phải là một lính bắn tỉa... Ông Nhu ra khỏi phòng... Tôi quay sang bảo ông Diệm "Chúng ta mất một người bạn chân thành". Tôi không thể nói gì hơn. Ông Diệm nhìn vào mặt tôi rồi khóc. Những tiếng nấc lớn làm rung động cả thân hình ông. Tôi ngồi lại xuống ghế và ôm lấy ông. Ông xin tôi tha lỗi những điều ông đã nói về Trình Minh*

Thế trước đấy. Tôi nói thực ra không có gì phải cho tôi tha lỗi, ***nhưng ông phải luôn luôn ghi nhớ bạn thành thật thì hiếm hoi. Không bao giờ được bỏ rơi những con người bất vụ lợi phục vụ cho tự do****. Tôi và ông Diệm ngồi trên ghế im lặng cho đến khi ông Diệm lấy lại được bình tĩnh. Sau đó tôi trở về nhà."* **[89]**

Mấy đoạn văn sử trên đây cho chúng ta thấy, tất cả mọi "thách thức" do Pháp hay do các giáo phái hoặc do lọan đảng Bình Xuyên gây ra đều được Mỹ lo liệu và giải quyết cả. Đoạn văn sử chót cho chúng ta thấy rõ ông Đại Tá Lansdale không những đảm trách việc đánh bại loạn đảng Bình Xuyên mà còn lo liệu cho ông Diệm từng li từng tí, và còn dạy dỗ ông Diệm phải biết đối xử với mọi người sao cho phải đạo làm người có văn hiến. Rõ ràng là ông Đại-tá Lansdale lo lắng và dạy dỗ ông Diệm giống như một người cha ruột lão luyện lo lắng và dạy dỗ đứa con còn trẻ dại mới bước vào đời, giống như Lữ Bát Vi lo lắng và dạy dỗ Tần Hoàng Chánh (Tần Thủy Hoàng) khi vừa mới lên ngôi kế nghiệp vua cha.

18.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Tuyên truyền Cộng sản và các giới phản chiến "politically correct" Tây Phương đã không ngớt quả quyết rằng Ông Diệm là người của Mỹ, được Mỹ lựa chọn và đưa lên làm thủ tướng và yểm trợ hết mình. Phần khác, gần đây lại có tác giả quả quyết rằng: Ngô Đình Diệm do chính phủ Pháp đưa lên cầm quyền và được Pháp hổ trợ."

NHẬN XÉT: Vấn đề *"Ông Diệm là người của Mỹ, được Mỹ lựa chọn và đưa lên làm thủ tướng và yểm trợ hết mình*l" là một sự thật lịch sử mà bất kỳ nhà viết sử chân chính nào cũng khẳng định như vậy, và Cộng Sản cũng chỉ nói lên sự thật lịch sử này mà thôi. Phần nhận xét về đoạn văn số 17 ở trên đã nói lên sự thật này. Xin đọc thêm bài viết "Ngô Đình Diệm Trong Liên Minh Mỹ - Vatican" của tác giả Nguyễn Mạnh Quang. Bài viết này đã được đưa lên giaodiemonline từ đầu tháng 11/2008. Bài viết này là một phần của chương sách có tựa đề là Những Toan Tính Của Vatican Trong Năm 1950. Chương sách này đã được đưa lên sachhiem.net từ mấy tháng nay.

19.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Cả hai luận cứ nêu trên đều là những quả quyết vu vơ, và đã bị TS Phạm Văn Lưu phản bác với những dữ kiện rất vững chắc không thể phủ nhận được, vì rút ra từ các điện văn mật trao đổi giữa những tòa đại sứ Mỹ ở Paris, Sài Gòn, Bộ Ngoại Giao Mỹ và Tòa Bạch Ốc, và với chính phủ Pháp. Các điện văn đó được bạch hóa và phổ biến trong những năm gần đây đã cho ta biết được sự thực đích xác về những gì đã xảy ra ở Việt Nam trong những năm 1954-1956, thời gian mà Ông Diệm chấp chánh và ổn định tình hình."

NHẬN XÉT: Người viết chưa có may mắn được đọc tác phẩm của ông TS Phạm Văn Lưu, cho nên không biết luận cứ của ông ta ra sao. Rất mong những bậc thức giả có dịp đọc sách của ông tiến sĩ này rồi so sánh với luận cứ mà chúng tôi đã trình bày trong trong bài viết "Ngô Đình Diệm Trong Liên Minh Mỹ - Vatican" đã được đưa lên sachhiem.net và giaodiemonline.com từ đầu tháng 11/2008. Như vậy mới có thể rút ra kết luận xem luận cứ của ông TS Phạm Lưu đúng hay là sai hoặc có sức thuyết phục không.

20.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Ông Lưu đã cho ta thấy rằng ngay từ ngày được Cựu Hoàng bổ nhiệm làm Thủ Tướng ngày 16 -6-1954 và ngay cả trước đó nữa, cho đến năm 1956 Ông đã bị nhân viên dân sự cũng như quân sự Pháp ở Sài Gòn và chính phủ Pháp, ***dù là thiên tả như Mendès France –*** *hay thiên hữu - như Edgar Faure - ở Paris nói xấu và tìm mọi cách lật đổ . Và trong cố gắng thực hiện ý đồ nầy, họ đã hết mình thuyết phục các đại diện Mỹ ở Sài Gòn, Paris, Bộ Trưởng Ngoại Giao J. F. Dulles, và ngay cả Tổng Thống Eisenhower chấp nhận giải pháp loại bỏ Ông Diệm, và đã suýt thành công trong sự vận động này ."*

NHẬN XÉT: Theo sự hiểu biết của người viết, Quốc Trưởng Bảo Đại Bổ nhậm ông Diệm làm thủ tướng vào ngày 19/6/1954, trùng với ngày ông Pierre Mendès-France thuộc Đảng Xã Hội Pháp được Quốc Hội tấn phong

làm Thủ Tướng, chứ không phải là ngày 16/6/1954. Chuyện người Pháp ủng hô và người Pháp chống đối ông Diệm cũng như người Mỹ ủng hộ và người Mỹ chống đối ông Diệm đã được trình bày rõ ràng trong phần nhận xét về đoạn văn số 17 ở trên rồi. Xin nhắc lại vì ông Diệm là tín đồ Ca-tô ngoan đạo của Nhà Thờ Vatican, được Giáo Hoàng Pius XII đỡ đầu và giao phó cho Hồng Y Francis Spellman, một vị chức sác cao cấp của Nhà Thờ có rất nhiều thế lực trong thời chính quyền Cộng Hòa của Tổng Thống Eisenhower. Chính ông hồng y này đã tích cực vận động với các thế lực Nhà Thờ và các tín đồ Ca-tô có nhiều quyền thế trong chính quyền lúc bấy giờ để đưa ông Diệm lên cầm quyền ở Việt Nam. Những nhân vật được ông hồng y này vận động là các ông John F. Kennedy (Thượng Nghị Sĩ, Mike Mansfield (Thượng Nghị Sĩ), Walter Judd (Dân Biểu), William Douglas (Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện), John Foster Dulles (Tổng Trưởng Bộ Ngoại Giao), Allen W. Dulles (Giám Đốc CIA). Cũng nên biết rằng, trong thời chính quyền Cộng Hòa của Tổng Thống Eisenhower (chính quyền này liên kết chặt chẽ với Nhà Thờ Vatican) chức vụ Tổng Trường Ngoại Giao và Giám Đốc CIA vô cùng quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, đặc biệt nhất là đối với các quốc gia mà các nhà cầm quyền là người được Hoa Kỳ đưa lên cầm quyền. Hai người nắm giữ hai chức vụ hết sức quan trọng này lại đều là tín đồ Ca-tô ngoan đạo của Nhà Thờ Vatican. Như vậy là khi mà chính quyền Cộng Hòa của Tổng Thống Eisenhower còn cầm quyền và hai anh em ông Ca-tô ngoan đạo Dulles còn nắm giữ hai chức vụ quan trọng này, thì chuyện ông Diệm được chính quyền Mỹ đưa về Việt Nam cầm quyền là chuyện hiển nhiên. Đây là sự thật lịch sử mà tất cả các sách sử đều khẳng định như vậy. Vấn đề này cũing đã được trình bày khá rõ ràng trong lời nhận xét về đoạn văn số 17 ở trên.

21.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Ngày 13 -6-1954, 3 ngày trước khi Ông Diệm được chính thức bổ nhiệm làm Thủ Tướng, ông Dejean, Phó Cao Ủy Pháp ở Sài Gòn, nói với ông McClintock, đại diện Mỹ tại Sài Gòn, rằng Ông Diệm "không có cơ may để lập một chính phủ hữu hiệu cho Việt Nam". Ngày 15-6-1954, một tuần trước khi Ông Diệm bước chân xuống Sài Gòn và 3 tuần trước khi Ông Diệm trình diện Chính Phủ của Ông, Tướng Ely, Cao Ủy Pháp ở Sài Gòn cũng nói với ông McClintock rằng Ông Diệm không đủ khả năng lãnh đạo. Ngày 20-6-1954 tại Paris, 3 ngày trước khi Ông Diệm đáp máy bay đi Sài Gòn, hơn 2 tuần trước khi Ông Diệm trình diện chính phủ của Ông (7-7-1954), Thủ Tướng Pháp Mendès France nói với Đại Sứ Mỹ Dillon rằng Ông Diệm là một người cuồng tín và nhờ Hoa Kỳ ngăn cản không cho Ông làm hỏng Hội Nghị Genève, Ông Mendès France không đặt vấn đề không cho Ông Diệm là Thủ Tướng vì bận tâm của ông ta (Mendès) lúc đó là phải ký cho được Hiệp Định nội trong ngày 20-7, nếu không ông ta phải từ chức, vì khi nhận chức Thủ Tướng ông ta cam kết với Quốc Hội Pháp như vậy! Trong những cuộc tiếp xúc khác với đại diện Mỹ, lúc Ông Diệm dùng binh đương đầu với thách thức quân sự của Bình Xuyên, Tướng Ely nói Ông Diệm là người "mắc chứng hoang tưởng tự đại" (mégalomane), hoặc "điên khùng". Trong cuộc hội nghị với các ngoại trưởng Mỹ, Anh, ở Paris, Thủ Tướng Pháp E. Faure đã kích Ông Diệm nặng nề, gọi Ông là "điên khùng".

NHẬN XÉT: Vấn đề này đã được trình bày khá rõ ràng trong phần nhận xét về đoạn văn 17, 18 và 20 ở trên. Nếu những người Pháp chống đối ông Diệm có những lời nặng nề gọi ông ta là "điên khùng", thì cũng chẳng có gì la lạ. Trong thực tế, ông Diệm không những "*điên khùng*" mà còn "*cuồng tín và ngu dốt*" nữa. Căn cứ vào chuyện khi các chính khách Mỹ muốn thăm dò khả năng chính trị của ông Diệm, thì ông lại tuyên bố với họ rằng "*ông tin tưởng vào quyền lực của Vatican và công chống Cộng cực lực*."

Với thực trạng như vậy, thì bất cứ người nào có lý trí cũng đều bảo rằng ông ta *"vừa điên khùng, vừa cuồng tín, vừa ngu dốt*". Điên khùng và cuồng tín vì rằng tất cả các nước Âu Mỹ đều ghi vào hiến pháp điều khoản "tách rồi tôn giáo ra khỏi chính quyền", đặc biệt nước Anh, quốc gia này đã ban **Đạo Luật Ổn Định** vào năm 1691. Đạo luật này cấm, không cho người Anh là tín đồ Ca-tô của Giáo Hội La Mã lên cầm quyền *(the Act of Settlement of 1691).* Đạo luật này quy định rằng:

*"Không có một tín đồ Ki-tô La Mã có thể trở thành nhà lãnh đạo nước Anh. Như vậy là luật này loại hẳn tất cả những người con và cháu của vua James Đệ Nhị với người vợ thứ hai của nhà vua, không cho họ lên cầm quyền." (*A third measure, **the Act of Settlement of 1691**, provided that no Roman Catholic could be ruler of England, automatically excluding the descendants of James II by his second wife [[90]]

Cách Mạng Pháp 1789 cũng đã dùng những biện pháp mạnh dữ dằn hơn để trừng trị Nhà Thờ Vatican như:

Tịch thu toàn bộ tài sản của Giáo Hội trên toàn thể lãnh thổ Pháp,

Tước bỏ tất cả mọi đặc quyền đặc lợi mà các chế độ đạo phiệt Ca-tô mà từ vua Louis 16 (1754 -1793) trở về trước đã được biệt đãi dành cho Nhà Thờ cùng giai cấp giáo sĩ và giới quý tộc, trong đó có đặc quyền của Giáo Hội được thu thuế thập phân.

Ban hành "Hiến Chế Dân Sự Dành cho Giáo Sĩ" (Civil Constitution of the Clergy) đòi hỏi họ phải tuyên thệ tuân hành những điều luật ghi trong hiến chế.

Thẳng tay trừng trị những giáo sĩ và tín đồ Ca-tô có những hành động phản quốc và chống lại Cách Mạng. Con số giáo sĩ, nữ tu và tín đồ Ca-tô bị đưa ra pháp trường đền tội phản quốc được cựu giáo sĩ Malachi Martin ghi nhận trong sách The Decline And Fall Of The Roman Church như sau:

"Trước hết, nước Pháp mà Giáo Hoàng Pius VI (1775-1799) thường gọi là "người trưởng nữ của Giáo Hội" xóa bỏ toàn bộ tôn giáo, đưa nhà vua lên đọan đầu đài, chính thức tôn vinh thần Lý Trí lên ngôi chí tôn, tàn sát 17 ngàn linh mục, 30 ngàn nữ tu và 47 giám mục, tất cả các tu viện, các dòng tu và các trường học của Giáo Hội đều bị giải thể, tất cả các thư viện của Giáo Hội đều bị thiêu rụi, chính quyền Paris còn ban hành quyết định ra lệnh cho Tướng Bonaparte (Sau này là Hòang Đế Napoléon I) "đem quân đi "giải phóng nước Ý", "có toàn quyền hành động" "hủy diệt Rome và chế độ Giáo Hòang". Tháng 5 năm 1796, trước khi tiến vào kinh thành Rome, Tướng Bonaparte tuyên bố, "Chúng tôi là những người bạn của con cháu Brutus (một anh hung củ dân tộc La Mã) và dân Scipios.... Chủ định của chúng tôi là phục hồi điện Capitol và giải phong nhân dân La Mã thóat khỏi thân phận nô lệ tôi đòi."

Quân Cách Mạng Pháp tiến chiếm kinh thành Rome và nước Ý. Hòa Ước Tolentino được ký kết giữa Tướng Bonaparte và Giáo Triều Vatican. Đây là một sự sỉ nhục cho Tòa Thánh Vatican. Giáo Hội phải nộp cho nước Pháp một khoản tiền là 46 ngàn đồng scudi (tiền Vatican) trả làm ba hạn kỳ (Giáo Hòang Pius VI phải đem các đồ trang trí bằng vàng và bằng bạc ra đúc tiền để trả cho Pháp), 100 món đồ nghệ thuật và 500 tác phẩm hiếm bị tịch thu mang về Pháp; tất cả các hải cảng nằm trong lãnh thổ của Tòa Thánh Vatican phải mở cửa cho hậm đội Pháp làm căn cứ trú quân, phải từ bỏ tất cả tài sản của Giáo Hội ở trong lãnh thổ các nước Ý, Pháp, Naples, và Sicily ... tất cả mọi nơi. Giáo Hoàng Pius VI ((1775-1799) than thở, "Hòa Ước! Tệ quá đi! Quân đội Pháp chiếm đóng Vatican và Quirinal, truất phế Giáo Hoàng Pius VI và thiết lập nước Cọng Hòa La Mã...."

("First, France, "eldest daughter of the church "he used to call it, abolished all religion, beheaded its king, enthroned Reason officially as supreme deity, massacred over 17,000 priests and over 30,000 nuns as well as forty-seven bishops, abolished all seminaries, schools, religious orders, burned all churches and libraries, then sent the Corsian Bonaparte to liberate Italy and Rome" "Just as you please," wrote the Paris government to the Corsian. "Destroy Rome and the papacy utterly " "We are the friends of the descandants of Brutus and the Scipios... Our intention is to restore the Capitol to free the Roman people from their long slavery," The Corsian declared in May 1796, just before taking Rome.

Then the capture, and the humiliation of the Peace of Tolentino between the papacy and the Corsian: a ransom of 46,000 scudi in three installement (Pius melted down all available siver and gold ornaments); 100 objects d'art and 500 rare manuscripts from Vatican; the opening of all papal harbors to the French fleet; renunciation of all property in Italy and France and Naples and Sicily - everywhere. "They made us their prisoner Spina," mutters Pius. "Peace treaty! Bah!" The Vatican and Quirinal were occupied by French troops. They deposed Pius, and created the republic of Rome.." [[91]]

Quyết liệt hơn nữa, nhà ái quốc Ý Đại Lợi Giuseppe Garibaldi (1807-1882) tuyên bố rằng:

a.- "Linh muc là hiện thân của sự gian trá." (The priest is the personification of falsehood.)

b.- "Vatican là con dao găm đâm vào tim nước Ý." (The Vatican is a dagger in the heart of Italy.)

c.- "Giao Hội Ca Tô là nàng hầu của sự chuyên chế và là kẻ thù trung kiên của tự do." (The Catholic Church is the handmaid of tyranny and the steady enemy of liberty.) Trần Chung Ngọc, Đức Tin Công Giáo (Garden Grove, CA, Giao Điểm, 2000), tr. 300.

Rồi ông đem quân bao vây Vatican và nã đại bác vào điện Lateran, khiến cho Giáo Hoàng Pius IX (1846-1878) chịu không nổi, phả kéo cờ trắng đầu hàng vô điều kiện. Sách sử ghi lại sự kiện này như sau:

"Ngày 19 tháng 8 năm 1870, quân đội Pháp lo bảo Vệ Tòa Thánh Vatican thực sự rút lui vĩnh viễn. Trận đánh Sedan vào ngày 2 tháng 9 năm đó đã làm cho đế quốc của Hoàng Đế Nã Phá Luân Đệ Tam hoàn toàn sụp đổ. Tòa Thánh Vatican mất đi một thế lực bảo vệ cuối cùng, và nước Pháp, "người trưởng nữ của Giáo Hội La Mã" kể từ năm 1871 đến năm 1940 đã phải thay đổi đến 99 nội các. Quân Pháp vừa mới rút lui, tức thì, ngày 19 tháng 9, quân đội quốc gia Ý tiến vào kinh thành La Mã và đóng quân ở ngay chung quanh cổ thành Leonine nằm trong Kinh Thành La Mã. Ngày hôm sau (20/9), sau khoảng ba tiếng đồng hồ nã đại pháo và cận chiến lẻ tẻ, vào lúc 9:30 sáng, Giáo Hoàng ra lệnh kéo cờ trắng ở trên nóc nhà thờ St. Peter. Mười phút sau đó, không còn nghe thấy tiếng súng nữa. Quân đội Ý tiến vào phía trong kinh thành và chiếm đoạt hết tất cả của cải trong đó, chỉ có Ngọn Đồi Vatican là họ không rớ tới. Quốc Gia của Giáo Hoàng không còn tồn tại nữa. Diện tích của quốc gia này từ 16 ngàn dặm vuông bị cắt xén, còn lại chỉ có 480 ngàn mét vuông kể cả ngọn Đồi Vatican và xung quanh ngọn đồi này trong đó có nhà thờ St. Peter, các tòa nhà phụ cận và các khu vườn Vatican ở gần đó. Hôm sau, ngày 21 tháng 9, Giáo Hoàng Pius IX (1846-1878) viết một lá thư ngắn ngủi cho người cháu:

Cháu yêu quý: Tất cả đã hết rồi. Không có tự do, không thể nào quản lý được Giáo Hội. Hãy cầu nguyện cho ta và cho tất cả các con. Ta chúc phúc cho các con."

Nguyên văn:"On August 19, 1870, the protecting French troops withrew definitely. With the battle of Sedan on September 2, the empire of Napoléon III came to an end. The papacy had lost its last defender, and France, the "eldest duaghter of the Church" was to have an astounding 99 goverments between 1871 and 1940. Immediately the Italian nationalist troops march on Rome. They encamped around the old Leonine walls of Rome on September 19. The following day, after some three hours of artillery barrage and sporadic hand-to-hand fighting, the pope ordered the white flag to be raised above the dome of St. Peter at 9:30 A.M. Ten minutes later, all firing had ceased. The Italian troops entered the city and took possession of it all, leaving Vatican Hill untouched. The papal State had ceased to exist. Its 16,000 square miles were now reduced to 480,000 square meters on and around Vatican Hill where St. Peter's it adjoining buildings, and the Vatican gardens were clustered. The next day, September 21, Pius IX (1846-1878) wrote a short note to his nephew:

Dear Nephew: All is over. Without liberty, it is impossible to govern the Church. Pray for me, all of you. I bless you. Pius P. IX." [[92]]

Ấy thế mà gần 200 năm sau, ông Ngô Đình Diệm lại tuyên bố với các chính khách Hoa Kỳ rằng, "*ông tin tưởng vào quyền lực của Vatican và ông chống Cộng cực lực*." Với tình trạng cuồng tín, ngu dốt, lạc hậu và muốn bơi ngược dòng lịch sử để sống lại thời Trung Cổ như vậy, thì một em bé vừa mới hoàn tất lớp 12 bậc trung học ở Hoa Kỳ hay ở bất kỳ nước dân chủ tự do nào cũng phải bảo ông là thằng "điên khùng, cuồng tín và ngu dốt." Ngu dốt vì không biết tí gì về lịch sử thế giới. Ông ta quả thật là nhân vật Rip Van Winkle trong tác phẩm của nhà văn Mỹ Washington Irving (1783-1859) được phát hành vào năm 1819.

22.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Trong những buổi họp với đại diện Hoa Kỳ để bàn về Việt Nam, luận đề được đại diện Pháp luôn luôn đưa ra là "giải pháp" Ngô Đình Diệm chỉ là một cuộc thí nghiệm, "thời gian thí nghiệm đã qua", Ông Ngô Đình Diệm đã tỏ ra "không có khả năng tập hợp các lực lượng chính trị", không được quân đội yểm trợ, không ổn định được tình hình, gây hận thù đối với Pháp, cho nên phải thay thế Ông bằng một người hay nhóm người, có khả

năng hơn. Người, hay nhóm người "có khả năng hơn" nầy tất nhiên lấy trong những nhân vật mà Pháp chi phối."

NHẬN XÉT: Đây là sự thật lịch sử. Hơn nữa, Đảng Xã Hội của ông Pierre Mendès France lên cầm quyền đã cho rằng, "*ông Diệm vừa điên khùng, vừa cuồng tín, vừa ngu dốt*" như đã nói trên, vì thế, họ càng cho rằng ông Diệm "*không có khả năng tập hợp các lực lượng chính trị*" và càng không xứng đáng được họ ủng hộ. Nhưng vì Pháp đang ở thế yếu, lại được Mỹ đấm mõm bằng 100 triệu Mỹ Kim (như đã nói ở trên), thì mọi việc dù Pháp có chê bai và chống đối ông Diệm mãnh liệt đến mức nào đi nữa, thì cũng chẳng đi đến đâu, và vào thời điểm này, ông Diệm cũng vẫn được Mỹ tiếp tục cho làm thủ tướng.

23.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Những đại diện Mỹ ở Sài Gòn – các cố vấn McClintock và Kidder, Đại Sứ Heath, Đặc Sứ Collins – cũng ngã xiêu theo quan chức Pháp, nhất là những quan chức nầy có uy tín như Phó Cao Ủy Dejean, và Tướng Ely, và nhiều lần đề nghị với chính phủ Hoa Kỳ nên thay thế Ông Diệm. Ngay cả ngoại trưởng Dulles và Tổng Thống Esenhower cũng chấp nhận nguyên tắc nầy sau khi nghe phúc trình của Đặc sứ Collins về vụ Ông Diệm ra lệnh cho quân đội quốc gia dẹp Bình Xuyên, và ngày 27-4-1955 đã điện cho tòa đại sứ Sài Gòn chỉ thị về quyết định nầy. Họ bực bội với Ông Diệm vì Ông từ chối những giải pháp mà họ cho là có khả năng ổn định tình hình."

NHẬN XÉT: Những người Mỹ chống đối ông Diệm này không phải là tín đồ Ca-tô của Nhà Thờ Vatican. Vì thấy rằng ông *Diệm "vừa điên khùng, vừa cuồng tín, vừa ngu dốt*" như vậy, nên họ chống đối. Nhưng họ là những người kém thế nếu so với ông John Foster Dulles nắm giữ chức Tổng Trưởng Bộ Ngoại Giao, với ông Allen W. Dulles nắm giữ chức vụ Giám Đốc CIA, với Hồng Y Spellman, với sự tích cực ủng hộ của các ông John F. Kennedy (Thượng Nghị Sĩ), Mike Mansfield (Thượng N ghị Sĩ), Walter Judd (Dân Biểu), William Douglas (Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện), Francis Spellman (hồng y), McGuire (linh-mục), Emmanual Jacque (linh-mục) Carroll (giám-mục), Edmund Walsh (giáo sư). Vì thế mà ông Diệm được chính quyền Mỹ của Đảng Cộng Hòa hết lòng ủng hộ và giữ lại cầm quyền ở Việt Nam làm tay sai cho họ và cho Nhà Thờ Vatican. Xem lại nhận xét về đoạn văn số 20 ở trên.

24.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Lý do thật sự của thái độ nầy là sự bực bội của họ trước thái độ cứng rắn, không nhân nhượng của Ông Diệm. Nói cho đúng, quan chức Pháp cũng như quan chức Mỹ ở Sài Gòn hồi đó bực bội với Ông Diệm vì Ông tỏ ra một người không dễ bảo. Nói trắng ra, Ông Diệm không chịu làm bù nhìn, dù là của Pháp hay của Mỹ, nhất là khi những đề nghị của họ vi phạm độc lập, danh dự, và tương lai của Việt Nam."

NHẬN XÉT: Trước hết, cũng xin nói rõ, khi ông Ngô Đình Diệm đáp máy bay từ Âu Châu về Sàigòn vào ngày 26/6/1954 và chính thức nhậm chức vào ngày 7/7/1954, thì ông Donald Health là Đại -sứ Mỹ ở Sàigòn. Ông Healh tiếp tục giữ chức vụ này đến ngày 8/11/1954 thì ông Lawrence J. Collins đến thay thế. Ông Collins giữ chức vụ này đến ngày 28/5/1955, thì ông ông Frederick Reinhardt đến thay thế. Như đã trình bày trong các phần nhận xét về các đoạn văn ở trên, các viên chức Pháp cũng như các viên chức Mỹ hồi đó nếu cảm thấy bực bội với ông Diệm, một phần là do tinh thần chống Vatican, một phần là thấy ông Diêm vừa "*điên khùng, vừa cuồng tín, vừa ngu dốt*" chẳng hạn như ông ông E. Faure, ông Pierre Mendès- France, và các thành phần trong Đảng Xã Hội Pháp đã có cái nhìn về ông Diệm là như vậy. Trong khi đó thì những chính khách thuộc phe Ca-tô như ông Georges Bidault và Đảng Ca-tô MRP của ông ta luôn luôn nhiệt tình ủng hộ ông Diệm. Nhưng dù sao, nước Pháp bấy giờ đã thất thế, cho nên dù Pháp ủng hộ ông Diệm hay Pháp chống đối ông Diệm cũng không làm choì chính quyền Cộng Hòa của Tổng Thống Eisenhower (lúc đó đang cấu kết chặt chẽ với Nhà Thờ Vatican) phải quan tâm.

Còn về phía Mỹ, vì ông Đại-sư Mỹ Lawrence J. Collins có cái nhìn khoan dung đối với các giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo và muốn lôi kéo họ về với chính quyền Sàigòn bằng thương thuyết và mua chuộc bằng tiền bạc, trong khi ông Diệm lại có cái nhìn đối với các giáo phái này bằng tâm trạng của một tín đồ Ca -tô cuồng tín,

muốn tiêu diệt họ bằng bạo lực. Hơn nữa, cũng như Thủ Tướng Pháp E. Faure đã đả kích ông Diệm nặng nề, gọi Ông là "điên khùng", thì ông Đại-sứ Collins cũng có ngôn ngữ đả kích ông Diệm giống như vậy. Ngòai ra, ông Đại Sứ Collins còn nhận được chỉ thị của Bộ Ngọai Giao Mỹ đến chất vấn ông Diệm về vụ ông Diệm để cho ông Ngô Đình Cẩn và Bà Cả Lễ kinh tài bằng việc buôn lậu gạo ra Bắc. Sự kiện này được sách sử ghi lại rõ ràng như sau:

"16/3/1955: Washington D.C: Dulles chỉ thị Collins hỏi Diệm về vấn để chở gạo ra Bắc."[93]

Chuyện anh em ông Ngô Đình Diệm buôn lậu gạo ra miền Bắc, xin xem thêm các trang 405-409 trong sách Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi (Wesminster, CA: Văn Nghệ, 1993) của tác giả Đỗ Mậu.

Do đó, Đại-sứ Collins càng tỏ ra khinh rẻ và chống ông Diệm.

Tuy nhiên, ông Đại-sứ Collins cũng chỉ là viên chức nằm dưới quyền của ông Bộ Trưởng Bộ Ngọai Giao John Foster Dulles, phe cánh của Hồng Y Spellman. Cho nên cuối cùng, ông Đại-sứ Collins bị triệu hồi về Mỹ vào cuối tháng 5/1955. Người đến thay thế Đại-sứ Collins là ông Frederick Reinhardt, trình ủy nhiệm thư vào ngày 28/5/1955.

25.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Ví dụ như: Sau những xáo động ở Thủ Đô do Bình Xuyên và Tướng Hinh gây ra trong mùa Thu 1954, Đại sứ Heath đề nghị Ông Diệm lưu Tướng Hinh lại trong quân đội, nhưng Ông Diệm không chấp nhận. Đại sứ bèn quyết định là Ông Diệm phải ra đi, và ông tường trình về Washington như sau: "Chúng ta phải tranh thủ thời gian để chuẩn bị điều mà Mendès France gọi là "một cơ cấu chính quyền khác"... Tất cả mọi người ở tòa Đại Sứ tin chắc rằng Ông Diệm không thể tổ chức và điều hành một chính quyền vững mạnh". Đặc sứ Collins đã nhiều lần, đặc biệt là ngày 13-12-1954 và ngày 31-3-1955, điện cho Tòa Bạch Ốc đề nghị thay Ông Diệm vì Ông Diệm "quá cứng rắn". Các đề nghị của ông không được chấp nhận. Nhưng hạ tuần tháng 4-1955, sau vụ chạm súng giữa Bình Xuyên và quân đội quốc gia, một buổi họp quan trọng được tổ chức tại Tòa Bạch Ốc để nghe phúc trình, một giải pháp do ông đề nghị được chấp nhận: loại Ông Diệm khỏi chức vụ thủ tướng, đưa ông Trần Văn Đỗ thay thế Ông, và Bác sĩ Phan Huy Quát làm Phó Thủ Tướng. Trong những người chấp thuận có cả Ngoại trưởng Dulles và Tổng Thống Eisenhower. Lập trường nầy được thông báo cho Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn ngày 27-4-1955."

NHẬN XÉT: Như đã trình bày rõ ràng ở các phần trên, về phía Mỹ, vào thời điểm 1954-1960 (những năm Đảng Cộng Hòa nắm quyền trong Tòa Bạch Ốc), những người triệt để ủng hộ ông Diệm là những tín đố Ca-tô có thế lực trong chính quyền Mỹ lúc bấy giờ. Họ đang nắm thế thượng phong và có rất nhiều quyền lực trong Bộ Ngọai Giao Hoa Kỳ và cơ quan CIA. Ngòai ra, ở trong Quốc Hội, họ lại còn có những nhân vật có thế lực như John F. Kennedy (Thượng Nghị Sĩ), Mike Mansfield (Thượng Nghị Sĩ), Walter Judd (Dân Biểu). Tại Tối Cao Pháp Viện họ có ông William Douglas. Hơn nữa, họ lại còn có nhân vật quan trọng trong các Nhà Thờ triệt để ủng hộ và tích cực vận động cho ông Diệm được tiếp tục cầm quyền. Những nhân vật đó là Francis Spellman (hồng y), McGuire (linh-mục), Emmanual Jacque (linh-mục) Carroll (giám-mục), Edmund Walsh (giáo sư). Trong khi đó, phe chống đối ông Diệm ở trong tình trạng bị lép vế.

Về vấn đề đánh dẹp Bình Xuyên, như đã nói trong mục nhận xét về đọan văn số 17 ở trên. Công lao đánh dẹp lọan đảng này từ A đến Z đều là của Đại Tá Lansdale. Đại Tá Lansdale là thuộc hạ thân tín của ông Giám Đốc CIA Allen W. Dulles (tín đồ ngoan đạo của Vatican) và cũng là người quyết tâm vận động để cho ông Diệm được tiếp tục ở lại cầm quyền. Nói tóm lại, trong những năm 1954-1960, phe Ca-tô người Mỹ triệt để ủng hộ ông Diệm đã nắm thế thượng phong trên sân khấu chính trị Mỹ và họ đã thắng thế. Nhờ vậy mà ông Diệm mới được giữ lại cầm quyền.

26.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Sự chấp nhận trên đây của Ngoại Trưởng Dulles cũng khá lạ, vì ông là người ủng hộ giải pháp Diệm mạnh nhất. Nhưng thật ra, ông cũng đã phòng xa. Trong một văn thư gởi Đặc sứ Collins ngày 20-4-1955, trước khi ông nầy rời Sài Gòn đi Washington, ông nêu ra 2 điều kiện để quyết định sự ở lại hay ra đi của Ông Diệm:

a.- Ông Diệm có can đảm và quyết tâm để hành động và

b.- Ông ta có sự trung thành của quân đội không?

Nếu Ông Diệm thất bại một trong hai điều kiện nầy thì Ông phải ra đi."

NHẬN XÉT: Đoạn văn này vô bổ. Những ngôn ngữ và hành động của ông Ngoại Trường Mỹ Dulles là ngôn ngữ và hành động của một nhà ngoại giao, nhưng bản chất của nhà ngọai giao này là một tín đồ ngoan đạo của Nhà Thờ Vatican. Vì không hiểu biết lịch sử thế giới và lịch sử Giáo Hội La Mã, cho nên ông Tôn Thất Thiên mới nói rằng, "*Sự chấp nhận trên đây của Ngoại Trưởng Dulles cũng khá lạ …*" Hơn nữa, cái túi tiền của Mỹ trả lương cho quân đội miền Nam lúc bấy giờ là sự trung thành của đạo quân này đối với Mỹ tức là đối với ông Diệm, vì bản chất của quân đội này là quân đôi đánh thuê. Thiết tưởng cả ông John Foster Dulles và ông Đại-sứ Collins đều biết như vậy. Có thể là vì không có khả năng nhậy bén về chính trị, cho nên ông Tôn Thất Thiện và ông TS Phạm Văn Lưu đều không biết sự thật này.

27.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Nhưng ngày 28-4-1955, quân Bình Xuyên lại tấn công quân đội quốc gia. Ngày 29-4-1955, bất chấp sự khuyến cáo của Tướng Ely, Ông Diệm ra lệnh cho quân đội đánh trả, và quân đội quốc gia đã thắng. Chính phủ Mỹ hiểu rằng những dự đoán của Tướng Ely về Ông Diệm không có khả năng địch lại quân Bình Xuyên là sai lầm, và làm cho Đặc sứ Collins cùng Chính phủ Mỹ quyết định sai lầm. Từ nay họ không còn tin vào nhận định của Pháp nữa. Ngày 1-5-1955 nhận lệnh Tổng Thống Eisenhower, Ngoại Trưởng Dulles gởi điện đến Paris và Sài gòn hủy bỏ điện tín ngày 27-4-1955. Ngày 8-5-1955, tại hội nghị Anh-Mỹ-Pháp ở Paris Ngoại Trưởng Dulles tuyên bố rằng về Việt Nam, từ nay sẽ không còn thỏa hiệp chung Mỹ-Pháp nữa."

NHẬN XÉT: Tất cả mọi kế hoạch, sách lược và quyết định đánh hay không đánh Bình Xuyên đều do ông Đại-tá Lansdale cả. Nói rằng ông Diệm ra lệnh đánh trả là có thâm ý muốn đánh bóng ông Diệm. Xin đọc lại phần nhận xét về đoạn văn số 17 ở trên, thì sẽ thấy rõ vấn đề này.

28.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Ông Diệm thắng. Cái thắng của Ông Diệm là sự thắng của can đảm, và cương quyết bảo vệ chính nghĩa quốc gia Việt Nam. Đặc biệt hơn nữa, nó là một cái thắng của chính Ông, dù Ông bị Pháp cản trở và không có sự ủng hộ của Hoa Kỳ."

NHẬN XÉT: Lại nhân vơ để đánh bóng ông Diệm nữa. Thắng hay thua đều là của Mỹ và do Mỹ cả. Nếu không được chính quyền Mỹ triệt để ủng hộ, nếu không có túi tiền của Mỹ để trả lương cho quân đội đánh thuê do Pháp chuyển nhượng cho Mỹ, để mua các ông tướng của các giáo phái Cao Đài như Tướng Trình Thế, Văn Thành Cao, và Tướng Hòa Hảo Trần Văn Sóai, Lâm Thành Nguyên và Nguyễn Giác Ngộ, và nếu không có Đại-tá Lansdale lặn lội đi mua các ông tướng của các giáo phái này, và bày mưu tính kế, xông xáo và ở hậu trường chỉ huy chiến dịch đánh dẹp Bình Xuyên (như đã nói rõ ràng trong phần nhận xét về đoạn văn số 17 ở trên), liệu ông Diệm có còn tiếp tục được ngồi ở trong Dinh Độc Lập hay không? Hay là đã bị lôi ra đập chết rồi, chứ không phải đợi đến lúc 7:30 sáng ngày 2/11/1963!

29.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Sự thắng nầy đưa đến những quyết định căn bản mang lại độc lập thật sự cho Việt Nam trong vòng chỉ 1 năm: về mặt chính trị Việt Nam ra khỏi Liên Hiệp Pháp tự chọn quy chế cho mình – chế độ Cộng Hòa – thâu hồi chủ

quyền về ngoại giao: bang giao giữa Việt Nam và Pháp qua Bộ Ngoại Giao Pháp thay vì Bộ Các Quốc Gia Liên Kết nữa và Cao Ủy Pháp ở Sài Gòn và Cao Ủy Việt Nam tại Paris thành Tòa Đại Sứ, chấm dứt lệ thuộc Việt Nam vào Pháp; thâu hồi chủ quyền về quân sự: ngày 26-4-1956 quân đội Pháp rút hết khỏi Việt Nam, quân đội Việt Nam không còn lệ thuộc vào Pháp nữa, viện trợ Hoa Kỳ cấp trực tiếp cho Việt Nam; chủ quyền kinh tế tài chính: cuối tháng 12 năm 1955, Việt Nam ra khỏi khu Phật lăng; giáo dục: Việt Nam tự do nhận giáo sư, chuyên viên từ bất cứ nơi nào, và giới sinh viên ra bất cứ nơi ngoại quốc nào."

NHẬN XÉT: Lại nói láo và nhận vơ để đánh bóng cho anh em ông Diệm nữa. Vấn đề này đã được trình bày khá rõ ràng trong phần nhận xét về đoạn văn số 15 v à 16 ở trên. Xín nhắc lại, khi bị thảm bại tại Điện Biên Phủ vào ngày 7/4/1954, Pháp muốn Mỹ nhẩy vào cứu Pháp để Pháp có thể mà cả với thế mạnh trong việc thương thuyết với chính quyền Kháng Chiến Việt Nam tại Hội Nghị Genève 1954. Thừa cơ, Mỹ làm áp lực Pháp phải trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Pháp chấp nhận điều kiện này và đã trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam từ ngày 4/6/1954, tức là 33 ngày trước khi ông Diệm nhậm chức. Những ngày sau đó chỉ là công việc thực thi những điều khỏan đã ghi trong Hiệp Ước 4/6/1954 mà thôi.

30.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Như TS Lưu nhấn mạnh: những chuyển biến trên ***"mang theo ý nghĩa chính thức chấm dứt 72 năm chế độ Pháp bảo hộ Việt Nam (1884-1956)"****. Người thực hiện được điều nầy cho Việt Nam là Ông Ngô Đình Diệm. Với tác phẩm Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam 1954-1963 TS Lưu đã giúp ta thấy rõ điều nầy."*

NHẬN XÉT: Lại nói láo và nhân vơ để dánh bóng anh em nhà Ngô nữa, giống như đoạn văn 29 ở trên. Không có Đảng Cộng Sản và Mặt Trận Việt Minh lãnh đạo phong trào nổi dậy của nhân ta và lãnh đạo cuộc Kháng Chiến 1945-1954, tất nhiên là Liên Minh Pháp – Vatican đã trở lại tái chiếm Đông Dương và đã thành công trong việc tái lập nền thống trị của chúng ở Việt Nam rồi, và nêu như vậy, dân ta còn khốn khổ gấp ngàn lần so với những năm 1885-1945, vì rằng bọn thập ác Ca-tô càng ngày càng trở nên tham tàn hơn, ác độc hơn, dã man hơn và khốn nạn hơn.

31.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"Cũng như với TS P.V. Lưu, những sưu khảo của TS Nguyễn Ngọc Tấn đóng góp một phần quan trọng vào việc soi sáng giai đoạn lịch sử 1954-1963, thời gian Ông Diệm cầm quyền. Những sưu khảo nầy nhằm vào chủ thuyết Nhân Vị. Theo Tiến Sĩ Tấn, trong 40 năm qua, "chưa có cuốn sách nào viết về chủ nghĩa Nhân Vị dưới khía cạnh hàn lâm [khoa học] cũng như đánh giá về tầm quan trọng của nó như một chủ thuyết chính trị" dù rằng chủ thuyết nầy là chủ thuyết khai sinh ra nền Cộng Hòa đầu tiên tại Việt Nam. Đây là "một vấn đề lịch sử còn tồn đọng" trong thế kỷ qua. Bài của ông tìm hiểu vấn đề nầy, đặc biệt tìm giải đáp cho những "nghi vấn lịch sử" sau đây:

a.- chủ nghĩa Nhân Vị là gì?

b.- Quan niệm Nhân Vị về các lý tưởng của cuộc cách mạng quốc gia ra sao và thể hiện qua các đường lối chính sách như thế nào?

c.- Về nguồn gốc triết học Nhân Vị là thuyết ngoại lai hay mang bản chất chính trị văn hóa của Việt Nam?"

NHẬN XÉT: Người viết chừa hề được đọc tác phẩm của ông TS Tấn và cũng chưa hề biết ông tiến sĩ này. Cứ theo lời ông Tôn Thất Thiện nói về ông tiến sĩ này, người viết nghĩ rằng ông Tiên sĩ Tấn là tín đồ Ca-tô thuộc loại ngoan đạo. Như đã trình bày trong Phần II, các điều 26, 31 và 36, những tín đồ Ca-tô ngoan đạo không thể nào trở thành một người viết sử vô tư được, và tác phẩm lịch sử của họ đều là vô giá trị. Nếu ông TS Tấn là tín đồ Ca-tô ngoan đạo, thì tác phẩm của ông ta ở vào trường hợp này.

Về thuyết Nhân Vị của anh em ông Nhu, phần nhận xét về đoạn văn số 15 ở trên đã nói rồi.

32.- Ông Tôn Thất Thiện nói:

"TS Tấn nói: những nghi vấn trên đây sẽ được bàn luận "một cách tỉ mỉ" và "những câu trả lời sẽ đặt nền móng cho công việc thẩm định phẩm chất lãnh đạo và những đóng góp lịch sử của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong 9 năm cầm quyền.".

NHẬN XÉT: Thẩm định như thế nào để có thể xóa nhòa được thành tích tham tàn, bạo ngược và dã man của ông Diệm và chế độ đạo phiệt Ca-tô của ông ta trong chín năm cầm quyền khiến cho sách sử đãi ghi nhận ông Diệm là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại.

33.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Bài khảo luận của TS Tấn "Chủ Nghĩa Nhân Vị, Con Đường Mới, Con Đường của Tiến Bộ" chứa rất nhiều dữ kiện, suy diễn, và phân tích rất tỉ mỉ, buộc độc giả phải đọc kỹ và nghiền ngẫm, không thể kể chi tiết ở đây. Bài nầy chỉ đề cập đến một số khía cạnh cần được độc giả đặc biệt chú tâm."

NHẬN XÉT: Cái khía cạnh cần phải chú tâm tìm hiểu là:

a.- Hơn 300 ngàn người bị sát hại trong những chiến dịch làm sáng danh Chúa. [94]

b.- "Ngày 30/11/1961, Tông Thống John F. Kennedy phê chuẩn cho quân đội Mỹ tiến hành chiến dị ch khai quang đồng cỏ Việt Nam. Quyết định này được Ngô Đình Diệm, lúc đó là Tổng Thống Nam Việt Nam ủng hộ nhiệt liệt. Diệm cho rằng ông ta "biết cộng sản ở đâu" và tin rằng chiến dịch này sẽ thành công mĩ mãn." [95]

Hậu quả của việc làm đại ác này là*:*

"Quân đội Mỷ rải 77 triệu lít chất độc da cam xuống miền Nam và Trung Việt Nam, gây ảnh hưởng và tác hại đến môi trường của 2,630,000 mẫu Tây và gần 5 triệu người sống trong 35,585 thôn ấp." [[96]]

…..

42.- Ông Tôn Thất Thiện nói*:*

"Ông Diệm đã hạ quyết tâm, "chọn con đường hy sinh để bênh vực phẩm giá con người: người ta có thể hủy diệt Ông Diệm, nhưng không thể cướp đi những giá trị thuộc về Ông ấy. Do đó, trên căn bản đạo đức nghề nghiệp, các sử gia có bổn phận đem trả lại cho Ông Diệm những gì thuộc về Ông ấy và nền Cộng Hòa. Hãy trả lại cho lịch sử những gì thuộc lịch sử."

NHẬN XÉT: ông Tôn Thất Thiện đang đứng trên bục giảng thuyết trình cho các nhà viết sử có căn bản sử học nghe mặc dù từ thuở cắp sách đến trường từ lớp mẫu giáo cho đến khi tốt nghiệp tại một đại học ở nước ngòai, ông chưa hề học hết những bài lịch sử từ A đến Z trong môn Quốc Sử cũng như trong môn Lịch Sử Thế Giới và Lịch Sử Giáo Hội La Mã, chưa hề có một hoạt động nào trong ngành sử hoc. Chỉ vì ông đã hết lòng cúc cung phục vụ và trung thành với một tên bạo chúa bạo ngược nhất trong lịch sử Việt Nam và còn siêu hơn cả những tên bạo chúa khác trong lịch loài người mà ông phải bận tâm viết bài viết này.

Ông Thiện bảo rằng, "*Hãy trả lại cho lịch sử những gì thuộc lịch sử."* Người viết cũng xin nói cho rõ nguồn gốc vì đâu có câu nói này và dễn tiến của nó. Như đã trình bày trong Điều 12, Phần II và nhận xét về đọan văn số 37 Phần III này ở trên, vì lòng tuyệt đối trung thành với Nhà Thờ Vatican và triệt để tuân hành những lệnh truyền của các đấng bề trên, anh em ông Ngô Đình Diệm và chế độ đạo phiệt Ca-tô thời Đệ Nhất Cộng Hòa đã hăm hở thi hành kế hoạch hóa Ki-tô miền Nam bằng bạo lực với dã tâm biến toàn thể nhân dân biến miền Nam theo Công Giáo trong vòng 10 năm (xem lại lời nhận xét về đọan văn số 27 ở trên). Kế hoạch này được thể hiện ra bằng những chiến dịch "làm sáng danh Chúa". Những chiến dịch này được ngụy trang là những chiến dịch

truy lùng và tiêu diệt Cộng Sản, trong đó có cả những hành động chèn ép và bách hại Phật Giáo. Những chiến dịch ác ôn này đã khiến cho hơn 300 ngàn nạn nhân bị sát hại và hơn một nửa triệu nạn nhân khác bị hành hạ vô man rợ dã man và giam giữ trong những nhà tù Chín Hầm (ở Huế), Phú Lợi, Thủ Đức, Võ Tánh, Cây Mai, Chí Hòa, P42 (ở Sở Thú Sàigòn) chuồng cọp ở Côn Đào và hàng ngàn các nhà tù khác ở rải rác khắp mọi nơi trong miền Nam. Trước khi bị đưa về các trại tù này, tất cả các nạn nhân đều bị tra tấn và hành hạ một cách cực kỳ dã man. Xin xem lại Điều 12, Phần II ở trên. Những hành động tội ác và cực kỳ dã man này đã làm cho toàn thể nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới vô cùng căm phẫn, thù ghét anh em nhà Ngô và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa đến cùng độ của thù ghét. Cũng vì thế mà báo chí và nhân dân Hoa Kỳ cũng như báo chí và nhân dân thế giới đã tổ chức những cuộc biểu tình khổng lồ, phản đối và lên án những hành động cực kỳ phi nhân và vô cùng tàn ngược này của anh em nhà Ngô và Nhà Thờ Vatican. Cũng vì thế mà chính quyền Dân Chủ Hoa Kỳ của Tổng Thống Kennedy đã phải ra lệnh cho các ông Đại-sứ Ellbridge Durbrow (1957-13/31961), Đại-sứ Frederick Nolting (13/3/1961 - 16/6/1963) cảnh cáo anh em ông Diệm về những việc làm phản tiến hóa và dã man trong kế hoạch Ki-tô hóa nhân dân miền Nam. Rồi sau đó, Tòa Bạch Ốc còn gửi phái đoàn Robert S. Mc Namara đến tận Dinh Gia Long vào ngày 29/9/1963 để răn đe và ra lệnh cho anh em ông Diệm phải thay đổi đường lối, từ bỏ chính sách bạo ngược đối với nhân dân miền Nam, và quay về với lương tâm và lẽ phải. Nếu không, thì sẽ có hậu quả vô cùng tai hại cho cả anh em ông ta và chế độ "cha cố" của anh em ông ta. Thế nhưng, bản chất của những tín đồ Ca-tô ngoan đạo là cuồng tín, và cuồng tín là tổng hợp của ngu dốt và bạo ngược đúng như lời sử gia Bernard B. Fall đã nghi nhận:

"Tính hiếu chiến của ông Ngô Đình Diệm thuộc loại như thế này: Lòng tin đạo đã biến ông ta thành con người hiếu chiến đến độ tàn nhẫn như một vị Đại Pháp Quan của Tòa Án Dị Giáo trong thời Trung Cổ ở Tây Ban Nha. ***Quan điểm của ông ta về chính quyền là hình ảnh của một bạo chúa*** *theo truyền thống quan lại phong kiến hơn là hình ảnh của một tổng thống theo hiến định của một nước cộng hòa. Một người Pháp theo đạo Kitô La Mã khi nói chuyện với ông ta cố ý cao giọng những tiếng "tín ngưỡng của chúng ta" thì ông ta thản nhiên trả lời rằng: "Ông biết mà, tôi tự coi tôi như là một tín hữu Kitô La Mã giống như người Kitô Tây Ban Nha," thế có nghĩa ông ta là một đứa con tinh thần (của Giáo Hội La Mã) với niềm tin hung hăng, dữ tợn và hiếu chiến hơn là một tín đồ dễ dãi và khoan dung giống như người Pháp theo đạo Kitô La Mã."* **Nguyên văn**: "Ngo Dinh Diem's militancy is of that kind: His faith is made less of the kindness of the apostles, than of the ruthless militancy of the Grand Inquisitor; and his view of government is made less of the constitutional strength of a President of the republic than of the petty tyranny of a tradition-bound mandarin. To a French Catholic interlocutor who wanted to emphazise Diem's bond with French culture by stressing "our common faith," Diem was reported to have answered calmly: "You know, I consider myself rather as a Spanish Catholic," i.e., a spiritual son of a fiercely aggressive and militant faith rather than of the easygoing and tolerant approach of Gallican Catholicism." [97]

Vì cuồng tín và ngu dốt như vậy, anh em ông Diệm đã không để ý đến lời răn đe và cảnh cáo của chính quyền Hoa Kỳ qua Đại-sứ Ellbridge Durbrow cũng như Đại-sứ Đại-sứ Frederick Nolting và qua phái đoàn Robert S. McNamara đến Dinh Gia Long vào ngày 29/9/1963 như đã nói trong Điều 10, Phần II ở trên. Vì thế mà chính quyền Hoa Kỳ mới ngoảnh mặt đi và bật đèn xanh cho quân dân miền Nam vùng lên vào ngày 1/11/1963, làm cách mạng đạp đổ chế độ bạo trị Ca-tô và lôi cổ anh em ông ngô Đình Diệm ra đạp chết vào sáng sớm ngày 2/11/1963.

Thế nhưng các ông tướng lãnh lãnh đạo cuộc cách mạng 1/11/1964 chỉ là những người bất đắc dĩ phải đứng lên làm lịch sử "khử bạo cứu dân" và cũng là tự cứu bản thân của họ để khỏi rơi vào tình trạng có thể bị ám hại như các ông Hồ Hán Sơn và Trình Minh Thế. Thực sự, họ không phải là các nhà cách mạng và cũng không phải là các nhà chính trị. Vì thế họ không biết tiên liệu và cũng không biết tính xa. Cho nên, họ mới ngây thơ ngủ mơ trên chiến thắng nhất thời. Vì vậy, họ mới lúng túng không biết cách làm thế nào để duy trì quyền lực và cũng không biết cần phải thi hành những chính sách của một chính quyền cách mạng để "diệt tận gốc trốc tận rễ" tất cả những tàn tích của Nhà Thờ Vatican còn vương lại trong chính quyền cũng như trong xã hội miền Nam, giống như chính quyền Cách Mạng Pháp 1789, chính quyền Cách Mạng Ý 1870, chính quyền Cách Mạng Mễ Tây Cơ 1857 và 1917 đã làm. Cũng vì thế mới có cuộc Chỉnh Lý vào ngày 30/1/1964, dọn đường cho việc hình thành chế độ quân phiệt Ca-tô Nguyễn Văn Thiệu vào ngày 19/6/1965 và chính thức ra đời vào ngày 3 tháng 9 năm 1967:

"*Ngày 3/9/1967, nhờ sự tiếp tay của Hồng Y New York là Fracis Spellman và Đại-sứ Ellsworth Bunker. Thiệu "đắc cử" Tổng Thống nền Đệ Nhị Cộng Hòa (1967-1975) với 34.8% số phiếu.*"[98]

Kể từ đó, "bọn quạ đen" và băng đảng Cần Lao công khai trở lại sân khấu chính trị miền Nam và lũng đoan chính quyền, chia nhau vơ vét tài nguyên quốc gia, giành chiếm cho tín đồ Ca-tô những chức vụ chỉ huy trong các cơ quan chính quyền cũng như trong quân đội để cùng nhau bốc bốt và vơ vét cho đầy túi tham một cách hết sức trắng trợn, giống y hệt như chúng đã làm trong những năm 1954-1963, nhưng ở mức độ tinh vi hơn. Trắng trợn hơn nữa, trong những năm này, các ông "*thà mất nước, chứ không thà mất Chúa*" còn cho ra đời cái gọi là "*Phục hưng tinh thần Ngô Đình Diệm*", cho phát hành cuốn "Bên Giòng Lịch Sử" của Linh -mục văn nô Cao Văn Luận và bộ sách gồm hai cuốn Làm Thế Nào Để Giết Một Tổng Thống" của Lương Khải Minh (Trần Kim Tuyến) và Cao Thế Dung để tô son điểm phấn cho cá nhân ông Ngô Đình Diệm cùng chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa, và cũng là để hỗ trợ cho cái phong trào quái đản trên đây. Ngoài ra, lại còn có tờ báo Xây Dựng của Linh-mục Nguyễn Quang Lãm và tờ báo Hòa Bình của Linh-mục Trần Du làm cái loa cho bộ máy tuyên truyền của Nhà Thờ Vatican theo chính sách "Tăng Sâm giết người" để tôn vinh ông Ngô Đình Diệm như là một nhà đại ái quốc đã chết vì dân tộc, bốc thơm anh em Nhà Ngô và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa lên đến chín từng mây. Dĩ nhiên là những hành động gian manh, bóp méo lịch sử như trên để đánh lừa người đời và hậu thế đã làm cho đại khối nhân dân vô cũng khinh bỉ, hết sức căm giận băng đảng văn nô Ca-tô và Nhà Thờ Vatican. Như vậy là câu nói "*Hãy trả lại cho lịch sử những sự thật của lịch sử*" phải là câu nói của đại khối nhân dân bị trị thuộc tam giáo cổ truyền, những nạn nhân khốn khổ của Nhà Thờ Vatican ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975. Nhưng dưới chế độ quân phiệt Ca-tô Nguyễn Văn Thiệu, không có một tác phẩm lịch sử nào của các nhà viết sử có căn bản sử học được phổ biến cả.

Từ cuối năm 1975, ở hải ngoại, các hội đoàn người Việt tại các đia phương ở Bắc Mỹ và ở Úc cũng như các phương tiện truyền thông và tổ chức sản xuất các băng nhạc ở hải ngoại đều do những người "*thà mất nước, chứ không thà mất Chúa*" kiểm sóat và khống chế. Họ đã biến các hội đoàn người Việt địa phương tại Bắc Mỹ và tại Úc Châu thành môt thứ chính quyền đạo phiệt Ca -tô đối với người Việt ở trong vùng của họ. Họ hăm dọa và khủng bố tất cả những người Việt bất đồng chính kiến với họ, đặc biệt là những người cầm bút có những tác phẩm nói lên những sự thật lịch sử có liên hệ đến các chính quyền miền Nam Việt Nam hay có liên hệ đến Nhà Thờ Vatican. Họ hành xử trong các cộng đồng người Việt hải ngoại giống y hệt như họ đã hành xử ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975. Tệ hơn nữa, họ còn hăng say đẩy mạnh những chiến dịch bóp méo lịch sử theo chính sách "cả vú lấp miệng em" để tôn vinh tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian Ngô Đình Diệm và tô son điểm phấn cho nền Đê Nhất Cộng Hòa gấp bội phần khi còn ở miền Nam trong thời chế độ quân phiết Ca-tô Nguyễn Văn Thiệu 1967-1975, vì ăng ở hải ngoại, đã bắt đầu có những tác phẩm lịch sử của những người có căn bản sử học được phổ biến mà họ không có cách nào cấm cản được.

Thế nhưng, bàn tay không che nổi mặt trời. Sự thật lịch sử vẫn là sự thật lịch sử. Trong khi những tác phẩm của những người có căn bản sử học được trình bày bằng những lập luận có sức thuyết phục với những lý luận thuận lý và có những tài liệu sử trung thực tham khảo ở trong các thư viện và internet để hỗ trợ, thì những tác phẩm của họ chỉ là những sản phẩm của những người không có căn bản sử học với những giọng điệu nhập nhằng, cãi cố cãi chày và bằng những lập luận vòng vo, quanh co, lươn lẹo không được hỗ trợ bằng những tài liệu sử trung thực. Vì thế mà những cuốn ngụy thư do họ biên soạn chỉ là "công dã tràng" vì rằng các nhà sử viết sử có căn bản sử học đã khẳng định rằng "*Ngô Đình Diệm là một tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian và cũng là một trong số 100 tên bạo Chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại, và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa ở miền Nam là một chế độ tham tàn và bạo ngược nhất trong lịch sử Việt Nam và trong lịch sử nhân loại.*"[99]

Rút cuộc, cái âm mưu che đậy những rặng núi tội ác của anh em Nhà Ngô và chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa bằng cách biên soạn những ngụy thư như vậy của họ bị thất bại não nề. Chính vì lẽ này mà ông Tôn Thất Thiện mới tru tréo kêu gào "*Hãy trả lại cho lịch sử những gì thuộc lịch sử.*"

Đến đây, chúng ta có thể hình dung ra hình ảnh ông Tôn Thất Thiện đang đứng trên bục giảng thuyết trình cho các nhà viết sử mặc dù từ thuở cắp sách đến trường từ lớp mẫu giáo cho đến khi tốt nghiệp tại một đại học ở nước ngòai, ông chưa hề học hết những bài lịch sử từ A đến Z trong môn Quốc Sử cũng như trong môn Sử Thế

Giới, và cũng chưa hề có một hoạt động trong ngành sử hoc. Chỉ vì ông đã hết lòng cúc cung phục vụ và trung thành với một tên bạo chúa bạo ngược nhất trong lịch sử Việt Nam và còn siêu hơn cả những tên bạo chúa khác trong lịch sử loài người, chỉ vì tên bạo chúa này đã bị cả nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới đều ghê tởm, đã bị các nhà viết sử ghi nhận là một trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử loài người, cho nên ông Thiện mới cảm thấy đau xót, muốn biến tên ác quỷ này thành ông thánh đúng theo truyền thống của Nhà Thờ Vatican:

"Hàng ngàn năm, để bưng bít và che dấu bảy chương tội đối ngoại và một chương tội đối nội là tám, nghệ thuật tuyên truyền của Giáo Hội Rôma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo Hội là Thánh, Giáo Hội là Mầu Nhiệm, Giáo Hội là Bí Tích, Giáo Hội là Hiền Thê Đức Giê-su, Giáo Hội là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội là Vương Quốc của Thiên Chúa… Giáo Hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thế tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo Hội vẫn phải xây "vạn lý trường thành đức tin" và buông bức "màn sắt thần học" lên đầu đoàn chiên. Mỗi tòa giảng là cái loa tuyên truyền, dựa vào khoa thần học phù phép, ảo thuật biến "núi tội thành con chuột", "kẻ cướp mặc áo thày tu", và "quỷ Satan có diện mạo ông thánh."[100]

Vì quen sống với truyền thống lừa bịp người đời như trên của Nhà Thờ Vatican, ông Tôn Thất Thiện cũng ti toe viết bài "Cần thẩm định lại giá trị của ông Ngô Đình Diệm & nền Đệ Nhất Cộng Hòa" để ù xoạng, nhập nhằng đánh lừa hậu thế mà không biết rằng làm như vậy là "múa rìu qua mắt thợ." Ông tru tréo kêu gào "Hãy trả cho lịch sử những gì của lịch sử" mà không biết rằng "những gì thuộc về lịch sử đã được trả lại cho lịch sử" bằng lời khẳng định rằng "tên Ngô Đình Diệm là thằng bạo chúa phản thần tam đại Việt gian" và là "môt trong số 100 tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại", rằng "chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa là một chế độ tham tàn, bạo ngược và dã man nhất trong lịch sử Việt Nam và lịch sử nhân loại", và rằng: "chính quyền Ngô Đình Diệm là "Triều Đại Ngô Đình Diệm và Băng Đảng Ăn Cướp Ngô Đình Nhu (Diem's Dynasty and the Nhu Bandits."

Ai cũng biết rằng ông Tôn Thất Thiện biết rõ về bản thân của ông hơn ai hết là "kiến thức về sử họ của ông chỉ là con số không vĩ đại (un grand zéro tout rond). Tiền nhân ta thường dạy, "Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe." (Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri giã.) Xin ông Thiện hãy tự trọng! Hãy giữ lại một chút liêm sỉ để nhìn lại bản thân, tự xét mình có tư cách gì để nói câu nói này. Kẻ sĩ ngày xưa còn có cái dũng và cái liêm sỉ của kẻ sĩ. Chẳng lẽ người trí thức ngày nay có bằng tiến sĩ như ông Tôn Thất Thiện lại không có một chút tối thiểu liêm sỉ hay lương tâm của người trí thức hay sao?

(xin xem tiếp phần 4)

CHÚ THÍCH

[78] Alfred W. McCoy, *The Politics of Heroine in Southeast Asia* (New YorK:Harper & Row, Publishers, 1972) tr.90-223, và Bradley S. O'Leary & Edward Lee, Vụ Án Sám Sát Ngô Đình Diệm & J.K Kennedy (Phạm Viêm Phương & Mai Sơn chuyển dịch (Nhà Xuất Bản Tự Do, 2000), tr. 304-319.
[79] Bernard B. Fall, The Two Vietnams (New York, 1964), tr.245-246.
[80] Hồ Văn Kỳ Thoại, *Can Trường Trong Chiến Bại (Falls Church, VA: TXN, 2007), tr.273-274.*
[81] Nguyễn Mạnh Quang, Nói Chuyện Vóei Tổ Chức Việt Nam Cộng Hòa Foundation (Houston, TX: Đa Nguyên, 2004), tr. 127-131.
[82] Xem chú thích 69 ở trên.
[83] Xem chú thích 70 ở trên.
[84] Xem chú thích 66 ở trên.
[85] Đoàn Thêm, *1945-1954 Việc Từng Ngày* (Los Alamatos, CA: Xuân Thu, 1980?), tr.147.
[86] Lê Hữu Dản, Sự Thật - Đặc San Xuân Đinh Sửu 1997 (Fremont, CA: TXB, 1997), tr. 23-24.
[87] Lê Hữu Dản, Sđd., tr.26-27.

[88] Bernard B. Fall, *The Two Vietnams* (New York: Frederick A. Praeger, 1964), pp. 245-246.
[89] Edward G. Lansdale, *Tôi Làm Quân Sư Cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm* (Sàigon: Đại Nam, 1972), tr. 199-202.
[90] Arnold Schrier & T. Walter Wallbank, Living World History)Glenview, IL:Scott, Foresman and Company, 1974), P. 398
[91] Malachi Martin, The Decline And Fall of The Roman Churh (New York: Putnam's Sons, 1981) pp. 232-233.
[92] Malachi Martin, *Rich Church Poor Church* (New York: Putnam' s, 1984), p. 170
[93] Chính Đạo, *Việt Nam Niên Biểu 1939-1975 - Tập I-C 1955-1963* (Houston, TX: Văn Hóa, 1997), tr.33.
[94] Xem chú thích 81 ở trên
[95] Xem chú thích 69 ở trên.
[96] Xem chú thích 70 ở trên.
[97] Bernard F. Fall, Ibid., p. 236.
[98] Chính Đạo, *Việt Nam Niên Biểu Nhân Vật Chí* (Houston, TX: Văn Hóa, 1993), tr. 397.
[99] Nguyễn Mạnh Quang, *Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963* (Houston, TX: Văn Hóa, 2000), tr.211-215, xem Nigel Cawthorne, Tyrants History's 100 Most Evil Despots & Dictators (London, Arcturus, 2004), tr. 167-168, và xem lại lời nhận xét về đoạn văn số 12 ở trên.
[100] Phan Đình Diệm. "Mea Culpa" Bài 3: Giáo Hội Công Giáo Roma La-tinh Cáo Thú Tội Lỗi Ngàn Năm." www.kitohoc.com/Bai/Net066.htm Ngày 4/5/2000 .
http://www.sachhiem.net/NMQ/NMQ14-3.php

Lại là thầy Thích Không Tánh

Nguyễn Trí Cảm

Đọc trên các trang điện tử những thông tin liên quan đến lời phát biểu gây bức xúc cho Phật tử của thầy Thích Không Tánh [1], người đọc sẽ không ít nhiều phân vân về nhân vật này – là người tu hành chân chính hay chỉ là một người hoạt động chính trị nằm trong một tổ chức tôn giáo ? Hòa thượng Thích Không Tánh, hiện là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội của tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất , một tổ chức không được Nhà nước công nhận.

Thầy Không Tánh cũng như nhiều vị xuất gia khác, với bổn nguyện ban đầu là mang lại an lạc cho mình và cho chúng sinh, đã tìm đến Cửa Không, trút bỏ phiền lụy trần gian. Nhưng con đường đạo pháp thì không hề trải thảm nhung, những trắc trở trên con đường tu hành là những thử thách tâm bồ đề của mỗi người, nhưng rất tiếc, nhiều vị vẫn sa đà trong mê hồn trận của âm mưu chia rẽ, làm suy yếu Phật giáo của đám hoài Ngô.

Sự đàn áp Phật giáo của "chính quyền" Ngô Đình Diệm đã làm đại khối Phật giáo đoàn kết lại để đấu tranh, mà trước đây các hệ phái, đoàn thể của Phật giáo hầu như không có sự liên kết chặt chẽ. Sự đoàn kết lại thành một lực lượng đấu tranh bất bạo động, đòi quyền bình đẳng tôn giáo, là tiền đề cho sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sau này.

Sự thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chính thức được công bố vào tháng 1 năm 1964. Giáo hội gồm một tổ chức Phật giáo trước năm 1964 là Tổng hội Phật giáo Việt Nam và nhiều hệ phái Phật giáo khác. Sự kết hợp giữa nhiều tông phái, hệ phái làm các vị trong hàng giáo phẩm phát sinh nhưng quan điểm khác nhau trong thực trạng chiến tranh và các cuộc binh biến của chế độ sau Diệm, và từ đó phát sinh ra hai khối : Khối Ấn Quang và khối Việt Nam Quốc tự.

Sau ngày đất nước thống nhất, vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không còn phù hợp với bối cảnh lịch sử mới. Sự thống nhất Phật giáo cả ba miền được thành lập vào năm 1981 với tên gọi Giáo hội Phật Giáo Việt Nam.

Chính sách tôn giáo mới tác động đến cơ cấu tổ chức và một số cơ sở tôn giáo của GHPGVNTN nên một số giáo phẩm của giáo hội này phản ứng và không chấp nhận đứng vào hệ thống của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam. Một số thầy vẫn tinh tấn tu tập nhưng không đứng trong một giáo hội nào cả. Một số thầy ra nước ngoài "liên tôn" với đám con chiên cờ vàng hô hào chống cộng, đòi phục hoạt tổ chức GHPGVNTN và sự hoạt động độc lập tại Việt Nam, nhưng yêu cầu này không được Nhà nước chấp nhận vì một quốc gia không thể có hai Giáo hội Phật giáo cùng tồn tại song song.

Sự hình thành nên GHPGVNTN như một yêu cầu tất yếu lịch sử của Phật giáo để bảo vệ đạo pháp trong khi chế độ sau Diệm vẫn là "chế độ Diệm không Diệm" [2]. Trong giai đoạn lịch sử này, thầy Thích Không Tánh không thể không hiểu biết, nhưng những bất đồng chính kiến với chính quyền hiện tại khiến ông có những thái độ cực đoan, chống đối qua hành động, lời nói và thái độ khi đang khoát trên người chiếc áo người tu hành, phủ nhân sự hi sinh của sinh viên, học sinh, đồng bào Phật tử, các sư sãi phải chịu cảnh tù đày, thậm chí cả sinh mạng để chống đối sự đàn áp Phật giáo của chế độ Thiên chúa giáo Ngô Đình Diệm khi có những lời phát biểu tôn vinh chế độ Đệ nhất Cọng hòa trên Đài Phát thanh Saigon Dallas [3].

Nội dung cuộc phỏng vấn chủ yếu hướng về việc "chống cộng cho Chúa" với những luận điệu cũ rích thường thấy trên các trang công giáo và các tổ chức chống cộng lưu vong khác. Trong cuộc phỏng vấn, thầy Thích Không Tánh đã bị người dẫn chương trình Phan Đình Minh "xỏ mũi" bằng những câu hỏi khơi gợi, chen lẫn những tiếng cười khẩy. Thầy Thích Không Tánh ví von đại đa số phật tử sinh hoạt dưới tổ chức "*Phật giáo Quốc doanh*", từ mà thầy sử dụng tức Giáo Hội Phật giáo Việt Nam với một nhóm người thuộc GHPGVNTN của thầy là "bò và người" đại ý như sau : "*ngàn con bò cũng chỉ là bò và dù chỉ một người, cũng là người"*! Một thái độ biên kiến, cực đoan, xúc phạm đến những phật tử không cùng quan điểm với thầy.

Thầy cũng ra sức bênh vực cho chính quyền Diệm, "*bày tỏ lòng thương tiếc cho cái chết đau thương của bậc tiền nhân"* Nhưng lại tự mâu thuẫn với chính mình khi giải thích rằng *"Phật giáo không lật đổ chính quyền Diệm vì đa số đồng bào, tăng ni phật tử đang ở trong tù"*. Hình như duy nhất chỉ có lời phát biểu này là đúng.

Trong cuộc đấu tranh bất bạo động của Phật giáo, Lực lượng Đặc biệt và Mật vụ của Nhu tấn công chùa chiền trên toàn Việt Nam (miền Nam) và bắt giữ tất cả các nhà sư tranh đấu trong chiến dịch Nước Lũ của Ngô Đình Nhu 20-8-1963. Thầy biết rõ như vậy, mà thầy vẫn tôn vinh chế độ Ngô Đình Diệm thì thấy thầy "oán" Nhà nước hiện tại đến mức xem "*kẻ thù của kẻ thù ta là bạn ta*" bất chấp lẽ phải! Hình như thầy chỉ đấu tranh vì cái xác của tổ chức GHPGTHVN là chính, chứ không phải là vì đạo pháp, dân tộc gì cả.

Quả thật, khi nghe lời phát biểu này, khó có một phật tử nào cho đó là lời phát biểu của một tu sĩ Phật giáo có tâm huyết với đạo pháp và dân tộc. Và không biết khi đi qua tượng đài, nơi Bồ tát Thích Quảng Đức tự thiêu. thầy sẽ nghĩ gì, và bao nhiêu ngọn lửa thắp lên từ chính nhục thân các nhà sư, ni sư khác, mà Trần Lệ Xuân, vợ của Ngô Đình Nhu, khi qua Mỹ "giải độc" dư luận việc đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, đã phát biểu với báo chí Mỹ, gọi các cuộc tự thiêu của các nhà sư là "*barbecue*" - món thịt nướng. Thầy Thích Không Tánh sẽ giải thích như thế nào khi tôn vinh Ngô Đình Diệm, người đứng đầu một chế độ bức hại Phật giáo?

Đức Phật dạy, một niệm sân khởi lên thì sẽ đốt cháy cả rừng công đức mà phát biểu của thầy thì lời nào cũng có lửa!

TP.HCM, 11-2010

Nguyễn Trí Cảm

[http://www.sachhiem.net/TONGIAO/tgN/NGTRCAM/NguyenTriCam22.php]

Lại Dụ số 10

Trần Gia Phụng

Trong bài "*LHQ và vụ khủng hoảng Phật giáo 1963 (VI)* ", đăng trên DCVOnline.net ngày 26-10-2010, ông **Nguyễn Văn Lục**, có đoạn đề cập đến bài viết của tôi nhan đề là "*Lý do cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963*" đăng trên các báo vào tháng 11-2009, chứ không phải trong sách Việt sử đại cương tập 6 như ông Nguyễn Văn Lục viết, đơn giản chỉ vì sách nầy chưa xuất bản.

Sau khi trích dẫn ba người viết khác nhau, trong đó có một đoạn trong bài viết của tôi, ông Nguyễn Văn Lục viết:
"*Cả ba đoạn trả lời trích dẫn trên đều có chung đặc điểm là mơ hồ, có chỗ lạc đề, có chỗ như xuyên tạc như nhận xét của ông Trần Gia Phụng. Trong một đoạn văn ngắn ở trên, ông Trần Gia Phụng đã mắc nhiều sai lầm và xuyên tạc vô bằng. Ông cho người ta có cảm tưởng ông chưa hề đọc bản văn về Dụ số 10.*"

Tôi không dám nói là ông Lục chưa đọc Dụ số 10, nhưng riêng phần tôi, tôi xin gởi tặng ông Lục nguyên bản photocopy chương thứ nhất Dụ số 10 đăng trên Công báo Việt Nam ngày 19-8-1950, nhằm trả lời cảm tưởng của ông Lục rằng tôi *"chưa hề đọc bản văn về Dụ số 10"* để dư luận rộng rãi theo dõi. Xin ông Nguyễn Văn Lục vui lòng đừng chủ quan phán đoán.

Trở lại Dụ số 10. Dụ số 10 ngày 6-8-1950 gồm 45 điều. Chương thứ nhất (nguyên tắc), điều thứ nhất ghi rằng:

> "*Hội là hiệp ước của hai hay nhiều người thỏa thuận góp kiến thức hay hành lực một cách liên tiếp để theo đuổi mục đích không phải là phân chia lợi tức, như là mục đích thuộc về tế tự, tôn giáo, chính trị, từ thiện, khoa học, văn học, mỹ nghệ, tiêu khiển, thanh niên, thể thao và đồng nghiệp ái hữu. Muốn có hiệu lực thị hội nào cũng phải hợp với nguyên tắc chung của pháp luật về khế ước và nghĩa vụ.*"

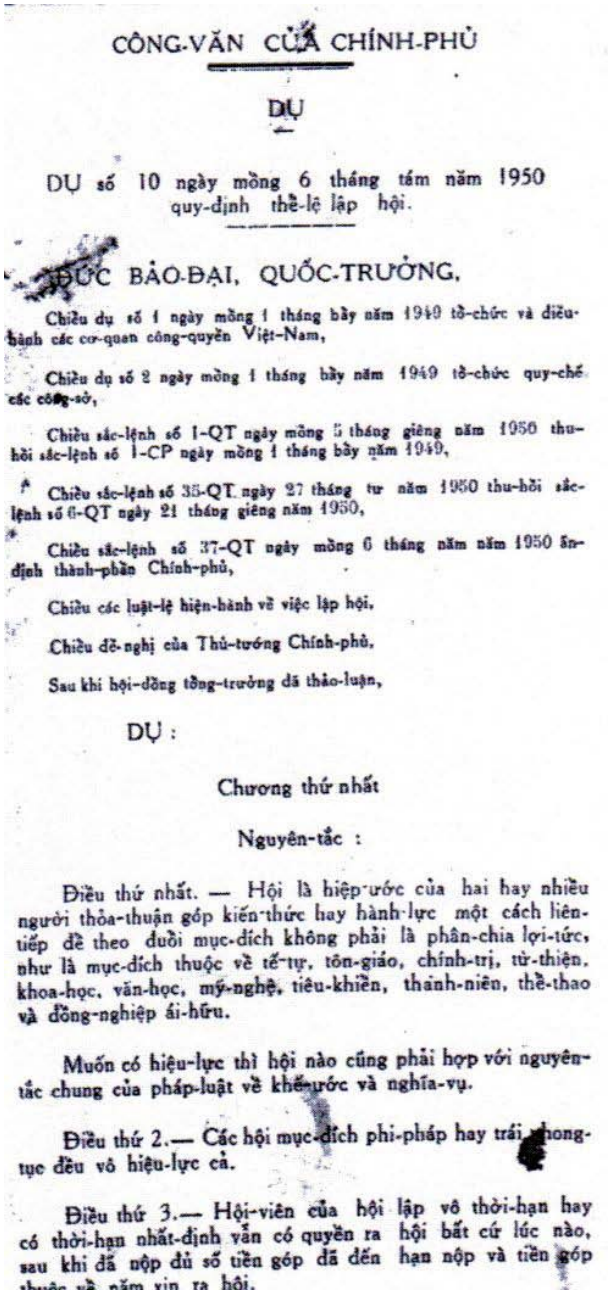

CÔNG-VĂN CỦA CHÍNH-PHỦ

DỤ

DỤ số 10 ngày mồng 6 tháng tám năm 1950
quy-định thể-lệ lập hội.

ĐỨC BẢO-ĐẠI, QUỐC-TRƯỞNG,

Chiếu dụ số 1 ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949 tổ-chức và điều-hành các cơ-quan công-quyền Việt-Nam,

Chiếu dụ số 2 ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949 tổ-chức quy-chế các công-sở,

Chiếu sắc-lệnh số 1-QT ngày mồng 5 tháng giêng năm 1950 thu-hồi sắc-lệnh số 1-CP ngày mồng 1 tháng bảy năm 1949,

Chiếu sắc-lệnh số 35-QT ngày 27 tháng tư năm 1950 thu-hồi sắc-lệnh số 6-QT ngày 21 tháng giêng năm 1950,

Chiếu sắc-lệnh số 37-QT ngày mồng 6 tháng năm năm 1950 ấn-định thành-phần Chính-phủ,

Chiếu các luật-lệ hiện-hành về việc lập hội,

Chiếu đề-nghị của Thủ-tướng Chính-phủ,

Sau khi hội-đồng tổng-trưởng đã thảo-luận,

DỤ :

Chương thứ nhất

Nguyên-tắc :

Điều thứ nhất. — Hội là hiệp-ước của hai hay nhiều người thỏa-thuận góp kiến-thức hay hành-lực một cách liên-tiếp để theo đuổi mục-đích không phải là phân-chia lợi-tức, như là mục-đích thuộc về tế-tự, tôn-giáo, chính-trị, từ-thiện, khoa-học, văn-học, mỹ-nghệ, tiêu-khiển, thanh-niên, thể-thao và đồng-nghiệp ái-hữu.

Muốn có hiệu-lực thì hội nào cũng phải hợp với nguyên-tắc chung của pháp-luật về khế-ước và nghĩa-vụ.

Điều thứ 2.— Các hội mục-đích phi-pháp hay trái phong-tục đều vô hiệu-lực cả.

Điều thứ 3.— Hội-viên của hội lập vô thời-hạn hay có thời-hạn nhất-định vẫn có quyền ra hội bất cứ lúc nào, sau khi đã nộp đủ số tiền góp đã đến hạn nộp và tiền góp thuộc về năm xin ra hội.

Sau điều thứ nhất, Dụ số 10 triển khai chi tiết điều kiện, mục đích, điều lệ, quy chế tổ chức hiệp hội,… Đến chương thứ năm, điều thứ 44, ghi rằng, *"Chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô và các Hoa kiều lý sự hội sẽ ấn định sau."*

Như thế, theo Dụ số 10, các hội truyền giáo các tôn giáo như Phật giáo, Cao Đài giáo, Phật giáo Hòa Hảo đều **nằm ngang hàng** với các hội *"chính trị, từ thiện, khoa học, văn học, mỹ nghệ, tiêu khiển, thanh niên, thể thao và đồng nghiệp ái hữu"*, trong khi theo đều thứ 44 của Dụ nầy, các hội truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô và các Hoa kiều lý sự hội **sẽ được ấn định sau**.

"Sẽ ấn định sau", theo ông Nguyễn Văn Lục *"có nghĩa là 13 năm sau vẫn chưa ấn định, có nghĩa Hội truyền giáo Ki tô và Hội Hoa Kiều Lý sự vẫn chưa có được quy chế đặc biệt. Vậy thì căn cứ vào đâu để nói rằng hội truyền giáo ki tô giáo được hưởng quy chế ưu đãi dựa trên pháp quy?"*

Ông Lục nói đúng là cho đến khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ ngày 1-11-1963, vẫn chưa có quy chế cho các hội truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô. Tuy nhiên, chẳng cần căn cứ vào đâu, người ta cũng hiểu rằng các hội truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô **không nằm trong các điều khoản do Dụ số 10 quy định thì không bị ràng buộc bởi Dụ số 10, và hoàn toàn tự do hoạt động mà không bị hạn chế bởi bất cứ quy định nào, đứng biệt lập ngoài vòng cương tỏa của luật pháp**. Như thế Dụ số 10 có phân biệt đối xử giữa các tôn giáo hay không? Xin để cho người đọc trả lời.

Ở một đoạn sau, ông Nguyễn Văn Lục còn viết tiếp:

"*Có hai điều đặc biệt là Bảo Đại đã ký Dụ số 10 tại Vichy, bên Pháp. Đến 19 tháng 11, năm 1952, có sửa đổi một hai điều lệ liên quan đến Bộ thể thao và thanh niên với chữ ký của Vũ Hồng Khanh, bộ trưởng thanh niên và thể thao cùng với chử ký của bộ trưởng Ngô Thúc Định và chữ ký của Bảo Đại năm 1952. Lần này Bảo Đại ký ở Sài Gòn. Đến ngày 3 tháng tư, 1954 một lần nữa lại có sự sửa đổi và lần này có chữ ký của thủ tướng Bửu Lộc và vua Bảo Đại tại Đà Lạt*."

Đúng là Dụ số 24 ngày 19-11-1952 sửa đổi Dụ số 10 liên hệ đến quy chế các hiệp hội thanh niên và thể thao, nhưng Dụ số 6 ngày 3-4-1954 bổ túc Dụ số 10 mới đáng quan tâm, theo đó điều thứ nhất của Dụ nầy ghi rằng:

Điều thứ 11 của Dụ số 10 ngày mồng 6 tháng tám dương lịch năm 1950 ấn định quy chế các hiệp hội được bổ túc như sau đây: "*Các giới thẩm quyền đã ban phép thành lập cho một hiệp hội có thể ra lệnh khai trừ một hay nhiều nhân viên trong ban quản trị hiệp hội ấy mà không cần phải cho biết vì lẽ gì. Hiệp hội nào bất tuân lệnh ấy phải bị giải tán do quyết định của giới thẩm quyền vừa kể ở khoản trên*."

Như thế, tu sĩ các hội Phật giáo, Cao Đài giáo, Phật giáo Hòa Hảo nằm trong quy chế nầy, có thể **bị chính quyền khai trừ mà không cần cho biết lý do, trong khi tu sĩ các hội Truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô không nằm trong quy chế Dụ số 10, thảnh thơi hoạt động và đương nhiên không khi nào bị chính quyền có thể khai trừ gì cả**. Như vậy, Dụ số 10 và Dụ số 24 bổ túc cho Dụ số 10, có phân biệt đối xử giữa các tôn giáo hay không? Cũng xin để cho người đọc trả lời.

Dụ số 10 được ban hành ngày 6-8-1950 và Dụ số 6 được ban hành ngày 3-4-1954 dưới chế độ Quốc Gia Việt Nam, do Bảo Đại làm quốc trưởng. Qua thời chính phủ Ngô Đình Diệm, từ năm 1954 đến năm 1963, các dụ nầy không bị bãi bỏ, tiêu hủy. Điều đó có nghĩa là các dụ nầy đương nhiên vẫn còn giá trị pháp lý. Vì vẫn còn giá trị pháp lý nên Dụ số 10 và Dụ số 6 vẫn ràng buộc các tổ chức Phật giáo, Cào Đài giáo và Phật giáo Hòa Hảo theo các quy định trong hai dụ nầy.

Sau biến cố ngày 8-5-1963 tại Huế và nhất là sau khi Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11-6-1963 tại Sài Gòn, mới diễn ra cuộc họp từ 14 đến 16-6-1963 giữa Uỷ ban Liên bộ của chính phủ Ngô Đình Diệm và Uỷ ban Liên phái Phật giáo. Cuộc họp nầy đi đến bản thông cáo chung được tổng thống Diệm duyệt ký và công bố ngày 16-6-1963. Thông cáo chung gồm có 4 mục lớn là: 1) Quốc kỳ - đạo kỳ. 2) Dụ số 10. 3) Vấn đề bắt bớ và giam giữ Phật giáo đồ. 4) Tự do truyền giáo và hành đạo.

Mục 2 của bản Thông cáo chung, liên hệ đến Dụ số 10, nguyên văn như sau:

> "*Tách Hiệp hội có tính cách tôn giáo ra khỏi Dụ số 10 và lập một quy chế hợp với tính cách đặc biệt về nhu cầu sinh hoạt của những Hiệp hội tôn giáo ấy. Quy chế đó sẽ là một đạo luật do Quốc hội soạn thảo với sự tham khảo trực tiếp ý kiến của tôn giáo liên hệ. Quốc hội sẽ biểu quyết đạo luật nầy, chậm là cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964. Trong khi chờ đợi ban hành đạo luật mới, Uỷ ban Liên bộ đồng ý sẽ có những chỉ thị cần thiết để Dụ số 10 không áp dụng quá khắt khe đối với các Hội Phật giáo, Phật học. Phái đoàn Phật giáo cam kết chỉ thị cho các tăng ni chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp Quốc gia và thi hành mọi biện pháp kỷ luật nội bộ đối với những hành động lệch lạc*."
>
> (Minh Không Vũ Văn Mẫu, *Sáu tháng pháp nạn 1963*, Paris: Giao Điểm, 2003, tr. 282.) (Cuốn sách nầy cũng có đăng nguyên văn Dụ số 10.)

Nếu Uỷ ban Liên bộ chính phủ Ngô Đình Diệm không nhận thấy sự bất công của Dụ số 10, sao Uỷ ban Liên bộ lại chịu: *"Tách Hiệp hội có tính cách tôn giáo ra khỏi Dụ số 10 và lập một quy chế hợp với tính cách đặc biệt về nhu cầu sinh hoạt của những Hiệp hội tôn giáo ấy. Quy chế đó sẽ là một đạo luật do Quốc hội soạn thảo với sự tham khảo trực tiếp ý kiến của tôn giáo lien hệ. Quốc hội sẽ biểu quyết đạo luật nầy, chậm là cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964. Trong khi chờ đợi ban hành đạo luật mới, Uỷ ban Liên bộ đồng ý sẽ có những chỉ thị cần thiết để Dụ số 10 không áp dụng quá khắt khe đối với các Hội Phật giáo, Phật học."* Cần chú ý thêm là thông cáo chung nầy đã được chính tổng thống Ngô Đình Diệm duyệt ký, nghĩa là tổng thống Diệm cũng chấp nhận rằng Dụ số 10 không còn thích hợp và cần được sửa đổi. Những người trong cuộc đã nhận ra sự bất công của Dụ số 10 và chịu sửa đổi Dụ số 10, mà ông Nguyễn Văn Lục cứ nhất định cho là chuyện đó không có. Thật là 'bảo hoàng hơn vua'.

Ông Nguyễn Văn Lục còn đi xa hơn khi ông viết:

"*Đồng hóa hội truyền giáo Thừa sai Ba Lê và giáo hội Việt Nam là một điều thiếu lễ phải và ác ý. Và nếu có ai lưu tâm một chút là kể từ năm 1951 (chưa có Hội đồng giám mục VN) thì đã có một Thư chung, ký tên rõ ràng như sau: Hàng giáo phẩm công giáo Việt Nam. Việt Nam lấy lại quyền tự chủ và khai sinh nền đệ nhất cộng hòa, điều ấy một cách thầm lặng và tự nhiên đưa tới sự thay thế các thừa sai ngoại quốc trong vai trò lãnh đạo. Và vì thế, cũng sau 1954 thì các vị thừa sai Ba Lê tự rút lui và nhường chỗ cho hàng giáp phẩmViệt Nam cai quản các giáo phận, liên lạc trực tiếp với khâm sứ hay với Vatican…*"

Sau đó, không hiểu vì lý do gì, ông Nguyễn Văn Lục viết tiếp trong bài của ông một cách chủ quan rằng:
"*Đấy là cái ẩn ý gán ghép của ông Trần Gia Phụng. Đồng hóa tất cả các Hội Truyền giáo Ki tô giáo đồng thời nói được hưởng quy chế đặc biệt mà thực sự không có một văn bản pháp lý nào chứng tỏ có hưởng quy chế đặc biệt.*"

Thưa ông Nguyễn Văn Lục, ai đồng hóa Hội Thừa Sai Ba Lê và Giáo hội Việt Nam thì tôi không cần biết, nhưng trong bài viết của tôi, tôi chỉ trình bày **sự bất công của Dụ số 10 và tình hình giữa Phật giáo và chính phủ Ngô Đình Diệm**, chứ tôi hoàn toàn không đả động gì đến Ky-Tô giáo La Mã. Tôi đã tách bạch rõ ràng vấn đề tôn giáo trong phần "Sơ kết cuối tập 3", tt. 415-442, sách Việt sử đại cương tập 3 xuất bản năm 2007. Vì vậy, tôi thấy không cần thiết trả lời ông Nguyễn Văn Lục về việc nầy, dầu cách viết của ông Nguyễn Văn Lục chẳng những đầy "ẩn ý gán ghép", mà còn đầy ác ý gán ghép.

Tôi chỉ trả lời những vấn đề trong bài viết của ông Nguyễn Văn Lục liên hệ đến tôi. Còn những vấn đề khác thì xin để dư luận chung phê phán. Dầu sao, tôi cũng xin cảm ơn ông Nguyễn Văn Lục đã chú ý đến bài viết của tôi và quảng cáo sớm sách Việt sử đại cương tập 6 của tôi sẽ xuất bản trong năm tới.

(phungtrangia@yahoo.com)

http://www.dcvonline.net/php/modules.php?name=News&file=article&sid=7915

Sự thật về chế độ Tổng thống Diệm:
Những Xuyên tạc của Kiều Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Lục

Lý Nguyên Diệu

Sau khi tác giả Kiều Vĩnh Phúc (VP) tái bản cuốn "*Những Huyền Thoại và Sự Thật về Chế Độ Ngô Đình Diệm*" năm 2006, ông Nguyễn Văn Lục (NVL), đã phỏng vấn ông VP trong hai ngày rồi viết bài **"Mạn đàm với Vĩnh Phúc"** đăng trên DCVOnline. Sách nầy được tác giả đề tặng "*Những người yêu sự thật*" và bài của ông NVL cũng kết luận "*Mong là cuốn sách sẽ được nhiều bạn đọc để biết sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm.*" Tiên khởi, nếu hai người nầy thật sự yêu sự thật, họ cần phải thêm hai chữ "một vài" trước hai chữ "sự thật" của họ.

Đọc vào nội dung, bài phỏng vấn nầy có quá nhiều thiếu sót trong cả hai loại sự thật, tích cực và tiêu cực về chế độ NĐD. Thiếu sót "vì không biết" là một tình trạng phổ quát, nhưng thiếu sót "vì cố ý" thì phải hiểu là không có đủ khách quan cần thiết để viết về lịch sử. Trong trường hợp của ông NVL và ông VP, bằng cớ của sự "cố ý thiếu sót" rõ ràng như sau. [Những trích dẫn trong bài nầy dựa trên ấn bản đầu tiên (năm 1998) của sách ông VP].

Trường hợp phỏng vấn viên NVL, chủ bút hụt tờ báo SàiGòn Nhỏ, ông cũng là tác giả bài "*Chúc Thư Văn Học Của Nhất Linh, Một Cái Chết Định Sẵn*" đăng trên báo *VietWeekly* năm 2008. Bài nầy là một toan tính vô cùng hạ cấp để chứng minh nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam tự tử sáng ngày lễ "Song Thất" (7/7/1963) là **vì bị bệnh tâm thần chứ không vì lý do chính trị** khi (như chính Nhất Linh đã viết rõ ràng trong chúc thư) theo gương Hoà thượng Thích Quảng Đức tìm cái chết để phản đối chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm! Cố gắng rửa tội cho cụ Diệm của ông NVL trong bài nầy đã bị hai tác giả Vũ Cầm ("Mưu tính đưa Nhất Linh vào nhà thương điên") và Lý Nguyên Diêu ("Niềm tin và tâm thần") vạch trần cũng trên VietWeekly.

Trường hợp tác giả VP, dù đã được phỏng vấn viên NVL vẽ trước: "*tôi không tìm thấy nơi ông về một cảm tình quá độ, một partie-prise, … ông không nói phét, chủ quan cho mình nắm được sự thật*", nhưng ông VP đã lộ rõ rệt thế đứng hoài Ngô trong câu trả lời: "*Đáng nhẽ phải bỏ tù cái thằng cha nào đã nghĩ ra cái bài hát thối tha: Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống. Bài đó giết ông Diệm từng ngày, từng giờ không cần gươm giáo đấy. Vứt bài hát đó vào cầu tiêu và chiếu lên hình ảnh ông Tổng Thống đi bốt, lội bùn, sắn quần lên tới đầu gối thì còn gì đẹp bằng nữa?"* Nghe như ông Ngô Đình Cẩn hay Dân biểu Nguyễn văn Chức đang đọc diễn văn trước bàn thờ cụ Diệm trong một xóm đạo ở Hố Nai.

Một độc giả (ký tên Tiếu Ngạo Giang Hồ) của bài phỏng vấn nầy đã có một nhận xét tổng hợp và chuẩn xác về hai ông NVL và VP như sau: "*TNGH này đi khắp giang hồ, nhưng chưa bao giờ thấy có màn kịch nào lố bịch và dở hơi như cái màn "Mạn đàm với Vĩnh Phúc" của Nguyễn Văn Lục trên sân khấu Đàn Chim Việt.*

Đọc đến phần 2 thì đuôi chồn đuôi cáo hiện ra rõ rệt: hai người này giả vờ hỏi nhau, khều nhau, khích nhau nhằm mục đích bốc thơm gia đình họ Ngô. Ông Lục đạo diễn, ông Vĩnh Phúc đóng vai học trò trả lời theo bài bản, lâu lâu quên, đạo diễn phải nhắc. Đàn Chim Việt kéo màn!

Nhưng có lẽ đây là màn diễu dở nhất cho họ Ngô. Bốc thơm đánh bóng thế nào mà khi nghe ông Diệm quát to: „thủ tiêu nó đi", VP lại bảo, „ông ta hiền lành" vì nhờ ông TKTuyến chưa đi thủ tiêu. Rồi lại nghe ông Diệm ký: „thanh toán cho xong" và VP giải thích giùm: thuộc hạ „lại hiểu lầm giết sạch hai mạng"!!! Ấy cái thời ông Diệm nhiều người chết oan vì CỤ „quát" hay „ký" ẩu theo tính khí của cụ, coi mạng sống con người chưa bằng cọng rơm. Những điều đó nói lên cái gì nếu không phải là độc tài, độc đoán, muốn giết ai thì giết? Ngay cả chuyện suy tôn Ngô Tổng Thống, có ai muốn hát đâu, cái bài hát dở ẹt, nhưng học sinh như thế hệ tôi vào lớp là phải đứng dậy rống lên (chứ không phải hát) toàn dân suy tôn NTT!" (Trích từ cuối bài "Mạn đàm với VP" trên www.dcvonline.net)

Từ vị thế "Ngô Tổng Thống muôn năm" đó, ông NVL, người đủ "can đảm" để thoá mạ Nhất Linh, làm sao có thể bỏ qua cơ hội để bênh vực nhà Ngô với cuốn sách của VP vừa khen vừa chê chế độ TT Diệm, dù cuốn sách đó có nội dung gồm có:

- Những "sự thực" mà chính nhà xuất bản (Văn Nghệ) của cuốn sách phải ghi chú (trang 71) là sai lầm như chuyện Thượng tọa Thích Trí Quang (cùng với TT Thích Thiện Minh) được ông Ngô Đình Cẩn giúp cho xuất ngoại. Đây là một trò gian manh mà tôi gọi tắt là "gian manh kiểu Tú Gàn". Nghĩa là dùng một chuyện có thật (về TT Thích Thiện Minh) rồi dán theo đó những bịa đặt (về TT Thích Trí Quang).
- Những "nhân chứng" như ông Cao Xuân Vỹ CXV) nói láo một cách trắng trợn về ông Mã Tuyên (MT): "*Ông MT không biết mặt ông Tổng Thống. Ông là Tổng bang trưởng Tàu, không dính dáng gì đến chính*

quyền, chưa thấy mặt ông Diệm ông Nhu. Chỉ là Tổng bang trưởng, không làm kinh tài gì cả, không có tài sản, không giàu. Được bầu làm TBT vì có uy tín. Khi tịch thu tài sản thì biết ổng không có gì." Tin lời ông CXV nói một ông Bang trưởng Tầu làm chức Thủ lãnh Thanh Niên Cộng Hoà (TNCH) ở Chợ Lớn mà "*không biết mặt ông TT*", thì tác giả VP phải tin là suốt đời ông Tầu nầy không bao giờ đi ciné, đọc báo, đi họp TNCH, ra nhà bưu điện, đi dạo phố trước toà Đô chánh có treo hình TT Diệm, … Tin lời ông CXV nói ông Tầu nầy "*không dính dáng gì đến chính quyền*", thì tác giả VP phải tin là ông Tầu nầy, giữ hai chức Bang trưởng kiêm Thủ lãnh TNCH, tránh xa chính quyền của TT Diệm, nhưng khi bị nguy ngập đến tính mạng thì TT Diệm lại đồng ý chạy trốn vào nhà ông Tầu nầy (làm cho ông ta bị "dính dáng đến chính quyền" một cách bi thảm) thay vì trốn vào một xóm đạo hay nhà một thủ lãnh TNCH Sài Gòn, hay Gia Định hay Thủ Đức, … Tin lời ông CXV quả quyết là ông Thủ lãnh TNCH Tầu nầy "*chưa thấy mặt ông Diệm ông Nhu*" thì tác giả VP phải tin là ông CXV luôn luôn ở cạnh ông Diệm, ông Nhu và ông MT 24 giờ mỗi ngày để có thể chắc chắn là cho đến ngày 2/11/63 ông MT chưa bao giờ gặp ông Diệm, ông Nhu! Tin lời ông CXV nói ông MT "*không làm kinh tài, không giàu, khi tịch thu tài sản thì biết không có gì*", thì tác giả VP cũng phải tin là đương kim Thủ tướng Cộng sản Nguyễn tấn Dũng cũng không làm kinh tài, không giàu; nếu tịch thu tài sản ông Dũng thì cũng "*không có gì*", khỏi cần phải điều tra vợ con, cháu, chắt bên nội, bên ngoại của ông Dũng! Trong một câu mà ông CXV có thể nói láo 4 chuyện rành rành như vậy thì để rửa tội cho cụ Ngô , ông Vỹ sẽ "nhân chứng" chuyện gì nữa (nhất là khi ông CXV kể những chuyện chỉ xẩy ra giữa ông CXV và TT Diệm) cho những "*người yêu sự thật*" như tác giả VP và ông NVL?

- Trong phần kết luận cuốn sách, Ngoài "*đức tính liêm khiết*" (mà chính ông Đỗ Mậu cũng nhắc đến trong hồi ký của ông ấy) và bên cạnh những "*tài của một vị quan đầu tỉnh thời phong kiến*", chính tác giả VP cũng phải chê TT Diệm "*thiếu khả năng trước một trọng trách qúa lớn lao", "không thích nghi nổi với hoàn cảnh và nhiệm vụ", "cố chấp, bảo thủ", "không tin người ngoài mà chỉ tin vào anh em nhà ông, do đó đưa đến tình trạng chia sẻ quyền hạn cho anh em họ hàng để họ thao túng, làm hỏng việc"*. Dù vậy, những khuyết điểm vĩ đại nầy vẫn không ngăn được tác giả VP "hoài Ngô" cụ Diệm bằng cách đổ lỗi ngay cho người khác qua hai phân đoạn tiếp theo: "*Các bộ trưởng và viên chức cao cấp*" và "*Hai người trao ngòi nổ*" (ông Ngô Đình Thục và bà Ngô Đình Nhu). Người đọc sách trung bình (không kể phỏng vấn viên NVL) đọc kết luận về một ông lãnh đạo quốc gia tồi tệ như vậy mà lại còn đi liên hệ với Cọng sản thì họ sẽ nghĩ sao về những hình ảnh (không cần phải nhờ ông Tú Gàn giải mã) sáng ngày 2/11/63 khi dân chúng Việt Nam "*tất cả mọi người hình như chạy ra ngoài đường, ca hát, nhảy múa, la hét, vẫy biểu ngữ hoặc chỉ đứng nhìn. Gần như trên khuôn mặt nào cũng mang một nụ cười* ("Everybody seemed to be in the street, singing, dncing, shouting, waving banners, or just standing by, watching. There were smiles on practically every face." (Roy Essoyan, "*Celebration in Saigon Exuberant and Rowdy*," Washington Star, 2 November 1963)) để đón mừng ngày quân đội lật đổ chính quyền TT Diệm?

Với hai vị "hoài Ngô" như vậy và một cuốn sách như vậy, người ta không ngạc nhiên về chủ đích bênh vực nhà Ngô bằng mọi cách dù là hạ cấp đến đâu trong bài phỏng vấn nầy. Một trong những phương pháp bênh vực đó là vu khống những người chống chế độ ông Diệm: từ nhà văn Nhất Linh bị bệnh tâm thần (như bài viết đã nói ở trên) cho đến Thiếu tướng Đỗ Mậu qua một trong những câu hỏi đầu tiên trong bài phỏng vấn nầy.

■ *NVL:Trong hồi ký Việt Nam máu lửa Quê hương tôi của ông Đỗ Mậu có viết, ông Tuyến khi trốn ra nước ngoài đã mang theo một cặp đựng đầy hột xoàn? Việc đó có không?*

VP: Tôi có đọc và tôi buồn cười. Theo cụ Võ Như Nguyện nói với tôi nguyên văn thì " thằng Đỗ Mậu nó viết bố láo bố lếu ví dụ tôi mặc đồ tang, tay chống gậy trong đám tang ông Ngô Đình Khôi. Tôi đã mắng nó rồi. Nó viết nhiều chuyện tầm bậy, tầm bạ"

Tôi đã vào những website có chuyên chở toàn thể nội dung tác phẩm VNMLQHT của tác giả Đỗ Mậu (http://vnthuquan.net, www.giaodiemonline, www.sachhiem.net, www.vantuyen.net), lại đến được nhà của một người bạn đọc được cả hai ấn bản (hard copy) 1985 và 1993, chương số 17, với 4 lần đề cập đến bác sĩ Trần Kim Tuyến. (trong đó có 2 lần nhắc đến chuyện Bác sĩ Tuyến đi Ai Cập), nhưng tuyệt nhiên không có đoạn hay câu nào có nội dung như thế cả. [Xem thêm PHỤ LỤC cuối bài] Ngoài ra, tôi cũng dùng search engine của Google mà không thấy đoạn nào có tên của ông "*Trần Kim Tuyến*" nói đến chuyện "*mang theo một cặp đựng đầy hột xoàn*". Ông NVL hỏi và ông VP trả lời " *Tôi có đọc và tôi buồn cười*". Xin hai ông NVL và VP cho biết đã đọc ở trang nào trong hồi ký đó của ông Đỗ Mậu, hay là các ông "*nhân danh sự thật*

về chế độ Ngô Đình Diệm" mà phịa ra? Và vì đã phịa ra nên ông VP không dám trực tiếp trả lời mà dùng một câu của ông Võ Như Nguyện (VNN) để kể ra một câu xỉ vả hạ cấp không dính dáng gì đến chuyện đang nói về ông Trần Kim Tuyến.

Ngay cả câu xỉ vả (nếu thật là) của ông VNNguyện nói ông Mậu viết "*tôi mặc đồ tang, tay chống gậy*" cũng không có trong sách VNMLQHT của ông Đỗ Mậu (nguyên văn ở trang 280 là: "*nhờ ông ta đứng làm trưởng nam trong tang lễ*"). Và người đọc sẽ nghĩ gì về tư cách một nhà Nho, cựu giáo sư Đại học Văn khoa Huế mà lại gọi người bạn thâm giao đã qua đời là thằng nầy, thằng kia? Xin hỏi: ông Đỗ Mậu có viết "bố láo bố lếu" về ông Diệm (VNMLQHT, trang 499): "*… hệ thống quan lại của Nam triều cũng như hệ thống công chức của bộ máy Bảo hộ hầu hết đều xây dựng sự vinh thân phì gia bằng những hoạt động tham nhũng, thế mà ông Diệm vẫn giữ được liêm chính qủa là điều hiếm hoi.*"?

■ Cũng như trường hợp "nhân chứng" Cao Xuân Vỹ, tác giả VP giới thiệu: "*Ngoài ra còn những nhận xét, đánh giá quý báu của cụ Võ Như Nguyện, một nhân vật theo rất sát với ông Ngô Đình Khôi rồi ông Diệm".* Xin hỏi tác giả VP, nhận đã đọc VNMLQHT của ông Đỗ Mậu, vậy ông có đọc "*những nhận xét, đánh giá quý báu*" trong lá thư của cụ VNNguyện viết cho người đồng chí cũ Hoàng Đồng Tiếu:

> "*Năm 1963, như Bác rõ hơn ai hết, tôi ra lời tuyên ngôn tại Huế và bị ông (Ngô Đình) Cẩn ra lệnh bỏ tù. Tôi có theo Phật giáo đâu, mặc dù trong khi Tập Đoàn Công Dân của ông Cẩn mạnh, tôi từ chức ngang xương Tỉnh trưởng Bình Định và đem cả gia đình, họ hàng quy y liền để cho ông Cẩn thấy. Tôi đã từng phá cửa ngỏ ông Cẩn để vào nhà, đã từng đánh đập gia nô ông Cẩn trước mặt ông Cẩn và bảo rằng vào nhà nầy thêm nhục nhã vì vào đây không phải để mà đóng góp thật sự việc nước. Ông Cẩn lập hồ sơ Bác và tôi là gián điệp Pháp, cả Duyến nữa, bắt thằng Quế khai là bọn mình và thằng Thá gì đó (thằng nhà giàu ở đường Trần Hưng Đạo) đã liên lạc với tụi Tây … Ông Cẩn đã bắt giam Bác, cho người đến ám hại tôi … Bác Tiếu ơi, Bác rõ chuyện ấy hơn ai hết.*"?

■ Cuối bài phỏng vấn, để tổng kết và để giúp cho những ông Công giáo Cần Lao tiếp tục trò cắt xén sự thật, ông NVL viết:

- "*hai ông Diệm Nhu không* ***kỳ thị tôn giáo***": Nhưng sự thật mà ông NVL không thể cắt xén trong bốn lãnh vực quan trọng là: (1) Giáo Dục: năm 1954 miền Nam có một Viện Đại học ở Sài Gòn, đến cuối thời đệ Nhất Cộng hoà, có thêm hai Viện Đại học: Huế do LM Cao Văn Luận (chỉ có bằng Cử Nhân) làm Viện trưởng và Đà Lạt cũng do một Linh mục (Nguyễn Văn Lập) làm Viện trưởng. Ở bậc trung học, sách sử của ông Nguyễn Hiến Lê bị bộ Giáo Dục kiểm duyệt vì nói đến thuyết tiến hoá của Darwin. (2) Xã Hội: Các ngày lễ chính thức của chính quyền (trường học đóng cửa, công chức được nghỉ) là Giáng sinh, Phục sinh, Thăng thiên , Các Thánh (Đây cũng là ngày quân đội nổi lên lật đổ chế độ!) trong khi ngay cả ngày Phật Đản cũng không được công nhận là ngày lễ. Trong 9 năm của nhà Ngô, có khi nào ông NVL thấy hoa, đèn treo đầy Toà Đô chính Sài Gòn mừng lễ Phật Đản giống như trong dịp lễ Giáng Sinh? Và sau chế độ TT Diệm, người dân các tỉnh mới dám xây đền thờ Quốc tổ Hùng Vương ("Đất Nước Quê Hương" của Võ Phiến) (3) Quân Đội: Cho một thiểu số quân nhân Công giáo, họ có Tuyên Úy Công giáo nhưng cho đại đa số quân nhân Phật Tử thì phải đợi đến khi chế độ Diệm bị lật đổ. Tại các quân trường (từ Võ Bị Đà Lạt, đến Trừ Bị Thủ Đức, đến các trung tâm huấn luyện Hải Quân, Không Quân, Đồng Đế ở Nha Trang, …. chỉ có nhà thờ cho một thiểu số nhưng không có một ngôi chùa Phật giáo nào cho đa số. Với mục đích Công giáo hoá quân đội, trong thời TT Diệm, những sĩ quan lên chức nhanh nhất là Công giáo: Trần Ngọc Tám, Huỳnh văn Cao, NguyễnVăn Châu, Lê Quang Tung, … (4) Chính Trị: Xin trích một câu về bà Cố Vấn, em dâu, Dân biểu Quốc hội và cư ngụ trong dinh Độc Lập: "*Nếu Tổng thống (Diệm) không chối bỏ lời tuyên bố của bà Nhu thì người ta phải coi đó là lời tuyên bố của chính quyền ông Diệm. Người Mỹ không thể ủng hộ một chính quyền có những lời tuyên bố loại như vậy. Ký giả Marguerite Higgins, người ủng hộ ông Diệm triệt để nhất trong hàng ngũ ký giả ở Sài Gòn đã phải nhận chịu là câu tuyên bố "nướng thịt các nhà sư" của bà Nhu là "man rợ". Bà viết: "Người nào có thể nói một câu quá sức vô lương tri và tàn nhẫn như vậy thì chắc chắn phải bị coi như một người hung ác nhất trong một không khí đầy những đày đọa, khủng bố tệ hại .*" ("Cold War Mandarin: Ngo Dinh Diem and the Origins of the American's war in Vietnam", Seth Jacobs, Rowman & Littlefield, Oxford, 2006. Trang 149)

- "*không* ***đàn áp, giết, hay giam cầm hằng vạn người đối lập***": Nếu tổng cộng các trại giam tại 43 tỉnh của miền Nam, cho đến Chí Hoà, Côn Đảo, Phú Quốc và những trại bí mật như "9 Hầm" ở Huế đến P-42 ở Sở Thú Sài Gòn, ta có ít nhất khoảng 50 nơi giam cầm và ước tính con số những đảng viên của các đảng

phái chính trị, các nạn nhân của tham nhũng, kỳ thị, bị bắt đi Ấp Chiến Lược, khu Dinh Điền, … không thuộc thành phần can phạm hình sự, để phỏng đoán mỗi nơi giam cầm đón chỉ MỘT người không Cộng sản bị giam vì bất mãn, chống đối chế độ thì ta đã có con số (50 nhà tù X 1 người bị nhốt X 5 ngày làm việc mỗi tuần =) thành ra 250 người bị nhốt. Như vậy trên toàn miền Nam mỗi năm có ít nhất (250 người tù X 52 tuần) là 13,000 người. Nếu ta nhân con số nầy lên 9 năm của nhà Ngô thì tổng số tối thiểu sẽ là 117,000 người bị *đàn áp, giết hay giam cầm.* Vậy thì con số *"hàng vạn"* phải nâng lên hàng chục vạn.

- *"Ông Nhu không **hút thuốc phiện":*** Đây chỉ có giá trị của một footnote (như cái ghế trong phòng tắm bà Nhu). Cả nước biết thi sĩ Vũ Hoàng Chương hút thuốc phiện, nhưng ai cũng gọi ông là thi sĩ v ì những bài thơ tuyệt vời của ông ta. Vì vậy, điều quan trọng là người "hút thuốc phiện" đã làm được gì? Cuối đời, ông Nhu tuyên bố người Cộng sản miền Bắc cũng là anh em và đi nói chuyện với những người "anh em" mà hiến pháp của ông ta thảo ra bị coi là kẻ thù của cả miền Nam. Đó là lý do vì sao nhân dân đã chống đối và quân đội đã phải đứng dậy. Trừ ra ông NVL muốn viết một bài "Có phải ông Nhu bị đảo chính chỉ vì hút thuốc phiện"?

- *"Ông Diệm không **ăn cắp nghiên mực của vua Tự Đức** theo lời tố cáo của Nguyễn Đắc Xuân"*: Vô tình hay cố ý (hay bản chất cắt xén, biến hoá sự thật đã thành tật) ông NVL đã đổi tên cụ Vương Hồng Sển qua tên "Nguyễn Đắc Xuân" để loại độc giả ngu ngơ của NVL bớt thắc mắc?

- *"không **giết Trịnh Minh Thế** như lời tố cáo của Lê Trọng Văn"*: Cho đến ngày hôm nay, không ai có thể qủa quyết được ai giết tướng Thế. Ngay cả với lời xác nhận của một ông Tây Savani (tương tự như chuyện "Đại úy Scott" của "tiến sĩ" Cao Thế Dung!). Vậy thì điều nầy nêu ra cũng chỉ là một giả thuyết.

- *"Nhất là ông Diệm không có **chính sách đàn áp, gết hại người Phật Tử như biến cố Đài phát thanh***": Câu hỏi phải là: **Ai** chịu trách nhiệm về chính sách có những vụ giết hại Phật tử, tấn công chùa chiền, bắt nhốt sinh viên học sinh đến mức, tháng 9/1963, Trung tâm Huấn luyện Quang Trung không đủ chỗ chứa? Nếu không phải là ông Ngô Đình Diệm thì ai làm Tổng thống của Đệ Nhất Cộng Hoà?

Ba câu cuối cùng để làm kết luận cho bài phỏng vấn của ông NVL là "Cuốn sách của ông sau này sẽ là tài liệu tham khảo cho bất cứ ai muốn biết một số sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm. Mong là cuốn sách sẽ được nhiều bạn đọc để biết sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm. Đặc biệt nhất là giới trẻ sau này." Ba câu nầy cho thấy tất cả thảm trạng của ông NVL, một người suốt đời đi cắt xén, biến hoá sự thật khi không thể bịa đặt ra được sự thật. Câu trên ông viết "bất cứ ai muốn biết một số sự thật về chế độ" và ngay câu tiếp theo ông viết "bạn đọc để biết sự thật về chế độ". Có ai dạy cho ông NVL câu "nửa sự thật thì không phải là sự thật"? Nhất là sự thật về cả một chế độ có loại "nhân chứng" nói láo không biết ngượng như ông Cao Xuân Vỹ, có "nhân chứng" đáng kính như nhà văn Lãng Nhân Phùng Tất Đắc được ông VP kể là người thân thiện với bác sĩ Trần Kim Tuyến là một nửa sự thật, nửa kia mà "giới trẻ sau nầy" không được tác giả VP nói ra là tác phẩm "Chơi Chữ" nổi tiếng của Lãng Nhân PTĐ có những bài thơ phê phán nhà Ngô vô cùng nặng nề:

Vùi nông đôi nấm giữa đêm sâu,
Mười thước sau chùa đủ bể dâu.
Ba cỗ quan tài bốn lỗ huyệt,
Năm thằng Trời đánh một con Mầu.
Mới vừa Hăm Sáu còn nguyên thủ,
Mà đến Mồng Hai đã vỡ đầu.
Bảy Tám thu trường Ngô với Đĩ,
Ngô thì chín rụng Đĩ chơi đâu?

Mở ra như vậy để vạch trần cái trò gian giảo của ông NVL .trong cố gắng lấy cái "bênh vực ông Tuyến" trong sách ông VP để "giải trừ những huyền thoại về ông Diệm". Giống hệt như luận điệu "ông Diệm chống Mỹ nên bị đảo chánh" của những Lâm Lễ Trinh, Nguyễn Văn Chức, Chu Tất Tiến, … để che dấu sự thật là **chính ông Diệm cũng phải xin ý kiến Mỹ trước khi mưu toan chuyện tầy trời năm 1955 làm phản vua Bảo Đại** (*"Ông Diệm đã hỏi (Tham vụ toà Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn) Randolf Kidder là ông ta có thể mong đợi sự ủng hộ toàn diện và tức thì của Mỹ nếu ông ta truất phế Bảo Đại và thành lập một chánh quyền mới."* ("American Miracle Man in Vietnam: Ngo Dinh Diem, Religion, Race, and U.S. Intervention in Southeast Asia", Seth Jacobs, Duke University Press, Durham, N.C., 2004. Trang 210.) [Tú Gàn có thể tìm để giải mả hồ sơ (hộp số 26) những văn kiện giữa toà Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn của ông L. Collins và bộ Ngoại giao Mỹ của ông F. Dulles tháng 5 năm 1955]. Vì ngoan ngoản như vậy nên ông Diệm

đã được Mỹ nuôi ông Diệm như con (Trong bài diễn văn ủng hộ ông Diệm tháng 6/1956, J.F. Kennedy đã tuyên bố: *"Nếu chúng ta không phải là cha mẹ của quốc gia Việt Nam nhỏ bé thì ít nhất chúng ta cũng là cha mẹ đỡ đầu. Chúng ta đã chỉ đạo buổi sinh thành của Việt Nam, chúng ta đã trợ giúp cho đời sống của Việt Nam, chúng ta đã giúp Việt Nam gầy dựng tương lai, … Đây là đứa con của chúng ta – Chúng ta không thể bỏ rơi nó, chúng ta không thể quay mặt trước những nhu cầu của nó."* ("The Kennedys: America's Emerald King", Thomas Maier, Basic Book, N.Y., 2004, Trang 386). Có người đã chua chát phẩm bình: **Vì người Công giáo Kennedy nuôi ông Diệm Công giáo như con, nên người Công giáo Kennedy có quyền giết con như chuyện trong Kinh thánh có Chúa ra lệnh cho ông Abraham giết đứa con trai duy nhất là Isaac vậy.**

Để chấm dứt, tôi xin đưa ra một thắc mắc, chỉ một thắc mắc, nhưng rất căn bản, để ông NVL đừng tìm cách cắt xén câu hỏi của tôi hoặc câu trả lời của ông. Thắc mắc đến từ câu hỏi nầy:

NVL: Và câu hỏi chót về ông Tuyến, ông có nhận thấy có sự trùng hợp về những điều thị phi, những tiếng đồn xấu chung quanh ông Tuyến cũng là những điều thị phi về ông Diệm và chế độ ấy? Phải chăng nó cùng nguồn gốc? Cùng bản chất? Và phải chăng khi ông bênh vực ông Trần Kim Tuyến là một cách gián tiếp giải trừ những huyền thoại về ông Diệm?

VP: Thưa ông, câu trả lời của tôi đã nằm ngay trong câu hỏi của ông rồi.

Từ Pentagon Papers ở phía Mỹ đến Giáo sư Nguyễn ngọc Huy bên Việt-Nam và ngay cả Wikipedia về "Trần Kim Tuyến", … hầu như tất cả tài liệu về cuộc đảo chánh chế độ Ngô Đình Diệm đều nói đến âm mưu của ông Trần Kim Tuyến tổ chức đảo chánh chính quyền TT Diệm cùng với Trung tá Phạm Ngọc Thảo và Đại tá Đỗ Mậu với hậu quả là ông Tuyến bị mất chức giám đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị và đổi đi làm Tổng Lãnh sự ở Ai-Cập cho đến sau đảo chánh 1/11/1963 mới được trở về Sài Gòn.

Xin ông NVL đọc kỹ những sự kiện không thể cắt xén nầy để trả lời câu hỏi của tôi là:

Điều gì đã làm cho hai cộng sự viên thân tín và kỳ cựu như ông Trần Kim Tuyến và ông Đỗ Mậu (một Công giáo một Phật giáo, một Dân sự một Quân sự, và cả hai đều quyền to chức lớn trong chế độ chứ không phải đối lập bị đàn áp) lại hợp nhau tổ chức lật đổ chính quyền TT Diệm?

Dưới đây là những nhắc nhở để giúp ông NVL trả lời:

- Về tôn giáo: Phật tử biểu tình chống đối, các sư tự thiêu. Vatican chê trách, ra lệnh TGM Thục phải rời Sài Gòn.
- Về giáo dục: Học sinh sinh viên biểu tình bãi khoá trên toàn quốc, nhà nước phải đóng cửa trường học. Viện trưởng Đại học Huế, một Linh Mục, bị cách chức, Giáo sư Phạm Biểu Tâm, khoa trưởng Y Khoa bị bắt nhốt, giáo sư Luật khoa kiêm Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu cạo đầu từ chức.
- Về đảng phái chống Cọng và thành phần trí thức: Bản Tuyên ngôn ngày 26 tháng 4 năm 1960 của 18 nhân vật thuộc nhóm Tự do Tiến bộ (thường được gọi là nhóm "Caravelle" mà đa số đã từng cọng tác với ông Diệm) tố cáo sự bất lực và những sai lầm của chế độ và sau đó, cùng với các thành phần đảng phái khác, chất đầy hai nhà tù Chín Hầm và P-42.
- Về quân đội: Sau cuộc đảo chánh 11/11/1960, sau cuộc dội bom 27/2/1962, quân đội đã thành công với cuộc cách mạng ngày 1/11/63 lật đổ chế độ gia đình trị của TT Diệm.

LÝ NGUYÊN DIỆU

► REQUIEM

Như một *Requiem* mà bên Phật giáo gọi là *Cầu Siêu* cho ông Ngô Đình Diệm trong những ngày đầu tháng Mười Một, xin trích lại hai câu trong sách của ông Vĩnh Phúc về một cái chết khác, cái chết của một anh hùng miền Nam chống Pháp và Cộng sản. Đó là ông Ba Cụt Lê Quang Vinh mà tác giả VP trích lời hai nhân chứng (trang 198) để nói về quyết định xử tử của chế độ Diệm. Linh mục Toán "*tiết lộ rằng ông Diệm có nói là cần phải kết án Ba Cụt vì* ***Ba Cụt phải chết, nếu không thì còn nhiều lôi thôi!***". Và ông Bộ trưởng Hùynh Hữu Nghĩa nói *""Nếu như" ông Nhu mà có ý* ***muốn giết thì chỉ vì mục đích chính trị là muốn trừ hậu họa"***. Điều này cho thấy sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963 các tướng lãnh cầm đầu cuộc đảo chánh **cũng đã suy nghĩ rất giống ông Diệm và ông Nhu**, khi lấy quyết định xử tử hai anh em ông nầy.

► PHỤ LỤC:

Trích từ Hồi ký "*Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*", chương 17 [nhà Xuất bản Quê Hương, California, 1993], tác giả Đỗ Mậu đã nhắc đến bác sĩ Tuyến 4 đoạn mà trong đó 2 đoạn trích dẫn từ tác phẩm của Giáo sư **Nguyễn Ngọc Huy** và **Dennis Warner**.

Trong cả 4 đoạn nầy, ông Đỗ Mậu đều tuyệt nhiên **KHÔNG** viết chuyện Bác sĩ Tuyến "*mang theo một cặp đựng đầy hột xoàn*" khi đi Ai Cập như hai ông **Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Lục đã gian xảo vu khống !**

Dưới đây là 4 đoạn văn đó:

1- "Hơn ai hết, **ông Tuyến** biết rõ những sai lầm và những tội ác của chế độ Diệm, biết rõ những âm mưu thâm độc của vợ chồng Ngô Đình Nhu, biết rõ ông Ngô Đình Cẩn mấy lần định cho người ám sát mình, lại biết vợ chồng Nhu sẽ cất chức mình, đem em là Trần Văn Khiêm vào thay thế để Khiêm ngụy tạo hồ sơ biến mình thành con dê tế thần gánh chịu tất cả mọi hậu quả. Biết như thế và vốn người có lý tưởng quốc gia chân chính nên **ông Tuyến** không thể tiếp tục làm tôi trung cho một gia đình, một chế độ ngập tràn tội ác, **ông Tuyến** phải chủ trương đảo chánh trong ý nguyện cứu lấy một quốc gia đang thật sự đứng trên bờ vực thẳm. Từ một công thần hãn mã, **ông Tuyến** trở thành một kẻ thù không đội trời chung với anh em ông Diệm. Là một người quen thân với ông lại năng tiếp xúc đàm đạo với ông, tôi biết rõ nỗi khổ tâm của **người bạn hiền Trần Kim Tuyến.**"

. . .

2- "Trở lại văn phòng của tướng Khiêm, khi đi ngang căn phòng nhốt Lê Quang Tung và em là Lê Quang Triệu tối hôm qua, tôi chỉ còn thấy một mình Đỗ Thọ đang bị giam tại đó nên bảo viên trung sĩ quân cảnh để cho Thọ tự do ra về. Khiêm và tôi đang ngồi kiểm điểm tình hình thì có điện thoại báo cho biết **bác sĩ Trần Kim Tuyến** đã từ Hồng Kông về và hiện đang đợi ở phi trường Tân Sơn Nhất. Khiêm liền bảo thiếu úy Nguyễn Bá Quang lấy xe đi đón.

Bác sĩ Tuyến tuy nhận lệnh lên đường đến **nhiệm sở mới là Ai Cập** nhưng ông chỉ đến Bangkok thì ngưng lại đợi ngày đảo chánh vì ông vẫn tưởng kế hoạch chọn ngày Quốc Khánh (26–10–1963). Sau đó không tiện ở Bangkok, ông bèn bay qua Hồng Kông và sau khi đích xác biết chắc chế độ Diệm đã hoàn toàn sụp đổ, ngày 2 tháng 11 ông trở về Sài Gòn. Vừa gặp chúng tôi chưa kịp chào hỏi, ông đã nói ngay "*Thật là định mệnh*"."

3- *Nguyễn Ngọc Huy (*The Story of Ngo Dinh Diem's Overthrow and Murder*): Nói về việc tôi tham dự vào cách mạng lật đổ chế độ Diệm, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy đã viết:*

"Tình hình phe dự mưu đảo chánh hết sức phức tạp. Có rất nhiều tổ chức chống đối nhà Ngô. Một số người đã từng theo Diệm từ trước khi Diệm nắm chính quyền năm 1954 và đã từng đóng góp một vai trò tích cực trong việc củng cố chế độ nhà Ngô lúc mới bắt đầu. Nhưng họ dần dần trở thành đối lập vì bất mãn với thái độ vợ chồng Nhu và vì họ thấy rõ cái mối nguy hại của chính sách nhà Ngô. Nhóm này gồm một số người dân sự và quân sự. Những người nổi bật nhất trong nhóm này là **Bác sĩ Trần Kim Tuyến** và Đại tá Đỗ Mậu. Đến tháng 9, Tuyến bị ngờ và đưa ra khỏi nước, còn đại tá Đỗ Mậu vẫn được họ Ngô tin tưởng cho đến khi đảo chánh xảy ra."

4- *Dennis Warner (*The Last Confucian*): Về trường hợp bác sĩ **Trần Kim Tuyến** âm mưu lật đổ chế độ Diệm, ký giả Úc Dennis Warner, một bạn thân của luật sư Trần Văn Khiêm (em ruột bà Nhu) và là một ký giả khả tín nhất trong giới phóng viên báo chí thế giới về sự am hiểu tình hình Đông Nam Á đã viết như sau*:

"… Đúng như **Tuyến** đã lo ngại, quả nhiên Diệm đã gạt bỏ mọi đề nghị cải tổ còn bà Nhu thì phản ứng một cách giận dữ. Mặc dù trong hai năm tiếp theo, bề ngoài **Tuyến** và Nhu vẫn tỏ ra là một đôi bạn thân, cái "tình bạn" ấy chấm dứt khi Nhu nói rằng ông đã cho ngầm thu âm các bàn ăn trong nhà hàng La Cigale, một hàng ăn mà ban đêm **Tuyến** và bạn bè thường gặp nhau, và qua các cuộc thu âm ấy, Nhu đã biết được rằng khi Tuyến và bạn hữu bàn với nhau về "một cuộc đảo chánh" thì nội dung câu chuyện không phải luôn luôn là lời lẽ của một kẻ đứng đầu một cơ quan mật vụ trung kiên.

Tuy **Tuyến** đã "bảo hiểm" sinh mạng của mình bằng cách gửi ra ngoại quốc chứng liệu về các hoạt động của gia đình họ Ngô, ông ta vẫn thường trực sống trong tình trạng nguy hiểm, mặc dù Nhu đã bổ nhiệm **Tuyến** - để **Tuyến** không còn là một trở ngại - đi làm Tổng lãnh sự Việt Nam tại Cairo (**Ai Cập**). Nhu thường gọi **Tuyến** là "trente neuf" (ba mươi chín) vì con người nhỏ nhắn của **Tuyến** chỉ cân nặng 39 ký. Sau khi hai người hết thân thiện với nhau, Nhu khôi hài là bây giờ phải gọi **Tuyến** là "trente huit" (ba mươi tám) vì **Tuyến** lo sợ cho mạng sống của mình, đã sụt mất một ký. Qua cơ quan của **Tuyến**, Nhu nắm được hồ sơ cá nhân của tất cả viên chức cao cấp trong chính phủ, kể cả hàng Tổng, Bộ trưởng. Mục tiêu của Nhu là, nếu được, phải làm cho các viên chức này liên lụy đến một hình thức tham nhũng nào đó. Trong mẻ lưới này, không một ai có thể làm hại Nhu mà lại có thể tránh được cho mình khỏi bị hại.".

Lý Nguyên Diệu

Ai đề tựa cho quyển *"Ngô Đình Diệm & Bang giao Việt Mỹ"* của tác giả Phạm Văn Lưu?

Nguyễn Phan Hoàng

Trang đầu quyển sách ghi rõ: Giáo Sư David Chandler Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại Học Monash đề tựa.

Cuối bài tựa lại ghi: Giáo Sư David Chandler Viết từ Woodrow Wilson Centre, Hoa Thịnh Đốn, tháng 1-1994.(trang IX)

Như thế, cứ theo lẽ thường, tác giả lời tựa quyển "*Ngô Đình Diệm & Bang giao Việt Mỹ*" (NĐD & BGVM) hẳn phải là D. Chandler. Thế nhưng sau khi đọc bài tựa, và nhất là sau khi đọc xong cả quyển sách được gọi là công trình sử học nầy, người đọc không khỏi băn khoăn bán tín bán nghi: Giáo sư Chandler có thể, và có đủ can đảm, viết một bài tựa như thế sao?

Lý do thứ nhất là vì bài tựa đã dùng những tiếng để ca ngợi quyển sách và tác giả một cách quá đáng, không cần thiết nếu quả thực đó là một tác phẩm đứng đắn có giá trị thực sự. Đó là những tiếng như: *đầy biệt tài, xuất sắc, học giả có biệt tài, uyên thâm, tài năng, liêm khiết trí thức*... Bài tựa chỉ không đầy hai trang giấy khổ A.5 thế mà tiếng 'biệt tài' đã được lập lại ba lần; trong một đoạn ngắn chỉ bảy dòng, tiếng đó được nhắc lại hai lần, chữ 'liêm khiết trí thức' -chỉ tác giả-, cũng được lặp lại hai lần. Nhưng quyển NĐD & BGVM có đáng được ca tụng ngất trời bởi một người có địa vị vững vàng trong môi trường sử học -ít nữa là sử học Việt Nam hiện đại-, như Giáo Sư Chandler không? Nghi ngờ đó được đặt ra vì NĐD & BGVM là một quyển sách đầy dẫy những ý tưởng lộn xộn, tiền hậu bất nhất, câu cán không thông, lập luận thiếu vững chắc, chưa kể những bịa đặt, xuyên tạc sự thật.

Nơi đây kẻ viết nầy tạm đơn cử ba trong rất nhiều điểm bịa đặt và xuyên tạc sự thật ở tác phẩm NĐD & BGVM:

- Thứ nhất, cụ Phan Bội Châu đã làm bài thơ thất ngôn bát cú ca tụng ông Ngô Đình Diệm và nguyện làm tên tiểu đồng theo sau ngựa của họ Ngô (trang 19-20). Tiến Sĩ Lưu có khả năng tưởng tượng ra chuyện cụ Phan bội

Châu làm thơ ca ngợi ông Diệm nhưng lại **không có khả năng tưởng tượng ra bài thơ**, dù là một bài thơ con cóc, để gán cho Cụ Phan. Tiến Sĩ Lưu cũng không biết đặt đề gì cho bài thơ mà cứ loay hoay mô tả bài thơ. Phải chi Tiến Sĩ Lưu biết rằng trong toàn bộ thơ văn của Phan Bội Châu **không hề có bài thơ nào như vậy cả.** Ngoài ra, tập hồi ký của Cụ Phan đang được lưu hành dưới hai nhan đề khác nhau là *Phan Bội Châu Tự Phán* do Nhân Chủ Học Xã in, không ghi rõ năm tháng và nơi xuất bản. Thứ hai, *Phan Bội Châu Niên Biểu* do Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa xuất bản năm 1973 ở Sàigòn. Trong tập hồi ký hay tự truyện nầy, Cụ Phan đề cập đến rất nhiều nhân vật, kể cả những người Cụ định gặp mà không gặp được, huống gì ông Diệm là người được Cụ kính phục và ca tụng như thế ("*nguyện làm tên tiểu đồng*") lại tuyệt nhiên không hề được nhắc đến một chữ. Nếu Tiến Sĩ Lưu chịu khó đọc sách một chút thì đã không phịa ra chuyện Cụ Phan làm thơ ca tụng ông Diệm như thế đó.

- Thứ hai, chuyện Quan Tri Phủ Quảng Điền Ngô Đình Diệm phát hiện ra mạng lưới hạ tầng cơ sở làng xã của Đảng Cộng Sản Đông Dương **năm 1925.** Tiến Sĩ Lưu không biết rằng vào thời điểm ấy, Đảng CSĐD chỉ **mới là giấc mơ** của ông Hồ Chí Minh đang ở Quảng Châu với tên Lý Thụy, chứ đâu đã có gì để ông Diệm phát hiện rồi nghiên cứu, phá vỡ!

- Thứ ba, ông Diệm không là người do Mỹ ủng hộ về cầm quyền năm 1954. Tiến Sĩ Lưu dành trọn chương 5 dưới đề mục *'Chờ và Xem'* để chứng minh rằng Mỹ chỉ ủng hộ ông Diệm khi ông ta tự đứng vững trước áp lực của Pháp và nhóm Tâm, Hinh, Bình Xuyên. Nhưng những sự kiện được nêu dẫn trong các chương 3, 4 và suốt chương 5 lại cho thấy rằng từ cơ quan CIA, Tòa Đại Sứ Mỹ ở Saigòn đến Tòa Bạch Ốc và cả Quốc Hội Hoa Kỳ đã **làm mọi cách** để ông Diệm được bổ nhiệm và Pháp không cản trở ông Diệm về chấp chánh, cũng như đẩy lui đám chống đối ông Diệm, giúp ông Diệm lập nên chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa. Với Tiến Sĩ Lưu, ông Diệm không còn là người được Mỹ chọn để phụ trách tiền đồn chống Cộng ở Đông Nam Á mà chỉ là một *'con cờ'* của Mỹ như Tiến Sĩ Lưu viết nơi trang 87. Đó là một xác quyết đáng ngạc nhiên và đáng tội nghiệp cho ông Diệm nữa!

-0-

Một bài tựa đứng đắn, có giá trị, thông thường chỉ nhằm giới thiệu đại lược về nội dung và nêu lên vài đặc điểm của tác phẩm (và tác giả nếu cần) chứ không bao giờ biến bài tựa thành tờ quảng cáo rẽ tiền. Chỉ bấy nhiêu đã đủ thấy rằng không thể nào một học giả nổi tiếng như Giáo Sư Chandler lại có thể là tác giả của bài tựa kỳ quái đó.

Ngoài số từ ngữ ca tụng tác giả và tác phẩm một cách quá lố, lại còn có những đoạn, những câu ngớ ngẩn vô nghĩa như: *'Tiến Sĩ Lưu đã khéo tạo nên một hình ảnh có sắc thái, có suy tưởng sâu xa và có sức thuyết phục về giai đoạn lịch sử quan trọng nầy.'* Nghe kêu thật, nhưng hình ảnh là gì mà lại có suy tưởng sâu xa?! Hay hình ảnh đó chính là Tiến Sĩ Lưu, và nếu hình ảnh đó là Tiến Sĩ Lưu thì ai là kẻ tạo ra hình ảnh đó, nghĩa là tạo ra Tiến Sĩ Lưu?

Rồi một câu ngớ ngẩn khác... *'Trong thực tế, Hoa Kỳ và chủ nghĩa Cộng Sản đã bị đưa đẩy vào Việt Nam.*' Chủ nghĩa Cộng Sản không hề bị đưa đẩy vào bất cứ một nơi nào hết, dù ở Việt Nam, Cộng Sản có những đặc điểm khác hơn ở Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp... Tất cả mọi nơi Cộng Sản vào **đều do người bản xứ đem vào**, chứ không hề *'bị đưa đẩy vào'*. Đúng ra, phải nói nước Việt Nam đã bị đưa đẩy nhận chủ nghĩa Cộng Sản và Hoa Kỳ vào. Còn Hoa Kỳ, khác với chủ nghĩa Cộng Sản, cũng có thể bảo họ bị đưa đẩy vào Việt Nam bởi sự chủ quan, không hiểu biết về Việt Nam lại muốn chứng tỏ có sức vạn năng trong vai trò bá chủ Thế Giới Tự Do. Rồi Hoa Kỳ bị đưa đẩy phải tháo chạy ra khỏi Việt Nam bởi hậu quả của chính những yếu tố mà Hoa Kỳ đã bị đưa đẩy vào.' Cho nên, người ta không thể không thắc mắc một Tiến Sĩ sử học như Phạm văn Lưu và một giáo sư sử học kiêm Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á của Đại Học Monash đồng thời là kẻ bảo trợ luận án cho Phạm văn Lưu lại có thể có **một nhận định yếu kém và đơn giản** như thế?!

Rồi một câu khác: *'Ngô đình Diệm, cùng với những khiếm khuyết của ông, đã là một người Việt Nam với tất cả tinh hoa của nó*.' Nó là ai? Là 'thằng' người Việt Nam với tất cả tinh hoa của những khiếm khuyết? Ôi! Chữ với nghĩa. Lối viết ngớ ngẩn lẫm cẫm nầy còn được lặp lại ở những chỗ khác trong tác phẩm như *'Ngô đình Luyện*

phỏng vấn với tác giả'. Đọc câu đó thì độc giả phải hiểu là tác giả đã phỏng vấn ông Luyện chứ không phải ông Luyện cùng tác giả đã phỏng vấn một người thứ ba nào đó. Không biết vì đó là do 'đa văn loạn tâm' hay thầy trò Tiến Sĩ Lưu muốn dùng lối viết ngoắc ngoéo kỳ quặc đó để chứng tỏ 'học giả' uyên thâm thì phải khùng khình hơn người học thật?

Trong bài tựa, Giáo Sư Chandler quả quyết: *'Rất ít học giả được đào tạo đầy đủ để thực hiện công việc nầy như Tiến Sĩ Phạm văn Lưu, người có hàng thập niên kinh nghiệm trong các công trình giảng dạy được đánh dấu bằng nhiều tác phẩm đã xuất bản và một luận án Tiến Sĩ xuất sắc đệ trình tại Đại Học Monash dưới sự bảo trợ của tôi.*' Không hiểu 'nhiều tác phẩm đã xuất bản' mà Giáo Sư Chandler quả quyết đây là những tác phẩm nào vì ngay ở Úc cũng như khắp nơi trên thế giới **không ai thấy một tác phẩm nào ký tên Phạm văn Lưu** ngoài NĐD & BGVM! Có phải Giáo Sư Chandler đã căn cứ vào phần tiểu sử của Phạm văn Lưu do chính tác giả kê khai rằng mình đã từng xuất bản năm tác phẩm ở Việt Nam? Liệu Giáo Sư Chandler đã **thực sự đọc cả năm tác phẩm** ấy hay cũng chỉ nghe Phạm văn Lưu kể trong tiểu sử vậy thôi?

Về cái gọi là *'luận án Tiến Sĩ xuất sắc'*, có lẽ tác giả bài tựa nghĩ nói thế độc giả chưa đủ tín phục nên phải cất công nhấn mạnh thêm: *'Đây là tác phẩm của một học giả có biệt tài, có tinh thần yêu nước và có sự liêm khiết trí thức.'* Nếu có tài thật thì người đọc phải biết ngay, cần gì phải khoe! Chừng như người đề tựa e rằng nếu không nêu lên như thế độc giả sẽ không thể nào biết được biệt tài của ông Phạm văn Lưu. Nhưng tài của Tiến Sĩ Lưu là tài gì? Nhìn qua ba điểm điển hình nêu ở phần đầu, độc giả đủ thấy biệt tài đó là gì rồi. Ba điểm đó cũng nói rõ mức độ 'liêm khiết trí thức' mà Giáo Sư Chandler ca ngợi Tiến Sĩ Lưu.

Còn chuyện có tinh thần yêu nước...thì lại tùy thuộc vào cách hiểu 'yêu nước' là gì? Theo Phạm văn Lưu, Ngô đình Khả là *'một nhà ái quốc chân chính'* (trang 3) trong khi Cụ là một trong những kẻ đầu tiên tiếp tay thực dân Pháp trong cuộc xâm lăng Việt Nam. Cụ Khả đã chân chính ái quốc như thế nào? Sau Hòa Ước Giáp Thân 1884, cụ Khả xuất hiện bên cạnh **Rheinard, tên Khâm Sứ chính thức áp đặt nền đô hộ xứ An-Nam**. Chức vụ của Cụ là Chánh Phòng Thông Sự Tòa Khâm, một nhân vật địa phương cao cấp nhất trong chính quyền thực dân xứ An-Nam lúc bấy giờ. Cụ từng chứng kiến Rheinard chủ lễ tấn phong vua Hàm Nghi. Cụ cũng là người đã **hợp tác với Nguyễn Thân lùng diệt lực lượng kháng Pháp của Phan đình Phùng**. Xong công tác, cụ Khả được thực dân cho cải ngạch sang Nam Triều là quan đại thần hàm Thượng Thư. Nói thế khác, **hàm Thượng Thư của Cụ là do thực dân Pháp ban cho và dùng làm tai mắt của chúng** chứ không phải do triều đình Việt Nam, ngay cả triều đình đang bị đẩy vào cái thế phải làm bù nhìn cho Pháp. Sử sách và đa số dân Việt gọi cụ Phan là người yêu nước, nhưng theo Phạm văn Lưu thì Cụ Khả mới là ái quốc chân chính. Phải chăng Giáo Sư Chandler cũng gọi Tiến Sĩ Lưu là ái quốc theo nghĩa ấy? Cộng Sản Việt Nam bảo 'yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa', phải chăng theo Phạm văn Lưu yêu nước của Cụ Khả là 'yêu chủ nghĩa thực dân Pháp'? Cũng là 'yêu nước' cả mà, có gì sai đâu?!

Bài tựa viết: *'Luận án của Tiến Sĩ Lưu đã nghiên cứu một cách đầy đủ và đầy biệt tài về những năm tháng cuối cùng của chế độ Ngô đình Diệm cũng như việc Hoa Kỳ quyết định chấm dứt hậu thuẫn cho chế độ nầy*.' Lời quảng cáo đó có thể làm cho người đọc tin rằng quyển NĐD & BGVM sẽ cung ứng đầy đủ những dữ kiện liên quan đến sự đổ vỡ trong mối bang giao Việt Mỹ. Nhưng không phải vậy. Vì ngay trong lời nói đầu trang XVIII, Tiến Sĩ Lưu đã giải thích 'Có một sự kiện quan trọng khác, tôi cũng ước mong được minh xác trước ở đây. Như độc giả đã hiểu, <u>phong trào tranh đấu Phật giáo</u> trong thập niên 1960 đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong lịch sử chính trị Việt Nam hiện đại... Nhưng tôi quyết định không đề cập đến vấn đề đó trong bộ sách nầy. Tôi e ngại rằng, <u>*vì không phải là một tín đồ Phật giáo, có thể tôi sẽ không đủ khách quan và vô tư cần thiết* để trình bày một phong trào có tính cách lịch sử trọng đại và tế nhị đó.'</u>

Qua câu nầy, người đọc hẳn không thể đồng ý với lý do Phạm văn Lưu nêu ra để không nói đến 'phong trào đấu tranh của Phật giáo' và ảnh hưởng của phong trào đó đối với bang giao Việt Mỹ vì khi đề cập đến một sự kiện liên quan đến lịch sử, người viết **chỉ và phải căn cứ vào những dữ kiện thực tiễn và chính thức chứ đâu phải nêu lên qua cảm nghĩ hay suy đoán** của mình mà bảo không đủ … vô tư và khách quan vì không thuộc thành phần liên hệ đến sự kiện đó? Là Tiến sĩ Sử học sao ông Phạm văn Lưu lại có kiểu lập luận ngớ ngẩn như vậy? Giả như ông Lưu bảo: tôi quyết định không đề cập đến vì tôi không có đủ dữ-liệu thực tiễn về sự kiện nầy thì có

lẽ độc giả thấy rằng quả ông Lưu là người có thực học, và có cảm tình với ông Lưu vì ông chứng tỏ là người khiêm tốn, tự biết mình. Tuy nhiên, nếu ông Lưu có viết như vậy cũng chỉ gây được cảm tình nhất thời đối với những độc giả không biết rõ đề tài Luận án Tiến Sĩ của ông là gì? Khi biết được đề tài đó là *'Cuộc Khủng Hoảng Phật Giáo Ở Việt Nam 1963-1966*' (The Buddhist Crisis in Vietnam 1963-1966) ắt hẳn độc giả sẽ đổi cảm tình thành sự bất tín đối với Phạm văn Lưu bởi sự **tráo trở, dối trá** kỳ quặc như vậy.

Về vấn đề Phật giáo ở Việt Nam 1963-1966, ở luận án Tiến Sĩ, Phạm văn Lưu gọi là *'cuộc khủng hoảng Phật giáo*', nhưng trong lời nói đầu cho quyển sách NĐD & BGVM thì lại gọi đó l à ' *phong trào đấu tranh Phật giáo'*. Lối chơi chữ đó có một hậu ý nào không? Chắc chắn là có vì "cuộc khủng hoảng" hay 'phong trào' nầy đã thuộc về bối cảnh 'lịch sử Việt Nam hiện đại. Cuộc khủng hoảng Phật giáo là một sự kiện trong giai đoạn lịch sử 1963-1966 chứ không phải là lịch sử chính trị.' Và quả thực, Phạm văn Lưu cũng không thể nghĩ cách nào khác hơn thế nữa vì luận án Tiến Sĩ của Phạm văn Lưu là luận án sử học chứ không phải luận án chính trị. Sự nối kết 'phong trào tranh đấu' với lịch sử chính trị có thể làm người đọc nghĩ rằng Phật giáo đã mượn danh nghĩa tôn giáo để hoạt động chính trị. Có phải đó là dụng ý của Phạm văn Lưu không?

Năm 1991, với đề tài *'Cuộc khủng hoảng Phật giáo ở Việt Nam 1963-1966*' luận án của Phạm văn Lưu đã được chấm đậu cấp bằng Tiến Sĩ Sử Học. Ba năm sau (1994) với quyển NĐD & BGVM, *Phạm văn Lưu lại thú nhận vì không phải là một tín đồ Phật giáo nên ông không đủ khách quan và vô tư để đề cập vấn đề thuộc đề tài đã đem lại cho ông văn bằng Tiến Sĩ sử học.* Như vậy hiển nhiên luận án Tiến Sĩ của ông Phạm văn Lưu không đủ giá trị vì nó đã **không có tính khách quan và vô tư**. Do đó, độc giả phải hiểu rằng thứ nhất, hoặc Phạm văn Lưu không phải là người viết nên luận án nếu thật sự luận án đó có đầy đủ giá trị; thứ hai, hoặc nó vô giá trị vì không đủ tính khách quan và vô tư nếu quả chính Phạm văn Lưu là tác giả. Ở trường hợp thứ hai, qua lời thú nhận nêu dẫn, tất độc giả có thể hiểu rằng hoặc Phạm văn Lưu đã cho những người chấm luận án cho ông đậu Tiến Sĩ là tắc trách, chấm ẩu, không đủ vô tư và khách quan; hoặc Phạm văn Lüu tự cho mình đã qua mặt được Hội Đồng Giám Khảo, mà mắt họ, không cho họ thấy được cái không vô tư khách quan của mình ở luận án? Cùng với lý do ông Lưu viện dẫn, phải chăng ban giám khảo đã nhắm mắt cấp bằng cũng chỉ vì ban giám khảo không phải là tín đồ Phật giáo nên không vô tư khách quan để thấy được cái không vô tư khách quan của người viết luận án?! Nói thế khác, cả hai bên thí sinh và giám khảo đều có lý để không vô tư khách quan vì cả hai đều không phải là tín đồ Phật giáo?! Không phải tín đồ Phật giáo thì nói thế nào về Phật giáo cũng xong cả, cũng đáng cho đậu cả?!

Nếu không phải như vậy thì câu hỏi đặt ra sẽ là người đề tựa cho quyển NĐD & BGVM là Giáo Sư Chandler đã ca tụng một cách không ' vô tư khách quan' luận án của Phạm văn Lưu. Và Phạm văn Lưu đã buộc thầy mình là Giáo Sư Chandler phải không vô tư khách quan khi đề tựa cho tác phẩm NĐD & BGVM? Đương nhiên, ít nhất, một trong hai phải có một người không vô tư khách quan. Kẻ đó là ai?

Tôi không tin Giáo Sư Chandler là người đã thực sự viết bài tựa trong NĐD & BGVM. Lối lập ngôn, dụng từ trong lời tựa không tí nào chứng tỏ đó là trình độ Giáo Sư Đại Học, nội dung lời tựa cũng không chút nào phản ảnh trung thực nội dung của tác phẩm. Có thể là Giáo Sư Chandler đã viết lời tựa thật bằng tiếng Anh, nhưng vì không biết tiếng Việt nên không thể kiểm soát được bản dịch tiếng Việt bị vặn méo đến mức không thể tưởng tượng nổi? Cũng có thể Giáo Sư Chandler đã ủy thác cho học trò mình viết lời tựa bằng tiếng Việt, dịch qua cho nghe rồi nhắm mắt ký? Đằng nào thì tên tuổi của Giáo Sư Chandler vẫn bị gắn liền với tác phẩm NĐD & BGVM và Giáo Sư vẫn phải chia sẻ trách nhiệm về những lỗi lầm của quyển sách nầy.

Nguyễn Phan Hoàng

http://www.chuyenluan.net/index.php?option=com_content&view=article&id=4987:ai-de-tua-cho-quyen-ngo-dinh-diem-a-bang-giao-viet-my&catid=28:cl-s-12&Itemid=38

Chuột Chạy Cùng Sào!

Nguyễn Trí Cảm

Trong những năm gần đây, cứ gần đến ngày 1 tháng 11, ngày chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, là ta lại thấy tiếng ca ngợi ồn ào "*tinh thần Ngô Đình Diệm*" của người Công giáo hải ngoại, nào là người yêu nước, chính trực, bất khuất v.v.. rồi gần đây, tiến đến việc đề nghị xây dựng tượng đài cho ông ta sau gần 50 năm, kể từ ngày tàn của chế độ gia đình trị năm1963 cho đến nay. Đây không phải là việc tự phát, mà theo như suy luận, đó là một chiến dịch có chủ đích rõ ràng của các nhóm hoài Ngô nhằm biện minh cho một giai đoạn lịch sử.

Giai đoạn lịch sử của nền Đệ nhất Cộng hòa đã được ghi vào sử sách, và số phận của Tổng thống Diệm cũng đã khép lại, lịch sử đã sang trang, nhưng ông không được yên nghỉ vì những kẻ tiếc rẻ cái thời hoàng kim sống dưới triều ông cứ vực ông dậy, ca ngợi công trạng của ông bằng những phẩm chất cao đẹp . Di sản chính trị của ông, thông qua những nhóm hoài Ngô, nay trở thành mối di họa khi họ vẫn tiếp tục hô hào, nuôi dưỡng hận thù dân tộc, kích động tôn giáo, mà đáng lý ra chúng phải được dần khép lại sau cuộc chiến. Tuy rằng những nỗ lực này rồi cũng sẽ chẳng đến đâu do trình độ dân trí ngày nay đã tiến xa.

Ngàn năm bia miệng

Riêng nói về công trạng, ông Diệm thật sự **có công đối với Vatican** trong việc mở mang nước Chúa là điều không thể phủ nhận. Ông tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát triển đạo Chúa ở miền Nam Việt Nam. Đây cũng là lẽ thường tình của bất cứ con chiên ngoan đạo nào, với niềm tin rằng, chỉ có dân Chúa mới là những chiến sĩ chống Cộng đích thực, đáng tin cậy. Quan điểm này được áp dụng cho hầu hết các vị trí then chốt trong bộ máy cai trị của chế độ Diệm trong việc ban phát quyền bính và danh lợi cho đám Cần lao Công giáo, và các cận thần để mua sự trung thành cho chế độ. Niềm tin đó cũng được thể hiện qua việc liên minh Vatican và Mỹ tin tưởng nơi ông, vì ông là một người Ca tô giáo, để đối trọng với những người Cọng sản bên kia vĩ tuyến 17.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo do chính sách đàn áp tôn giáo đã làm xã hội nhận thức được sự tàn ác, bất công của chế độ độc tài, gia đình trị. Không phải việc kỳ thị tôn giáo mới bắt đầu từ năm 1963 mà sự việc đã diễn ra từ những năm gia đình ông Diệm mới cầm quyền. Cuộc đấu tranh bất bạo động của Phật giáo trở thành cao điểm từ khi quân đội, cảnh sát của Diệm trực tiếp nổ súng giết hại đồng bào Phật tử trong mùa Phật đản năm 63 tại Huế và từ đó kéo theo phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, và đồng bào Phật tử lan tỏa khắp miền Nam, tạo dư luận chấn động lương tâm thế giới qua hình ảnh các tu sĩ Phật giáo tự thiêu để bảo vệ chánh pháp, và dẫn đến cuộc binh biến năm 1963, lật đổ chế độ dựa vào thế lực ngoại bang và ảnh hưởng của Vatican để cầm quyền.

Việc suy tôn ông Diệm của đám hoài Ngô trong nỗ lực ca tụng "*toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô tổng thống*" không phải đơn giản là dựng người đã yên nghĩ trong nghĩa trang thành một tượng đài. Việc đề nghị xây dựng lại tượng đài Ngô Đình Diệm của nhóm hoài Ngô có thể được hiểu như sau:

- Thứ nhất là một nỗ lực cố tạo dựng hình ảnh một người Thiên chúa giáo yêu nước qua hình ảnh Ngô Đình Diệm, chứ không phải đạo này chỉ được biết đến qua việc cấu kết với thực dân, đế quốc trong quá trình truyền đạo tại Việt Nam từ quá khứ cho đến hiện tại.

- Thứ hai là chạy tội đối với lịch sử, với đại khối dân tộc phi Thiên Chúa giáo, và vì lòng căm thù của kẻ bại trận.

Xóa hình ảnh đồng hành cùng đế quốc, thực dân.

Đạo Thiên Chúa **theo chân chủ nghĩa thực dân du nhập vào Việt Nam** vào khoảng đầu thế kỷ 16. Những thế lực này cấu kết và đan xen vào nhau để xâm lược và truyền đạo, tạo thành một nhóm lợi ích từ bóc lột sức lao động cũng như tài nguyên, phẩm giá con người của các nước thuộc địa, tìm cách xóa bỏ nền văn hóa bản địa để xây dựng thành những nước Pháp nhỏ, nhưng với tinh thần quật cường, bất khuất, dân tộc Việt Nam đã đứng dậy, tổ chức những phong trào kháng chiến chống lại ách đô hộ, lớp trước ngã xuống, lớp sau quật cường đứng dậy đấu tranh, cho đến khi thực dân Pháp thảm bại tại Điện Biên Phủ năm 1954.

Sự thất bại của chủ nghĩa thực dân kéo theo sự mất đi các đặc quyền đặc lợi được thực dân Pháp ban phát, và lợi thế truyền giáo của nhà thờ, và điều quan trọng hơn cả là nó **vạch mặt các giáo sĩ, và các con chiên cúc cung tận tụy phục vụ làm tay sai chỉ điểm cho mật thám Pháp.** Thực ra, hầu hết các giáo dân đều không đủ trình độ để tiếp xúc trực tiếp với người Pháp nhưng họ thông qua các buổi xưng tội để báo cho các ông linh mục biết. Điển hình là vụ Hà thành Đầu độc tại Thành Hà Nội năm 1908 của lính khố xanh, khố đỏ và các đầu bếp người Việt làm nội ứng cho Cụ Hoàng Hoa Thám đánh Thành Hà Nội, nhưng bị lộ và thất bại do một giáo dân đi xưng tội với một cha cố người Pháp [1] Nhờ những thông tin được giáo dân cung cấp, thực dân Pháp dễ dàng ra tay đàn áp các lực lượng kháng chiến còn phôi thai trong giai đoạn nằm dưới ách đô hộ này, tuy vẫn có một số ít người công giáo thức tỉnh không theo Pháp hay ở tư thế trung dung, nhưng đó không phải là chủ trương của nhà thờ nên không thể xem là đại diện cho một tôn giáo đồng hành cùng dân tộc được.

Đối với đại khối dân tộc dân tộc, đạo Thiên Chúa tuy vẫn hiện diện ở Việt Nam nhưng nó vẫn như là xa lạ, gần như không gắn kết được vào đời sống văn hóa, lễ hội truyền thống của dân tộc, nên dầu trải qua mấy trăm năm, tỷ lệ người theo Thiên chúa giáo vẫn không vượt quá 6-7 % dù họ được hỗ trợ bằng mọi phương tiện từ vật chất từ các tổ chức bên ngoài. Với những nguyên nhân trên, để đạo phát triển được, việc cần thiết là cần phải xóa bỏ đi hình ảnh đạo Thiên Chúa gắn liền với các thế lực đế quốc, thực dân. Và hình ảnh người Thiên Chúa giáo "yêu nước" được xây dựng qua hình ảnh tổng thống Ngô Đình Diệm, được suy tôn là "vị quốc vong thân".

Việc tìm cách dấy nên phong trào tinh thần Ngô Đình Diệm và các đề nghị xây dựng tượng là một hình thức mặc nhiên "tri ân" người có công với đất nước, và chủ đích muốn đánh lừa dư luận rằng "mất nước" là do sự đấu tranh "bạo động" của Phật giáo và các thế lực "phản trắc" của nhà Ngô, do đó, hành vi trấn áp Phật giáo là đúng đắn, vì sự sống còn của tổ quốc, chứ không phải xuất phát từ động cơ tôn giáo. Ngoài ra, nó cũng có thể mang động cơ lợi dụng để kiếm tiền của nhóm hô hào thông qua sự kêu gọi đóng góp tiền bạc trong việc xây dựng tượng đài.

Chạy tội trước lịch sử.

Riêng các đảng viên Cần lao Công giáo và những người chịu ơn mưa móc của Ngô triều nay phải đối phó với hàng núi thông tin về "chính nghĩa quốc gia" trong giai đoạn lịch sử này. Thời đại thông tin toàn cầu chắc chắn có tác động đến đời sống của họ, ít ra là trên lãnh vực tinh thần. Các thế hệ trẻ sẽ nhìn họ bằng con mắt thật của lịch sử, và để chống chọi lại, họ không còn cách nào khác là phải xuyên tạc lịch sử, và tìm mọi cách phong cho Ngô Đình Diệm là người yêu nước, gắn cho ông ta những phẩm chất cao đẹp như chính trực, bất khuất, quân tử v.v.. có như vậy, những người trung thành với chế độ nhà Ngô mới mong giãi tỏa được tâm lý là mình đã từng phục vụ cho một "*chí sĩ anh minh*" chứ không phải là một anh bù nhìn được Mỹ và Vatican dựng nên, dù đây

---

[1] Sau đó, mật thám khám xét nhiều nơi. Dù không có kết quả rõ ràng nhưng quân Pháp vẫn nghi ngờ, đề phòng. Tối 27-6-1908, những người yêu nước bắt đầu thực hiện kế hoạch. Nhóm đầu bếp Hai Hiên đã bỏ cà độc vào thức ăn. Khoảng 200 binh lính Pháp thuộc trung đoàn bộ binh số 9 và trung đoàn pháo binh số 4 trúng độc bất tỉnh nhưng không chết vì lượng chất độc yếu. *Vụ việc đang tiến hành dở dang thì một người lính tên Trương trong cơ công binh pháo thủ số 9 đã vội xưng tội với linh mục*. Tin đến quan Pháp. Chúng lập tức cho bắt ngay binh lính và các đầu bếp Việt trước khi họ kịp cướp kho súng, nổ pháo hiệu báo nghĩa quân ngoài thành tiến vào

[Nguồn: *tuoitre.vn/.../100-nam-su-kien-Ha-thanh-dau-doc---Ky-3-Le-te-song.html* -]

chỉ là điều tự huyễn hoặc lấy mình. Tìm mọi cách "giải oan" cho Ngô Đình Diệm cũng là cách chứng minh là mình không sai lầm, không có tội với dân tộc khi phục vụ cho một lãnh tụ "anh minh" yêu nước.

Việc đề nghị xây dựng tượng đài Ngô Đình Diệm cũng cho ta một gợi ý, tại sao không? Chúng ta từng xây dựng rất nhiều tượng đài các vị có công với đất nước để nhân dân chiêm bái, tôn thờ nhằm xây dựng lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ nối tiếp truyền thống của cha ông, và ta cũng nên xây dựng một bảo tàng hình tượng những người có tội với tổ quốc tiêu biểu trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam để làm gương và cảnh tỉnh mọi người.

Xây dựng tượng đài Ngô Đình Diệm là một hình thức chạy tội cho ông ta trước lịch sử dân tộc, vì đây cũng chính là hình thức chạy tội cho chính mình của những người sợ "*ngàn năm bia miệng*...", để giải tỏa mặc cảm có tội với dân tộc, với đất nước và bằng cách đổ vấy trách nhiệm "mất nước" bằng những vu cáo hoang đường cho Phật giáo, sự bỏ rơi đồng minh của người Mỹ, cho những người không chịu nhắm mắt trung thành với chế độ phi nghĩa.

Nói như thế mà cũng nói được, quả thực là chuột chạy cùng sào !

SG. 12- 2010

Nguyễn Trí Cảm.

[Source: http://www.sachhiem.net/THOISU_CT/ChuN/NguyenTriCam11.php

Cuộc Chiến … Dấu Sự Thật

Lloyd Pham

On Fri, 10/21/11, Lloyd Pham <phamcatloi@sbcglobal.net> wrote:
Date: Friday, October 21, 2011, 10:09 AM

Chào ông Lữ Giang .
Xin bàn luận với bài ông viết hôm nay (thứ sáu , 21/ 10 / 2011)
" Cuộc Chiến với Sự Thật "

Thưa Ông ,
Tôi đã gặp ông và ông đã gặp tôi , nếu tôi nhắc lại thì nhớ liền. Nhưng để kỳ sau đi.
Trên Internet , nhất là đám cỏ rối hay cỏ chân nhện rất nhiều .
Đa số trình độ thấp , nếu có cao thì cũng thấp về kiến thức mà thôi.
Những bài ông viết có tên Lữ Giang , tôi đều " open " đọc trước nhất , còn mấy tay khác thì đọc sau .
Đọc kỷ , đôi khi tôi " save " vào My Document để đọc sau .
Tôi với ông cùng niềm ham mê vào thư viện , tiệm sách hơn là vào quán cà phê tán gẩu như mấy tay gọi là : " không biết làm gì cho nữa đời sau ".
Tôi cựu sĩ quan trong ngành Y , 1975 - tiếc là qua đây lúc đầu không biết có chương trình trợ giúp những người y sĩ VNCH ….nên không tiếp tục hành nghề Y sĩ như ngày xưa trong Quân Y Viện , nhưng không sao , tôi chuyển sang kỷ sư designer về Laser ElectroOptics .
Làm trong chương trình về Long Range Balistic Missile cho cơ quan General Dynamics sau nầy là tập đoàn công ty Hughes Electronics Dept , cũng thuộc về Bộ Quốc Phòng thôi.

Đa số kỷ sư Vật lý hay Electronics ra trường tại USA đều vào làm cho cơ quan Quốc phòng gần hết , rất ít làm cho cơ quan tư nhân như Sony hay IBM, HP …
Xưa tôi cũng là học trò trường dòng danh tiếng tại Saigon , cho đến hết lớp Terminal .
Tôi là Phật tữ có quy y Tam bão .
Cho nên Công giáo và Phật giáo về giáo lý thì nằm gọn trong bàn tay tôi rồi .
Đó là sơ qua để làm quen với ông , chớ mấy vụ đó thì khoe khoang đâu có được với một người Thẩm phán và hiểu biết rất nhiều về trường đời , cũng như trường đạo .
Ở tại Saigon , tôi không biết đạo Muslim là đạo tử thù của đạo Công giáo . Chỉ biết Công giáo thù Phật giáo mà thôi tại miền Nam VN.

Vậy tôi và ông " open book " với nhau , dể nói chuyện hơn.
1.- Người Công giáo tại miền Nam họ viết rất nhiều sách cho người ta đọc , **nhưng điều kỳ lạ là họ " rất ít " đọc sách người ta viết .** Nhất là sách nào trái ý họ là kể như vụt thùng rác .
2.- Tôi viết không nhiều , vài ba tờ báo dạng " lá cải " hay vài web sites không lừng danh , thế thôi …nhưng bù lại tôi đọc rất nhiều sách người ta viết…những tiệm sách Việt tãi Little Saigon từ lúc mới hoang sơ , đến lúc đồ sộ (Tự Lực , Tú Quỳnh) hay có tiêm dẹp như nhà sách " Văn Khoa " trong Phước-Lộc-Thọ Mall tại Westminster , hay tiệm sách Văn Bút….
Vã lại biết chữ Anh , nên càng đọc mới thấy một Chân Trời sai biệt về đạo Công giáo VN .
Ở Saigon , người Công giáo tuy ít , nhưng **những chức vụ quan trọng trong công sở hay tư sở…họ đều nắm gần trọn hết.**
Tại đại học Văn khoa ban Triết Đông hay Triết Tây đều do linh mục nắm hết . Nhưng riêng linh mục Kim Định thì lại nhớ đến cội nguồn người Việt nam chúng ta . Cho nên giáo sư Kim Định làm phật lòng không ít những tu sỉ công giáo cuồng tín , cứ tối ngày Thánh Cha Thánh Tổ….
Giáo sư Kim Định với triết thuyết của Ngài về An Việt hay An Vị , vượt trội hơn triết Công giáo rất nhiều .

Dỉ nhiên người Công giáo VN viết nhiều , viết thật…**nhưng không hết sự thật .**
Và khi người đi tìm sự thật bị dấu kín bởi những người Công giáo thích viết hơn thích đọc…thì cơn giận lại bùng phát hơn bao giờ hết .
Tôi năm nay tuổi 65-70 nên những thăng trầm lịch sử đời TT Ngô Đình Diệm đến Nguyễn văn Thiệu đều có mặt " present " kết (danh từ present nhớ lại lúc học trường dòng ban Pháp ngữ , khi thầy dòng điểm danh học trò…có mặt thì hô to present rồi đưa tay lên)
Người Công giáo miền Nam + dư đảng Cần Lao của Ngô Đình Nhu đều viết nhiều sách , ca ngợi công ơn thành lập VNCH I của TT Ngô Đình Diệm . Nhưng hầu hết 99.9 % đều ít đọc sách người ta viết.
Ông Ngô Đình Diệm , nào là có đức độ , trong sạch , không tham nhũng…ghét cờ bạc , đàng điếm , làm việc siêng năng…, mở mang đất nước …
Rồi Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng thống (điển hình là tên bác sĩ phá thai Phạm Lễ = Phạm Cát Lợi , thường ghi lời Ngô Đình Nhu nói tại Thị Nghè là nếu mà Diệm Nhu chết thì mất hết…vv…rồi Ngô Tổng thống muôn năm)
Họ nói đúng những điều họ muốn ca tụng Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu , nhưng họ là những kẻ **bẽ cong lịch sữ miền Nam vô cùng tận mạng .**

Tôi là kẻ " present " còn nhớ bài hát Suy tôn Ngô Tổng thống , nhưng không bao giờ quên bài vè của đám tay sai của họ đặt cho Vua Bảo Đại (tôi là dân miền nam kỳ lục tỉnh , nên không ăn nhậu đến dòng họ Tôn thất của vua Bảo Đại)
Tôi còn nhớ bài vè độc ác : *Nghe vẽ nghe ve , nghe vè Bảo Đại là quân ăn hại , liếm gót thực dân , giết hại đồng bào….*vv…
Họ dấu sự thật quan trọng bài vè đó.
Tại sao Ông Diệm và Nhu lại có bài vè đó ?
Vì họ (Diệm Nhu) muốn được nhản hiệu của Đức Khổng Tử nói hoài cho người quân tử : " Chính Danh sẽ định Phận".
Ngô Đình Diệm muốn có Phận , nên tìm Chính Danh .
Muốn được Chính Danh thì **phải hạ bệ Danh của người Ta.**
Người Ta đây là Vua Bảo Đại đó (lúc đó Quốc Trưởng miền Nam VN …thì cũng đáng gọi là Vua vậy)

Tại sao Ngô Đình Diệm phải tìm Chính Danh ?
Vì ông ta về miền Nam với Lệnh Bổ Nhiệm của Vua Bảo Đại là chức vụ Thủ tướng miền Nam VN ….đồng thơi Vua Bảo Đại sa thải Thủ tướng Bảo Lộc (bà con của mình) đề Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng.
Khi Ngô Đình Diệm muốn lên làm Tổng thống , để được Chính Danh….thì Ông Diệm phải hạ bệ Vua Bảo Đại .
Câu nói của thánh nhân Khổng Tử " Chính Danh sẽ Định Phận"…có nghĩa ngược lại là : " Không chính Danh thì sẽ nhận số phận thê thãm , phần số sẽ Dĩ Định cho mình mai sau ".
Cho nên vừa qua Mr. Nguyễn Phi Thọ có nói đến Tam Đại Nhân (3 Nhân vật lớn) là
: **Saddam Hussein , Muammar al- Gaddafi** và **Ngô Đình Diệm .**
Tam Đại Nhân nầy từ tay chân bộ hạ của Vua , phản Vua mà lên ngôi Chúa thượng.
Uy quyền tột đỉnh . Thân tộc hưởng phước tràn đầy .
Họ không có Chính Danh , nên số phận nghiệt ngã an bài cho họ đúng với câu của thánh nhân Không Phu Tử : " Chính Danh sẽ Định Phận ".
Tam Đại Nhân nầy đều **chết thê thãm , gia tộc cũng bị truy diệt** luôn

Có nhiều gia nô trong Internet cho rằng Ông Ngô Đình Diệm là vĩ nhân của nhân loại.
Vĩ nhân của nhân loại khi chết , hầu như đất nước để tang …chớ không ăn mừng , hân hoan đâu .
Như Mahatma Ghandi khi chết thì toàn quốc Ấn độ để tang , nhiều quốc gia thương tiếc. Nơi quê qua dất tổ sanh ông Ghandi ra có tượng thờ . Ngày ông chết thì trường học nghĩ 1 ngày học.
Còn những vĩ nhân khi chết thì dân chúng ăn mừng , vui vẽ tột độ như : **Hitler , Pol Popot , Saddam Hussein , Muammar al- Gaddafi , Ngô Đình Diệm** thì chắc chắn không phải là vĩ nhân rồi . (những người nầy lật Vua để lên làm Chúa Thượng , uy quyền tột đỉnh đất nước….đều số phận thê thãm đã định cho họ rồi….nghĩa là dòng họ sẽ bị tuyệt diệt nơi đất nước mà họ chiếm bằng Bất chính Danh , nên số phận sẽ định thê thãm.
Dòng họ **Hitler , Polpot , Saddam Hussein , Gaddafi , Ngô Đình Diệm** không còn đáng kể tại nước của họ nữa rồi .)

Đó là một phần " Phản biện của bài ông viết là *Cuộc Chiến Với Sự Thật* "…
Ông Lữ Giang nên viết thêm một bài viết : " **Cuộc Chiến Dấu Sự Thật** " mới đủ bộ .

Chung quanh loạt bài
"Những Xuyên tạc và Ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam"

* Tác giả: Bài chất vấn của ông **Nguyễn Kim Long**, trí thức Thiên Chúa Giáo (Paris). Bài trả lời của ông **Lê Quân**, trí thức Phật giáo (Los Angeles).

* Trích từ: Tạp chí *Khai Phóng*, số 6 (tháng 10/1981) xuất bản tại Los Angeles, Hoa Kỳ.

■ BÀI CHẤT VẤN

Khi đọc lần thứ nhất bài "**Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật Giáo Việt Nam**" của **Lê Quân** (*Khai Phóng số 3, trang 39-48*), tôi không thể không thán phục giọng văn điêu luyện và có vẻ hấp dẫn của tác giả nói trên. Tuy nhiên, khi đọc lần thứ hai, tôi lại có cảm tưởng hình như tác giả bị "*tên độc tài chuyên chế Ngô Đình Diệm*" bỏ tù (?) nên đâm ra uất ức và hay lập đi lập lại những ý tưởng mà tôi có cảm tưởng là chưa có thể làm sáng tỏ vấn đề **xuyên tạc và ngộ nhận**.

Tuy là một tín đồ Công giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo hay Kitô giáo), và nhất là không phải sống trong thời chính phủ Ngô Đình Diệm cầm quyền, tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả và Linh mục Cao Văn Luận - mà tác giả hay trích dẫn qua quyển "*Bên Giòng Lịch Sử*" - về một số biện pháp cai trị thiếu dân chủ của chính phủ Ngô Đình Diệm.

Nhưng, tôi hoàn toàn không đồng ý với tác giả về những điểm sau đây:

1) Cho dầu độc tài đến mức nào đi nữa (mà sau khi ông Ngô Đình Diệm vừa bị hạ sát, thì đài BBC - Luân Đôn đã bình luận như thế này: "Ông Diệm là một trong những nhà độc tài ít độc tài nhất"), **chúng ta không thể đặt ngang hàng ông Ngô Đình Diệm với "bác" Hồ Chí Minh ở hàng ghế tội phạm.**

Tác giả lấy cớ là ông Diệm tàn ác, nào là nhốt cả "3.000 tù nhân chính trị tại Côn Đảo", nào là "sản phẩm của thế lực ngoại bang (Mỹ) như Hồ Chí Minh (là sản phẩm của ngoại bang là Nga)", nào là "liên tục tiêu diệt (như Hồ Chí Minh) các lực lượng dân tộc", nào là "300.000 (không xa với sự thực là bao) Phật tử bị thảm sát", v.v...

Chúng tôi xin để qua một bên những con số chưa kiểm chứng được, tôi chỉ xin đưa ra một nhận xét này: chúng ta nên phân biệt rõ ràng tiêu chuẩn "*nô lệ cho ngoại bang*" và bối cảnh lịch sử của những đường lối chính trị mà tôi tạm gọi là "tùy cơ ứng biến" để dịch ngữ "*Realpolitik*" trong tiếng Đức. Nói thế, tôi muốn đặt câu hỏi với tác giả: Tướng De Gaulle, nhờ phe đồng minh yểm trợ, nên mới có thể về giải phóng nước Pháp, có phải là một hành động nô lệ không? Thật ra, còn biết bao nhiêu ví dụ khác, cả trong lịch sử Việt Nam, mà tôi xin miễn dài giòng.

Chúng ta cũng không nên quên rằng chính Tổng thống Ngô Đình Diệm, vì không muốn Hoa Kỳ đem lính sang Việt Nam, không chấp nhận cho Hoa Kỳ toàn quyền khai khẩn rừng Việt Nam (tác giả Lê Quân nghĩ sao về số 200.000 lính Hoa Kỳ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức để so sánh với số 18.000 cố vấn quân sự thời Ngô Đình Diệm? Đức có bị lệ thuộc hay nô lệ Hoa Kỳ không?)... nên mới bị ám sát. Ngay trước khi chết, chính Đại sứ Henry Cabot Lodge hứa sẽ để cho Diệm thoát thân ra hải ngoại "nếu ông Diệm từ chức" thì cố Tổng thống đã khảng khái trả lời là nếu ông đã được dân bầu thì ông chỉ từ chức trước nhân dân (chứ không có lý do gì bị một tên Đại sứ áp chế phải từ chức). Vì bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" nên chính ông Diệm và ông Nhu đã ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội (qua Đại sứ Ấn Độ tại Sài Gòn và Uỷ viên Ấn Độ trong Uỷ Hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến) để đi đến một cuộc ngưng bắn và thỏa hiệp.

Đó là chúng ta chưa kể những lối mưu mô của ông Nhu (cho lính giả làm Việt Công) mưu sát một số tùy viên quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam có máu muốn áp đảo Chính phủ Ngô Đình Diệm vì đường lối chính trị độc lập (mà người Mỹ cho là "cứng đầu" của ông).

Như thế, tôi thấy không có một lý do nào cho rằng, vì Hoa Kỳ đã cho ông Diệm ở đậu tại Maryland (đúng ra, là tại một chủng viện truyền giáo Maryknoll, vì có Đức Hồng Y Spellman ủng hộ...) nên ông Diệm là tay sai và nô lệ của Hoa Kỳ.

2) **Chúng tôi chưa thấy khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố** (qua các sắc lệnh hay đạo dụ) **coi Công giáo** (chứ không phải Thiên Chúa giáo) **như một Quốc giáo**. Một số nhân viên cao cấp thời Đệ I Cộng hòa vẫn còn sống và quí vị này có thể là những nhân chứng cần thiết cho việc ghi lại quãng lịch sử Việt Nam thời Chính phủ Ngô Đình Diệm.

Chúng tôi không biết Chính phủ ông Ngô Đình Diệm (xin lỗi, khi nói Chính phủ Ngô Đình Diệm, chúng ta đừng quên những nhân vật "Phật giáo" như các ông Nguyễn Ngọc Thơ, Phó Tổng thống, Vũ Văn Mẫu, Bộ trưởng Ngoại Giao!) có ra một sắc lệnh nào bảo rằng Đạo dụ số 10 của cựu Quốc trưởng Bảo Đại có hiệu lực. Điều chắc chắn là trong hiến pháp Đệ I Cộng Hòa xem tất cả các tôn giáo tại Việt Nam đều có quyền và bổn phận như nhau.

Vấn đề cho phép treo cờ (tại Huế) chỉ là một chi tiết nhỏ trong những chi tiết. Dĩ nhiên, chúng ta không chối cái là có những lạm dụng quyền hành ở cấp dưới, nhất là hàng Quận và Xã, nhằm bắt nạt để "lập công" với Đảng Cần Lao. Lối "lập công" này không có tính cách kỳ thị tôn giáo, nhưng đúng hơn là để một tệ đoan trong một xã hội mới tập tễnh vào con đường dân chủ.

Tuy nhiên, điều mà tác giả Lê Quân không nhắc đến - là sau khi đã hạ bệ được Diệm - Nhu - Cẩn, phe Phật giáo đã lần lượt đốt phá một số nhà người Công giáo công chức (của chế độ Diệm-Nhu) tính từ Huế trở vô đến Nha Trang, lúc ấy tôi có cảm tưởng là phe Phật giáo làm một công việc như Thập Tự Quân

(thời Trung Cổ) đi đánh người Ả Rập vậy! Các làng đông người Công giáo, nhất là ở Đà Nẵng (Nội Hà, Chính Trạch, Thanh Bồ, Đức Lợi), Quảng Ngãi, Quy Nhơn và Tuy Hòa... bị bao vây và khủng bố (với sự đồng lõa của ông Nguyễn Chánh Thi!).

Vậy thì những lạm quyền ở cấp dưới lúc nào cũng có. Còn như chỉ căn cứ vào một số sách vở ngoại quốc viết thì e rằng chúng ta (tác giả và cả tôi nữa) có thể vô tình làm "nô lệ" cho những phương tiện truyền thông một chiều đương thời (do các nhóm tài phiệt khuấy động và ngầm điều khiển). Cũng của ngoại bang!

3) **Phong trào chống đối chưa phải tiên thiên là một cuộc cách mạng hay cuộc vận động cách mạng,** nhất là khi chống đối vì "tôn giáo bị đàn áp". Ở điểm này, độc giả như tôi chẳng hạn, rất mong tác giả bài báo đưa ra những chương trình cách mạng 30-4-1963 (!) do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đề xướng và huy động. Đúng ra, tất cả các cuộc cách mạng thật sự đều phải được số đông quần chúng yểm trợ và cho là hợp lòng dân. Như thế, ở đây, chúng ta mong đợi tác giả cho một vài con số về tín đồ Phật giáo (Đại Thừa hoặc Tiểu Thừa, Ấn Quang hoặc Xá Lợi...) ủng hộ và xuống đường trong khoảng trước 1-11-1963. Và tỷ số Phật giáo?

Nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả là ngày 1-11-1963 chưa phải là cuộc cách mạng.

Còn chữ "*Vận Động Cách Mạng* " mà tác giả hay dùng thật sự tôi không hiểu rõ lắm, vì "công bằng xã hội" vốn là lý tưởng mà bất cứ đoàn thể hay tôn giáo, hay chủ thuyết nào cũng chủ trương. Hoặc là bị đàn áp (tín ngưỡng) nên mới đứng lên đòi cải tổ (mà không triệt hạ, theo lời tác giả)?

Tôi rất tiếc là tác giả cho là các "chính quyền" (người Cộng Sản hay gọi các Chính phủ Cộng Hòa Việt Nam đều là chính quyền) "từ Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu" đều là có "bản chất tay sai, lệ thuộc vào Mỹ". Thế thì tại sao Phật giáo đã không đủ sức để vận động đưa "cách mạng đến thành công", nhất là dưới trào Phan Khắc Sửu? Vì lúc đó "Giáo Hội" Thiên Chúa giáo đã bị lép vế kia mà! Chúng ta nghĩ sao về thái độ của một thầy Thích Trí Quang xin "tị nạn" vào Tòa Đại Sứ Mỹ. Vậy thì ông Trần Văn Hương, một chính trị gia mà tôi rất khâm phục, cũng đàn áp Phật giáo nữa?

Tôi luôn luôn khâm phục tất cả những tín đồ Phật giáo, và cũng như tất cả các tín đồ các tôn giáo khác, luôn luôn có thái độ ôn hòa và thức thời trong những lúc mà nước nhà biến loạn. Có thể những thành phần này đồng ý với tôi ở điểm này: Những người như ông Ngô Đình Diệm hay Trần Văn Hương đã và vẫn là những người chân chính và thực sự yêu nước.

Đổ tất cả tội lỗi trên đầu một người hay một gia đình, tôi cho đó là một lối trốn chạy thiếu ý thức hoặc chỉ là một lối võ đoán (a posteriori) sau khi việc không thành.

Tôi viết ra những dòng này cũng chỉ để góp ý kiến mà thôi, vì đây là những cảm tưởng đầu tiên của tôi khi đọc qua bài của Lê Quân. Thật sự, nếu tôi phải lục ra tất cả sách vở để làm bằng chứng hay biện minh cho những điều tôi nói trên thì chẳng qua đó cũng chỉ là một bài khảo cứu, có khi cả là một quyển sách dày cộm.

Cũng trong chiều hướng này, tôi ao ước cũng sẽ có đông các học giả uyên thâm viết lại những dòng lịch sử (như lịch sử thời Ngô Đình Diệm chẳng hạn) hay những bài báo như bài của Lê Quân. Dĩ nhiên là chúng ta tôn trọng khác biệt tư tưởng của mọi người, vì chúng ta chuộng tinh thần tự do và dân chủ -nếu không chúng ta lại giống người Cộng Sản Mác-Lê.

■ BÀI TRẢ LỜI

Vài lời thưa riêng

Là tác giả của loạt bài "*Những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam*" tôi rất cảm kích những ý kiến trao đổi của anh Nguyễn Kim Long. Xuất phát từ sự cảm kích này và bởi vì bài góp ý của anh Long đã có những câu hỏi trực tiếp đặt ra cho tôi chung quanh vấn đề nêu lên buộc lòng tôi phải viết thêm bài này. Đây là điều hoàn toàn trái ngược lại với ý định của tôi - cái ý định chỉ đề cập một lần mà không trở lại vấn đề "chế độ Tổng thống Diệm và cuộc vận động cách mạng 1963 của Phật giáo" một lần nào khác nữa, ít nhất là trong lúc này, bởi những lý do tế nhị của nó.

Tuy vậy, bài viết thêm này không chỉ là một bài trả lời. Nó còn là một bổ túc cần thiết cho bài báo đã đăng về những gì mà bài báo đó đã không nói được hay chưa nói được hết.

CĂN BẢN CỦA VIỆC ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước hết, tôi muốn xác định hai điều có tính cách căn bản:

1) Mặc dầu tôn trọng tất cả những cảm tưởng, cảm nghĩ, nhận xét của anh, tôi vẫn xin nói ngay rằng, cái cảm tưởng "*hình như tác giả bị "tên độc tài chuyên chế Ngô Đình Diệm" bỏ tù (?) nên đâm ra uất ức*" là hoàn toàn không đúng với thực tế. Tôi đã không bị bắt bỏ tù ở Chín Hầm, Côn Đảo hay bất cứ một nhà tù tương tự nào khác dưới chế độ ông Diệm. Bản thân tôi, do đó, vốn không có gì để phải uất ức và nuôi dưỡng sự uất ức đến ngày nay đối với chế độ này. Vả chăng, tôi không quen và không từng viết bài bằng vào cái ý thức "để đáp trả lại những gì mà kẻ khác đã gây ra cho mình" theo kiểu "ân oán giang hồ" xưa nay. Điều khác biệt căn bản giữa anh với tôi là điều này: trong khi anh "*đã không phải sống trong thời Chính phủ Ngô Đình Diệm cầm quyền*" như chính anh xác nhận thì ngược lại, **tôi đã phải sống trong thời này và lại sống ở nhiều nơi khác nhau** trên những vùng đất khốn khổ của quê hương. Vì đã sống như thế mà dù muốn dù không, tôi cũng đã phải chứng kiến tận mắt, một phần nào, những nỗi tủi nhục đau thương diễn ra chung quanh mình cho những người mà trước khi là đồng đạo, họ đã là đồng bào của tôi.

Đó là những giọt nước mắt của những người đã bị buộc phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để lên sống ở những vùng Dinh Điền trên Cao nguyên rồi lại bị buộc phải từ bỏ "Đạo cũ" để có thể nhận được một tấm tôn, một lon gạo hay một khúc bánh mì. Đó là khuôn mặt chất ngất đau thương của một người bị trói đứng dưới cột cờ ở một vùng Dinh Điền chỉ vì đêm hôm trước, ông ta đã tụng kinh trước bàn thờ Phật ở trong nhà. Đó là tiếng kêu tủi nhục của hàng ngàn người ở Huế trong một mùa Phật Đản vì họ đã không thể thực hiện được cuộc rước Phật từ chùa Diệu Đế lên chùa Từ Đàm khi mà **một khải hoàn môn có hình Đức Mẹ và cờ Tòa Thánh Vatican đã được dựng lên trên cầu Trường Tiền vào đúng ngày Phật Đản này**. Đó là sự phẫn nộ không nói được ra lời của một số ngư dân ở Đà Nẵng khi một ngày vào năm 1956, trông lên **chùa Non Nước ở Ngũ Hành Sơn, thấy một cây Thập Tự Giá** được ai đó cắm lên. Đó là những lời ta thán của những người dân vô tội ở thị xã Quảng Ngãi dưới thời ông Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Tất khi bị bắt buộc **dời mồ mả cha ông từ bao đời đi nơi khác để dành đất xây một ngôi nhà thờ**. Đó là hình ảnh những thân thể vùng vẫy như điên như dại trong cơn mê sảng của những người - trong số có bạn bè của tôi - bị tấn công bằng lựu đạn cay, lựu đạn khói trong những ngày Phật giáo đấu tranh của năm 1963. Đó còn là nhưng câu nói mà tôi đã được nghe trong cái thời đang còn cắp sách đến trường trung học: " *phải dẹp bọn ma quỷ đã cản trở công việc làm sáng danh Chúa*" để hơn một lần, phải tự hỏi, đâu là chỗ đứng của mình và của những người thân yêu đồng đạo khác nếu như xứ sở nghèo khó này cứ được dẫn đạo bởi một ý thức như thế. Đó cũng còn là những bài học văn chương Việt Nam vỡ lòng, khi tuổi thơ chưa có bao nhiêu suy nghĩ đã được nhét vào đầu óc những câu ca dao (được tuyển chọn trong hàng ngàn câu ca dao!): "Ba cô đội gạo lên chùa - Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư - Sư về sư ốm tương tư - ốm lăn ốm lóc cho sư trọc đầu" với lời dặn dò nghiêm khắc của vị giáo sư: "Phải học thuộc lòng vì đây là những câu ca dao tiêu biểu", (may mắn là khi lớn lên tôi đã biết rằng, nền giáo dục mà tôi thụ hưởng đó là một nền giáo dục nối dài, ít nhất là trên căn bản tinh thần, của nền giáo dục thực dân Pháp trước đó và biết thêm nữa rằng, ca dao Việt Nam còn rất nhiều những câu châm biếm các tôn giáo khác, chứ không riêng gì Phật giáo, nhất là ở dưới các thời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... Còn nếu không thì thực là rất khó để tôi có thể hình dung ra được hình ảnh của một vị tu sĩ Phật giáo khả kính là như thế nào, dù có muốn đi chăng nữa).

Thế đó. Tôi không có những uất ức của cá nhân mình. Tôi chỉ có những **tủi nhục chung của cả một thế hệ đồng bào và đồng đạo** - những tủi nhục thống thiết đến nỗi, đã có người phải chết vì nó - những tủi nhục mà tôi đã cảm nhận như một liên hệ với máu xương của chính mình. Nhưng dù có cảm nhận như thế, tôi vẫn chưa bao giờ để nó trở thành một thứ "mặc cảm tôn giáo" hay rõ hơn, một thứ "*tình cảm uất ức vì tôn giáo*" dù đây là thứ mặc cảm đã từng có ở một số người Việt Nam chúng ta. Tôi không để nó trở thành thứ mặc cảm này vì tôi không bao giờ tin rằng, sự tranh chấp tôn giáo lại là một điều có thực. Mọi sự tranh chấp mà người ta gọi là "tranh chấp tôn giáo" chỉ là những sự kiện giả tưởng trong lịch sử nhân loại. Bởi vì, không làm gì có cái gọi là tranh chấp tôn giáo khi mà mục đích của tôn giáo là Giải Thoát, là

Cứu Rỗi mà ý nghĩa trước hết của nó phải là Giải Thoát, Cứu Rỗi con người ra khỏi chính vỏ bọc tôn giáo, ra khỏi tình trạng nô lệ của con người vào chính tôn giáo của mình.

Sự "tranh chấp tôn giáo", "mặc cảm tôn giáo", do đó, chỉ là sự tranh chấp của con người, chỉ là cái mặc cảm của những kẻ nô lệ vào chính tôn giáo của mình, biến tôn giáo của mình thành một thứ pháo đài hay một cái vỏ bọc mà thôi.

Đó là một phần trong căn bản ý thức của tôi. Chính trên căn bản ý thức này mà tôi không nhìn nỗi tủi nhục kia như là vấn đề tôn giáo với tôn giáo. Cũng như ngay cả với một tủi nhục thống thiết hơn - cái tủi nhục của những ngày sau 1954, theo chân những người lớn trong họ hàng đi tìm xác những người chú, người bác của tôi đã bị Việt Minh chôn sống trong khi tôi chưa biết Việt Minh là gì - ngay cả với cái tủi nhục này, về sau, tôi cũng không nhìn nó như là vấn đề người Việt với người Việt. Bởi vì, giữa những con người Việt Nam đích thực, những con người không chỉ cùng một quốc tịch mà còn là cùng một màu da, một dòng máu, một ngôn ngữ, một lịch sử hay nói một cách cụ thể và thắm thiết hơn, cùng là đồng bào với nhau, tôi không bao giờ tin rằng, lại có thể đối xử với nhau như thế. Tất cả nỗi tủi nhục này cũng như tất cả những đau thương vô hạn mà dân tộc ta đã chịu đựng, cũng như tất cả mọi cuộc chiến tranh đã diễn ra trên quê hương, tất cả đó, đối với tôi, phải được nhìn trên bình diện lịch sử. Đứng trên bình diện này mà nhìn, chúng ta sẽ thấy ra rằng, kẻ gây ra đau khổ hay kẻ chịu đựng đau khổ, tất cả đều là nạn nhân của lịch sử. Vấn đề do đó, **không phải là sự thay đổi sự ưu thế của tôn giáo này bằng một tôn giáo khác, không phải là thay đổi lãnh tụ này bằng một lãnh tụ khác vì nếu chỉ có như thế thì cũng không thay đổi được cái số phận nạn nhân này. Vấn đề thiết cốt là phải thay đổi lịch sử.** Tôi tin rằng, chỉ có một sự thay đổi như thế, dân tộc ta mới có thể thoát được những thảm họa điêu linh như đã có từ trước tới nay. (Tôi sẽ nói rõ hơn điểm này ở sau). Nhưng để làm được một sự thay đổi như thế - và đây là điều tôi muốn nói bằng vào những tủi nhục kia - đó là chúng ta ngày nay **hãy đừng bao giờ ngang nhiên dẫm đạp lên và sống bằng cái đau thương của bất cứ ai, của bất cứ quần chúng tôn giáo nào cũng như của cả dân tộc.** Chính vì thế, một phần trong kết luận của bài báo nói trên, tôi đã viết: "phải thấy rằng, cái chết của bất cứ một người dân nào - dù nhỏ bé đến đâu - tự bản chất cũng đều mang tất cả cái ý nghĩa đau khổ như cái chết của một bậc đế vương to lớn". Đây không phải chỉ là tư tưởng. Đây là tư tưởng đối chiếu với thực tại sống của con người. Và vì thế, nó thiết yếu phải trở thành thái độ sống của mỗi chúng ta đối với đồng bào và đồng loại và là thái độ cần thiết cho một sự thay đổi lịch sử. Trong khi lịch sử đã và đang nghiền nát dân tộc ta, trong khi chủ nghĩa Cộng Sản và chế độ Cộng Sản Việt Nam đã và đang chà đạp cả dân tộc ta dưới vũng lầy đau thương, lẽ đâu một thái độ như thế lại không cần được nói lên?

2) Bài báo của tôi hoàn toàn không có chủ ý nói về con người của Tổng thống Diệm để kết tội (hay bênh vực) ông ta cũng như hoàn toàn không có chủ ý làm công việc so sánh giữa ông Ngô Đình Diệm với ông Hồ Chí Minh hay với bất cứ một ai khác. Một cá nhân dù quan trọng thế nào và sự tôn thờ hay kết tội cá nhân đó dù được đặt ra trên căn bản nào, đối với tôi, cũng không phải là điều đáng nói trước những vấn đề bức bách cả một xứ sở điêu linh tan nát với cả một dân tộc lầm than đày đọa. Chủ ý của tôi trong bài báo đã đăng, một mặt, nhằm góp phần soi sáng một số những xuyên tạc, ngộ nhận về Phật giáo Việt Nam (**có thể kể luôn cả những mạ lỵ, phỉ báng, chưởi bới nó liên tục trong sáu năm qua ở hải ngoại mà tôi tự thấy, chúng hoàn toàn không xứng đáng để thiết lập một cuộc đối thoại, trao đổi**) để từ đó, nhằm phục sinh cái ý thức về vai trò và sứ mạng của người Phật tử cho công cuộc cấp cứu dân tộc ta hiện nay; mặt khác - và đây mới là chủ ý quan trọng nhất - nhằm góp phần cho một suy nghiệm đúng đắn và thắm thiết về lịch sử và thời đại của chúng ta.

Chính trong viễn tượng đó, vấn đề mà bài báo đặt ra không phải là con người, là công hay tội của Tổng thống Diệm so với ông này, ông khác. Vấn đề là **bản chất của chế độ Tổng thống Diệm trong liên hệ với bối cảnh lịch sử của thời đại, là những chủ trương, chính sách của Chính phủ ông Diệm trong liên hệ trực tiếp với quần chúng - ở đây là quần chúng Phật tử, và qua đó, trong liên hệ đến chính sinh mệnh của dân tộc.** Vấn đề đặt ra như thế sẽ soi sáng như thế nào cho một suy nghiệm lịch sử? Tôi xin được nói rõ hơn điểm này.

Tất cả những máu xương và tủi nhục của các thế hệ cha ông và của chúng ta ngày nay phải có giá trị như một đóng góp cho sự suy nghiệm cần thiết về lịch sử, nếu chúng ta không muốn nó trở thành vô nghĩa. Chính sự suy nghiệm này rồi sẽ cho chúng ta có được cái ý thức lịch sử, bao gồm cả ý thức về con đường phải đi tới của chúng ta. Lịch sử không phải là những tình cờ dầu cho chúng ta vẫn thường nói đến những tình cờ lịch sử. Lịch sử cũng không phải là một thứ Định Mệnh tiên thiên, vốn xuất phát từ những ảo

tưởng bất thực trước sự bất lực tuyệt vọng của con người đối với số phận của chính mình và đồng bào, đồng loại. Lịch sử là của con người và do chính con người sáng tạo ra nó. Cái thời vay mượn Thần Linh để giải thích lịch sử của các nhà tôn giáo học đã qua rồi. Bởi vì, cuối cùng, thực tại lịch sử đã cho thấy, không phải là sự chiến thắng hay chiến bại của Thần Linh mà chính là sự chiến thắng hay chiến bại của con người, là sự thống trị hành hạ hay bao dung xây dựng của con người đối với chính con người. Có thể con người đã nhân danh Thần Linh để làm, ngay cả để giết nhau (như trong cuộc chiến tranh Do Thái và các nước Ả Rập ở Trung Đông, như cuộc Cách Mạng Hồi Giáo hiện nay ở Iran...) nhưng hậu quả thì vẫn là con người gánh chịu chứ chẳng phải một ông Thần Linh nào, (phải chăng là những kẻ lường gạt tinh minh như Fuerbach, như Marx, Engels, như Lenine, Mao Trạch Đông... đã sớm thấy điều này trước hơn chúng ta và vì vậy, họ đã nắm giữ được một phần trong cuộc vận chuyển lịch sử của thời đại ngày nay?). Trên căn bản một ý thức lịch sử như thế, đối chiếu với những nước mắt và máu xương mà dân tộc ta đã đổ ra trong hơn thế kỷ vừa qua, chúng ta sẽ suy nghiệm như thế nào về lịch sử mà chúng ta đang ở trong đó? Sự xuất hiện và tồn tại trong 9 năm của chế độ Ngô Đình Diệm (cũng như của các chế độ đã có hay đang có) tự căn bản là như thế nào?

Câu hỏi trước hết đặt ra là: Lịch sử của chúng ta đã được vận chuyển như thế nào? Có thể nói ngay rằng, nó đã được vận chuyển trong lòng hai cuộc cách mạng: 1789 ở Pháp và 1917 ở Liên Xô. Và cả hai cuộc cách mạng này đều là con đẻ của tinh thần và văn minh Tây phương. Những nhà lập thuyết của cuộc cách mạng 1789 như Jean Jacques Rousseau, Montesquieu... khi khai sinh ra hai ý niệm tốt đẹp: Tự Do và Bình Đẳng thì sau đó, lịch sử Tây phương cũng đã khai sinh ra hai trận tuyến đối kháng với nhau: Tây phương Tư bản tôn thờ và dẫn dắt một khối người đi theo con đường Tự Do; Tây phương Cộng Sản tôn thờ và dẫn dắt một khối người đi theo con đường Bình Đẳng. Trong thực tại cuộc sống Tây phương, điều oái oăm mà chúng ta đã và đang chứng kiến là: đã Tự Do thì khó có thể Bình Đẳng và ngược lại, đã Bình Đẳng thì khó có thể có Tự Do. Sự đối kháng có tính cách quyết liệt là cái không thể không xảy ra. Nhưng điều oái oăm đó lại cộng thêm cả một sự nghiệt ngã: đó là cả hai khối đối nghịch này đều không có bản chất nhân bản và đều cùng mang chung bản chất thực dân đế quốc với sự hỗ trợ của những sức mạnh vật chất khoa học, kỹ thuật, **chính sự nghiệt ngã này mà hai trận tuyến của Tây phương đó đã cuốn hút toàn bộ nhân loại vào với nó và khống chế lịch sử của hầu hết dân tộc trên thế giới.**

Việt Nam chúng ta đã không tránh được sự khống chế này. Không phải chỉ là ngày nay. Cũng không phải là từ thời ông Diệm. Phải nói là kể từ khi tiếng súng đầu tiên của Liên Quân Pháp và Tây Ban Nha bắn vào cửa bể Đà Nẵng năm 1858 (nếu không nói xa hơn), lịch sử chúng ta đã bắt đầu cho một chu kỳ mới: **chu kỳ lệ thuộc vào sự khống chế này của Tây phương**. Đó là chu kỳ kéo dài cho đến ngày nay mà chúng ta vẫn chưa tìm ra nẻo thoát. Bao thế hệ cha ông chúng ta đã vùng vẫy trong tuyệt vọng. Chính chúng ta ngày nay cũng đang quằn quại trong sự khống chế đó. Hãy điểm lại một số mốc thời gian sau 1858: Năm 1862 thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam phần. 1867, thực dân chiếm luôn cả Lục tỉnh. Rồi 1883, 1884, những hòa ước ra đời, chính thức hóa sự thống trị của thực dân Pháp trên toàn cõi nước ta. Đến 1930, Đảng Cộng Sản Đông Dương chính thức hành động. Đến đây thì Việt Nam không chỉ nằm trong sự thống trị của thực dân Tư Bản Tây phương mà còn lại bắt đầu chịu thêm sự thống trị của Đế Quốc Cộng Sản Tây phương và cả hai đều ở trong thế cạnh tranh nhau: một bên thì tranh để giữ quyền thống trị và một bên thì tranh để dành quyền thống trị. Xứ sở bất hạnh của chúng ta đã là nơi tập trung của cả hai mâu thuẫn lớn nhất thời đại: chúng không chỉ lấy đất làm địa bàn mà còn lấy người Việt Nam làm phương tiện cho sự tranh giành cấu xé này. Cuộc chiến tranh 1946-1954 sau đó, dù được Cộng Sản khoác lên bộ áo giải thực, tự căn bản vẫn chỉ là cuộc chiến tranh giữa hai thế lực đối kháng này. Và hậu quả của nó là sự hình thành hai nước Việt Nam với mỗi thế lực khống chế mỗi nước. Miền Bắc trong sự khống chế của thế lực Cộng Sản, miền Nam trong sự khống chế của thế lực thực dân với ít nhiều biến thái, thay đổi: Mỹ thay chân thực dân Pháp và ông Ngô Đình Diệm thay thế cho những lá bài của thực dân Pháp trước đây. Cuộc chiến tranh sau đó lại tiếp tục như một hậu thân của cuộc chiến tranh 46-54, nghĩa là tự căn bản, vẫn chỉ là cuộc chiến tranh của hai thế lực đối kháng quốc tế này và cả hai đều lường gạt con người Việt Nam để dùng nó làm phương tiện và làm vật hy sinh. Cộng Sản dùng nó để chống lại thế lực thực dân cho Cộng Sản. Ngược lại, thực dân dùng nó để chống lại thế lực Cộng Sản cho thực dân. **Cả hai, bên này và bên kia đều không bao giờ đặt trên căn bản tinh thần và ý thức dân tộc.** Chính vì thế mà khi Mỹ bỏ Việt Nam thì cả guồng máy chống Cộng to lớn của nó cũng sụp đổ. Chính vì thế mà khi Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam xong thì công khai đưa cả nước Việt Nam vào sự lệ thuộc Đế Quốc Liên Xô. Dân tộc Việt Nam không có thắng hay bại trong cả hai cuộc chiến tranh này. Dân tộc Việt Nam chỉ là những vật hy sinh. Nhưng cũng chính vì thế

mà Cộng Sản ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc, không phải chỉ sau 1975 mà ngay từ khi chúng chính thức xuất hiện, dù các lực lượng này cũng chống Thực Dân (nhưng không chống trong quan điểm của Cộng Sản Tây phương). Và cũng chính vì thế mà những chế độ chống Cộng ở miền Nam cũng ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc dù các lực lượng này cũng chống Cộng Sản (nhưng không chống trong quan điểm chống cộng của Tây phương). Những chủ trương, chánh sách kỳ thị tôn giáo tiêu diệt đối lập chỉ là những biểu hiện đương nhiên của cái quan điểm chống thực dân hoặc chống Cộng Sản mà không đặt trên căn bản Dân Tộc này. Từ đó, mà ta hiểu được các lực lượng dân tộc đã phải vùng vẫy và đau thương đến thế nào trong sự khống chế này. Ngày nay thì sự đau thương đó đã lên đến cực điểm và Cộng Sản thì đã xuất hiện như một cao điểm cuối cùng của sự khống chế này. Sự chấm dứt nó, nếu xảy ra, do đó, **cũng chính là và phải chấm dứt cả một chu kỳ lịch sử lệ thuộc đã kéo dài trên thế kỷ nay, là sự cáo chung của những thế lực Thực dân Đế Quốc Tây phương đã khống chế lịch sử Việt Nam từ thế kỷ trước**. Chính vì đặt cái nhìn của mình trên một bình diện lịch sử như thế mà tôi tin rằng, điều mà chúng ta phải làm và có thể làm được là thay đổi lịch sử. Và như đã nói, đó mới là vấn đề thiết cốt. Nếu không làm được như thế - mà trước hết là không có được một ý thức như thế - thì dù Cộng Sản có sụp đổ chăng nữa, lịch sử của chúng ta vẫn bị khống chế, vẫn ở trong chu kỳ lệ thuộc kéo dài và tình trạng chiến tranh, sự hoành hành của các thế lực thống trị và tay sai như đã có vẫn cứ còn có mà thôi. Đặt trong một cái nhìn như thế, trở lại với chế độ Ngô Đình Diệm, chúng ta sẽ hiểu bản chất của chế độ này (cũng như của các chế độ khác ở Việt Nam) là như thế nào, ta sẽ hiểu tại sao chế độ ông Diệm (cũng như các chế độ khác) lại ra sức tiêu diệt các lực lượng dân tộc đối lập và tiến hành một chính sách phá hoại các tôn giáo ở Việt Nam. Cũng đặt trong một cái nhìn như thế, ta sẽ thấy, giòng vận động cách mạng của dân tộc ta, những vùng vẫy tuyệt vọng, những đau khổ và hy sinh của cha ông ta - trong đó có cuộc vận động cách mạng 1963 của Phật giáo (cố nhiên là trừ những kẻ lợi dụng) - đã mang một ý nghĩa bi thiết như thế nào. Đàng khác, một sự phân tích về nó cũng sẽ góp phần soi sáng cho cái nhìn đặt trên bình diện lịch sử này của chúng ta. Và đó mới là cái chủ ý của tôi khi viết bài báo nói trên, chứ chẳng phải là đặt vấn đề tội (hay công) của ông Diệm so với tội (hay công) của một ông nào khác.

Tất cả những gì tôi đang viết ở đây chỉ là một sự xác định lại cho rõ hơn, những gì tôi đã viết trong bài báo kia mà thôi. Đọc kỹ bài báo, anh sẽ thấy rõ điều đó.

Điều đáng nói sau cùng là, anh và tôi, chúng ta có thực đang trao đổi nhau về một vấn đề trên cùng một bình diện?

Về những câu hỏi đặt ra của anh:

Những câu hỏi đặt ra về ông Diệm và chế độ ông Diệm

1. Sự độc tài của ông Diệm.

Như đã nói, tôi không làm cái công việc so sánh sự độc tài của ông Ngô Đình Diệm với ông Hồ Chí Minh. Điều tôi muốn nói là, ông Diệm đã tiến hành một chính sách tiêu diệt các tôn giáo và đảng phái quốc gia đối lập. (Lịch sử của Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, của Đại Việt, Quốc Dân Đảng và đương nhiên có cả của Phật giáo dưới thời ông Diệm không thiếu dữ kiện chứng minh cho điều này, không kể sự xác nhận của những nhà văn, nhà báo Việt Nam và ngoại quốc). Cũng như ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản của ông này đã tiến hành một chính sách thủ tiêu các nhân vật, tổ chức, tôn giáo, đảng phái quốc gia. (Lịch sử đã có và đang có cũng tràn ngập những dữ kiện chứng minh cho điều này). Còn mức độ tiêu diệt, kỹ thuật tiêu diệt của mỗi ông như thế nào lại là một vấn đề khác.

Nhưng tại sao họ - và nói riêng, ông Diệm - lại làm như thế? Tôi không thể tin rằng, con người Việt Nam Ngô Đình Diệm lại có thể làm cái chuyện tiêu diệt những đồng bào của mình. Tôi cũng không thể nghĩ rằng, con người chính trị Ngô Đình Diệm vì theo một đường lối "tùy cơ ứng biến" như anh nói mà làm việc này, bởi vì dầu có "tùy cơ ứng biến" cách nào thì một chế độ chính trị chân chính cũng không thể xây đắp sự tồn tại của mình bằng máu xương và nỗi đau khổ của đồng bào và đồng loại, trừ phi, đó là một chế độ chính trị phi dân tộc và phi nhân bản thì không kể...

"Ông Diệm là một trong những nhà độc tài ít độc tài nhất".

Trên cương vị của anh, một người không từng sống dưới chế độ ông Diệm, điều này có thể đúng. Trên cương vị của một số người Việt Nam khác, dù sống dưới chế độ ông Diệm nhưng không phải là nạn nhân của chế độ này mà còn ngược lại, điều này lại càng có thể đúng. (Và có thể nói như vậy cũng còn là quá nặng đối với ông Diệm!) nhưng rất tiếc, đó lại không phải là cương vị của tôi. Trên cương vị của tôi, cương vị của một người dân bình thường, sớm cảm nhận trong liên hệ máu xương với những tủi nhục đau thương diễn ra chung quanh nơi những đồng bào, anh em bè bạn và trong cái nhục nô lệ thống thiết chung của cả dân tộc trong một chu kỳ lịch sử trên trăm năm, tôi đã không thể nào có một ý nghĩ khác hơn như đã trình bày... Nhưng trong ý nghĩ đó, như anh đã thấy nếu anh đọc kỹ, tôi đã không "trút cả tội lỗi lên đầu của một người hay một gia đình". Ông Diệm nói cho cùng, cũng chỉ là một nạn nhân của sự khống chế lịch sử - cũng như cả dân tộc ta đã là nạn nhân của sự khống chế lịch sử này. Chỉ khác là, **ông Diệm là một nạn nhân đã được một trong hai thế lực khống chế này sử dụng trong vai trò của một lá bài**.

2. Những câu hỏi liên hệ đến bản chất chế độ ông Diệm.

Một câu hỏi được đặt ra một cách trực tiếp của anh: "*Tướng De Gaulle nhờ phe đồng minh yểm trợ nên mới có thể về giải phóng nước Pháp, có phải là một hành động nô lệ không*?" Nếu tôi không lầm, anh muốn dùng câu trả lời cho câu hỏi này để làm câu kết luận cho việc ông Ngô Đình Diệm về nước và xây dựng chế độ của ông?

Tôi không thấy có một sự tương tự nào ở đây.

Lý do trước hết là vai trò của nước Pháp - dẫu là một nước Pháp đã thua trận và bị xâm chiếm bởi Đức Quốc Xã - hoàn toàn không giống với vai trò của nước Việt Nam. Trong cái thế đồng minh tạm bợ của hai thế lực Tư bản và Cộng Sản bấy giờ để chống lại đường lối Quốc Xã của Hitler, nước Pháp đã là một phần của thế lực Tư Bản.

Trong khi, Việt Nam, dầu có thất trận hay thắng trận gì đi nữa, trong bối cảnh của 1954, vẫn chỉ là một **nạn nhân của chính thế lực này** (và đương nhiên của cả thế lực kia). Sự giúp đỡ để hồi phục sức mạnh cho nước Pháp - nghĩa là cho chính thế lực Đồng Minh này, không thể có cùng ý nghĩa như là sự giúp đỡ cho một nạn nhân để tiếp tục nắm lấy sự khống chế lịch sử đối với nạn nhân này.

Hai nữa, ông Diệm đã **không có được cái vai trò chủ động** như ông De Gaulle và Tổ chức Pháp Tự Do của ông này trong việc giải phóng đất nước. Ông De Gaulle đã chiến đấu trong hàng ngũ Đồng Minh của ông, đã tổ chức với sự hỗ trợ của quân đội Đồng Minh cho sự giải phóng nước Pháp. Trong khi đó, ông Diệm đã **không phải là một con người chiến đấu, không phải là một con người đã lãnh đạo và tổ chức cuộc chiến đấu giải phóng đất nước Việt Nam khỏi những kẻ thù đô hộ** bấy giờ. Ông Diệm đã được Mỹ đưa về tạm thời **sắp xếp bởi những thế lực Tây phương**; họ sắp xếp ngay cả chỗ ngồi của ông Diệm. *Vị trí của De Gaulle trong lòng dân tộc Pháp, vì thế, không giống vị trí của ông Diệm trong lòng dân tộc Việt Nam*. Câu trả lời cho câu hỏi của anh ở đây, do đó cũng không làm chuyển đổi gì được cho một đánh giá lịch sử, nếu cần có, về ông Diệm và chế độ của ông.

Một câu hỏi khác cũng được đặt ra một cách trực tiếp của anh: "*Tác giả Lê Quân nghĩ sao về số 200.000 lính Hoa Kỳ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức để so sánh với số 18.000 cố vấn quân sự thời Ngô Đình Diệm? Đức có bị lệ thuộc hay nô lệ Hoa Kỳ không?*"

Số phận nước Đức bị chia đôi sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt không phải là một điều ngẫu nhiên, cũng không phải là ý muốn của dân tộc Đức. Hội nghị Yalta (từ ngày 3 đến ngày 11/2/1945) là Hội nghị đã trực tiếp quyết định cho số phận của nước Đức ngày nay. Ở Hội nghị này, dân tộc Đức trong tư thế bại trận của mình, đã không thể có được tiếng nói nào. Chính Mỹ, Anh, và bên kia là Liên Xô đã quyết định theo sự phân chia vùng ảnh hưởng của họ: Đông Đức nằm trong quỹ đạo của Cộng Sản Liên Xô và Tây Đức nằm trong quỹ đạo của Mỹ và Đồng Minh Tây phương. Sự hiện diện của 200.000 lính Hoa Kỳ tại Tây Đức dù được quan niệm như thế nào, cũng là một chứng tỏ sự lệ thuộc, xuất phát từ hậu quả của Hội nghị Yalta như đã nói.

Nhưng điều đáng nói hơn là, mặc dầu cùng trong một tình trạng đất nước bị phân chia như Việt Nam trước đây, lịch sử nước Đức, tương quan của nước Đức với các thế lực Tây phương (cả Tư Bản và Cộng Sản) và những lãnh tụ của Tây Đức sau này đã không giống với lịch sử nước ta, không giống với tương quan của nước ta với các thế lực Tây phương cũng như không giống với các lãnh tụ của Việt Nam... Chính vì thế mà mức độ và tính chất lệ thuộc của nó cũng khác.

Một trong những biểu hiện của cái khác đó là ở chính cái điều anh đưa ra: một bên là *200.000* ***lính***, còn một bên là *18.000* ***cố vấn quân sự***. Phân biệt được "người lính" với "vị cố vấn", tôi nghĩ là anh thấy ra được sự khác biệt này.

(Tôi nghĩ rằng, những nhà lãnh đạo và cả dân tộc Tây Đức ngày nay đã và đang cố gắng bằng những nỗ lực khôn khéo nhất để thoát hẳn sự lệ thuộc này và để giải phóng cho phần còn lại là Đông Đức đang bị khống chế bởi Liên Xô hầu mở đường cho một lịch sử mới của toàn thể dân tộc Đức. Còn chúng ta?)

Anh cũng đã đưa ra **một số chi tiết để nhằm chứng minh cho tính chất "độc lập" của ông Diệm và Chính phủ của ông đối với Mỹ**. Tôi thấy, dù xác thực chăng nữa, cũng không đủ để chứng minh điều này, nhất là không đủ khi đặt nó bên cạnh những gì mà ông Diệm đã làm đối với các nhân vật, đảng phái chính trị quốc gia đối lập với ông (Đại Việt, Quốc Dân Đảng, nhóm Caravelle...) cũng như đối với các tôn giáo không phải là tôn giáo của ông (Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo...). Cái chính sách tiêu diệt các nhân vật, đảng phái và tôn giáo này, nếu chưa nói là cái chính sách tàn độc, thiếu lương tâm dân tộc trong việc xây đắp chế độ của ông thì, cũng cho thấy, cái **căn bản phi dân tộc trong việc chống Cộng của ông Diệm**. Đây là điều tôi đã phân tách trong bài báo trên, xin khỏi nhắc lại.

Mặt khác, khi anh lưu ý là không nên quên những chi tiết đó thì anh cũng không nên quên rằng, những chi tiết đó đã chỉ xảy ra trong những năm cuối cùng của chế độ ông Diệm - nghĩa là sau khi sự chống đối ông Diệm đã trở nên công khai và nhất là, đã trở thành một phong trào quần chúng trên khắp toàn quốc, và kéo theo nó, cả dư luận quốc tế, dư luận của công chúng Mỹ cũng bất lợi cho sự duy trì của ông và chế độ của ông. Ít nhất sự chống đối của quần chúng Việt Nam và của công luận Mỹ này cũng góp phần cho cái quyết định của Chính phủ Kennedy lúc bấy giờ - quyết định thay thế ông Diệm bằng một con cờ khác khi thấy rằng con cờ cũ đã không còn lôi kéo vàđánh lừa được dân chúng Việt Nam và công luận Mỹ. Ông Diệm, qua những bày tỏ công khai của các nhân vật trong chính quyền Mỹ - kể cả của Tổng thống Mỹ J.F. Kennedy, qua những cuộc thăm dò thái độ và ý nghĩ của các nhân vật thân cận như Linh mục Cao Văn Luận chẳng hạn (xin xem lại quyển *Bên Giòng Lịch Sử* của Linh mục Luận), chắc chắn biết rõ cái ý định loại bỏ ông của Chính phủ Mỹ. Do đó, ông Diệm, ông Nhu có tức giận Mỹ, chống đối Mỹ, có tìm cách cho lính giả làm Việt Cộng để mưu sát một số tùy viện quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam như anh nói thì cũng là điều dễ hiểu. Nó dễ hiểu như chuyện một thuộc hạ quay lại thù và chống ông chủ của mình khi người thuộc hạ biết rằng, chính ông chủ đang tìm cách giết mình. Cuối cùng, ông Diệm đã chết - ông Diệm đã chết như một con cờ trở thành nạn nhân của Mỹ chứ không phải là đã chết như một người con của dân tộc chết cho sự nghiệp dân tộc mình. Cái chết đó, đối với tôi, cũng mang tất cả cái tính chất của một thảm kịch chính trị tàn bạo trong nền chính trị cơ tâm của thế giới ngày nay.

Cũng như thế, cái chuyện mà anh nói: "*Vì bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" nên chính ông Diệm và ông Nhu đã ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội (qua Đại sứ Ấn Độ tại Sài Gòn và Uỷ Viên Ấn Độ trong ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến) để đi đến một cuộc ngưng bắn và thỏa hiệp*", chúng ta nên hiểu như thế nào? Ngay trong câu của anh, tôi vừa trích lại đây cũng có thể cho thấy một phần, đâu là động cơ của cái việc ông Diệm và ông Nhu ngầm liên lạc với chính quyền Hà Nội. Hai ông đã làm như thế **không phải vì quyền lợi của dân tộc, không phải vì muốn chấm dứt cuộc chiến tranh gây khổ đau cho dân tộc** mà chỉ vì - như anh nói - "*bất đồng ý kiến với đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" của Mỹ*". Có hai điều đáng nói ở đây: Một, đường lối "xâm phạm vào nội bộ Việt Nam" của Mỹ **đã có từ lâu**, ít nhất là từ 1954. Điều này, trên cương vị của mình, ông Diệm phải biết rõ hơn ai hết. Nhưng **tại sao đến lúc này hai ông mới bất đồng ý kiến** với nó? Không thể có câu trả lời nào khác là, bởi vì đường lối đó cho đến lúc này đang đe dọa đến cái ghế Tổng thống của ông Diệm và sự sống còn của chế độ này. Thế thì, nói một cách rõ ràng hơn, ông Diệm, ông Nhu đã hành động như thế chỉ vì quyền lợi của hai ông mà thôi. Hai, đã "đồng minh" với Mỹ để chống lại kẻ thù là chính quyền Cộng Sản Hà Nội, đến khi thấy "người bạn đồng minh" này không tốt với mình lại **quay mặt tìm cách bắt tay, thỏa hiệp với kẻ thù, hành động đó của ông Diệm rõ ràng là một hành động phản bội đồng minh** và quan trọng hơn, nếu ông Diệm xem đường lối chống Cộng của mình là đúng, Hiến pháp Đệ Nhất Cộng Hòa là phù hợp với quyền lợi của dân tộc thì hành động này của ông Diệm cũng còn là một **phản bội với dân tộc**. Và phản bội chỉ vì quyền lợi của cá nhân và gia đình mình mà thôi. Đau đớn cho dân tộc và cho những người đã tin vào cái lý tưởng chống Cộng của ông Diệm biết bao!

Những câu hỏi liên quan đến tình trạng tôn giáo dưới chế độ Tổng thống Diệm

1. Anh nói: "*Chúng tôi chưa thấy khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố (qua các sắc lệnh hay đạo dụ) coi Công Giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo) như một Quốc giáo*".

Trước hết, xin có cái chuyện chính danh, bởi vì, nếu không thì thật khó để tôi có thể trao đổi với anh về điều này. Tôi thật ngạc nhiên khi thấy anh xác định Công giáo chứ không phải Thiên Chúa giáo. Bởi vì, trong sách vở của các sử gia, học giả và ngay cả của các nhà cách mạng lớn của dân tộc, tôi đã không thấy ai dùng chữ Công giáo hoặc xác định Công giáo không phải là Thiên Chúa giáo như anh. Xin đưa ra một vài dẫn chứng tiêu biểu:

* Cuốn "*Lịch Sử Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam*" có lời đề tựa của Đức Khâm Mạng Frant Drapier do nhà Đại Việt Thiện Bản xuất bản tại Huế năm 1944 chỉ dùng chữ Đạo Thiên Chúa, Thiên Chúa giáo, Đạo Gia Tô. Không có chữ Công giáo.

* Cuốn "*Việt Nam Vong Quốc Sử*" của Cụ Phan Bội Châu và bài Cụ kêu gọi Giáo dân nên trở về với đồng bào ruột thịt để đánh Tây chỉ dùng chữ Đạo Gia Tô hay Thiên Chúa Giáo, không có một chữ Công Giáo nào.

* Cuốn "*Chu Tri Lục*" của nhà Cách mạng Lý Đông A lại chỉ dùng chữ Gia Tô giáo mà thôi, cũng không có chữ Công giáo.

* Cuốn "*Việt Nam Sử Lược*" của Cụ Trần Trọng Kim, cuốn "*Việt Nam Văn Hóa Sử Cương*" của Đào Duy Anh đều chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo, Ki Tô giáo hay Cơ Đốc giáo, không có chỗ nào dùng chữ Công giáo.

* Ngay dưới chế độ ông Diệm, nhiều sử sách cũng chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo hay Đạo Gia Tô, không dùng chữ Công giáo nào như cuốn "*Việt Sử Toàn Thư*" của Phạm Văn Sơn xuất bản tại Sài Gòn năm 1960, cuốn "*Việt Nam Pháp Thuộc Sử*" của Phan Khoang do nhà Khai Trí xuất bản năm 1961.

* Sau này, cuốn "*Lịch Sử Nội Chiến Việt Nam 1771-1802*" của giáo sư Tạ Chí Đại Trường xuất bản năm 1973 nói rất nhiều đến việc các giáo sĩ Tây phương giúp Gia Long đánh Nguyễn Huệ và việc giáo sĩ Pigneau de Béhaine dạy cho Hoàng tử Cảnh những hành động bất hảo đối với Phật giáo cũng không có một chữ Công giáo nào, chỉ dùng chữ Thiên Chúa giáo hay Gia Tô giáo.

Vậy thì, để chính danh - nhất là chính danh trong truyền thống sử dụng ngôn ngữ mà lịch sử đã có - chúng ta nên dùng chữ Công giáo hay Thiên Chúa giáo, nếu hai chữ này đều chỉ cùng một tôn giáo? Hoặc giả, nếu hai chữ này chỉ cho hai tôn giáo khác nhau thì lịch sử xuất hiện và phát triển của Đạo Công giáo (chứ không phải Thiên Chúa giáo) ở Việt Nam và ở trên thế giới là như thế nào? là Catholicisme hay Réligion officielle? Và nếu quả có một tôn giáo như thế (không phải là Thiên Chúa giáo - Catholicisme) thì đó không phải là tôn giáo mà tôi đề cập đến trong bài báo đã đăng cũng như ở đây.

(Theo tôi biết, dưới thời Tổng thống Diệm, chữ *Công giáo* được dùng khá phổ biến trong chính quyền và trong giáo dân Thiên Chúa giáo nhưng không phải là dùng để chỉ cho một tôn giáo nào khác với Thiên Chúa giáo mà lịch sử của nó đã có ở Việt Nam hàng mấy trăm năm nay và nằm trong hệ thống toàn cầu của tổ chức Tòa Thánh Vatican. Chữ này đã được dùng dưới thời ông Diệm để dịch chữ Catholicisme trong tiếng Pháp, dù là gần với ý nghĩa của nó trong nguyên ngữ, nhưng mặt khác còn với một dụng ý khá rõ rệt (dù không được xác định bằng văn kiện nào): đây là tôn giáo công, tôn giáo của chính quyền, của quốc gia (theo ý nghĩa của từ Hán Việt) và như thế, một cách mặc nhiên, để phân biệt với các tôn giáo khác như là những tôn giáo tư, tôn giáo không phải của chính quyền, của quốc gia. Một số cuốn sách, tiểu thuyết sau đó, trong tình trạng phổ biến của chữ Công giáo lúc bấy giờ cũng đã dùng chữ này vì nó trở nên quen thuộc và vì nó ngắn gọn hơn các chữ khác).

Trở lại vấn đề, tôi cũng thấy như anh là chưa khi nào Chính phủ Ngô Đình Diệm tuyên bố (qua sắc lệnh hay đạo dụ) coi Thiên Chúa giáo (hay Công giáo, nếu anh chỉ muốn dùng chữ này) là quốc giáo. Điều này dễ hiểu. Ông Diệm, dù thế nào chăng nữa chắc chắn cũng phải có một sự khôn ngoan chính trị và một sự hiểu biết tối thiểu về dân tộc và xã hội Việt Nam. Chỉ cần một sự khôn ngoan và hiểu biết tối thiểu như thế là cũng đủ để không cho phép ông Diệm làm điều này bởi vì, nó sẽ là một sự áp đặt lộ liễu, trắng trợn và hoàn toàn không có một chút khôn ngoan chính trị nào trên một dân tộc mà số lượng giáo dân Thiên Chúa giáo đã và chỉ là thiểu số. Anh cũng nên biết thêm rằng, tình trạng pháp lý của Giáo Hội Thiên Chúa giáo Việt Nam dưới thời ông Diệm là một tình trạng thả lỏng, vì không có một văn kiện nào ấn định. Trong khi

các tôn giáo khác có căn bản pháp lý của nó là đạo dụ số 10 từ chế độ thực dân Pháp để lại, liệt các tôn giáo này như tất cả các hiệp hội thường với những điều kiện hết sức khắc nghiệt thì giáo hội Thiên Chúa giáo lại không có một văn kiện nào khác làm căn bản, mặc dù điều 44 của đạo dụ nói trên ghi rằng sẽ có "chế độ đặc biệt cho các Hội Truyền Giáo Thiên Chúa và Gia Tô". Nhưng một chế độ đặc biệt như thế lại chưa bao giờ được ban hành. Và như thế, căn bản pháp lý của Giáo Hội này không có. Tại sao? Chỉ có hai lý do để giải thích: Hoặc thả lỏng như thế để chính quyền dễ dàng bóp nghẹt khi cần; Hoặc thả lỏng như thế để tôn giáo này muốn làm như thế nào cũng được. Thực tế dưới thời ông Diệm đã cho thấy lý do nào là đúng.

Thực tế đó, với những dữ kiện mà tôi đã đưa ra trong một mục nhỏ ở bài báo đã đăng trong Khai Phóng số 3 trang 46, 47, 48: "*sự khuynh loát chế ngự gần như toàn bộ đời sống tinh thần, văn hóa, chính trị, xã hội của quốc gia của Thiên Chúa giáo dưới chế độ Ngô Đình Diệm*", tôi nghĩ là đủ để cho chúng ta kết luận như thế nào, xin được miễn nói lại hay nói thêm, dù tôi hiện đang có những dữ kiện khác.

2. Anh nói rằng: "*không biết Chính phủ ông Ngô Đình Diệm có ra một sắc lệnh nào bảo rằng đạo dụ số 10 của Cựu Quốc trưởng Bảo Đại có hiệu lực*". Tôi chưa thấy có một sắc lệnh nào như thế nhưng tôi cũng chưa thấy có một sắc lệnh nào bảo rằng đạo dụ số 10 là không còn hiệu lực. Một đạo dụ được ban hành và khi không có một văn kiện hành chánh nào khác hủy bỏ nó đi thì hiệu lực của đạo dụ đó có còn hay không? Một hiểu biết sơ đẳng về nền hành chánh của quốc gia cũng có thể cho ta thấy được. Nhưng đây chỉ mới là lý luận. Quan trọng của vấn đề vẫn là ở thực tế. Thực tế đó là, Phật giáo đã công khai đặt vấn đề này với Chính phủ Ngô Đình Diệm, đã nêu nó lên như một nguyện vọng của Phật giáo đồ Việt Nam trong bản Tuyên Ngôn mở đầu cho cuộc tranh đấu năm 1963 và đã không được thỏa mãn. Thực tế đó cũng là, trong tất cả các văn kiện, nghị định cho phép Phật giáo lập Hội từ chế độ Ngô Đình Diệm đến cả sau 1963 của Chính phủ đều có ghi rõ: "chiếu dụ số 10 ngày 6-8-1950 sửa đổi bởi dụ số 24 ngày 19-1-1952 và dụ số 7 ngày 3-4-1954 ấn định quy chế các Hiệp hội". Thực tế đó cũng còn là, mãi đến thời tướng Nguyễn Khánh mới có một Sắc Luật ký ngày 14-5-1964, trong đó, điều 5 ghi rằng: "Dụ số 10 ngày 6-8-1950 cùng các luật lệ trái với sắc luật này, không áp dụng đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Cho nên, nếu "điều chắc chắn là trong Hiến Pháp Đệ Nhất Cộng Hòa xem tất cả các tôn giáo tại Việt Nam đều có quyền và bổn phận như nhau" thì cũng là chắc chắn khác, đạo dụ 10 là căn bản pháp lý cho Phật giáo và các tôn giáo khác (trừ Thiên Chúa giáo) ở Việt Nam từ ngày 6-8-1950 đến ngày 14-5-1964.

3. Về những đối xử có tính cách kỳ thị tôn giáo dưới chế độ ông Diệm, tôi cũng muốn tin rằng, đó chỉ là những lạm dụng quyền hành ở cấp dưới. Nhưng lòng muốn tin mà vẫn không tin được vì sự đối xử kỳ thị đó đã xuất phát, không chỉ ở cấp dưới, mà còn xuất phát từ Tổng thống phủ và từ những kẻ nắm quyền thực sự trong chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm ở Trung Ương cũng như ở địa phương. Việc cấm treo cờ Phật giáo năm 1963 đâu phải là do một chỉ thị nào ở cấp dưới. Chỉ thị đó đã xuất phát từ Tổng thống phủ đến vị Đại biểu Chính phủ rồi đến Tỉnh trưởng! Việc duy trì đạo dụ số 10, cấp dưới dù có lạm dụng quyền hành cách mấy, cũng không thể có cái quyền đó. Việc tổ chức có tính cách quốc gia hóa một số ngày lễ của tín đồ Thiên Chúa giáo cũng đâu phải chỉ cục bộ trong một số địa phương? Để làm một so sánh với sự kỳ thị này, anh đưa ra trường hợp: "*sau khi đã hạ bệ được Diệm, Nhu, Cẩn, phe Phật giáo đã lần lượt đốt phá một số nhà người Công giáo công chức (của chế độ Diệm-Nhu) tính từ Huế trở vô đến Nha Trang. Lúc ấy, tôi có cảm tưởng là phe Phật giáo làm một công việc như Thập Tự Quân (thời Trung Cổ) đi đánh người Ả Rập vậy! Các làng đông người Công giáo, nhất là ở Đà Nẵng (Nội Hà, Chính Trạch, Thanh Bồ, Đức Lợi), Quảng Ngãi, Quy Nhơn, và Tuy Hòa... bị bao vây và khủng bố (với sự đồng lõa của ông Nguyễn Chánh Thi)*".

Tôi có thể khẳng định ngay rằng, đây là một sự vu khống và là một sự vu khống có ác ý, nhằm đào sâu hố chia rẽ giữa Phật giáo với Thiên Chúa giáo. Anh có thực hiểu rõ và có đủ bằng chứng xác thực khi nói lên điều này không? Anh có biết rõ rằng, ai và động cơ nào đã gây ra những vụ trên, ngay cả vụ 1966 ở giữa thủ đô Sài Gòn? Và họ gây ra với mục đích gì không? Anh có biết rõ trong tổ chức Phật giáo, trên căn bản tinh thần của một nền giáo lý tôn trọng tự do con người, các nhà lãnh đạo Phật giáo không bao giờ có cái quyền ra lệnh cho quần chúng Phật tử không? Họ chỉ duy nhất có một cái quyền là kêu gọi. Và họ đã kêu gọi quần chúng Phật tử như thế nào trong những ngày sau 1-11-1963 và trong vụ 1966, anh có biết? Nếu anh biết tất cả những điều đó, tôi tin rằng anh đã không viết như thế. Xin anh đọc lại bài "*Thêm một nạn nhân của nạn lộng quyền ở trại Songkhla*" trong Khai Phóng số 4 trang 33, 34 để biết đâu là sự thực của một trong những điều anh nói ở trên. Cũng xin đọc lại quyển Bên Giòng Lịch Sử của Linh mục Cao

Văn Luận để biết vị Linh mục này đã nói gì về tình trạng giữa Phật giáo với Thiên Chúa giáo trong những ngày sau khi ông Diệm bị lật đổ. Không những là không có một sự trả thù nào mà ngay cả cái thái độ kỳ thị cũng đã không có. Bởi vì nếu có thì đã không có cái việc sinh viên Đại học Huế (mà tôi có thể khẳng định rằng hầu hết là Phật tử) đón mừng với tất cả tình cảm tốt đẹp một vị tu sĩ Thiên Chúa giáo trở lại làm Viện trưởng Viện Đại Học Huế ngay sau biến cố 1-11-63. Ít nhất, sự kiện này cũng cho thấy rằng, Phật giáo - và ngay cả trong quần chúng Phật tử đấu tranh chống chế độ ông Diệm, đã không hề mang mặc cảm, thành kiến với những người Thiên Chúa giáo, đã không hề đặt vấn đề Phật giáo với Thiên Chúa giáo, mà chỉ đặt vấn đề về chính sách kỳ thị tôn giáo đối với người lãnh đạo quốc gia mà thôi.

Hẳn nhiên, sự sụp đổ của một chế độ không thể không gây ra những phản ứng tình cảm tự phát của quần chúng - những phản ứng nhiều khi quá đáng và không nên có, nhất là đối với những người nắm quyền đã một thời gây đau thương cho họ. Nhưng phản ứng tình cảm tự phát của quần chúng thì tuyệt đối không phải là một hành động có tổ chức, có chủ trương hay là do "những lạm quyền ở cấp dưới".

(Ở đây, tôi xin mở ngoặc để nói đến một sự lầm lẫn mà đáng ra, anh đã không nên có khi anh viết rằng, tôi "*chỉ căn cứ vào một số sách vở người ngoại quốc viết...*". Bài báo còn đó, anh có thể **đọc lại** và **đọc hết** để biết điều anh nói là đúng hay sai. Nhưng điều đáng nói chưa phải là chỉ căn cứ vào sách vở của người ngoại quốc hay là có cả và có nhiều sách vở của người Việt Nam hay là cả chính những tài liệu từ trong cuộc. Điều đáng nói là tất cả những dẫn chứng, tài liệu đó, tôi đã ghi nhận không phải với tư cách của một người không biết gì về những thực tế chúng nói đến mà là của một người đã từng nghe, từng biết, từng sống với những thực tế mà chúng nói đến đó. Tiếc thay đó lại là các thực tế mà "*anh đã không phải sống*" vậy thì tôi còn biết nói sao bây giờ, ngoài việc xin ở anh một sự thận trọng tối thiểu đối với tất cả những gì anh viết!

4. Anh nói rằng: "*Phong trào chống đối chưa phải tiên thiên là một cuộc cách mạng hay cuộc vận động cách mạng, nhất là khi chống đối vì "tôn giáo bị đàn áp"*. Anh hiểu thế nào là cách mạng? thế nào là vận động cách mạng? Ở đây, tôi chưa muốn tranh luận với anh về vấn đề danh từ. Ở đây tôi chỉ xin lưu ý anh rằng, không phải chỉ có cách mạng của người Cộng Sản hay cách mạng trong truyền thống lịch sử của các xã hội Tây phương. Lịch sử Việt Nam có truyền thống cách mạng của chính nó và là người Việt Nam, chúng ta phải ý thức thắm thiết với truyền thống cách mạng này. Phật giáo cũng có truyền thống cách mạng với tinh thần đặc biệt của nó, khác với cái tinh thần của những tôn giáo khác. Không nên lấy Cách Mạng 1789 ở Pháp hay 1917 của Liên Xô làm khuôn mẫu và tiêu chuẩn đánh giá cho cuộc cách mạng của dân tộc ta hay của Phật giáo hay của bất cứ một tôn giáo nào.

Vậy thì truyền thống cách mạng của lịch sử Việt Nam là gì? đó chính là truyền thống xây dựng ý thức độc lập, tự chủ của dân tộc trước những thế lực xâm lăng, đô hộ của ngoại bang và tay sai. Đó chính là truyền thống đánh đuổi các thế lực xâm lăng, đô hộ này ngay từ thời lập quốc cho đến mãi bây giờ, từ thế lực xâm lăng và đô hộ của Tàu, đến thế lực xâm lăng và đô hộ của Thực dân Pháp và đến ngày nay, thế lực xâm lăng và đô hộ của Đế Quốc Cộng Sản Liên Xô. Đó chính là truyền thống xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, nằm ngoài sự khống chế của các thế lực này. Phải hiểu như thế thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa và giá trị của những hy sinh của tiền nhân trong suốt mấy ngàn năm, mới thấy được chúng ta có hay không một sự liên hệ máu xương với quá khứ và mới biết được rằng, đâu là chỗ đứng và là công việc phải làm của chúng ta ngày nay trên tư cách những người con của dân tộc. Cũng phải hiểu như thế thì anh mới thấy rằng, tại sao tôi đã gọi cuộc vận động năm 1963 của Phật giáo là một cuộc vận động cách mạng. Tôi xin được nói rõ điểm này.

Trong 5 nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam được ghi ở trong bản Tuyên Ngôn mở đầu cho cuộc vận động 1963, sau đó được giải thích thêm ở Bản Phụ Đính, nguyện vọng có thể nói quan trọng nhất và căn bản nhất là nguyện vọng thứ hai: **chấm dứt sự ràng buộc các tôn giáo và đạo dụ số 10,** hay nói cách khác, hủy bỏ đạo dụ này. Tại sao nó là nguyện vọng quan trọng và căn bản? Thứ nhất, vì đạo dụ số 10 là một văn kiện pháp lý chứa đựng những bất công thiên vị và là một trong những căn bản của tình trạng kỳ thị tôn giáo. Thứ hai, và đây mới là lý do quan trọng vì nó giải thích cho cái lý do thứ nhất ở trên - **Nó là một đạo dụ của chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam.** Cuộc vận động hủy bỏ nó, do thế, phải được quan niệm như là một cuộc vận động tiếp nối giòng cách mạng chống thực dân Pháp của dân tộc ta và Phật giáo Việt Nam đã bắt đầu từ cả 100 năm trước đó - dẫu là ở đây, nó không trực diện đấu tranh với thực dân Pháp mà chỉ là để chấm dứt sự tiếp nối chế độ thực dân này ít ra là trên phương diện tôn giáo.

Mặt khác, nếu quan niệm "công bằng xã hội" là một lý tưởng cao đẹp và cần thiết thì tại sao, ta không có thể gọi, cuộc vận động cho việc thực hiện lý tưởng này trong một xã hội đầy rẫy bất công và kỳ thị là một cuộc vận động cách mạng?

Chính trên cả hai quan điểm lịch sử và xã hội như thế mà tôi đã gọi cuộc vận động 1963 của Phật giáo là một cuộc vận động cách mạng.

Còn tinh thần Phật giáo đã được biểu hiện như thế nào trong cuộc vận động cách mạng này? Điều mà bất cứ ai đã từng sống ở thời kỳ này cũng thấy là, Phật giáo đã -không-có-như-đã-không-bao-giờ-có những đội quân như "Thập Tự Quân" (thời Trung Cổ) đi đánh người Ả Rập. Phật giáo đã chỉ vận dụng tinh thần và phương pháp bất bạo động. Và đâu có phải vì vận dụng tinh thần và phương pháp bất bạo động mà nó lại không có tính chất cách mạng?

Anh đòi hỏi tôi đưa ra một vài con số về tín đồ Phật giáo ủng hộ và xuống đường trong khoảng trước 1-11-63 và tỷ số Phật giáo. Làm sao tôi có thể đưa ra một con số xác thực khi mà hầu hết ở các tỉnh thị miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ đều tràn ngập những cuộc xuống đường, những cuộc đình công bãi thị và những cuộc bãi khóa của sinh viên, học sinh. Hình ảnh của nó còn đó cũng như hình ảnh biểu hiện nỗi vui mừng của dân chúng Việt Nam trong ngày 1-11-63 còn đó. Tôi lại vẫn chỉ tiếc là "*anh đã không phải sống*" trong những ngày tháng này ở Việt Nam để biết một cách cụ thể, cuộc vận động này có hợp lòng dân và có được số đông quần chúng ủng hộ hay không.

Còn tỷ số Phật giáo? nhiều người-kể cả những người Thiên Chúa giáo-đã nói đến tỷ số 80% dân chúng Việt Nam là Phật giáo. Cá nhân tôi, tôi không tự hào gì về con số 80% này cả.

Anh cũng còn đặt một câu hỏi: "*Thế thì tại sao Phật giáo đã không đủ sức để vận động đưa "cách mạng đến thành công" nhất là dưới trào Phan Khắc Sửu? Vì lúc đó Giáo hội "Thiên Chúa giáo" đã bị lép vế kia mà?*"

Đảo chánh thì dễ, cách mạng mới là chuyện khó khăn hơn nhiều. Đúng là Phật giáo đã không đủ sức để vận động "đưa cách mạng đến thành công" kể từ sau 1963 đến nay. Không đủ sức vì bản thân của tổ chức Phật giáo vốn lỏng lẻo, vốn không có một nền tảng về khoa học, kỹ thuật tổ chức và vì vậy, tự thân nó có những vấn đề mà nó chưa giải quyết được. Nhưng lý do quan trọng hơn nữa là vì sự khống chế của các thế lực ngoại bang và tay sai trên đất nước ta trong chu kỳ lệ thuộc này của lịch sử.

Có một điều cần phải nói trong câu hỏi của anh trên đây. Đó là cái căn bản ý thức sai lầm và tác hại mà anh đã có khi đặt câu hỏi trên. Tại sao lại "vì lúc đó Giáo Hội Thiên Chúa giáo đã bị lép vế kia mà!" Phật giáo đã có bao giờ sống trên sự "lép vế" của những tôn giáo khác đâu. Đạp kẻ khác xuống cho mình đi lên, xây dựng sự nghiệp của mình trên những đau thương, tủi nhục của kẻ khác, cầu cho kẻ khác yếu đi, chết đi để cho mình được mạnh, được sống, anh có biết, chính cái ý thức đó đã làm tan nát dân tộc ta? Ngày nay, mà chúng ta vẫn còn mang cái ý thức và cung cách suy nghĩ đó thì biết đến bao giờ, nước mới được cứu, dân mới được yên?

Một câu hỏi khác nữa của anh: "*chúng ta nghĩ sao về thái độ của một thầy Thích Trí Quang xin tị nạn vào Tòa Đại Sứ Mỹ?*". Tôi thấy không có gì phải nghĩ về thái độ này. Trong cuộc hành quân tấn công tàn bạo vào các chùa trên khắp toàn quốc đêm 20-8-1963 - thành tích lớn nhất và đáng ghê tởm nhất của ông Diệm trong việc triệt hạ Phật giáo - và trong cuộc truy lùng để bắt giam các tu sĩ Phật giáo vào những ngày sau đó, không lẽ điều đáng làm, nên làm của một thầy Thích Trí Quang (hay của bất cứ một ai khác) là tự nộp mình cho ông Diệm?

Anh ngày nay đang tị nạn ở đất Pháp (?) Tôi không tin rằng, vì tị nạn như thế mà anh lại tự nhiên trở thành tay sai của Pháp. Đúng hay chăng ?

KẾT LUẬN

Để kết thúc, tôi muốn ghi lại đây hai hình ảnh mà đối với tôi, đã rực rỡ như hai biểu tượng cao cả của nhân tính: Một vị tu sĩ Thiên Chúa giáo đã từ bỏ tất cả mọi chức quyền cao sang để được sống lặng lẽ cùng với những con người đau khổ nhất trần gian tại một trại cùi ở Di Linh và đã chết trong tấm lòng yêu thương và ngưỡng mộ sâu xa của những con người đau khổ đó. Một hình ảnh khác mà tôi đã được biết ngay khi đang còn ở trại tị nạn Pulau Bidong, Linh mục Joe Devlin, người đã âm thầm sống cuộc đời của một kẻ

"chăn chiên" giữa những vùng đất nghèo khó ở miền Nam Việt Nam trước 75; và sau 75 đã tự nguyện tìm tới sống với những người dân tị nạn ở trại Songkhla, Thái Lan để như một nguồn an ủi, vỗ về và như một niềm tin cho những người dân tị nạn ở đây. Đích thực, đó là những con người đã mang Thông điệp của Chúa đến cho những con người đau khổ ở Việt Nam. Đích thực, đối với tôi, đó là những vị Bồ Tát đã hiện hữu giữa cõi đời này.

Trong bầu trời đen tối của quê hương hiện nay, trước những tiếng kêu thống thiết đang từng ngày từng giờ vọng lên, những vị Bồ Tát như thế đã dạy cho chúng ta một bài học khẩn thiết: **Hãy sống cho những con người đang đau khổ**. Đây thực là bài-học-căn-bản-của-những-bài-học-căn-bản. Chính bài học này mới hóa giải được hết mọi bất đồng tư tưởng, mới cho ta vượt qua mọi ám ảnh của quá khứ và những ảo tưởng về tương lai bất thực. Cũng chính trong tinh thần của bài học này mà tôi xin chấm dứt bài viết ở đây và sẽ không thêm một lần nào nữa, trở lại vấn đề này trên mặt báo. Bởi vì, điều đáng nói trước hết và trên hết của mọi điều đáng nói, dù sao cũng không phải là quá khứ, cũng không phải là tương lai mà chính là cái hiện tại đang tràn ngập những đau khổ.

Chúng ta có thực đang sống cho những con người đang đau khổ?

Lê Quân
Los Angeles